



Đặc San

Đại Hội Gia Long Thế Giới Kỳ 10



Mãi Mãi Còn Đây

Paris 2024

Chúc Mừng

ĐẠI HỘI GIA LONG THỂ GIỚI KỶ X
TẠI PARIS (NGÀY 17-18 THÁNG 9 2024)

THÀNH CÔNG

Thương Kính chúc Quý Thầy Cô
và bạn hữu Gia Long luôn được nhiều
Sức Khỏe, An Vui và Hạnh Phúc



HỘI ÁI HỮU CỰU NỮ SINH GIA LONG NAM CALIFORNIA





Thư Ngỏ Ban Báo Chí

Sau hai năm cùng chung sức nỗ lực cho Đại Hội Gia Long Thế Giới kỳ 10 tại Paris đợt II, Ban Tổ Chức cũng như Ban Báo Chí rất hân hạnh ra mắt cuốn Đặc san của ĐHGLTG Paris tháng 9-2024.

Nạn dịch Covid-19 thuộc về quá khứ gần đã để lại nhiều vết thương không những ở một quốc gia mà lan toàn cả địa cầu, con người ai cũng lo sợ, hoang mang, lần đầu trong đời bị chạm vào sự thật mâu thuẫn : cách ly giữa thời đại con người tới gần nhau « ảo » qua mạng lưới internet và « thực » qua di chuyển đường hàng không !

ĐHGLTG kỳ X do Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Cựu Nữ Sinh Gia Long Paris nhiệm kỳ 2021-2023 đảm nhận, dự trù tổ chức vào tháng 5-2021 đành phải ngưng. Nhờ tinh thần Gia Long mãnh liệt hun đúc, BCH Hội GLP nhiệm kỳ 2023-2025, biểu quyết tiếp tục tổ chức ĐHGLTG 10. Thành phần Ban Tổ Chức ĐH X đợt II gồm toàn thể tân BCH và một số Hội viên, những Hội viên khác luôn trợ giúp tinh thần, song song với sự ủng hộ và khuyến khích của đông đảo Giáo sư và GL khắp nơi, nhờ vậy mà ĐHGLTG tại Paris mới đi tới đích như ngày hôm nay.

Tuy nhân lực trong BTC tiền và hậu Covid có thay đổi, nhưng chủ trương và điều lệ của BBC vẫn duy trì. Trong trang Báo chí trên site ĐH : dhgltgkyxparis.org, chúng tôi có hỏi các tác giả đợt I, muốn rút bài hoặc sửa lại bài đã gửi, thời gian khá dài (2019-2024) nhưng không nhận được hồi âm, do đó các tác phẩm vẫn được giữ y nguyên. BBC thành thật cáo lỗi những tác giả không có bài chọn đăng, cảm ơn quý vị đã gửi bài.

Ấn phẩm Đặc san tại Paris, thủ đô nhận trọng trách tổ chức Thế vận hội vào mùa hè 2024, cả nước Pháp sôi động để hoàn thành tốt đẹp hiện tượng hiếm có này. Hội GLP không ngờ chọn sau cơ hội hy hữu lại gặp khá nhiều trở ngại trong tổ chức, đó là lý do mà BTC cũng như BBC phải cảnh giác, mọi việc dự trù thời gian khá xa nên tạo sự khó khăn cho quý khách. BBC không hết lời cảm ơn Thầy Cô, thân hữu cùng chị em Gia Long đã ưu ái gửi tác phẩm, hy vọng nỗ lực hợp tác của chúng ta đạt được kết quả như ý.

Kính chúc quý độc giả luôn khỏe mạnh, thanh thoi, mong nhận cuốn Đặc san ĐHGLTG kỳ X với thịnh tình *Mãi Mãi Còn Đây* của người Gia Long
muôn thưở.

Kính thư,
Thân chào,
Trưởng Ban Báo Chí
Bùi Ngọc Mai (GL73)



Mục Lục

Tựa đề	Tác giả	Trang
Thư ngỏ Ban Báo Chí.....	Ban Báo Chí.....	1
Danh sách Mạnh Thường Quân		4
Lời cảm tạ, Thành phần Ban Tổ Chức, Thực hiện Đặc san		5
Cờ Luân Lưu về Paris (thơ)	Nguyễn thị Hạnh	6
Ngày Hạnh Ngộ	Ngọc Hạnh.....	7
Gia Long Mãi Mãi Còn Đây (thơ)	Thu Vân.....	8
Hội Ái Hữu Gia Long Paris.....		9
Hội Ái Hữu Gia Long Arizona.....		13
Hội Ái Hữu Gia Long Bắc California		14
Hội Ái Hữu Gia Long Houston		19
Hội Ái Hữu Gia Long Miền Đông Hoa Kỳ.....		24
Hội Ái Hữu Gia Long Nam California.....		29
Ban Chăm sóc Thầy Cô Gia Long Việt Nam Mai Vàng	Thái Thanh	34
Tưởng nhớ cô Hiệu Trưởng Trần thị Ty	GS Nguyễn Lâm	36
Vài dòng hồi tưởng về đôi bạn: Cô Trần thị Ty và Cô Trần Cẩm Sa .	GS Trần Cẩm Sa.....	38
Gia Long Tụ Hội (thơ)	GS Nguyễn Lâm	40
Áo trắng Áo tím (thơ)	GS Nguyễn Lâm.....	40
Rong chơi trên núi tuyết	GS Phạm thị Nhung.....	41
Hành Hương Cửu Hoa Sơn Phổ Đà Sơn	GS Châu Ngọc Minh.....	48
Hòn Vọng Phu (thơ)	GS Nghiêm Phú Phi	53
Chuyện má kể cho con	Karen Nguyễn	54
Yêu quá Gia Long (thơ)	Minh Nguyệt	59
Đường phượng bay đã khép	An Cựu	60
Những câu chuyện ý nghĩa về mẹ	Đặng thị Ái Kiển	64
Màu trắng Vu Lan (thơ)	Cao Bạch	66
Hoài cảm Gia Long trong mắt tôi	Hoàng thị Thụy Phúc.....	68
Gia Long kỷ niệm	Lưu thị Nghĩa	72
Trường xưa (thơ)	Lưu thị Nghĩa	74
Mê tiểu thuyết - Chong đèn đọc sách	Bạch Phượng	75
Một chữ Duyên	Phương Nam.....	78
Vang bóng một thời (thơ)	Đỗ Thúy Trà.....	82

Mùa hạ đầu yêu	An Chi	83
Một thời Gia Long (thơ)	Đoàn thị Sửu.....	86
Ngâm ngùi Gia Long (thơ)	Đoàn thị Sửu.....	86
Sầu riêng	Bạch Phượng	87
Tình dưa kệt lưới (thơ)	Thúy Messegee.....	91
Thăm viếng Paris	Diễm Đào	92
Mưa xuân nhớ nhau (thơ)	Rose Nguyen	93
Tóm tắt lịch sử nước Pháp	Hà Đại	94
Thiên thần tình yêu	Phi Nga.....	97
Saigon có gì lạ không em (thơ)	Đương Lê.....	99
Những ngôi trường trong cuộc đời	Mây Mùa Thu.....	100
Gia Long niềm nhớ (thơ)	Yến Nguyễn.....	103
Nhớ Quê, Thu nhớ (thơ)	Trần Bạch Vân	104
Thăm trường xưa (thơ)	Brenda Dzung Nguyễn Abney	105
Nhớ (thơ)	Brenda Dzung Nguyễn Abney	105
Thoáng mơ xưa (thơ)	Từ Lệ Dung	106
Nhớ Gia Long (thơ)	Nguyễn Hồng Phương.....	106
Hoài Niệm áo trắng, Nghiêng lòng, Khúc hạ xưa (thơ)	Đinh Nguyệt	110
Ngôi trường màu nắng	Nguyễn thị Vân Không	111
Hôn nổi nhớ (thơ)	Đinh Nguyệt	113
Nhớ bạn	Gia Long Virginia	114
Xuân cảm tác, Thu cảm tác (thơ)	Đồng Song.....	116
Áo trắng Gia Long	Lê thị Ngọc Thủy	117
Gửi lại (thơ)	An Chi	118
Sinh nhật Hội Gia Long 2023 (thơ)	John Thụy	118
Cho đi lại từ đầu	Trịnh Ngọc Hiền.....	119
Ăn mừng 70 năm cuộc đời với các bạn Gia Long	Thúy Messegee.....	121
Tình bạn	Tạ Thanh Minh Khánh	125
Giai thoại về Bùi Giáng	Bùi thị Ngọc Dung	127
Mùa thu cuộc đời (thơ)	NTT (Melbourne).....	130
Thu hẹn hò (thơ)	John Thụy	130
Bản đồ lớp, Chơi U, Bò bía	Thanh Thúy	131
Học ăn học nói, Học gói học mở	Vân Trang.....	136
Ừ thì (thơ)	HMH.....	137
Mục đích của Không giáo	Tô Lệ Hằng.....	138



DANH SÁCH MẠNH THƯỜNG QUÂN

ỦNG HỘ GÂY QUỸ

ĐẠI HỘI GIA LONG THẾ GIỚI KỲ X PARIS

HỌ VÀ TÊN	Quốc gia cư trú	EUROS
GS Đỗ Minh Tiết & Nguyễn thị Tiết	FRANCE	400 €
GS Lý Thanh Long	FRANCE	2 000 €
GS Phạm thị Nhung	FRANCE	1 000 €
GS Trần thị Kỳ	FRANCE	50 €
Ăn danh (Itl)	FRANCE	500 €
Ăn danh GL Montréal	CANADA	200 €
Ăn danh GL (tm)	USA	50 €
Ăn danh GL(lh)	FRANCE	50 €
Amy Behanh Cao	USA	20 €
Cao Anh Thư	USA	100 €
Đào thị Hoài Nguyên	VIỆT NAM	220 €
Đình Minh Thu	USA	200 €
Đỗ Nga	USA	20 €
Đoàn thị Tuyết	VIỆT NAM	104 €
Hann Catherine (Huỳnh Bạch Thúy)	USA	50 €
Lê Tà thị Bạch Huệ	ALLEMAGNE	60 €
Lê thị Bạch Tuyết	ALLEMAGNE	60 €
Lê thị Tầm	USA	10 €
Lê Thủy	USA	20 €
Lục thị Đoàn	USA	60 €
Nguyễn Linh	USA	43 €
Nguyễn Ngân Hà	FRANCE	60 €
Nguyễn thị Minh Nguyệt	USA	150 €
Nguyễn thị Nghiệp	USA	220 €
Nguyễn thị Uyên	AUSTRALIE	20 €
Phạm Nguyệt Ánh	USA	30 €
Phạm thị Hoài Thi	FRANCE	70 €
Phan Mỹ Kim	USA	150 €
Phan thị Sách	USA	40 €
Tôn Đặng Bích Thủy	FRANCE	266 €
Trần thị Ngọc Dung	VIỆT NAM	30 €
Trì Ngọc Bình	USA	150 €
Trịnh thị Nga (Nga Trịnh Vũ)	USA	50 €
Trương thị Thu Vân	USA	100 €

LỜI CẢM ƠN

Ban Tổ Chức Đại Hội Gia Long Thế Giới kỳ 10 xin chân thành cảm tạ quý Mạnh Thường Quân đã giúp quỹ Đại Hội.

Ban Báo Chí cảm ơn quý Giáo Sư, chị em Gia Long và thân hữu đã gửi bài góp phần vào sự phong phú của cuốn báo, xin cáo lỗi những tác giả không có bài đăng trong Đặc san.

Mong quý độc giả được hài lòng với những bài được chọn đăng trong các trang này. Trọng lượng của cuốn báo vừa phải, không có quảng cáo thương mại, Ký ức về trường Gia Long *mãi mãi còn đây*.

Thân kính,
Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội X Paris
Nguyễn thị Ngọc Hạnh (Gia Long 12C2-72)



THÀNH PHẦN BAN TỔ CHỨC

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC :	Nguyễn thị Ngọc Hạnh
TRƯỞNG BAN GHI DANH :	Đào Thu Nguyệt
TRƯỞNG BAN LIÊN LẠC :	Cao thị Lan Hương
TRƯỞNG BAN VĂN NGHỆ :	Khúc thị Liên (Hạ Liên)
TRƯỞNG BAN DU LỊCH :	Huỳnh Kiều Phương
TRƯỞNG BAN BÁO CHÍ :	Bùi Ngọc Mai
TRƯỞNG BAN KHÁNH TIẾT :	Lê thị Ngọc Dung
TRƯỞNG BAN TIẾP TÂN :	Nguyễn thị Dung
TRƯỞNG BAN WEBSITE :	Trương Ngọc Nhan
GÓP PHẦN VỚI BAN TỔ CHỨC :	Các anh rể GL và Hội viên Gia Long Paris (Anh Đào, Thu Hồng , Hạnh Bùi, Minh Tân, Mộng Điệp, Mỹ Dung, Phú)

Thực hiện Đặc san

Logo Đại Hội :	Nguyễn Hồng Phương
Kỹ thuật –Trình bày :	Ngọc Hạnh - Hồng Phương - Ngọc Nhan
Ban Biên Tập :	Ngọc Mai - Ngọc Hạnh
Hình ảnh & Minh họa :	Gởi đến từ các tác giả , Sưu tầm từ Internet



Cờ Luân Lưu Về Paris

*Bây giờ Cờ về Paris ?
 Châu về Hiệp Phố sông về núi xưa
 Hai mươi một năm mỗi mắt chờ
 Lên non xuống biển như là ngựa phi
 Từ ngày cất bước ra đi
 Tên trường đã mất còn đây nỗi buồn
 Paris lạnh ngắt hoàng hôn
 Gia Long ơi hỡi như hồn Cố Hương*

*Trường ơi ! tôi nhớ tôi thương
 Cây cao bóng mát mưa buồn khắp sân
 Chuông chùa văng vẳng tiếng ngân
 Ngoài sân cánh phượng dễ thương vô cùng
 Bốn phương hội ngộ một lần
 Sông về với biển Cờ còn trên non
 Thầy Cô tuổi hạc lưng còm
 Người còn, người mất một vòng sắc không*

*Bây giờ cách núi ngăn sông
 Tuổi già bóng xế nghe lòng xót xa
 Trường Gia Long hỡi ơi à
 Ôi thương nhớ quá tiếng à ơi xưa...*

**Nguyễn thị Hạnh
 (GL Paris 1963)**



Ngày hạnh ngộ

Theo truyền thống không thành văn, cứ hai năm, một Hội

Gia Long Hải Ngoại lĩnh trách nhiệm tổ chức Đại Hội Gia Long Thế Giới. Lá cờ luân lưu xuất phát từ ĐHGLTG 2003 do Hội Ái Hữu Gia Long Paris tổ chức, sau khi đi chu du 3 lục địa, nay trở về nơi khởi hành, nhưng vì nạn dịch Covid-19 toàn cầu, Hội GLP phải dời lại thêm 2 năm, chu kỳ cuộc hành trình được 21 năm (2003-2024).

Học sinh 18 tuổi đã học xong bậc Trung học, rời trường, xa bạn, với mảnh bằng Tú Tài toàn phần, hoặc vào trường đời, hoặc vào Đại học. Nếu so sánh thì lá cờ luân lưu kể như đã « trưởng thành ».

Trong thời gian 21 năm này, Thầy Cô, nhân viên và cựu nữ sinh trường Gia Long ngày càng cao tuổi, nhưng tinh thần GL không suy suyển với thời gian. ĐHGLTG kỳ X hy vọng không phụ lòng tin của quý khách, riêng cuốn Đặc San hội tụ những bài viết của Giáo sư, học trò GL cùng thân hữu, Ban BC mong sẽ mang đến quý độc giả những giây phút êm đềm, những khoảnh khắc nhẹ nhàng hay bồi hồi, xúc động khi đọc những bài tâm tình, những câu chuyện đã xảy ra hay tưởng tượng của tác giả, họ đã gửi gắm tình cảm vào những trang giấy này, chia sẻ với độc giả những kỷ niệm vui buồn trong cuộc sống của họ.

Mỗi khi có dịp dự ĐHGLTG, Ngọc Hạnh đều cảm thấy như mình còn đang đứng ngày nào ở sân trường, giữa hai hàng cây cao lộng lẫy. Nhìn các chị, tóc trắng phau hay tóc nhuộm, tuổi ngoài ngũ-lục-thất-bát tuần, đang lú lo, tung tăng chạy ngược xuôi trong sảnh đường Đại Hội, kêu gọi nhau ơi ơi, cười nói, ôm chầm nhau khi gặp lại Bạn Xưa, NH vui lây và mắt hơi cay ướt lệ vì xúc cảm. Các chị hình như vượt thời gian, là nội, ngoại mà không mất vẻ hồn nhiên « chân sáo » ngày nào, các chị như một đàn ong vo ve quanh tổ, như chim non riu rít, rù nhau đứng chụp ảnh lưu niệm, nhất là khi *chộp* được một Giáo sư đã dạy lớp mình, các chị níu kéo, giành phần được chụp với Thầy, Cô một vài « pô ». Nhìn mọi người *bận rộn*, NH cũng bắt chước *bận rộn* theo, hehe, em cũng là học trò mà!

Thầy Cô như trẻ lại, trong phút chốc, quên mình lên lão, « các em » vây quanh mình bây giờ đã thuộc giới senior, ngoài 50 tới 80 mùa... hạ ! Thầy Cô sống lại thời trên bục giảng, tuy không nhớ hết đám học trò ngoan ngoãn ngồi lắng nghe giảng bài thuở trước, nhưng Thầy Cô đều sung sướng ôm

« các em » vào vòng tay. Các chị tranh giành để được đứng kế chụp ảnh với Thầy mình, cãi nhau chí chóe « mày đợi », « tao chờ », chả khác gì thuở giành nhau trao lưu bút. NH nhớ những ngày cuối niên học, ôm về từ 2 tới 5 quyển Lưu Bút Ngày Xanh, viết mệt nghỉ ! Rồi « có đũa » nhận Lưu Bút, ngâm dấm không trả lại, thế là cãi nhau xì khói, đòi mãi để rồi giận, nghỉ chơi với nhau, hehe, học trò mà !

Dự ĐHGLTG cũng là để nhìn lại dung nhan... mùa thu, để cùng hỏi han về đũa nợ, nhỏ kia. Mấy mươi năm rồi, tuy may mắn « gặp nhau » trên mạng, nhưng tay bắt mặt mừng, gọi là « in live » vẫn quý hơn. Thường một lớp của trường Gia Long có 60 học sinh, đâu phải 60 « trò » đều chơi với nhau cả, do đó với năm tháng, những đũa bạn không chơi với nhau có thể bị lãng quên. Gặp nhau ở ĐHGLTG, đũa nợ nhận ra đũa kia, nhưng đũa kia mặt cứ ngây ra vì trí não đang hoạt động tối đa, cố moi óc tìm trong sổ nhớ tên con nhỏ đang lia thia gọi đúng tên mình (chứ không phải qua tên chồng hay tên con), nhỏ kia nhận thấy nhỏ này đang mở nhanh bộ nhớ, mặt « cả thộn » nên lòi ra một lô kỷ niệm sơ sài trong vài giây như cuốn phim chiếu nhanh, « hồi đó mày, tao, đó đó... ». Đũa kia cứ ngây mặt gật đầu « ờ, ờ... », rồi không biết thật tình hay vì lịch sự có thừa, hét lên

« đúng rồi... », thế là hai đũa ôm nhau khoái chí, cùng toe toét cười, hehe ! Mỗi đũa kéo nhau về bàn mình, vì thường « các em » rù nhau đi theo lớp hoặc quen biết, gặp thêm « nhỏ nữa », lại cùng reo lên vui mừng vì mấy mươi năm, giờ mới gặp « lợi mày »! Có người tâm sự « nó kể huyền thuyên, tao nhận đại chứ hổng nhớ nó là nhỏ nào ! ». Trời, trí nhớ tệ thế đấy, mà hình như ai cũng hơi giống người này ?

Thật không bỏ công, tốn sức đi dự ĐHGLTG. Tiền tài, danh vọng, sức khỏe, tất cả đều « đẹp » sang một bên khi chúng ta tìm lại dĩ vãng, khi chúng ta khoanh tay « dạ chào Thầy, dạ thưa Cô » với Giáo sư, rồi « mày, tao » với bạn học như thuở nào. Đặc điểm trong những dịp hội ngộ thầy trò như thế này, dù nữ sinh chưa học với người thầy ấy ngày nào, nhưng hai bên đều yêu quý nhau như là đã từng.

Ôi, quý hiếm thay những giờ phút được gần gũi, được chạm tay nhau dù cách xa ngàn trùng. Đến với ĐHGLTG kỳ X, chúng ta đều khẳng định với thời gian, với thế giới, với mái trường đã 110 tuổi là chúng ta « Mãi Mãi Còn Đây ».

Paris, mùa đông 2023
Ngọc Hạnh (GL12 C2/72)

Mãi Mãi Còn Đây

Gặp lại đàn chim trắng
In hình kỷ niệm xưa
Ai mang màu áo tím
Luyên lưu chờ trao nhau
Óng ánh thu vàng lá
Nhờ gió bay muôn phương
Gửi cánh thư đến bạn
Mênh mông một trời thương
Ám tình xưa ngày cũ
In như thời ngây thơ
Mang vài cành phượng đỏ
Áp trong trang học trò
Ít nhiều gom góp lại
Cho tuổi đời xa xưa
Óm mộng ước tương phùng
Nắm tay vòng Thế giới
Đón bước chân Thầy Cô
Ám thân tình Đại Hội (ĐHGLTG kỳ X)
Yêu thương tỏa hương đời

Thu Vân



Hội Ái Hữu Cựu Nữ Sinh

Gia Long Paris



Hội Ái Hữu Cựu Nữ Sinh Gia Long Paris được công báo xứ Pháp ghi nhận ngày 18/4/1985 dưới tên Hội Ái Hữu Gia Long Hải Ngoại (Association amicale de Gia Long), sang năm Hội GLP sẽ tròn 40 tuổi.

Với « tuổi đời » khá dài, Hội GLP được điều khiển bởi nhiều Hội trưởng, nhiệm kỳ 2 năm với Ban Chấp Hành. Đa số các Hội trưởng được Hội viên tín nhiệm đã giữ vai này trong nhiều nhiệm kỳ.

Cũng như cuộc đời, Hội GLP có nhiều lúc thăng trầm, tình thế rất căng thẳng tưởng chừng « rã đám » ! Nhưng nhờ sự dìu dắt của các Giáo sư, nhờ sự kiên trì của một số Hội viên, Hội GLP tiếp tục hiện hữu, đóng góp với cộng đồng Việt Nam Cộng Hòa tại Paris như dịp Lễ Hai Bà Trưng năm 2023, mừng Xuân và tưởng niệm 50 năm mất Trường và Hoàng sa năm 2024.

ĐHGLTG với hiệu kỳ làm căn bản tiêu biểu được khởi đầu từ Hội GLP năm 2003, đến kỳ ĐH Paris năm nay là qua chu kỳ 20 năm, cờ luân lưu này đã được các Hội Gia Long trên thế giới truyền tay nhau khi tổ chức ĐH, chữ thêu trên lá cờ ĐH đã kín chỗ.

Hội Gia Long Paris nhận lại hiệu kỳ từ Hội Gia Long Houston năm 2019 sau chuyến đi vòng quanh địa cầu, đảm nhiệm truyền thống ĐH. Khi Đặc san ĐH X đưa ấn bản, Ban Tổ Chức chưa nhận được từ Hội GL nào xung phong kế tiếp trọng trách này, tuy thế, chúng tôi đã cẩn thận dự trù lá cờ mới, sao y với lá cờ hiện tại hầu trao lại cho Hội GL bạn nếu cần.

Chúng ta đều hiểu là không có gì tồn tại vĩnh viễn, « *trăm năm trong cõi người ta* » (Kiều, Nguyễn Du), con cháu thường chúc thọ ông bà *sống lâu trăm tuổi*, thì quý Giáo Sư và nữ sinh GL cũng không ngoại lệ ! Chúng ta không níu kéo được thời gian, dù tâm hồn những tưởng như « *thuở còn thơ ngày hai buổi đến trường, yêu quê hương qua từng trang sách nhỏ* » (Quê hương, Giang Nam) , nhưng sự thật là sự thật, chúng ta đang và đã già, sức khỏe không còn như trước. Giáo sư và học trò bước vào tuổi hạc, có người đã quá vắng, người còn sống cố gắng tìm về với nhau, tuy « *mãi mãi còn đây* » nhưng càng ngày sự di chuyển cá nhân càng khó

khăn hơn nên sự tham dự của Giáo sư rất hiếm hoi, học trò hưởng ứng rất hăng hái lúc đầu nhưng gần đến ngày ĐH, một số chị em đành tiếc nuối hủy cuộc hẹn hò này vì vấn đề sức khỏe của chính mình hay của người thân !

« *Không ai tắm hai lần trên một dòng sông* » (Héraclite d'Ephèse), sẽ không có ĐHGLTG tại Paris lần nữa sau năm 2024 !

Ban Tổ Chức ĐHGLTG kỳ X vô cùng tri ân, cảm tạ quý Giáo sư, thân hữu và chị em Gia Long đã luôn hỗ trợ ĐH bằng tinh thần cũng như hiện kim. ĐH có thành công là nhờ vào sự hưởng ứng đông đảo của quý khách, sự hy sinh thời giờ của chị em trong BTC.

Hội Gia Long Paris mong mỗi để lại kỷ niệm ấm cúng với quý khách, tình bằng hữu vun bền sau hai ngày gặp gỡ Tiền và Đại hội cũng như cuộc du lịch thú vị đường biển và đường bộ Hậu Đại hội với người Gia Long và thân hữu.

Gia Long chúng ta *Mãi Mãi Còn Đây*



Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2023-2025

Hội trưởng :	Nguyễn thị Ngọc Hạnh
Phó Hội trưởng :	Đào Thu Nguyệt
Tổng thư ký :	Cao thị Lan Hương
Phó tổng thư ký :	Trương Ngọc Nhan
Thủ quỹ :	Nguyễn thị Dung
Trưởng ban văn nghệ :	Khúc thị Liên (Hạ Liên)
Trưởng ban báo chí và xã hội :	Bùi Ngọc Mai
Trưởng ban khánh tiết :	Lê thị Ngọc Dung
Trưởng ban sinh hoạt :	Huỳnh Kiều Phương



Thăm viếng Giáo Sư :
 Cô Phạm thị Nhung
 Cô Nghiêm Phú Phi
 Cô Như Mai
 Cô Diệu Lan



Sinh nhật Giáo Sư và Hội viên Gia Long Paris





Ban Tổ Chức ĐHGLTG đợt I trước Covid



Sinh nhật quý 3 & 4/2023



Họp mặt Ban Tổ Chức ĐHGLTG kỳ 10



Đội múa Hội Gia Long Paris

HỘI CỤU NỮ SINH GIA LONG ARIZONA



Arizona là tiểu bang sa mạc ở vùng Tây Nam Hoa Kỳ .

Hội cựu nữ sinh Gia Long Arizona được thành lập từ năm 2009 .Lúc đầu quy tụ được trên 20 hội viên . Tuổi đời ngày càng chồng chất nên một số bạn không còn đến với hội được nữa . Năm nay hiện còn 18 hội viên .

Không có cựu giáo sư Gia Long cư ngụ tại tiểu bang này .

Hội có Nội Quy , bầu Ban chấp hành 2 năm một lần . Được tín nhiệm , Hội Trưởng làm nhiều nhiệm kỳ . Sinh hoạt thường kỳ 2 tháng một lần .

Mỗi năm có sinh hoạt với cựu nam sinh Petrus Ký , duy trì tình giao hảo tốt đẹp cùng trường từ thời trường Nữ Trung Học Gia Long chưa có cấp 3 , một số ít nữ sinh sau khi tốt nghiệp bằng Thành Chung muốn học lên Tú tài phải sang học bên Petrus Ký . Đó là thời điểm từ 1955 trở về trước . Chúng tôi đã có 10 lần hội ngộ vui chơi văn nghệ với nam sinh Petrus Ký.

Mục tiêu hoạt động của Hội :

- Tham dự các Đại Hội Gia Long Thế Giới .
- Tham dự các lễ hội của Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Arizona : Tết nguyên đán, Giỗ Tổ Hùng Vương, kỷ niệm ngày Quân Lực, lễ Quốc Khánh , lễ quyên góp giúp Thương phê binh VNCH tại quê nhà v . v . .



THÀNH PHẦN BAN CHẤP HÀNH HIỆN TẠI :

Hội trưởng : Nguyễn Thị Kim-Dung .

Hội Phó kiêm Thư Ký : Hoàng Thục-Uyên .

Thủ quỹ : Trần Thị Minh-Thư .

Email của Hội Trưởng : dungnguyen_az@yahoo.com



HỘI ÁI HỮU CỰU NỮ SINH GIA LONG BẮC CALIFORNIA

P.O. Box 613009 - San Jose, CA 95161-3009

Email: Hoigialongbaccalifornia@gmail.com

Website: WWW.GIALONG.ORG

BAN CỐ VẤN

Cô Cao Thu Cúc

Cô Nguyễn thị Bạch Hạc

Cô Nguyễn thị Hiếu

Cô Lê Tuyết Mai

Cô Nguyễn thị Xuân Mai

Cô Đặng thị Mỹ

Cô Lê Khắc Ngọc Túy

BAN QUẢN TRỊ

Phan Mỹ Dung

Trịnh thị Nga

Nguyễn thị Ánh Ngọc

Lê Phương Thủy

BAN CHẤP HÀNH NHIỆM KỲ 2022-2024

Hội Trưởng

Hoàng thị Anh Phương

Phó Hội Trưởng

Bùi thị Như Hằng

Nguyễn Ngọc Huyền Nhung

Tổng Thư Ký

Nguyễn thị Đào Tơ

Thủ Quỹ

Phạm thị Kim Kim

Trưởng Ban Âm Thực

Nguyễn thị Hà Ái

Trưởng Ban Báo Chí

Nguyễn thị Minh Nguyệt

Trưởng Ban Sinh Hoạt

Phạm thị Diệu Thủy

Trưởng Ban Văn Nghệ

Bùi Quỳnh Giao

Trưởng Ban Xã Hội

Nguyễn Thu Thủy

Trưởng Ban Website

Phan Mỹ Kim

Hội Ái Hữu Cựu Nữ Sinh Gia Long Bắc California được thành lập vào tháng 11 năm 1986. Khiêm tốn, chân thành, và đoàn kết là tôn chỉ của Hội. Trong quá trình phát triển hơn ba thập niên qua, Hội đã quy tụ được nhiều hội viên và vẫn luôn cố gắng duy trì cũng như phát huy truyền thống tốt đẹp của ngôi trường Gia Long yêu quý.

Ban Chấp Hành được bầu với nhiệm kỳ hai năm để điều hành các sinh hoạt của Hội. Ban Chấp Hành còn nhận được sự hỗ trợ của quý cựu giáo sư trong Ban Cố Vấn và các cựu hội trưởng trong Ban Quản Trị. Để đánh dấu sự trưởng thành của Hội, tiệc kỷ niệm mừng 10 năm, 20 năm và 30 năm thành lập Hội đã được tổ chức với sự tham dự đông đảo của quý Thầy Cô và các cựu nữ sinh Gia Long cùng gia đình và thân hữu.

Hội Gia Long Bắc Cali đã khởi xướng việc tổ chức Đại Hội Gia Long Thế Giới lần đầu tiên tại San Jose vào năm 2000 với mục đích thắt chặt tình thầy trò và đồng môn, đồng thời phát huy tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết của đại gia đình Gia Long thế giới. Sau đó, Hội đã tham dự Đại Hội Gia Long Hải Ngoại năm 2001 do Hội Gia Long Miền Đông Hoa Kỳ tổ chức tại Washington, D.C. Vào năm 2003, cờ hiệu đoàn được thực hiện tại Đại Hội Gia Long Thế Giới (ĐHGLTG) kỳ I tại Pháp, và được chuyển giao cho Hội Gia Long Houston để tổ chức ĐHGLTG kỳ II vào năm 2005 tại Houston, Texas. Từ đó về sau, thầy trò Gia Long có dịp được trùng phùng và ôn cố tri tân trong các buổi ĐHGLTG được các hội đoàn Gia Long khắp nơi trên thế giới liên tục tổ chức hai năm một lần. Hội Gia Long Bắc California cũng đã nhận trọng trách tổ chức ĐHGLTG kỳ V tại Santa Clara vào năm 2011.

Trong tinh thần tôn sư trọng đạo, Hội vẫn liên tục thực hiện chương trình “Cây Mùa Xuân” vào mỗi dịp Tết Nguyên Đán để gửi quà biếu quý Thầy Cô và nhân viên hành chánh trường Gia Long ở quê nhà qua sự trợ giúp của Ban Chăm Sóc Thầy Cô thuộc nhóm Mai Vàng tại Việt Nam. Việc tổ chức các buổi họp mặt Tân Niên, thăm viếng quý Thầy Cô, hay tham gia các sinh hoạt Liên Trường là những hoạt động thường xuyên của Hội. Hội còn tổ chức tiệc sinh nhật chung vào tháng 6 và tháng 12 để mừng thọ quý Thầy Cô cũng như mừng sinh nhật chung của các cựu nữ sinh Gia Long Bắc California để tạo cơ hội cho gia đình Gia Long Bắc Cali có dịp gặp nhau thường xuyên hơn. Ngoài ra, Hội còn tham gia những sinh hoạt cộng đồng và xã hội như: “Ngày Đi Bộ Chống Ung Thư Ngực” của American Cancer Society, thăm viếng quý cụ cao niên tại viện dưỡng lão, tổ chức cơm tối và tặng quà cho trẻ em và phụ nữ bị bạo hành, phụ giúp Second Harvest Food Bank sắp xếp hoặc phân phối thực phẩm cho những gia đình kém may mắn tại Santa Clara.

Tuy hoạt động của gia đình Gia Long Bắc Cali đã bị gián đoạn trong những năm đại dịch nhưng tinh thần Gia Long vẫn luôn bền vững. Với niềm hy vọng là tuổi tác và sức khỏe sẽ không phai mòn theo thời gian và với sự hỗ trợ nhiệt tình của đại gia đình Gia Long Bắc Cali, Hội sẽ cố gắng ngày càng thăng tiến hơn trong tương lai. Mến chúc quý Thầy Cô và các cựu nữ sinh Gia Long trên toàn thế giới dồi dào sức khỏe và gặp nhiều điều bình an, may mắn trong cuộc sống.

Họp Mặt Tân Niên 2024 Xuân Giáp Thìn



Quý Thầy Cô tham dự tiệc Tân Niên 2024
Từ trái: Cô Ngọc Túy, Thầy Đước, Cô Huệ, Cô Mỹ, Cô Thu Cúc



Ban Chấp Hành Gia Long Bắc California
Nhiệm kỳ 2022 - 2024



Văn Nghệ Mừng Xuân



Thầy Cô và các cựu nữ sinh Gia Long mừng Xuân Giáp Thìn

Sinh Hoạt Hội Gia Long Bắc California



Gia đình Gia Long Bắc Cali mừng thượng thọ 90 tuổi Cô Phú (2021), Cô Hiếu (2022), Cô Huệ và Thầy Được (2023)



Quý Cô tham dự buổi Họp Mặt Tân Niên 2023
 Từ trái: Cô Ngọc Túy, Cô Tuyết Mai, Cô Thu Cúc,
 Cô Bạch Hạc, Cô Mỹ, Cô Phú



Họp Mặt Tân Niên 2022 Xuân Nhâm Dần



Picnic Liên Trường (Tháng 8, 2019)



Cựu Nữ Sinh Gia Long mừng sinh nhật từ tháng 1 đến tháng 6
 (Họp Mặt tháng 6, 2023)



Cựu Nữ Sinh Gia Long mừng sinh nhật từ tháng 7 đến tháng 12 (Họp Mặt tháng 12, 2023)



Họp Mặt Tân Niên 2019 Xuân Kỷ Hợi
 Hàng ngồi từ trái: Cô Hiếu, Cô Tuyết Mai, Cô Xuân Mai, Cô Mỹ
 Hàng đứng: Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2018-2020. Hà Ái, Loan, Huyền Nhung, Như Hằng,
 Thu Thủy, Hồng Ân, Anh Phương, Kim Kim, Minh Nguyệt, Mỹ Kim, Đào Tơ.
 (GL Như Hằng và Hồng Ân đã từ trần vào năm 2022 & 2024, để lại nhiều thương tiếc cho gia đình GL Bắc Cali).

Sinh Hoạt Xã Hội



Đi Bộ Gây Quỹ Chống Ung Thư Ngực (Tháng 10 năm 2022 & 2023)



Cựu GS Nguyễn thị Huệ đã đan 100 khăn quàng và mũ len để tặng quý cụ cao niên ở viện dưỡng lão Mission De La Casa tại San Jose (Tháng 11 năm 2023)



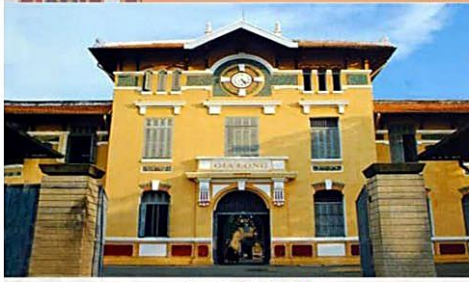
Gia đình Gia Long Bắc Cali và nhóm mùa Hoa Tiên trong buổi viếng thăm viện dưỡng lão Mission De La Casa



Cựu nữ sinh Gia Long & thân hữu phân loại thực phẩm khô tại Second Harvest Food Bank (Tháng 3 năm 2023)



Thân Mời Đại Gia Đình Gia Long Thế Giới
 Ghé Thăm Website Của
 Hội Gia Long Bắc California
www.gialong.org



Hội Ái Hữu Cựu Nữ Sinh
 Gia Long Bắc California

RẤT HÂN HẠNH ĐƯỢC ĐÓN TIẾP QUÝ VỊ ĐẾN THĂM TRANG MẠNG CỦA HỘI.

Từ ngày rời xa ngôi trường yêu dấu, các cựu giáo sư và cựu nữ sinh Gia Long vẫn liên lạc với nhau để duy trì tình đồng môn, nghĩa thầy trò, cũng như tình thân tương thân tương trợ của đại gia đình Gia Long trên khắp thế giới. Hội Ái Hữu Gia Long Bắc California được thành lập vào tháng 11 năm 1986 và đã quy tụ được rất nhiều hội viên để cùng tiếp tục sứ mạng mở mang kiến thức, trau dồi công dụng ngôn hạnh và phát huy truyền thống tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam cũng như của ngôi trường Gia Long yêu quý.

Hoạt động giáo dục ngày trước nay được đổi thành hoạt động văn hóa và xã hội. Khiêm tốn, chân thành và đoàn kết là tôn chỉ làm việc của Hội. Những đóng góp tích cực của các thành viên và gia đình cũng như sự hỗ trợ tinh thần của quý vị cựu giáo sư và thân hữu là nền tảng cho sự vững mạnh của Hội Ái Hữu Cựu Nữ Sinh Gia Long Bắc California.

Thân mời tất cả quý vị cùng bước vào khuôn viên Gia Long để tìm hiểu lịch sử của ngôi trường nữ đã hiện hữu gần một thế kỷ nay và cùng thưởng lãm những "cánh mai vàng" của các cựu giáo sư và cựu nữ sinh Gia Long.

Thân ái,

Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Cựu Nữ Sinh
 Gia Long Bắc California

- [Trang Nhà](#)
- [Tin Tức](#)
- [Sinh Hoạt](#)
- [Hình Ảnh](#)
- [Lịch Sử](#)
- [Tổ Chức](#)
- [Liên Kết](#)



Gia Long Houston Có Gì Lạ Không Em?

Houston, nơi tôi cư ngụ, là thành phố lớn nhất tại tiểu bang Texas với con số 6.8 triệu dân. Nơi đây hiện có khoảng 150,000 người Mỹ gốc Việt sinh sống (sắp xỉ thành phố San Jose, California).

Hội Cựu Ái Hữu Gia Long Houston và vùng phụ cận đã được thành lập gần 40 năm, vào tháng 10, năm 1985, với mục đích bảo tồn văn hoá, duy trì, truyền đạt hình ảnh và giá trị của người phụ nữ Việt Nam, đồng thời kết chặt tình thân với nhau. Những sinh hoạt ý nghĩa như mừng Xuân, chúc Tết, chúc thọ thầy cô và các chị lớn, và những buổi họp mặt với thầy cô và bạn hữu được tổ chức trong vòng thân mật và ấm cúng. Hội tổ chức họp mặt vui Xuân cùng chúc Tết và thăm viếng, biếu quà Tết cho các thầy cô cư ngụ tại Houston và vùng phụ cận. Và các em cũng không quên chúc Tết và gửi biếu quà Tết cho các thầy cô ở Việt Nam, và giúp đỡ thêm cho các thầy cô có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, cùng tham gia các cuộc đi bộ gây quỹ giúp nạn nhân thiên tai, lũ lụt tại Houston và các nơi trên thế giới.



Hội Ái Hữu GL Houston - Những kỷ niệm xưa

Vào năm 2019, Đại Hội Gia Long Thế Giới (ĐHGLTG) kỳ IX cũng đã được tổ chức tại thành phố Houston. Tại đó chúng ta đã vui, đã cười, đã được ấm áp vì gặp lại bạn cũ, được thưởng thức những màn văn nghệ “cây nhà lá vườn” nhưng không kém đẹp và ngoạn mục so với show biz. Lá cờ luân lưu đã được trao cho Gia Long Paris tại Houston. Mọi người ngong ngóng trông chờ 2 năm sau sẽ được tham dự ĐHGLTG kỳ X tại Paris, để vui tiếp, thưởng thức tiếp.



Đại Hội Gia Long Thế Giới kỳ IX tại Houston



Đại Hội Gia Long Thế Giới kỳ IX - Du Lịch trên cruise

Ôi những tưởng cuộc đời cứ thế mà trôi. Nhưng rồi dịch COVID đến. Cũng như mọi nơi trên thế giới, cơn dịch làm cô đọng mọi việc tại thành phố Houston trong nhiều năm. GL Houston cũng đã phải ngừng hoạt động. Mọi người ngừng gặp nhau, chỉ điện thoại, email, zoom. Ban chấp hành mới được bầu lên đã được nghỉ hưu sớm. Có ai ngờ rằng trong cuộc đời

mình lại phải đối đầu với một cơn dịch như vậy. Mọi sự cô đọng, những chia tay, cắt đứt, bao nhiêu mất mát... Năm năm trôi đi qua, chúng ta thêm 5 tuổi đời. Có bao nhiêu thay đổi, từ cách ta nhìn đời cho tới mối quan hệ với những người chung quanh... Nhớ và đau ray rứt khi nghĩ tới những người thân yêu đã ra đi vĩnh viễn vì cơn dịch quái ác.

Và rồi sau cơn mưa, trời lại nắng. Từ từ rồi cuộc sống và mọi sinh hoạt trở lại bình thường. Gia Long Houston đã trở lại sinh hoạt. Ban chấp hành mới được bầu lên gồm một số em thế hệ sau cùng các chị cố vấn thế hệ trước. Hình như mọi người sau khoảng thời gian dài ngưng nghỉ, đều hăng say hơn. Mọi người xúm nhau làm việc để tổ chức những buổi họp mặt cùng thầy cô, bạn bè, thân hữu, hầu thoả nỗi nhớ, khắc khoải sau mấy năm cô lập và xa cách.



Họp mặt bầu ban chấp hành mới, nhiệm kỳ 2023 - 2025



Gia Long Houston - Hội Tết và ra mắt ban chấp hành mới - Xuân 2023



Họp mặt Tân Niên 2024 tại nhà hàng Kim Sơn - chúc thọ thầy cô và các chị lớn



Thăm và tặng quà cô Nuôi



Họp mặt ẩm cúng với các thầy cô - 2023

Thấm thoát mà đã năm năm trôi qua. Ngày hôm nay, chúng ta lại được ngồi lại cùng nhau tại Paris cho cuộc họp mặt GLTG kỳ X. Dù cho cơn dịch mang tới bao nhiêu những mất mát, nhìn lại thì chúng ta thấy mình vẫn còn nhiều. Vẫn còn sức khỏe để bay nửa vòng thế giới đến Paris. Chúng ta gặp lại nhau tại thành phố ánh sáng, thành phố của những cặp tình nhân, đẹp và lãng mạn. Bạn bè vẫn còn đó, tuy rằng bao lâu chưa được gặp lại nhau, nhưng khoảng thời gian đó đủ dài để chúng ta gắn bó với nhau hơn, thấm thiết hơn. Những màn văn nghệ “cây nhà lá vườn” bây giờ được chau chuốt hơn, với những khuôn mặt trẻ của các lớp nhỏ, bây giờ cùng các chị lớn sinh hoạt. Ngồi lại với nhau tại ĐHGLTG kỳ X, để nhìn chung quanh, ngắm những khuôn mặt thân quen, nghe những bài nhạc hùng tráng, thưởng thức những màn vũ hữu tình, chúng ta nhận ra rằng đời vẫn còn đẹp. Chúng ta sẽ lưu giữ những kỷ niệm đó trong tim ta. Những quá khứ đẹp còn nắm giữ đó sẽ không bao giờ quên.

Cơn dịch đã cho ta những bài học quý giá. Những mất mát, những đau khổ rồi cũng qua đi. Nó làm chúng ta mạnh mẽ hơn, không còn sợ hãi, để biết trân quý hơn, yêu thương hơn những gì chúng ta có, chúng ta còn. Và rồi cuối cùng cho dù phải đối mặt với bao nhiêu sóng gió thử thách cuộc đời, Gia Long đó vẫn còn mãi trong tim, và chúng ta vẫn mãi còn có nhau.

Trần thị Ly Băng
GL Houston



Hội Ái Hữu Cựu Nữ Sinh Gia Long Miền Đông Hoa Kỳ

Website: <https://glmiendonghk.com>

Email: glmiendonghk@gmail.com

Ban Chấp Hành

Nhiệm Kỳ 2022 – 2024

Hội Trưởng

GL Phan Thái Lương Duyên

Hội Phó

GL Vũ Thị Khuê

Tổng Thư Ký

GL Lê Kiều Vân

Thủ Quỹ

GL Võ Thị Lâm

Ban Cố Vấn

GS Nguyễn Kim Oanh

GS Nguyễn Nữ Trinh

GS Nguyễn Lân

GS Trần Thị Kim Đính

GS Nguyễn Hồng Ngọc

GS Chu Kim Long

GL Renée Bùi Quang Chiêu

GL Nguyễn Thị Thu Anh

GL Lý Kim Hà

GL Trương Như Nguyễn

Hội Ái Hữu Cựu Nữ Sinh Gia Long Miền Đông Hoa

Kỳ (GLMĐ) được thành lập từ năm 1995 là một tổ

chức thiện nguyện, bất vụ lợi, kết hợp các cựu nữ

sinh Gia Long (GL), quý Thầy, Cô và các thân hữu cư

ngụ tại vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn và phụ cận.



BCH (Từ trái sang phải)

Vũ Thị Khuê, Lương Duyên, Võ Thị Lâm, Kiều Vân

Hội đã và đang hoạt động dưới sự hướng dẫn của

quý Thầy Cô và quý chị trong ban cố vấn với tinh thần

tương thân, tương ái, tôn sư, trọng đạo, phát huy

truyền thống tốt đẹp của ngôi trường GL thân yêu.

Ngoài góp phần vào những sinh hoạt văn hóa tại địa

phương, hằng năm GLMĐ còn giúp đỡ quý Thầy Cô

neo đơn, hoàn cảnh khó khăn ở lại quê nhà cũng như

tham gia các Đại Hội Gia Long Thế Giới (ĐHGLTG).

Năm 2019 sau khi tham dự ĐHGLTG tại Houston, USA, cũng như bao nhiêu Hội Đoàn khác, vì nạn Covid nên đã gián đoạn các buổi sinh hoạt trong vòng 2 năm, tuy nhiên để duy trì tình thân, GLMĐ vẫn thông báo mọi sinh hoạt qua các bản tin (newsletter) bằng email và sau đó GLMĐHK website đã ra đời vào năm 2021.

Trong mùa Covid tuy không gặp nhau, nhưng GLMĐ đã có Chợ Tết online để gây quỹ gửi quà Tết về cho quý Thầy Cô đều đặn mỗi năm ở Việt Nam và cũng vì Tết bên vùng Hoa Thịnh Đốn thường hay rơi vào những ngày giá lạnh nên Chợ Tết online vẫn còn duy trì cho đến nay, các chị em GL đặt hàng và lấy hàng Tết trong không gian ấm cúng tại nhà GS Kim Oanh với những tiếng cười, lời chúc Tết trong tình bằng hữu GL.



Hộp mặt chia tay GS Quỳnh Hoa về Việt Nam

Đến năm 2022 khi dịch Covid đã qua cùng với mọi việc dần dần trở lại bình thường, nhân dịp hoa anh đào nở rộ chào mừng mùa xuân đã về, GLMĐ đã tổ chức tiệc họp mặt đầu năm để mừng ngày tái ngộ sau 2 năm dài xa cách và mừng sinh nhật quý Thầy Cô.



Theo truyền thống tốt đẹp của Hội, GLMĐ đã tham gia những ngày hội văn hoá như Lễ Tưởng Niệm Hai Bà Trưng, Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương, Ngày Trung Thu cũng như hỗ trợ, tham gia các sinh hoạt của Cộng Đồng



Vinh danh GS Kim Oanh - VietKids Trung Thu



Với tôn chỉ Công Cha, Nghĩa Mẹ, Ơn Thầy, Uống Nước Nhớ Nguồn, GLMĐ đã tổ chức Ngày Cha Mẹ hằng năm vào tuần lễ đầu tháng sáu để thầy trò có dịp gặp gỡ nhau, nói lời tri ân đối với Cha, Mẹ và quý Thầy Cô



Đặc biệt là vào tháng 03 năm nay, 2024, GLMĐ Hoa Kỳ đã làm được một việc vô cùng tâm đắc vì đã được áp ủ bấy lâu nay. Chúng tôi đã tổ chức được một buổi tiệc rất thành công, ấm áp với tình cảm của các giáo sư, các nữ sinh Gia Long và thân hữu. Trên 100 người tề tựu trong phạm vi địa điểm cho phép, trong bầu không khí vui vẻ, thắm đậm tình thầy trò, chúng tôi đã “Tri ân và chúc mừng” giáo sư Nguyễn Kim Oanh, vị giáo sư mà GLMĐ đã hân hạnh được cô lo lắng, dìu dắt trong tất cả các sinh hoạt văn hoá, văn nghệ mang đầy tình người, tính nhân văn và đầy đủ đức tính của người phụ nữ Việt Nam.



Cựu HT Thu Anh trao tặng hoa trong ngày vinh danh GS Kim Oanh

Cô Kim Oanh thường nói, GLMĐ là gia đình thứ hai của cô, chúng tôi cũng coi cô thân thiết gần gũi như một người mẹ, một chị lớn trong gia đình, gia đình chúng tôi tri ân người mẹ, người chị và chúc Cô luôn mạnh khỏe để mãi mãi còn dìu dắt chúng tôi.

Tháng 9 năm 2024, GL Paris tổ chức ĐHGLTG kỳ 10 tại Paris, GLMĐ sẽ tham dự với hơn 21 người để thể hiện tình đoàn kết, thân thương trong đại gia đình GL hải ngoại. Trước khi dừng bút, xin chân thành cảm tạ GL Paris đã đứng ra tổ chức đại hội cho tất cả GL hải ngoại có dịp trùng phùng, trở về không khí mái trường xưa, thân chúc đại hội thành công rực rỡ cho tình thân GL “Mãi Mãi Còn Đây”.

Washington tháng 5 năm 2024

Gia Long Miền Đông Hoa Kỳ



HỘI ÁI HỮU CỤU NỮ SINH

GIA LONG

Nam California

(GIA LONG ALUMNAE ASSOCIATION - SOUTHERN CALIFORNIA)
California Non-Profit Corporation #C2448875 - 9353 Bolsa Ave. #M47, Westminster, CA 92683
Email: hoiaihuuqialongnamcali@gmail.com, Website: gialongnamcali.org



Đại Hội Gia Long Thế Giới kỳ X sẽ từng bừng diễn ra tại Kinh Đô Ánh Sáng Paris vào tháng 9 năm 2024 sau khi bị đình trệ vì Covid 19. Các cánh chim Gia Long từ khắp bốn phương sẽ về đây tụ hội, gặp lại quý Thầy, Cô, bạn bè ... tha hồ hàn huyên, tâm sự. Rất cảm ơn tinh thần hoạt động tích cực của quý chị trong Ban Tổ Chức.

Vài nét chính về Hội Ái Hữu Cựu Nữ Sinh Gia Long Nam California:

Hội Ái Hữu Cựu Nữ Sinh Gia Long Nam California được chính thức thành lập từ năm 1986. Hội được điều hành bởi một Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2 năm, với sự yểm trợ của một Ban Quản Trị, gồm các Thầy Cô cố vấn, Ban Giám Sát, Ban Cố Vấn và các Tiểu Ban, theo những điều khoản qui định trong bản Nội Quy của Hội. Ngày 7 tháng 4 năm 2024 vừa qua, Đại Hội Bầu Cử Gia Long Nam Cali đã bầu ra Tân Ban Chấp Hành và Tân Ban Giám Sát cho nhiệm kỳ 2024-2026 (Hình 1).

Các sinh hoạt của Hội AHCNS Gia Long Nam California trong nhiệm kỳ 2022-2024:

- ✿ Tổ chức 2 kỳ Đại Hội, với nghi lễ “Tôn Sư Trọng Đạo” được thực hiện trang trọng, ghi nhớ công ơn Thầy Cô đã hết lòng dạy dỗ thế hệ những người hữu ích cho gia đình, cho xã hội
 - [Đại Hội Gia Long “Áo Tím Vào Thu”](#) và Ra Mắt Ban Chấp Hành NK 2022-2024 (9/10/2022)
 - [Đại Hội “Bốn Mùa Kỷ Niệm”](#) - 17/9/2023 (Hình 8).
- ✿ Sinh hoạt & Tiệc Họp Mặt cùng Quý Thầy Cô và các Hội Viên
 - Tiệc Xuân Quý Mão (12/2/2023)
 - Tiệc Xuân Giáp Thìn (24/2/2024 - Hình 2a & 2b) với sự tham dự đông đảo của Quý Thầy Cô và các chị em Gia Long cùng thân hữu, trong những tà áo dài đủ màu sắc, rực rỡ bay lượn trong nắng Xuân.
 - Ngày 25/7/2023, các Giáo Sư và các chị Gia Long họp mặt, tiễn đưa và thương chúc Cô Hoàng Quỳnh Hoa luôn được khỏe mạnh khi về hưu, an vui nơi quê nhà Việt Nam (Hình 6)
 - Họp mặt mừng sinh nhật (11/6/2023) tất cả các Giáo Sư và các chị, em Gia Long trong Hội.
 - Mỗi độ Xuân về, Hội lại quyên góp, chút ít tiền, chút quà mọn, kính biểu Quý Thầy Cô và nhân viên trường Gia Long trước 1975 còn sống tại quê nhà.
- ✿ Sinh hoạt cùng các đoàn thể bạn & cộng đồng
 - Ngày Tết, Hội có gian hàng trưng bày các hình ảnh sinh hoạt, các Đặc San Gia Long của Hội trong hội chợ do các em sinh viên Việt Nam tổ chức tại khuôn viên OC Fair (Hình 3a,3b&3c).
 - Dâng vòng hoa lên tượng đài Chiến Sĩ để tưởng nhớ những anh hùng vì nước quên thân vào ngày đau buồn 30 tháng 4 (Hình 4).
 - Mùa Đông, chương trình “Sleeping Bags for Homeless” của Hội đã quyên góp, mua 150 túi ngủ, chia nhau phân phát các túi ngủ này cho những người vô gia cư trong vùng Little Saigon và phụ cận (Hình 5).
 - Hè về, Hội tham gia “Trại Hè Thân Hữu Các Trường Trung Học VNCH trước 1975” với các Hội Đoàn trường bạn, trước vui chơi cùng nhau, sau kết tình thân hữu (Hình 7).
 - Tham dự, đóng góp cho Hội H.O. Thương Phế Binh để cứu trợ các anh Thương Phế Binh Việt Nam Cộng Hòa qua “Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh”.
 - Quyên tặng, đóng góp tài chánh cho Thư Viện Việt Nam để ủng hộ công việc duy trì, bảo quản những cuốn sách hữu ích cho thế hệ mai sau.
 - Tham dự ngày đi bộ của Hội Ung Thư,

Thay Mặt Ban Chấp Hành HAHCNS Gia Long Nam California NK 2022-2024 & NK 2024-2026

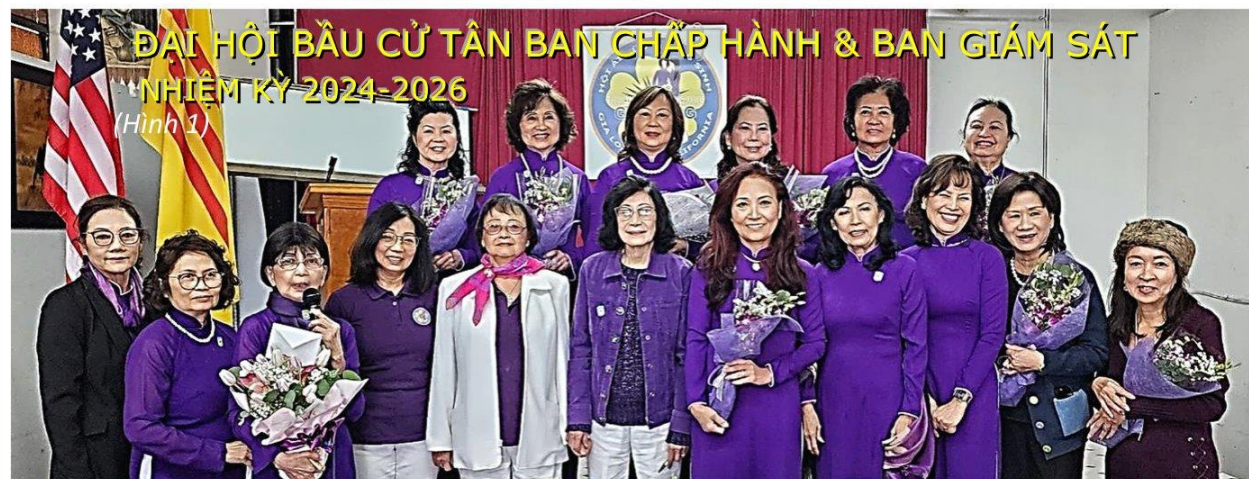
Hội Trưởng Đình Minh Thu

Hình Ảnh Sinh Hoạt

MỖI NHẬT CỦA

HỘI AHCNS GIA LONG NAM CALIFORNIA

Xem thêm hình ảnh Sinh Hoạt của GLNC tại website: <https://www.gialongnamcali.org/sinhhoat.htm>



GIA LONG NAM CALI – HỘI CHỢ TẾT GIÁP THÌN (9-11/02/2024)



GIA LONG NAM CALI – TƯỞNG NIỆM 30/04/2024



(Hình 4)

GL NAM CALI – PHÁT TÚI NGŨ CHO NGƯỜI VÔ GIA CƯ Ở OC



(Hình 5)



GL NAM CALI – TIỄN CÔ HOÀNG QUỲNH HOA VỀ VIỆT NAM



(Hình 6)

TRẠI HÈ THÂN HỮU CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC VNCH - 25/06/2023



ĐẠI HỘI GIA LONG NAM CALI - BỐN MÙA KỶ NIỆM





Hoạt động của Ban Chăm Sóc Thầy Cô Gia Long Việt Nam Mai Vàng

Cách đây hơn 20 năm, với sự đề xướng của cựu nữ sinh Gia Long Trần Thị Kim Dung (GL1956-1963) mà các em GL quen gọi là Tía Dung, một Ban Chăm sóc Thầy Cô đã ra đời và hoạt động rất hiệu quả. Trước đó phải nói tới sự có mặt của nhóm từ thiện xã hội do BS. Đại Phi Vân - phu quân của chị Mai Hoàng (GL.1959-1966) hướng dẫn. Nhớ hồi đó, trong một chuyến khám bệnh phát thuốc và trao quà cho người dân miền núi, BS. Phi Vân nói: “Mình làm công tác xã hội cũng nhiều năm rồi mà chưa có tên. Giờ nên đặt cho nhóm một cái tên cho dễ gọi”.

Vậy là anh Phi Vân loay hoay viết xuống cuốn sổ hai câu thơ:

*“Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai”*
(Thiền sư Mãn Giác)

Các bạn GL hẳn đều đã học câu thơ này ở trường khi xưa. Dịch nghĩa như sau:

*“Cứ tưởng xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một cành mai”*

Và lấy ý kiến mọi người để cuối cùng chọn tên nhóm là Mai Vàng(MV). Hợp lý quá chừng, vì Logo của Gia Long hồi nào giờ là bông mai vàng mà!

Từ đó trở đi, ban Chăm sóc Thầy Cô mà chủ chốt là nhóm MV, được sự hỗ trợ của Tía Dung và các cựu nữ sinh GL nhiều thế hệ tiếp nối, đã thực hiện được nhiều công việc cần kíp. Tía Dung đã rất gần bó với nhóm cho tới khi qua đời! Các thành viên của nhóm MV đã tự nguyện đóng góp mỗi tháng 100.000đ tức 1.200.000đ:năm. Nhóm MV có khoảng 20 thành viên chính thức và 30 cảm tình viên tham gia sinh hoạt đều tích cực hỗ trợ.

Thêm vào đó mỗi năm MV đều tổ chức tất niên cho các cựu học sinh GL chung vui. Đây cũng là dịp các bạn GL hào hứng đóng góp cho quỹ chăm sóc thầy cô. Số tiền này được chi dùng cho các sự việc như sau:

- Tang ma hiếu hi : 2.000.000đ (gồm một vòng hoa và một phong bì)
- Thầy Cô bệnh phải vào bệnh viện (2.000.000 đ)
- Thầy Cô đau nằm nhà (1.000.000 đ)
- Thầy cô neo đơn qua đời không có thân nhân lo liệu (10.000.000 đ)
- Với các thầy cô lớn tuổi, neo đơn bệnh tật hoàn cảnh khó khăn, ban Chăm Sóc Thầy Cô sẽ tới thăm từng quý (3 tháng), và hỗ trợ mỗi quý từ 2 tới 3 triệu đồng tùy từng hoàn cảnh.

Những năm đầu tiên ban Chăm Sóc Thầy Cô đã hỗ trợ được khoảng 10 thầy cô. Sau này nhiều vị đã quá vắng. Hiện tại có 5 Thầy Cô cần chăm sóc, mỗi quý cần kinh phí khoảng 10 triệu.

Là người đảm nhận việc chi thu cho quỹ Chăm Sóc Thầy Cô, Chị Mai Hoàng kết toán quỹ vào mỗi cuối năm, số tiền đóng góp nếu còn dư sẽ được chuyển qua mua quà tặng cho Thầy Cô dịp tất niên hoặc đưa vào chi phí khám sức khỏe tổng quát cho Thầy Cô vào ngày Nhà Giáo 20/11 mỗi năm.

Nhiều năm tháng đã qua đi cùng với những chuyến đi từ thiện, và cả những lần nhóm Chăm Sóc Thầy Cô mang quà tới ngôi chờ trước cửa nhà Thầy Cô của mình! Có khi Thầy ở trong nhà, trò ở ngoài cổng vì con cháu thầy đi đâu đó đã khóa cửa để Thầy ở nhà cho... an toàn!

Và rồi cái tên Mai Vàng đã trở nên quen thuộc với những Thầy Cô già yếu cũng như các bạn cựu nữ sinh GL. yêu mến công tác từ thiện; những người dân ở vùng xa...Mong sao nhóm Mai Vàng sẽ gìn giữ và tiếp nối được tâm nguyện tốt đẹp của các đàn chị đi trước.

Thái Thanh GL 65-72



Tiệc Tắt Niên của Giáo Sư và cựu nữ sinh Gia Long ngày 21-01-2024 do Ban Chăm sóc Thầy Cô Gia Long Việt Nam Mai Vàng tổ chức.



Cô Phạm ngọc Diệp dạy Anh Văn



Cô Lê thị Hảo dạy Toán



Thầy Phạm Hữu Thành dạy Toán



Cô Huỳnh thị Bộ dạy Văn



Cô Trần thị Lệ Dung dạy Toán



Cô Huỳnh thị Lai dạy Anh văn



Cô Nguyễn thị Ban (Nhân viên văn phòng)



Thầy Nguyễn Hải dạy Lý Hoá
 Cô Quách Thanh Mỹ dạy Sử Địa
 Cô Nhân viên văn phòng

TƯỞNG NHỚ CÔ HIỆU TRƯỞNG TRẦN THỊ TỴ

Để tặng những người Gia Long kính thương cô Hiệu Trưởng Trần Thị Tỵ

Giáo Sư Nguyễn Lân



Năm 1962, khi nhận được Sự Vụ Lệnh về dạy Sinh Vật ở Gia Long, tôi hớn hờ tới trường đúng lúc thu tàn. Lá vàng rơi rụng trong bầu trời thu, đẹp mà buồn. Qua cổng trường, dẫm trên lá khô xào xạc lòng ngập tràn hy vọng. Thời gian ấy, cô Trần Thị Tỵ chưa làm Hiệu Trưởng. Tôi còn trẻ, mới 25 tuổi nên vào trình diện bà Hiệu Trưởng tiền nhiệm. Tôi như đứng trước một hàng rào ngăn cách, như vấp phải bức tường phân biệt đẳng cấp. Từ nhỏ sống trong bầu không khí cởi mở, trẻ trung, tươi vui của nhóm Tự Lực Văn Đoàn mà người cha là nhà văn Hoàng Đạo Nguyễn Tường Long có

thành tích chống Pháp, ra công cải tổ xã hội nên tôi chịu ảnh hưởng sâu đậm những tư tưởng cấp tiến – ngay cả phong thái bình dân, giản dị. Không tác oai với người dưới, không khúm núm với cấp trên. Tôi buồn thảm vì thấy vị đương kim Hiệu Trưởng và tôi nằm trên hai con đường song song, khó có thể gặp nhau!

Ở Gia Long chưa đầy hai năm, tôi xin chuyển sang Quốc Gia Nghĩa Tử vừa khai trương. Trường ốc mới, đẹp nhưng học sinh không xuất sắc như bên Gia Long. Cũng dễ hiểu, QGNT nhận tất cả con của quân nhân đương phục vụ hay đã tử trận không lựa chọn. Muốn vào Đệ Thất Gia Long (lớp 6), các em phải qua một kỳ thi tuyển gắt gao. Thường lấy khoảng 400 trên số sĩ tử hơn 4,000 em.

Hơn một năm sau, khi đã bắt đầu gắn bó với QGNT, tôi lại một lần phải chuyển trường trở lại GL. Chính quyền nhà Ngô sụp đổ, bà Hiệu Trưởng cũ ra đi. Bộ Giáo Dục đưa cô Trần Thị Tỵ, giáo sư Pháp văn lên ghế Hiệu Trưởng. Cô Tỵ đòi tôi trở lại trường. Không còn lý do gì để xa GL, tôi về trường cũ với niềm hân hoan náo nức vì biết cô Tỵ từ lâu, biết mình cùng chí hướng với cô. Tôi nhìn nhận vị tân Hiệu Trưởng này có đầy đủ điều kiện và đức tính để phát triển ngôi trường lớn nhất Đô Thành. Cô thông minh sắc sảo trong công việc, cương nghị kiên trì khi hành xử, khi gặp những khó khăn, nâng đỡ những ai hết lòng vì trường ốc, vì học trò, vì tương lai tổ quốc. Cô Trần Thị Tỵ là người gan góc trước phong ba bão tố, đầy đủ oai nghiêm trên cương vị Hiệu Trưởng

Tôi giữ chức Trưởng Phòng Sinh Hoạt nên liên lạc trực tiếp mật thiết với Hiệu Trưởng. Càng gần cô tôi càng mến phục. Cô coi tôi như một người bạn, một người em. Cô đồng ý với nhiều đề nghị táo bạo của tôi để GL thêm nổi tiếng, để thu quỹ cho nhà trường, để thêm vật dụng cho phòng thí nghiệm, để phụ xây hồ bơi ngay trong khuôn viên (Gia Long, ngôi trường duy nhất trong Đô Thành Sài Gòn-Chợ Lớn có hồ bơi cho học sinh).

Nhưng rồi một sự việc không may xảy ra cho cô, không may tới với trường GL.

Năm ấy, 1969 – trong kỳ thi tuyển vào Đệ Thất, cô nhận được chỉ thị của Bộ Giáo Dục đặc cách tuổi cho mấy thí sinh “con ông cháu cha” vào trường. Cô thắng thắn chối từ. Với cô, tất cả các thí sinh như nhau, đúng tuổi dự thi vào Đệ Thất. Em nào giỏi thì trúng tuyển, được vào học. Cô nghĩ vậy nhưng mấy “ông lớn” không nghĩ vậy. Mấy tháng sau, “người ta” đặc cách cô lên chức thanh tra. Thật ra, họ tìm cách đưa cô ra khỏi ghế Hiệu Trưởng vì cô quá trung thực, ngay thẳng, công bằng và không chịu tuân lệnh cấp trên. Buồn biết mấy giây phút chia tay cùng con người tâm huyết nhiệt tình, đầy lý tưởng, thanh liêm, chính trực ấy. Tôi không khóc thành tiếng nhưng thấy mắt mình cay cay đưa tiễn cô ra khỏi cổng trường... tiễn nhau thế thôi! Cô còn dặn dò: “Hãy cố chu toàn những hữu ích cho học sinh trường mình, em nhé. Chị biết em nhiều khả năng và thương yêu trường rất mực, con người tài hoa của chị!” Giờ đây, nhớ lại những lời cô nhắn nhủ tôi thấy hổ thẹn và đau lòng làm sao! Tôi đã không đủ cương nghị như cô. Điều gì tôi bất ý, tôi tránh xa, rũ bỏ. Tôi không hãi sợ nhưng tôi chán chường, thiếu mãnh khí của một chiến sĩ tiên phong như cô! Tôi thật tâm phục cô Hiệu Trưởng Trần Thị Ty!

Bốn năm trời làm việc dưới quyền cô, tôi đã gây được một tiếng vang hữu ích cho Gia Long mà trước khi tôi về trường chưa từng có. Đó là những vở kịch, thi và thoại kịch đã đưa danh tiếng văn nghệ GL vượt khỏi khuôn viên nhà trường. Chưa một trường học nào trình diễn Đại Nhạc Hội mà có những màn kịch qui mô như Gia Long trong nhiều năm - suốt thời gian cô Ty làm Hiệu Trưởng. Tôi yêu mê kịch không khác gì yêu mê cầm viên phấn trước bảng đen, trước mặt đám chim non, những học sinh thơ ngây chăm chú uống từng lời nói của thầy. Cô Ty đã thúc đẩy tôi dựng kịch cho trường. Những học sinh được chiếu cố không chỉ là những em có tài, sắc mà còn là những học sinh giỏi.



Màn kịch đầu tiên của Gia Long: thi kịch Tro Tàn Điện Ngọc (Tây Thi-Phạm Lãi) đã làm rạng danh trường... Những thi kịch kế tiếp: Bến Nước Ngũ Bò, Thiên Hương, Vân Muội với những nữ sinh tài sắc như Kim Đức, Kim Dung, Bích Thủy, Thanh Loan, Trần Thị Vị, Tôn Nữ Lệ Ba... rồi hai vở thoại kịch Dưới Chân Trường và Người Viễn Khách Thứ Mười đã khiến Minh Tâm và Ngọc Dung nổi tiếng. Những nữ sinh này đã thành công trên đường đời... Nhiều em nay là: Luật Sư (Minh Tâm), Bác Sĩ (Bích Thủy), Nha Sĩ (Tôn Nữ Lệ Ba đã xuất gia) khiến cô Hiệu Trưởng Ty hãnh diện và tôi cảm thấy tâm tư an bình hơn.

Thành công nhất, phải kể tới thoại kịch Thành Cát Tư Hãn kỷ niệm 50 năm thành lập trường GL. Ban Giảng Huấn đã tình nguyện trình diễn trên sân khấu: bà Giám Học Huỳnh Thanh Nhạn trong vai Thành Cát Tư Hãn và giáo sư Nguyễn Lâm trong vai Sơn Ca - hai vai chính trong vở khiến người Đô Thành phải ngạc nhiên rung động cùng với sự phụ diễn, giúp đỡ của nhiều vị giáo sư khác. Kịch tác gia, Giáo sư Vũ Khắc Khoan vào tận hậu trường bắt tay, phà khói pipe, buông thông tiếng “cám ơn” đạo diễn Nguyễn Lâm... Nhớ mãi những danh từ hoa mỹ trên mặt báo chí gán cho những kịch sĩ “bất đắc dĩ” nào mỹ nhân, kỳ nhân... Một tờ báo có tiếng của Sài Gòn năm ấy đã phê bình “Un coup d’essai qui vaut un coup de maître” làm đạo diễn Nguyễn Lâm lên tinh thần và thấy sự hy sinh công sức cho trường là hữu ích.

Mấy dòng tưởng nhớ cô Hiệu Trưởng Trần Thị Ty đáng kính, đáng thương.

Giáo Sư NGUYỄN LÂM
Virginia đầu xuân Mậu Tuất 2018

Vài dòng hồi tưởng về đôi bạn :

Cô Trần thị Ty (cựu hiệu trưởng Trường Gia Long) và **Cô Trần Cẩm Sa (Rosa)**

1947 : Đi học chung (Collège Gia Long, 3è année, 4è année ban Thành Chung)

Vgày xưa đi học nắng chang chang,
Cả năm cây số mới đến trường,
Hai chị cùng tôi lo rào bước,
Từ xóm Nancy đi tắt ngang (1)

Nắng gay chị Ty có nào hay
Má hồng, da trắng, đậm nét mày
Tôi nhìn, tôi cảm người thanh nhã,
Chị Cẩm Chi tôi giục nắm tay

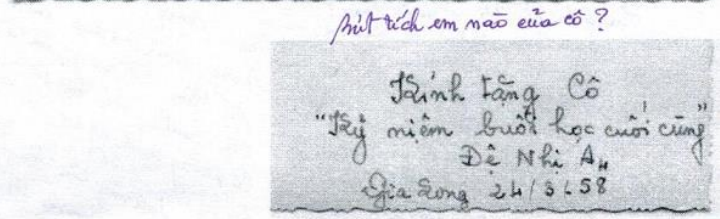
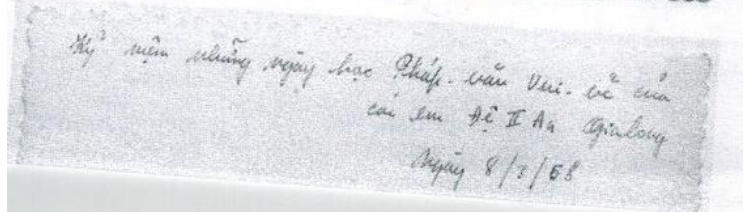
-“Nhìn gì dữ vậy? Đường còn xa,
Chị Ty người Tàu, lạ nước da”
-“Không phải là Tàu, không phải Quảng,
Chị ấy người Tiều, gốc chúng ta” (Bạc Liêu)

Thời gian học hồi chậm trôi qua,
Chị tôi xuất giá, tách rời xa (2)
Còn lại hai người đi cho nốt,
Cuộc đời, sự nghiệp biết đâu là?

Quay tít một vòng gặp lại thôi,
Trường xưa cùng dạy, chị trau dồi,
Bao nhiêu công sức dồn giáo dục
Gát lại bên ngoài chuyện lứa đôi...

2011 :

Lần hồi tuổi học chị đã cao,
Ngoái lại trường xưa lắm công lao,
May thay còn sót bao bạn cũ (3)
Vẫn ấm, vẫn êm, vẫn ngọt ngào



2014 : Sau khi nhận được thư chị Ty ngày 26 tháng 8 năm 2014

Chị muốn em về gặp lại nhau,
Rời bỏ quê hương lắm khổ đau,
Gặp nhau rồi lại đau ly biệt,
Chị hiểu cho, em đã nát nhàu.

Nát nhàu thể xác cả tâm tư
Cảm xúc dấu còn, vẫn đẹp ư?
Em gửi chị thương tia cảm xúc,
Gửi một tình thương, gửi một từ...(vĩnh biệt trong tiềm thức)

2018 :

Lá đã trở màu chị có hay?
Thu về em nhớ chị không khuây,
Chị đã “ra đi” trong đơn lẻ (tháng 2, 2018)
Bỏ lại trường xưa, nhớ những ngày

Những ngày chị quản lý ngôi trường
Áo Tím Miền Nam: Nữ Học Đường
Kỷ luật nghiêm minh, phần trí tuệ,
Đào tạo bao người, rạng tứ phương.

Ngôi trường tuy rộng, nhưng không rộng
Với chị ngày ngày duyệt, xét, trông,
Các lứa nữ sinh, cùng phòng ốc
Rã cả đôi chân, mới thỏa lòng...

Tiến chị đi đến mộ phần?
Có biết em cùng đôi bước chân,
Đưa tang qua được bao đường phố?
Có tạt thăm trường như Đặng Tống
Tịnh Nhân.

Giờ đây vĩnh viễn cõi hư vô,
Lớp lớp học trò thương tiếc cô,
Em chỉ “người xưa” hăng mền phục,
Nay giữ trong tim một nắm mờ.

Trần Cẩm Sa
(trích trong tập “*Riêng tư đánh dấu một thời*”)



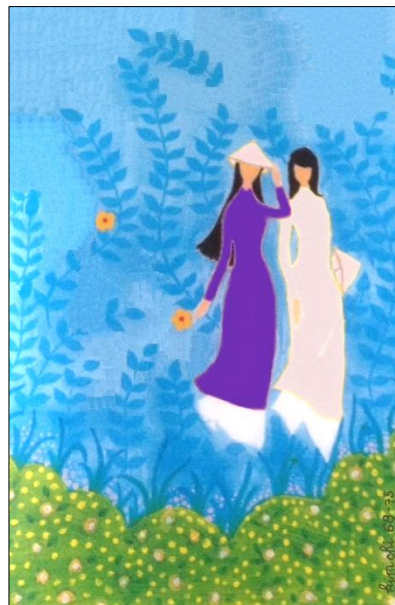
Chú thích :

- (1) - Xóm Nancy (giữa đường Saigon vào Chợ Lớn, boulevard Galléini, sau là đường Trần Hưng Đạo)
– đi tắt ngang (đường Frère Louis, sau là đường Võ Tánh, lên đường Chasseloup Laubat, sau là đường Hồng | Thập Tự)
- (2) Trần Cẩm Chi, chồng là Hồ-Văn-Di-Hình (con thứ 8 của cụ Hồ Biểu Chánh), là giáo sư Việt-văn tại trường Gia Long cùng thời với giáo sư Phạm Quy
- (3) Các bạn đồng song sau là đồng nghiệp:
- của chị Ty và Cẩm Chi là gs. Hồ thị Hoa Lâu, gs. Võ thị Dành, gs. Bùi thị Lắm
- của Cẩm Sa là gs. Huỳnh thị Nữ, gs. Ngô Thu Cúc, gs. Trần thị Bình Minh

Gia Long Tự Học



Áo trắng... Áo tím



*Trong không khí tương phùng ngày Đại Hội
Con cháu Nhà Rồng tụ họp về đây
Tay trong tay, tình lưu luyến tràn đầy
Mặt nhìn mặt, lòng ngập tràn hạnh phúc
Này bạn bè, này thầy cô thuở trước
Vẫn kính thương tràn ngập tâm hồn
Gần năm mươi năm, nhưng nhớ bôn chôn
Nay gặp lại, tuôn tràn bao kỷ niệm...*

*Gia Long ơi, ngôi trường xưa nổi tiếng
Với những nữ sinh tài đức vẹn toàn
Ngôi trường xưa đứng hạng nhất Việt Nam
Hình bóng Mẹ vẫn in trong tâm khảm*

*Gia Long ơi! Mẹ Gia Long yêu dấu
Xin hãy phóng tầm con mắt về đây
Người vui không, nhìn con cháu xum vầy
Từ muôn hướng trở về trong tay Mẹ
Người vui không những đứa con nhỏ bé
Đã thành công khi chân bước vào đời
Làm rạng danh Mẹ, Mẹ Gia Long ơi!
Vì mãi mãi... con là con của Mẹ!*

*Chúng con thương nhau dù bóng chiều đã xế
Đùm bọc nhau vì hai chữ Gia Long
Ngày tái ngộ, chúng con vẫn hằng mong
Bên gối Mẹ và trong lòng đất tổ!*

*Ơi! Gia Long, trường xưa yêu dấu
Nằm giữa lòng thành phố thân thương
Buổi sớm mai giăng mắc bụi sương
Còn mờ đọng trên tàn sứ trắng
Buổi ban chiều lung linh ánh nắng
Làm thắm hồng phượng vĩ nở hoa
Bướm chập chờn trong nắng xế tà
Bướm trắng hay nữ sinh áo trắng?*

*Còn đâu tiếng trống trường xa vắng
Liên hồi vang vọng mái trường xưa...
Bóng thầy cô thương mấy cho vừa
Tình bè bạn, yêu ơi... kỷ niệm!
Phấn trắng, bảng đen, ôi... lưu luyến
Bút thép, sách đèn thuở hoa niên
Là hành trang cho bước chân tiên
Là nền tảng cho nữ sinh áo tím!*

*Mẹ Gia Long, trường xưa yêu dấu
Cha Việt Nam, tổ quốc xa vời...
Cho con gặp lại, Mẹ Cha ơi!
Để nhớ lại một thời hoa mộng!*

Giáo sư Nguyễn Lân

RONG CHƠI TRÊN NÚI TUYẾT

GS. Phạm Thị Nhung

Tờ lịch trên tường đã voi dần theo ngày tháng, chẳng còn bao lâu nữa Tết lại đến. Khu chợ hoa trong siêu thị Tanguy Frères đã tràn ra cả lối đi, thôi thì đủ loại hoa từ lys, mẫu đơn, gladiolus, thược dược... đến những giò thủy tiên còn khép nụ, đây đó chồi lên dăm ba bông hoa trắng nõn. Từ những chậu quất trĩu quả vàng rực bên cạnh những chậu lan đất nhiều màu, đến những cành mai vàng óng ả, bên những cành hồng đào tươi thắm đã làm rực rỡ, tươi mát cả một vùng trời. Rồi những giỏ mứt, nào sen, nào gừng, bí, dứa ; nào me chua, tầm ruộc...màu sắc rộn ràng xen kẽ nhau, được bọc trong một lớp giấy bóng kính trắng, bên ngoài dán bốn chữ triện lớn - *Cung Chúc Tân Xuân* - đỏ ối, cùng với những đòn bánh tét, những thệp bánh chưng cao nghều, đã choáng hết mặt tiền của siêu thị.

Hai con đường lớn Ivry và Choisy của khu chợ Á Đông Quận 13, xe hơi nườm nượp đổ về, người người tấp nập mua bán, tiếng cười nói, tiếng hỏi thăm tíu tít...Không khí sấm Tết nơi đây thật náo nhiệt, làm cho người ta có cảm tưởng đang lạc bước tới một khu chợ Tết xưa nào đó nơi quê nhà.

Riêng đối với tôi, không khí nhộn nhịp của những ngày sửa soạn đón Tết còn mang một ý nghĩa tình cảm thân thương, pha chút bồi hồi xúc động ; vì nó gợi tôi nhớ đến kỷ niệm ngày cưới 24 tháng chạp năm nào. Đây chính là lý do vì sao ăn mừng Sinh Nhật tôi chọn ngày tây cho dễ nhớ, còn ăn mừng Kỷ Niệm Cưới thì nhất định phải ngày ta, cho được mang thêm cái không khí háo hức, thiêng liêng của những ngày giáp Tết.

Thấm thoát đã hơn ba mươi năm trôi qua, những ngày còn ở Việt-Nam vì bận bịu con nhỏ, chúng tôi chẳng dám đi chơi xa. Đến khi lưu lạc xứ người, mấy năm đầu, chồng phải lo thi cho xong cái bằng Tiến sĩ Khoa Học Dược (Docteur es Sciences Pharmaceutiques),đồng thời đầu tắt mặt tối lo sinh kế. Vợ cũng tất bật lo nuôi dạy, dìu dắt đám con thơ trên bước đường học vấn và hội nhập vào xã hội mới; những mong sao chúng theo kịp người mà vẫn giữ được những cái hay, cái đẹp của phong tục, lễ giáo nước nhà.

Trong suốt thời gian này, mỗi kỳ nghỉ Hè có dịp đi chơi đây đó thì cả bầu đoàn thể tử cùng đi. Có vài lần chúng tôi sang Mỹ cốt để thăm viếng bà con họ hàng, các bậc huynh trưởng đã già yếu ; nếu không cũng là một chuyến công tác văn hóa. Chưa một lần chúng tôi dám nghĩ đến hạnh phúc riêng tư. Nhưng nay các con đã lần lần trưởng thành; soi gương ngắm lại mình, thấy mí mắt đã xệ, đuôi mắt, vành má đã có vết nhăn, tóc đã nhiều sợi bạc...mà không khỏi ngậm ngùi. Chúng tôi bèn quyết định làm một cuộc viễn du, tự cho phép mình được hưởng một tuần trăng mật thứ hai, giữa cái tuổi mùa thu của cuộc đời. Nhưng đi đâu ?

Ai cũng biết, nước Pháp thuộc vùng ôn đới, Paris ở miền bắc, là một trong những vùng lạnh nhất nước ; mỗi năm cũng chỉ có hai, ba độ tuyết rơi. Người ta khao khát một white Christmas sao mà khó thế ! Chúng tôi cư ngụ ở thủ đô ánh sáng này đã vài chục năm, chỉ thấy tuyết đỏ, phủ trắng xóa kinh thành Paris có một lần duy nhất vào đúng ngày Chúa Giáng Sinh!

Tôi giống dân Paris ở điểm, mỗi khi thấy tuyết rơi là reo vui hơn hờ.Tôi còn có thói quen, gặp ngày mưa tuyết, thì việc nhà rán thu xếp cho nhanh, rồi mặc áo ấm thả bộ vào công viên. Tôi chậm bước trên những lối mòn thoáng đãng, để tận hưởng cái thú ngắm tuyết bay phơ phớt trong khung cảnh hoàn toàn thiên nhiên. Đôi khi tôi ngửa mặt đón lấy những cánh tuyết mỏng tang trắng muốt, đậu nhẹ trên da mặt, để cảm thấy mình đang hạnh phúc vô biên.

Tôi thường nói trong gia đình ý muốn có ngày được ngắm cảnh trắng trên núi tuyết, và nay chính là dịp thực hiện ước mơ kia. Cả nhà tôi, từ chồng đến lũ con không ai hiểu nổi lý do nào khiến tôi khăng khăng đề nghị đi chơi núi tuyết cho chuyến du hành mang nhiều ý nghĩa đặc biệt

này? Tất nhiên tôi có lý do riêng của tôi mà chẳng muốn nói ra, sợ lại bị bố con nó chế nhạo, rằng mẹ vẫn giữ thói lãng mạn tiêu tư sản của những con người đầu thế kỉ XX !

Chẳng là tôi đã chót được hưởng một đêm trăng 16 tuyệt vời với chàng của tôi trên bờ biển Cap Saint Jacques thuở nào, nên nay tôi lại muốn cùng ai ngắm cảnh trăng 16 trên núi tuyết, đôi với tôi, như thế mới là trọn vẹn!

Tôi còn nhớ như in, đó là mùa hè năm 1959, anh trai tôi, Kỹ sư Công Chánh, được quyền mượn một ngôi biệt thự hai tầng lầu rộng thênh thang giữa thành phố Cap Saint Jacques cho một tuần nghỉ hè. Được bố mẹ cho phép cả sáu anh em cùng đi. Chúng tôi đã không bỏ lỡ cơ hội bằng vàng này, anh tôi đề nghị, mỗi người được quyền mời thêm một, vài người bạn thân đi cùng cho vui. Tôi không mời ai, nhưng anh tôi biết ý, đã ngầm báo cho chàng của tôi nhập bọn. Bất ngờ nhìn thấy chàng xuất hiện nơi ngôi nhà nghỉ hè này, tôi tuy cảm động và vui mừng; nhưng bản tính nhút nhát, tôi đâm sợ, cứ rúm lại.

Nào chàng có xa lạ gì cho cam, từ hơn hai năm nay, chàng thường đến chơi với anh tôi (?) mỗi cuối tuần. Và mới đây thôi, chàng đã liêu lĩnh chờ đón tôi sau buổi thuyết trình văn học của Giáo sư Nghiêm Toàn tại trường Đại Học Văn Khoa, trên đường Nguyễn Trung Trực Saigon. Lợi dụng con đường Nguyễn Du thanh vắng trên lối về, chàng đã tỏ tình. Như tôi đã nói, tôi vốn nhút nhát nên chẳng bao giờ dám hé môi thưa thốt chuyện yêu đương. Thế nên khi chàng hỏi:

-Em bằng lòng không? Chàng nhìn sâu vào mắt tôi, đầu gật gật ra chiều khuyến khích...

Tôi, mặt nóng bừng, chỉ biết ấp úng trả lời:

-Em...em không biết!

Ngu ngơ thế đấy! Nhưng những chiều Chủ nhật chàng tới nhà chơi. Trong khi cùng anh em tôi quay quần vui vẻ chuyện trò... Tôi biết, qua ánh mắt, nụ cười, giọng nói mỗi khi tôi hướng về chàng, chàng đã hiểu tất cả?

Nụ cười, ánh mắt ...say sưa ấy

Đã hẹn yêu anh đến bạc đầu !

(VHC)

Cũng bởi đã có vụ tỏ tình kia, nên khi trông thấy chàng trong ngôi nhà nghỉ hè ngoài Cap Saint Jacques, tôi mừng nhưng run quá. Và từ đó tôi không dám rời lũ em gái nửa bước.

Tối ấy, sau buổi cơm chiều cả đám ngồi quây quần ngoài thềm nơi sân trước, hát hồng om sòm ... Bất chợt tôi ngược mắt nhìn lên trời, nền trời xanh thẳm, đây đó một vài vì sao lấp lánh. Tôi sực nhớ, đêm nay trăng 16, thế rồi rôi rít hò lơ mọi người ra biển ngắm trăng; ai nấy nhao nhao hưởng ứng... Đoàn người nối gót nhau lên đường... Chúng tôi chọn bãi trước cho gần nhà, nhưng tìm một khu vắng vẻ, xa hẳn hàng quán, ngồi duỗi chân trên cát, ngắm cảnh trời biển ...

Trước mắt tôi... khuôn trăng tròn vành vạnh, sáng ngời, in trên bầu trời lam thẫm. Trên mặt biển tối đen, một dải sông trăng gọn sóng lóng lánh hiển hiện, kéo dài đến tận bờ nước nơi chúng tôi đang ngồi. Cảnh đẹp vô ngần, đẹp một cách huyền ảo, thần tiên! Tôi cảm động đến sững sờ!

Tuy ngồi cách xa chàng đến dăm sáu người, nhưng tôi vẫn cảm thấy hai đứa thật gần nhau. Chúng tôi đã lãng quên tất cả, từ anh em, bạn bè đến cảnh vật chung quanh... để tìm đến nhau, cùng đi vào một cuộc mộng du kỳ thú khó có lần thứ hai trong cuộc đời! Cho tới khi đêm đã khuya, ánh trăng đã nhạt về ngân và dòng sông trăng đã tan loãng trên mặt biển rộng, anh tôi hối thúc mọi người ra về.

Con thuyền mơ của chúng tôi trong cơn hốt hoảng... bị lật úp! Chúng tôi đã không cùng nhau đến được Bến Cung Hằng, nơi Tiên giới.... Nhưng may mắn thay, chúng tôi đã vượt qua được bao sóng gió gia đình để đến được với nhau trong cuộc tình trăm năm!

Kỷ niệm đêm trăng 16 tuyệt vời trên bãi biển Cap saint Jacques ngày ấy vẫn còn in sâu trong ký ức, và chắc chắn sẽ theo tôi trong suốt cuộc đời với bài thơ lưu niệm :

Trăng Biển

Trăng mười sáu... biển đêm huyền diệu
Gió thì ào ào quyến rũ ta đi...
Trên biển sóng... dòng sông trăng hiển hiện
Một dòng sông ngời ánh sáng lưu ly !
Cảm động đến sững sờ ngây dại
Rồi chơi vơi trong cuộc mộng du
Theo tiếng gọi ngàn đời vọng lại
Ta cùng đẩy thuyền rời bến... viễn du...

Thuyền nhẹ lướt trên dòng lưu quang ấy
Dần dần trôi ... về chốn Thiên Tiên
Thế gian mờ xa như chưa từng thấy
Một trời bao la... trăng nước ảo huyền...
Hai mái chèo lan nhịp đều khua sóng
Làm lung linh, vang vọng cả không gian
Ngàn vạn hoa sao trôi ngoài cửa động
Báo thuyền ta sắp cập Bến Cung Hằng!
Mừng quá! ... ta vùng chèo đứng dậy
Hỡi ơi thuyền úp! - Bến Cung Hằng
Thấy đâu...? Trăng vẫn ở hờ chiếu
Một dải vàng giữa sóng mênh mang...

(PTN)

Chàng của tôi vẫn thường chế nhạo cái đầu óc thiếu thực tế, chỉ ưa mơ mộng vợ vắn của tôi. Có khi vui chuyện, chàng còn kể cho cả đám học trò và mấy anh rề GL nghe nữa đấy.

Ở đầu bàn bên kia, rề thầy, rề trò gật gù thông cảm nhau sâu sắc. Trong khi đầu bàn bên này có tiếng thở thê : - *Cô ơi, em cũng vậy!* ... Thế rồi cả đám thầy trò đàn bà con gái phá lên cười, không sức nào kìm hãm được, cười đến chảy cả nước mắt!

Mặc chàng muốn nói gì thì nói, chê gì thì chê, nhưng tôi biết chắc chàng sẽ nghe theo đề nghị của tôi. Quả như rằng, chúng tôi sẽ lên đường hưởng tuần trăng mật thứ hai của cuộc đời tại vùng núi Alpes nước Pháp. Rõ là bàn luận vòng vo Tam Quốc chán, cuối cùng ý của vợ vẫn là tuyệt hảo nhất, lý của vợ vẫn là chí lý nhất! Ai mà chả biết :

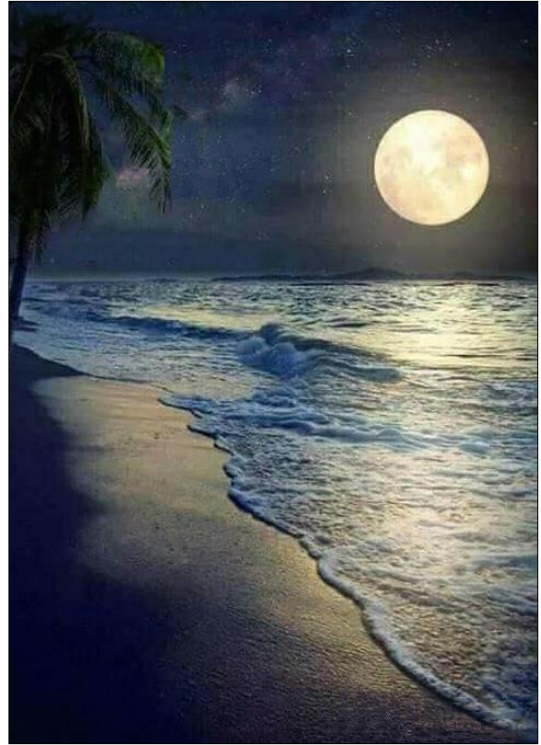
-*Chồng yêu cái tóc nên dài, cái duyên nên đẹp, cái tài nên khôn!*

Chuyến xe lửa ngày rằm tháng chạp đã đưa chúng tôi từ ga Lyon đến tỉnh Grenoble, thuộc miền cao nguyên phía đông nam nước Pháp.

Qua một đêm nghỉ ngơi tại chùa Hoa Nghiêm của Sư Bà Chí Hải, để hai chị em bạn gái có dịp hàn huyên tâm sự, vì đã lâu không gặp. Sáng sớm hôm sau, Sư Bà đã sửa soạn cho chúng tôi một bữa điểm tâm thịnh soạn, cùng tiễn chân bằng một giỏ đầy những hoa quả và nước ngọt, kèm theo hai cái bánh chưng đem theo ăn trưa. Chúng tôi từ giã nhà chùa đi bộ đến Gare Routière, nơi có những chuyến xe ca đưa đón hành khách từ thị trấn Grenoble đi khắp các miền núi Alpes quanh đó. Chúng tôi đến ga đúng 8 giờ sáng, tương sớm, hay đâu hành khách đã đông nghẹt.

Sau khi vào phòng thông tin, xin được tờ giấy ghi lịch trình các chuyến xe chạy cùng các địa điểm du lịch, chúng tôi mau lẹ quyết định chọn miền cao nguyên L'Alpe d'Huez, nơi có nhiều bãi trượt tuyết nổi tiếng, cho ngày đầu tiên rong chơi nơi vùng núi ngập tuyết này.

Chuyến xe ca mang số 19 bắt đầu chuyến bánh đúng 9 giờ sáng, đưa chúng tôi lên đường. Trên xe, hành khách hầu hết từ phương xa đến để đi trượt tuyết, chỉ có vài người dân cư ngụ đầu đó trên đường xe di chuyển. Riêng chúng tôi, có lẽ là hai hành khách duy nhất, đến đây chỉ với mục đích xem tuyết rơi và ngắm trăng trên núi tuyết!



Ra khỏi thành phố Grenoble, xe bắt đầu leo dốc, rồi từ từ theo đường núi vòng vèo lên cao. Nhìn hai bên đường đã bắt đầu thấy tuyết, tuyết rải rác đăc trên những mái nhà, vòm cây, bãi cỏ...Xe càng lên cao tuyết càng nhiều, phủ trắng xóa hai bên thung lũng, chẳng còn nhìn ra cảnh vật bên dưới nữa. Lúc xe mới khởi hành, chỉ thấy lẻ tẻ đôi ba chiếc, bây giờ lên cao, xe ùn lại thành đoàn, nối đuôi nhau chậm chạp lăn bánh trên con dốc. Dốc càng cao, xe càng khó lên, bánh phải gấn thêm móc xích vì tuyết phủ dày, đường trơn trượt.

Đến quá trưa xe tới thị trấn L'Alpe d'Huez. Có khá nhiều chiếc navette nhỏ, chạy lằng lảng đưa hành khách từ bãi đậu xe vào trung tâm sinh hoạt của phố thị. Nơi đây, du khách tập nập ra vào trong các siêu thị hay các quán café, các tiệm ăn, các tiệm bánh, hoa quả... Đông nhất và ồn ào nhất là phòng thông tin, bên cạnh có bàn giấy quảng cáo du lịch, bàn giấy làm dịch vụ cho khách thuê phòng trọ. Phải mất nhiều thì giờ dò hỏi, chúng tôi mới chọn được một khách sạn (loại chalet) vừa ý, ở lưng chừng núi, cửa sổ và mặt trước toàn lòng kính để du khách dễ ngắm cảnh trí thiên nhiên. Đây còn là một khách sạn có quán ăn, chúng tôi được lo cho bữa quà sáng và bữa ăn tối, thật là tiện!

Về khách sạn ăn uống nghỉ ngơi một lát, gần 3 giờ chiều, chúng tôi đã đóng bộ chỉnh tề, áo liền quần với mũ len trên đầu, khăn len quấn cổ, chân đi botte, tay mang găng ;và không quên đeo đôi kính mát trên mắt, vì tuyết phản chiếu ánh sáng mặt trời sẽ làm chói lòa con ngươi người ta. Vừa ra khỏi hôtél đi xuống bãi, người đầu mà đông thê, bây giờ đang giữa mùa trượt tuyết có khác! Những người đi ski, họ thường đi từng nhóm, nhóm gia đình hay nhóm bạn bè; trên vai ai nấy vác những thiết bị để trượt tuyết.Họ ăn mặc sặc sỡ, quần áo đủ màu, vừa đi vừa nói chuyện ồn ào, hay ca hát rộn ràng... làm cho không khí quanh đây thật tung bừng huyền ảo. Chúng tôi cũng cảm thấy háo hức theo, muốn hòa nhập với họ, trở thành những skieurs như họ. Quả thật đã có hồi chúng tôi nổi hứng, cũng muốn đua đòi theo gia đình ông anh nhà tôi đi học trượt tuyết, để được ném mùi môn thể thao kỳ thú này. Song nghĩ xa thôi lại nghĩ gần, sợ cảnh ngã gãy chân, què tay nên vội dẹp ngay ý thích ngông cuồng nhất thời đó đi.

Chúng tôi bắt đầu nối đuôi xếp hàng mua vé... Mỗi trung tâm trượt tuyết thường có nhiều bãi, chia cấp bậc theo độ cao thấp (từ 1.000m tới 3.000m). Muốn đưa khách đến bãi trượt tuyết bậc 1 (piste verte) người ta chỉ dùng một cái cần dài có thiết bị ghế ngồi (tire-fesse), kéo đi. Muốn đưa khách đến bãi trượt tuyết bậc 2 (piste bleu) hay bậc 3 (piste rouge) người ta phải dùng giây cáp treo có thiết bị ghế ngồi (télé-siège) kéo lên; đưa khách đi ski từ bãi trượt tuyết bên núi này sang bãi trượt tuyết bên núi kia cũng vậy. Người ta còn dùng loại cáp treo thiết bị cả một cái toa kín (télé-cabine) để đưa được nhiều khách cùng lúc, đặc biệt là khách lên bãi trượt tuyết bậc 4 (piste noire).

Khi đối diện với bà bán vé, chúng tôi có trình bày ý định muốn lên bãi cao nhất để ngắm cảnh. Bà ta có khuyên, nếu vậy nên đợi ngày mai, vì đài khí tượng có báo, mai trời nắng tốt suốt ngày, xem cảnh sẽ rõ hơn. Còn chiều nay, khoảng xế chiều sẽ có gió, mây nhiều và có mưa tuyết, sau đó còn có bão tuyết. Bão tuyết ở đây thường lắm!

Tôi ngược mắt nhìn trời, nền trời vẫn trong xanh, thoáng vài cụm mây trắng nên có ý nghi ngờ.Và chúng tôi vẫn giữ ý định mua vé lên cao hôm nay với lý do, ngày mai chúng tôi đã đi khỏi. Bà bán vé chiều ý khách nhưng không quên dặn với -*Nhớ xuống sớm!*

Đã có vé trong tay, chúng tôi leo lên télé-cabine, chen chúc giữa đám khách đi trượt tuyết. Trên vai họ, người nào người nấy đều mang đồ thiết bị trượt tuyết, gồm một đôi ván bằng nhựa,có bộ phận để bắt vào giày đi ski,dùng làm bàn lướt trượt tuyết,và hai cái gậy sắt, vừa dùng để lấy đà, vừa dùng để giữ thăng bằng.

Khi télé-cabine dừng ở bãi trượt tuyết bậc 2, một số người tủa ra,ở bậc 3 cũng vậy. Những bãi trượt tuyết này rất rộng, độ dốc tương đối thoải thoai nên phần đông dân đi ski ưa thích.

Khi télé-cabine lên tới bậc 4, bậc chót, số khách đi ski vắng hẳn, họ thường là những khách trung niên cường tráng, có tinh thần ưa mạo hiểm, liều lĩnh và cũng phải từng lão luyện trong nghề chơi này. Chúng tôi rời cabine ra ngoài bãi trượt tuyết bậc cao nhất, nơi cho khách sửa soạn trượt tuyết, bãi rộng không quá 30 mét vuông.Từ bãi trượt tuyết nhìn ra xung quanh chỉ thấy toàn những con dốc cao, trông đến chóng mặt! Những người trượt tuyết ở đây, vừa ra đến bãi, chỉ một

loáng, họ đã mắc giầy vào hai thanh ván đầu đáy, hai cái gậy sắt khoa lên, rồi đẩy thật mạnh xuống nền tuyết để lấy đà, họ lướt nhanh trên triền dốc một cách ngoạn mục, trông đẹp như những thiên thần đang chấp cánh bay.

Có điều rất lạ, lên tới độ cao trên 3.000 mét mà chúng tôi không thấy lạnh, có lẽ vì mặc đủ ấm và trời đang nắng.

Từ thềm núi cao chót vót, chúng tôi say sưa ngắm cảnh bao la của vũ trụ...

Khắp bốn phương, núi non bát ngát ở dưới tầm mắt; đây đó nhô lên những ngọn cao, thân núi thì chìm lìm giữa những thung lũng tuyết bạt ngàn, hay giữa những vực sâu hun hút. Khắp không gian, đâu đâu cũng chỉ một màu trắng xóa, trải rộng tầm nhìn của chúng tôi đến vô cùng, vô tận... Tôi cảm thấy mình thật nhỏ bé, hồn mộng lâng lâng, thân thể nhẹ bẫng như vừa được chấp cánh tiên, tự do nhón nhơ bay lượn trong không trung :

Từ trên đỉnh núi tót vời

Không gian trắng toả...ngát trời tuyết băng

Hồn thơ nhẹ cánh phù trần

Phiêu diêu trong cõi thanh không tuyết mù...

(PTN)

... Chiều xuống, trời trở gió, nền trời đã ngả màu trắng đục tự bao giờ và tuyết bắt đầu rơi. Người đi ski vẫn vèo vèo lướt qua trước tầm mắt... Chúng tôi thích thú đứng né vào một góc bãi ngắm tuyết bay... Lúc đầu tuyết chỉ lất phất rơi, cánh mỏng như bọt nước ; rồi càng ngày càng nhiều cánh tuyết dày hơn, trắng nõn như bông. Những cánh hoa tuyết phấp phới bay trong không gian...

Tôi nhắm mắt lim dim, ngửa mặt hứng lấy những cánh hoa tuyết đậu nhẹ trên da mặt, rồi từ từ tan loãng thành những giọt nước trong ngần; tôi đưa lưỡi liếm những giọt nước mát lịm ấy một cách trân trọng, như đón nhận một ân sủng của Thượng đế.

Có tiếng chàng của tôi giục:

- Mưa tuyết rồi, thôi xuống đi!
- Chút nữa đã, tuyết rơi đẹp quá!
- Mau xuống thôi, người ta về hết rồi kia kìa!

Tôi mở mắt to hơn, liếc nhìn sang hai bên, vẫn loáng thoáng thấy có người đi ski lướt qua nên lại yên tâm, cố đứng nán ngắm cảnh thêm chút nữa..., cho đến khi chàng của tôi chạy xộc tới, nắm lấy tay tôi kéo phóng vào cabine... Trong đó, người ta đã đứng chen chúc nhau, đông nghẹt ... cũng vừa lúc cánh cửa cabine bắt đầu từ từ khép lại. Hú vía!

Khi dây cáp vừa hạ cabine xuống bãi trượt tuyết bậc 2, những người đi ski túa ra hét; chúng tôi cũng theo ra, ngơ ngác nhìn họ lũ lượt theo nhau trượt vèo vèo xuống núi. Đứng một lúc, nhìn vào thấy cửa cabine vẫn đóng, bất động mà bên ngoài chẳng còn một ai. Bấy giờ chúng tôi mới chợt hiểu, chúng tôi chỉ còn phương tiện duy nhất trở về khách sạn bằng chính đôi chân của mình!

Ngoài trời đã xầm tối, gió bắt đầu thổi mạnh, tuyết bay tới tấp... Chúng tôi thật sự hoảng sợ, nắm chặt tay nhau lao xuống núi...

Gió càng lúc càng mạnh, tuyết rơi lả tả rồi tuyết đổ ào ào... Xung quanh chúng tôi chỉ những tuyết và tuyết... Tuyết ngập lụt như muốn phủ chụp lấy chúng tôi! Trống ngực tôi đánh thình thịch và có cảm tưởng không còn cách nào thoát khỏi bị chôn vùi trong trận bão tuyết oan nghiệt này!

Giữa lúc tuyết vọng nhất thì ở dưới xa, tí xa... có vài chấm sáng lấp lánh như những con đom đóm xuất hiện... Vừa chợt hiểu đó chính là ánh điện chiếu ra từ các hàng quán nơi phố thị. Chúng tôi mừng rú lên, ôm chầm lấy nhau ... vì biết mình đã thoát chết! Không để cho giây phút xúc động lãng mạn kéo dài, chàng của tôi lại nắm chặt lấy bàn tay tôi, kéo tôi tiếp tục chạy lao về phía chân núi trong cơn bão tuyết đầy trời...

Tôi hôm ấy trong quán ăn, chúng tôi cảm thấy chưa bao giờ được thưởng thức một bữa ăn ngon miệng và no say đến thế ! Mặc dầu vẫn chỉ là những món ăn thông thường trong các tiệm Com tây. Ngoài mấy món khai vị, một miếng beefsteack dày, to rán cháy xém hai đầu nhưng thật

bên trong vẫn còn giữ được màu hồng, với một đĩa khoai tây chiên bơ rắc fromage bô lò, thơm phức; thêm một cốc rượu vang đỏ hảo hạng.

.... Khuya đó, từ phòng khách sạn nhìn qua khung cửa kính, bão tuyết vẫn dữ dội. Chúng tôi kéo hai cái ghế bành ra ngồi sát bên cửa sổ để ngắm cảnh. Chàng của tôi mới thử thì:

- Lên núi xem cảnh tuyết rơi như thế đã chưa? Bão tuyết còn mù mịt như vậy, không biết ông trời moi đâu ra vàng trắng 16 cho em ngắm?

Tôi tuy đã tiu nghỉu nhưng vẫn cố nói cứng:

- Chưa chắc!... mà... mà ngắm cảnh bão tuyết cũng thích chứ?!

Chàng của tôi ngồi ngắm cảnh bão tuyết một lúc thì chán phèo, vào giường nằm ngủ.

Tôi vẫn không rời khỏi ghế, lắng tai, dõi mắt thưởng thức cảnh bão tuyết...

Gió hú từng cơn ngoài trời, gió đập rào rào vào các khuôn kính, gió tung hoành tứ phía... Phụ họa với gió là tuyết, tuyết rơi tầm tã, tuyết đổ ào ạt, tuyết uốn mình xoáy theo chiều gió cuốn, tạo thành những hình dạng dị kỳ và biến hóa không ngừng ra muôn hình vạn trạng, choáng ngợp không gian...

Cảnh bão tuyết cũng có một hấp lực riêng, phải nói là rất đẹp, nhưng là một vẻ đẹp vừa kỳ lạ, vừa lạnh lùng, hung hãn!

Khi đã mệt rũ tôi mới chịu vào giường, rồi ngủ thiếp lúc nào không hay... Lúc chợt tỉnh, tôi chạy phóng ra gần cửa kính nhìn trời,... bão tuyết vẫn triền miên... triền miên... Tiếc rẻ, tôi cố ngồi nán lại ngắm cảnh thêm chút nữa rồi mới chịu đi ngủ tiếp.

Lúc tỉnh giấc lần thứ hai, nhìn đồng hồ đã hơn hai giờ khuya, thấy có một luồng ánh sáng dịu nhẹ chiếu chệch vào phòng. Tôi chồm về phía cửa kính nhìn ra... thì trời oi, trời quang mây tạnh từ bao giờ! Con trăng 16 lờ lững ngự giữa biển trời! Tôi mừng rú, chạy đến bên giường kéo chàng của tôi dậy ra ngắm trăng với tôi.

Quang cảnh tĩnh mịch một cách lạ thường, tất cả không gian đều im ắng bất động, như chưa từng có một xáo trộn nào xảy ra, nói chi đến trận bão tuyết với cuồng phong kéo dài hàng mấy giờ vừa qua.

Trên nền trời xanh thẳm không một gợn mây, vàng trắng 16 tròn trĩnh, trong vắt hiện ra với tất cả vẻ đẹp lộng lẫy như tự muôn xưa. Bên dưới, núi tuyết trùng điệp, được bao phủ bởi ánh trăng thanh... tạo nên một vẻ đẹp mung lung, huyền ảo, thần tiên!

Tôi đứng dựa đầu vào vai chàng, ánh trăng rơi rớt cả trên khuôn mặt, trên thân áo ngủ bằng lụa bạch của chúng tôi... Cứ thế, chúng tôi đứng bên nhau say sưa ngắm cảnh trăng 16 trên núi tuyết... ; chỉ còn nghe thấy tiếng hơi thở đều đều và tiếng tim đập nhịp nhàng trong lồng ngực... Không ai dám thốt một lời, sợ làm tan loãng mát cái giây phút hạnh phúc hiếm hoi tuyết vời và thiêng liêng ấy. Cho mãi tới khi con trăng bắt đầu chệch bóng, tôi mới ngược mắt khẽ hỏi chàng :

-Trăng 16 trên núi tuyết đẹp tuyệt phải không ?

Chàng không trả lời thẳng vào câu hỏi của tôi, chỉ khẽ gật đầu, mà hỏi lại :

-Chỉ có thế ?

Tôi ngây thơ trả lời:

-Trăng trên núi tuyết đẹp như vậy, anh còn muốn gì hơn?

Chàng cúi xuống đặt trên môi tôi một cái hôn nồng nàn, tiếp theo là tiếng thở thì nhẹ như gió thoảng:

-Đẹp ! trăng trên núi tuyết đẹp, nhưng...em của anh còn đẹp hơn!

Tôi bẽn lẽn như cô dâu đêm tân hôn, nghe tim mình đập loạn nhịp trong vòng tay của chàng:

Nửa khuya bão tuyết vừa tan

Trăng tròn ngự đỉnh trời Alpe d'Huez

Tuyết trắng, trăng tuyết ảo kỳ

Không gian tĩnh... chỉ thăm thì tiếng tim.

(PTN)

Trưa hôm sau chúng tôi xuống núi, trở lại ga xe ca nơi thị trấn Grenoble, lấy chuyến xe khác đi Vercors. Đây là một vùng rừng thông trên núi tuyết, thuộc miền núi thấp, trước khi dẫn đến dãy núi Alpes.

Núi ở đây không cao lắm mà thoải, nơi có những rừng thông ngút ngàn. Tuyết ở đây không đóng thành băng dày để có thể đi ski, mà lại xốp. Muốn đi ngắm cảnh rừng thông phải thuê đôi raquettes và đôi gậy. Raquettes thì buộc vào giày để bước đi cho vững, còn đôi gậy dùng để dò đường, vì tuyết xốp phủ kín đường đi, nếu không dò trước nông sâu có thể bị thụt chân, sa xuống hố như chơi.

Có lẽ trước đó một hôm, bão tuyết cũng đã thổi qua đây, nên sáng nay cảnh rừng thông toát ra một khí vị thanh khiết, nên thơ lạ thường! Con đường vào rừng là cả một tấm thảm tuyết trắng muốt tinh khôi, chưa hề có dấu chân người. Trên cao, hoa tuyết trĩu nặng cành cây, phủ kín tàn lá, tưởng chừng như cả rừng thông, cành lá toàn bằng pha lê trong suốt, đang lóng lánh dưới ánh mặt trời.

Chúng tôi ăn picque-nicque ngay trong rừng, và ngày hôm sau, chúng tôi lại tiếp tục đi khám phá những khu rừng thông kế cận.

Hai ngày chót, chúng tôi đi thăm vùng núi tuyết Chamonix, Mont-Blanc. Nơi đây cũng có những bãi trượt tuyết nổi tiếng, nhưng chúng tôi chỉ muốn đi thăm Biển Băng (Mer de Glace).

Sáng hôm ấy, từ khách sạn ngoài phố thị, chúng tôi ra ga xe lửa đặc biệt, đưa khách ngược lên núi Mont-Blanc, ở độ cao trên 4.000 mét! Cuộc hành trình bằng xe lửa này kéo dài gần một giờ đồng hồ; một giờ đồng hồ ấy đối với tôi thật kỳ thú! Suốt dọc đường lên núi nhìn ra hai bên thung lũng, tuyết phủ trắng ngà. Những cây thông ven rừng hay dưới thung lũng đều trĩu nặng hoa tuyết, trông như những cánh rừng pha lê nơi Vercors, đang thi nhau phản chiếu ánh nắng lung linh!... Tôi ngồi trên xe mà không yên, cứ đổi chỗ hết đây ghé bên phải lại sang đây



ghé bên trái; tỳ tay trên thành cửa sổ, say sưa ngắm cảnh thiên nhiên cho thoải con mắt.

Đến Mer de Glace, trước tiên chúng tôi tới thăm Động Tuyết. Nơi đây tuyết đóng băng thành một cái động lớn, quanh năm suốt tháng không hề suy chuyển. Mer de Glace cũng vậy, tuyết đóng thành biển băng từ bao ngàn năm. Biển Băng không bao giờ hao mòn mà trái lại, cùng với thời gian, tuyết càng ngày càng dày thêm, nay đã sâu trên 2.000 mét ! Sau đó, chúng tôi trèo lên ngọn Jorasses. Xung quanh núi non san sát, tạo thành một quần thể trông rất hùng vĩ.

Đúng là mỗi nơi, mỗi cảnh thiên nhiên đều có những nét đặc thù riêng. Nhưng phải công nhận những núi tuyết mà chúng tôi vừa rong chơi, nơi nào cũng để lại trong lòng chúng tôi những ấn tượng sâu sắc, những kỷ niệm kỳ thú, khó quên.

Trên chuyến xe ca từ miền núi tuyết dốc cao chạy trở xuống thành phố Grenoble, trước mắt tôi những vòm cây, tàn lá phủ đầy tuyết trắng xóa... Xa trông tưởng chừng như cả rừng hoa mai đang tung bừng rộ nở những cánh hoa trắng muốt, nở nà nơi làng Bạch Mai (Bắc Việt) quê mẹ thừ xa xưa mỗi khi xuân đến :

*Từ trên đỉnh núi Mont-Blanc
Trông vờn cố quốc ...mặt mừng tuyết bay...
Đường xuống núi ... trắng ngàn cây
Ngõ Mai Hoa đã nở đầy quê xưa.*

(PTN)

GS. Phạm Thị Nhung
Paris, tháng chạp Quý Mùi



GS Châu Ngọc Minh (Sydney-Úc Châu)

Các danh sơn Trung Quốc trong đó có Tứ đại danh sơn thì chúng tôi đã tới chiêm bái **Ngũ Đài Sơn** ở Thái Nguyên (thủ phủ của tỉnh Sơn Tây), **Nga Mi Sơn** ở Thành Đô (thủ phủ của tỉnh Tứ Xuyên). Trên đường hành hương qua các danh sơn như Lạc sơn Đại Phật cũng ở Thành Đô, Kê Túc sơn ở Côn Minh (thủ phủ của tỉnh Vân Nam), năm nay chúng tôi lại theo đoàn hành hương chiêm bái hai tứ đại danh sơn nữa là **Cửu Hoa Sơn** và **Phổ Đà Sơn**, kèm theo các nơi khác như A Dục Vương Tự và Linh Sơn Đại Phật cùng mộ của Liên Trì Đại Sư (tổ thứ chín của Tịnh Độ tông, nhưng là tổ thứ tám của Thiền tịnh song tu).

Ngày 28/10/2006: Sydney - Quảng Châu

Vì đoàn hành hương đã khởi hành trước hơn nửa lộ trình, chúng tôi chỉ đi phần còn lại của chương trình nên phải bắt kịp đoàn ở Nam Kinh vào ngày 29/10/2006. Chúng tôi đáp chuyến bay của hãng hàng không Trung Quốc đến Quảng Châu, nghỉ đêm ở đây, sáng sớm ngày hôm sau vào lúc 8 giờ đáp chuyến bay nội địa tới Nam Kinh. Nam Kinh có hai đại kỹ nghệ là dầu khí và điện tử.

Ngày 29/10/2006 - Cửu Hoa Sơn với Hóa thành Tư Nhục thân điện, Bách Tuế Am

Cửu Hoa Sơn

Sáng ngày 29/10/2006 chúng tôi lên đường đi Cửu Hoa Sơn bằng xe buýt. **Cửu Hoa Sơn** nằm trong địa phận tỉnh An Huy, cách Vũ Hồ khoảng 160 km về phía Tây Nam. Cửu Hoa Sơn là trú xứ của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát. Ngài **Địa Tạng** cũng là vị U Minh Giáo Chủ, được xem là người cứu độ cho những ai không may bị rơi vào địa ngục, những kẻ nằm trong các chỗ thác sinh tối tăm đau khổ, những trẻ con yếu tử và lũ hành phương xa. Địa Tạng hay được trình bày như một tăng sĩ đầu tròn, tay cầm tích trượng có sáu vòng tượng trưng cho lục đạo hoặc Ngài mang vương miện, tay cầm gậy, ngồi trên lưng lân.

Cửu Hoa sơn đã nổi tiếng là một cảnh núi đẹp với một cổ am do một nhà sư Ấn Độ là Bôi Độ xây năm 401. Cửu Hoa sơn gồm chín rặng núi mà đỉnh cao nhất là Thập Vương phong 1431 m, tên núi do nhà thơ Lý Bạch đặt cho vì ông thấy chín ngọn núi như chín đóa hoa. Cửu Hoa sơn có khi nóng đến 45 độ vào mùa hè, dân vẫn còn nghèo, họ nhanh nhẹn và hoạt bát. Cùng thời với Lý Bạch có vị hoàng tử xứ Triều Tiên là **Kim Kiều Giác** nghe danh ngài Huyền Trang tại Trung Quốc, nên quyết đến xứ này để tu học. Năm 730 ông đến Cửu Hoa sơn tìm thấy cổ am trống nên tìm chủ núi là

Mẫn công xin miếng đất bằng tấm áo cà sa của mình, Mẫn Công vừa gặt đầu thì mảnh áo cà sa tung lên phủ cả ngọn núi, Ngài đã nhiếp phục được cha con Mẫn Công trở thành đệ tử của mình. Từ đó về sau nhiều chùa chiền được thành lập. Năm 794, Ngài Kim Kiều Giác đã 99 tuổi, Ngài họp các đệ tử lại và viên tịch. Ba năm sau các đệ tử mở áo quan ra thì nhục thân Ngài còn tươi, các khớp xương kêu ròn rảng như tiếng xích vàng rung chuyển, theo kinh sách Ngài là Địa Tạng vương Bồ Tát ứng hiện nên môn đồ tứ chúng xây ‘Nhục thân bảo điện’, sau có nhiều tháp xây chồng lên nên không còn thấy được nhục thân của Ngài nữa.

Hóa Thành Tự

Chúng tôi phải leo bộ 84 bậc đá xanh mới tới **Hóa thành Tự** tức chùa khai sơn của Cửu Hoa sơn và là đạo tràng của Ngài Địa Tạng. Trong chùa có hình tượng của Ngài với hai bên tượng họa Thập điện Diêm Vương mà Ngài là hóa thân. Ngoài ra nơi này còn thờ Phật A Di Đà, Phật Di Lặc và Tháp của Ngài Kim Kiều Giác, cùng kinh xưa khắc họa trên ống tre. Nơi Hóa thành Tự có Nhục thân điện tức tháp bao nhục thân Ngài Kim Kiều Giác, phía sau là tượng Quán Thế Âm bồ tát, Thiện Tài và Long Nữ đứng chầu hai bên, trên vách là các vị A la Hán.

Bách Tuế Am

Rời Hóa thành Tự chúng tôi đến **Bách Tuế Am**, nơi đây có **nhục thân của Ngài Vô Hà đại sư**.



Nhục Thân của Ngài Vô Hà Đại sư.

Khoảng bảy tám trăm năm sau Ngài Kim Kiều Giác, lúc đó vào đời nhà Minh Vô Hà đại sư từ Ngũ đài sơn đến Cửu Hoa sơn đánh lễ Địa Tạng. Vào lúc này chùa chiền hoang phế, tăng chúng lưu lạc, không một bóng người, Vô Hà ẩn tu 100 năm, đôi ăn rễ cây, khát uống nước suối, trích máu chép kinh Hoa Nghiêm trong 28 năm. Ngài thọ 126 tuổi (1497- 1623) để lại toàn thân Xá Lợi, mãi đến ba năm sau khi Ngài viên tịch người ta mới khám phá ra nhục thân Ngài không bị hư hoại trong tư thế tham thiền. Người ta thờ Ngài tại đây trong Bách tuế Cung, họ cho rằng Ngài chính là Kim Kiều Giác hóa thân để hậu thế có thể chiêm bái vì nhục thân của Kim Kiều Giác đã bị lấp rồi chỉ thấy tháp. Hiện nay nhục thân của Vô Hà đại sư được bọc vàng, ngồi trong lồng kính, lúc giặc loạn ni chúng khiêng Ngài đi đầu, vì khiêng khó họ bỏ hai cánh tay trong, nên giờ thì giống như khuỳnh hai cánh tay ra, nhưng không bị gãy. Cửu hoa sơn được phục hồi sớm nhất trong Tứ đại danh sơn gồm 56 tự viện, nhiều cổ vật, kinh sách, thư pháp, họa đồ. Dãy núi cao đối diện với Bách Tuế cung có dạng như Đức Phật Thích Ca nằm ngửa mặt nhìn trời, chiều xuống khí hậu của núi rừng thật lạnh lẽo, chúng tôi xuống núi ra về.



Dấu chân Ngài Kim Kiều Giác

Ngày 30/10/2006: Cổ Bái Kính Đài

Sáng sớm chúng tôi đi **Cổ Bái Kính đài**, tới chân núi phải đi xe treo, mỗi xe sáu người. Xe ngừng, phải leo thêm cả ngàn bậc thang đá nữa mới đến điện. Trong đại hùng bảo điện có thờ

Tam thế Phật, kế bên là một gian điện nhỏ, người đông đảo chen chúc nhau để vào, thì ra đó là am nhỏ có **dấu chân Ngài Kim Kiều Giác**, tức **Kim địa Tạng**. Chuyện kể rằng Ngài Kim Địa Tạng đứng tụng kinh Hoa Nghiêm bốn mươi chín năm đến nổi chân Ngài hằn sâu lún đất, Chư thiên xuống nghe Ngài giảng rất đông. Thiên hạ vào lễ bái và dẫm lên hai dấu chân Ngài, được phủ một tấm thảm mỏng, để xin phúc.

Trên đường đi xe treo xuống núi, nhìn cảnh vật bên ngoài, chúng tôi thấy nhiều núi đá có dạng một vị tăng vai mang tay nải hay dạng một thiền sư ngồi điện bích.

Ngày 31/10/2006: Vô Tích với Linh Sơn Đại Phật và Thái Hồ

Sáng sớm Đoàn lên đường đi **Vô Tích**, ngày xưa nơi này có nhiều thiếc và trân châu. Vô tích là không có thiếc. Vô Tích có Thái Hồ rộng gần 400 lần Tây Hồ nhưng không đẹp và nên thơ như Tây Hồ, Thái hồ rộng 2400 km² là một phần của Trường Giang. Vô Tích là vùng Giang Nam khi trước. Dân chúng ở đây nuôi trai để lấy ngọc, sản xuất chuỗi trân châu, mỹ phẩm là kem trân châu thoa mặt. Vượt qua vùng Thái Hồ, đoàn đến **núi Linh Sơn**, nơi đây có **tượng Phật A Di Đà** cao 88 m, Phật ngự trên bệ đá cao 15 m bàn tay rộng 5.8m, hai tay trong thế tiếp dẫn, đó là **Linh Sơn Đại Phật**. Từ cổng vào độ 500 m có một tòa cao khoảng hơn 10 m gồm giữa là một búp sen sắt cao độ 2 m, chung quanh có rồng châu và các chư thiên. Lúc ấy vào khoảng gần 12 giờ trưa, thiên hạ tựu tập quanh đó, đúng giờ chuông reo vang liên hồi búp sen nở, **tượng Phật Dẫn sinh** lộ ra, nhạc trời vang lừng, các rồng châu phun nước tắm Phật. Cảnh **hoa khai kiến Phật** kéo dài nửa giờ mỗi ngày như vậy. Thiên Hạ dập dìu chụp ảnh, có người giơ tay thế nào để được đụng tay với Phật A Di Đà, tấm ảnh chụp ra sẽ có tay Phật đặt trên đầu mình hay nắm lấy tay mình.



**Vói tay cho tới Di Đà
Tay kia níu lấy ta bà buông ra**



Tượng Phật A Di Đà và Phật Dẫn Sinh

Đến ba giờ chiều đoàn đi Ninh Ba, Ninh Ba là một thị trấn của tỉnh Triết Giang, cũng quan trọng như Thượng Hải, đoàn nghỉ đêm ở Ninh Ba. Ninh Ba có 2,500,000 dân, giàu có nhờ là trung tâm du lịch như Phở Đà Sơn, Núi Thiên Thai và quê hương của Tưởng Giới Thạch.

Ngày 01/11/2006: Viếng Phở Đà Sơn

Sáng sớm đoàn xuống tàu sang đảo Phở Đà viếng Phở Đà Sơn (đạo tràng của Quán Thế Âm Bồ Tát). **Phở Đà Sơn** là một đảo nhỏ của quần đảo Chu Sơn, nơi đây có 218 chùa và am.

Từ Ninh Ba đi tàu qua **Phở Đà Sơn** mất hơn một giờ. Tương truyền có vị tăng sĩ Nhật Bản là Huệ Ngạc đến Ngũ Đài Sơn vùng Tây Trung Quốc, Ngài thấy tượng Quán Thế Âm Bồ Tát thì muốn thỉnh về Nhựt để dân chúng biết và thờ phượng. Nhưng Ngài nghĩ chắc gì vị trụ trì bằng lòng cho mình, thế nên Ngài thuận tiện bỏ tượng vào tay áo rộng và vội vã ra về. Ông mang tượng về đến Ninh Ba,

mướn thuyền đi về Nhựt, nhưng rời bờ không được bao xa thì thuyền bị kẹt lại. Những đóa sen sắt từ dưới biển nổi lên bao quanh thuyền chặn đường không sao đi được. Ông suy luận mãi không biết mình có phạm lỗi lầm gì không mà bị như thế, chợt nghĩ ra có lẽ Bồ Tát không chịu đi, Huệ Ngạc mới quì xuống tạ lỗi và nguyện sẽ lập chùa thờ Bồ Tát tại đảo gần đó nhất, vừa khấn xong các đóa sen đều biến mất. Huệ Ngạc cho thuyền đến một hòn đảo lân cận, lên bờ xây am tu hành tại đó và đặt tên am là “**Quan Âm bất khăng khứ**” tức Quan Âm chẳng chịu đi, đó là hòn Phở Đà Sơn.

Pho tượng Quan Âm linh ứng như thế nên dần dần trở thành đạo tràng của Ngài. Khách thập phương đến đây chiêm bái bức tượng tu bổ chùa thành một tự viện to lớn và khám phá thêm hòn đảo này nhiều điều kỳ lạ.

Phổ Tế Tự

Am “Quan Âm bất khăng khứ “ ngày nay đã trở thành **Phổ Tế Tự**, ngôi chùa lớn nhất toàn đảo, rộng hơn 36,000 m2, diện tích xây cất khoảng 11,400 m2. Phổ Tế tự được xây dựng năm 1080, ngày nay gồm có 7 điện, 12 tòa tháp và 16 các điện khác như Già lam điện, Tổ Sư điện, Tầng kinh các, La hán đường, Bạch vân lâu

Điện quan trọng nhất là **Viên Thông** do vua Khang Hy cho xây dựng, thờ tượng Quan Âm cao 8.8 m. Ai đến Phổ tế tự đều phải vào ngã hậu vì có sự tích sau: thời vua Càn Long nhà Thanh, ông đến thăm chùa nhưng không xưng danh tánh giả dạng như thường dân, theo lệ chùa, trời đã tối nên không mở cửa, ông phải vào ngã sau. Thế nhưng ông lại muốn vào cửa trước, một vị tăng vào báo cáo với Hoà Thượng, khi trở ra vội vã nên vấp té, ông quên hết những lời dặn dò của sư phụ, vị tăng trả lời với nhà vua rằng ngay cả Thiên tử cũng chẳng được vào cửa trước nữa. Vua bỏ ra về, sau đó cả chùa mới biết là Thiên Tử giá lâm, Hòa Thượng xuống tận kinh thành vào triều bái vua để xin lỗi. Lúc đó nhằm ngày sinh nhật sáu mươi tuổi của vua, vua tha lỗi nhưng lại hạ lệnh chỉ cho mở cửa trước cứ 60 năm một lần, chỉ trừ khi có đại lễ mới được phá lệ mà thôi.

Pháp Vũ Tự



Hình Quan Âm ẩn hiện trong Phạm Âm động

Pháp Vũ Tự ở sau Phổ Tế Tự, đó cũng là một ngôi chùa rất lớn rộng 8,800 m2 được thành lập từ năm 1508, đó là năm tăng sĩ Đại Trí từ Tây Thục đến Phở Đà Sơn đánh lễ và lập Hải Triều Am. Trong Phổ Tế Tự có bức tranh khắc vào đá hình Quán Thế Âm rất nổi tiếng do Diêm Lập Bản đời Đường năm 668 tạo nên. Ngoài ra còn có Cửu Long Quan âm điện và Cửu long bích (bức tường đá khắc hình chín con rồng tranh châu). Di chuyển vào tầng phần của chùa chúng tôi đến điện Di Lạc, sau lưng điện là điện thờ Đức Hộ Pháp Vi Đà độ 1.3 m, ngó ra một sân rộng có hai cây Sabina cao lớn giao nhánh độ 300 năm, tầng hai cây có hình rồng phụng nhìn nhau. Tiến vào trong là Ngọc Phật Điện, rồi điện Tam thế Phật, Điện Thiên Thủ Thiên nhãn.

Kế là điện Cửu long Quan Âm gồm hai tượng Quán Thế Âm và chín con rồng châu. Lần lần đi đến **Phạm Âm động**, nhưng chúng tôi không được đi vào các khe núi như các sách xưa đã viết mà chỉ được nhìn vào khe núi xuyên qua một cửa sổ, khi nhìn lâu ta thấy dường như **hình Quan Âm ẩn hiện**, tôi chụp được một hình ảnh này.

Chúng tôi đến bãi “**Bồ Tát bắt khăng khừ** “ sau khi xuyên qua vườn Trúc Tía nơi Ngài giảng pháp mà có chư thiên đến nghe quên cả đường về, rồi đến **động Hải triều âm**, xa xa đã nghe tiếng sóng vỗ ầm ầm, đó là một hang sâu thâm thâm, nhìn xuống đen ngòm cùng những đợt sóng đập rì rầm vào vách đá. Chỗ này ta còn thấy một bia đá kỷ niệm nhà sư Thiên Trúc đốt mười ngón tay làm đèn cúng dường để cầu Quan Âm hiện tiền rồi nhảy xuống hang đi theo Ngài. Nhìn ra khơi là một hòn đảo dài thấp, giống hình người nằm dưới biển nhìn lên trời cao, hòn đảo đó cũng được khách hành hương xem như là **tượng Quan Âm thiên tạo**.

Ở Pháp Vũ Tự còn có chỗ ần tu của **Ấn Quang Đại Sư** suốt ba mươi năm, Ngài dạy chúng sinh chỉ cần niệm hồng danh Đức Phật A Di Đà thì thoát khỏi sinh tử luân hồi. Qua khỏi rừng trúc là tới **đạo tràng của Quán Thế Âm**, bảy giờ trời đã xế chiều, tượng Đức Bà cao 33m bằng đồng và vàng xây năm 1992 nặng 70 tấn đứng trên bệ cao 18 m, dài sen cao 2 m, đầu Ngài bằng vàng ròng, thân Ngài bằng đồng . Nhưng đến năm 2004 tất cả đều được mạ vàng để không bị rỉ sét theo thời gian, tốn hết 14 triệu nhân dân tệ. Tượng Phật Nam Hải Quan Âm nhìn ra biển cả, tay cầm bánh xe chuyển pháp luân, tay kia ra tay tế độ chúng sinh. Dân chúng kể rằng Ngài rất linh thiêng, khi xưa nơi này bị bão tố luôn, từ khi xây tượng thì không còn bão nữa, bão tới cách độ 700 km là tan lui. Tại sao xây tượng cao 33 m, đó là tượng trưng cho 33 ứng thân của Ngài và cũng vì trời có 33 tầng.



Tượng Quan Âm thiên tạo



Đạo tràng của Quán Thế Âm

Ngày 03/11/ 2006 - Viếng mộ Liên Trì Đại sư ở núi Vân Thê (mây đùn) thuộc Hàng châu.



Ảnh Thầy Hòa chụp trước mộ Liên Trì Đại sư

Trước đó vào thế kỷ 16 ở núi Vân Thê, Ngài Chu Hoàn xuất gia lập chùa pháp danh là **Liên Trì Đại sư** và còn được gọi là Vân Thê đại sư, Ngài là **tổ thứ tám của Tịnh Độ Tông** và là đệ Tử của Ngẫu Ích Đại Sư. Vua Càn Long có đến viếng chùa sáu lần, chùa tọa lạc giữa một rừng trúc xanh tươi nên nơi này còn được gọi là Ngõ Trúc Vân Thê. Ngày nay không còn chùa nữa, nơi này là viện dưỡng lão, mộ Ngài Đại sư nằm một bên.

Sau đó chúng tôi đến **sông Tiền đường** nhìn sang tháp Lục Hòa, sông này có sóng cao 6 m mỗi năm một lần.

Trời đã về chiều, chúng tôi ghé viếng xưởng tơ lụa rồi trở về đến Quảng châu đi mua sắm, sau đó lên phi trường và về đến Sydney vào sáng hôm sau 04/11/2006./.

GS Châu Ngọc Minh (Sydney-Úc Châu)

Hòn Vọng Phu

Một sự tích / Hai bài thơ

*Đường hải lộ từ Nam ra Bắc,
Khỏi Ba Ngòi sắp tới Qui Nhơn,
Gập ghềnh đèo nông chập chờn,
Xa xa chợt thấy một hòn núi cao.
Ngay giữa đỉnh hình dung một vẻ,
Tay ấm bông một trẻ hài nhi,
Đó là hòn núi vọng phu,
Là người thiếu phụ ôm con mong chồng.
Trải bao năm thỏ tà ác lặn
Thân liễu bỏ không quản nắng mưa
Một mình đơn độc giữa trời
Ngàn thu buốt giá sương sa không sờn.*

*Hòn đá ai đem đặt biển đông,
In hình nhi nữ dạng ngời trông,
Da dôi phấn tuyết y màu trắng,
Tóc gội dầu sương giữ bụi hồng
Ngày ngắm gương ô soi đáy nước
Đêm cài lược thỏ chải trên không
Đến nay tuổi đã bao nhiêu thử,
Chắc dạ bền gan chẳng lấy chồng.*

GS Nghiêm Phú Phi
Nhớ, ghi lại



Chuyện má kể cho con

Karen Nguyễn

Gia Long 73-80

(Viết dựa theo lời mẹ, Cô Huỳnh thị Hoa)

Ngày xưa ngày xưa ở Bạc Liêu có chàng công tử họ Huỳnh học trường College Mỹ Tho tên Ba, người nhà gọi là anh Ba Há. Ba của anh là ông ký Chính làm việc ở văn phòng một luật sư người Pháp. Anh Ba tính tình hào phóng, năm học nào cũng đem mấy rương đồ lên ghe đi học ở Mỹ Tho, cuối năm học anh tay không quay trở về nhà, chẳng đem về một cái áo sơ mi cổ thêu chữ CM (College de My Tho) gì hết. Má anh hỏi tại sao vậy, anh trả lời tinh bơ “*Đồ đặc của con, con cho mấy đứa bạn ở trường hết rồi!*”.

Ở Cà Mau ngày đó có cô Ba Liêng, con gái thầy hương quản. Lúc cô Ba Liêng còn nhỏ, chừng 5-6 tuổi gì đó, mấy người dân đi rừng về có bắt được một con cọp con. Nghe nói cọp mẹ có mấy con cọp con và con cọp nhỏ này bị mẹ nó bỏ rơi, thầy hương quản thương tình nhận nuôi. Từ lúc nhỏ như con chó con, chú cọp được thầy hương quản nuôi lớn dần lên. Cô Ba Liêng có một tấm hình chụp cô ngồi trên ghế, một cô gái nhỏ mặc áo dài đẹp, tóc búi cài cây lược, chân mang hài gác lên con cọp. Con cọp hiền ngoan nằm dưới chân cô. Về sau có một người Pháp nghe tin thầy hương quản có con cọp nên tìm đến xin mua. Con cọp quá lớn, e nó sẽ gây nguy hại cho người nhà, thầy hương quản suy đi nghĩ lại rồi giao con cọp cho ông Tây. Cô Ba Liêng khóc không biết bao nhiêu là nước mắt vì mất người bạn thân thiết của mình.

Lớn lên, cô Ba Liêng trở thành một cô gái xinh đẹp, đảm đang. Cô may vá rất giỏi, may từ áo tui, áo dài của phụ nữ đến áo the và khăn đóng của đàn ông, đường kim mũi chỉ sắc sảo vô cùng. Cô còn có biệt tài nấu ăn cho công cây. Thời đó, nhiều nhà có ruộng hợp lại, thuê người đến nhổ mạ rồi cấy lúa cho ruộng nhà mình. Bao nhiêu người, cấy bao nhiêu mẫu ruộng, cô Ba Liêng biết cách tính toán để nấu ăn cho họ. Giá phải chăng, đồ ăn rất ngon. Tiêng lành đồn xa, đến mùa cấy, có nhiều công cây tuyên bố là nếu có cô Ba Liêng nấu ăn thì họ mới tới làm việc.

Một ngày đẹp trời nọ, anh Ba Há đi chơi ở Cà Mau và vào quán ăn mì. Anh nhìn thấy cô Ba Liêng xách giỏ đi chợ đi ngang qua quán. Trái tim anh đập loạn xạ cả lên.

Một thời gian ngắn sau đó, anh Ba Há làm đám cưới với cô Ba Liêng. Đám cưới rước dâu lúc



hoàng hôn, mấy chục chiếc xe kéo chở cô dâu chú rể và khách mời.

Cô Ba Liêng về Bạc Liêu làm dâu nhà anh Ba Há. Ba anh, ông ký Chính, mất. Vợ chồng anh Ba ở căn nhà hương hòa ở Bạc Liêu. Nhà nằm trên con đường đá xanh chạy tới cầu Sắt vào chợ Bạc Liêu. Phía sau nhà gần đó là bờ sông có chành gạo của một chú Ba Tàu, ghe chở gạo ghé qua tấp nập.

Vợ chồng anh Ba Há có ba đứa con. Con gái lớn tên Phước, con gái thứ là Hoa, con trai kế là Nam. Ngày cô Ba Liêng sinh con trai, cháu đích tôn của dòng họ Huỳnh, má chồng cô Ba Liêng gửi tặng cô một ghe bí đỏ để ăn cho bổ. Trong một dịp đám giỗ có cả đại gia đình, anh Ba Há dặn dò em trai mình: “*Nhỏ à, nếu mà anh có mệnh hệ gì, em nhớ bảo bọc nuôi nấng mấy đứa con anh cho tụi nó học hành tới nơi tới chốn nghe em.*” Họ hàng trong bữa đám giỗ nhiều người trách anh Ba sao nói gở như vậy. Anh chỉ cười. Em trai anh Ba Há nghiêm trang nhận trọng trách anh giao phó.

Tuổi thơ của bé Hoa xoay quanh căn nhà hương hòa ở Bạc Liêu. Trong nhà có cái tủ khám xà cừ hình hai con rồng tranh hạt châu. Hai chị em bé Hoa hay lén lấy dao thử nạy xem có lấy được hạt châu bằng xà cừ lấp lánh ra, đầu óc trẻ thơ lúc đó cứ nghĩ là hạt châu tròn ý như trái banh vậy, nhưng thử bao lần vẫn không được. Giữa nhà có cái bàn tròn, trên bàn có bức tượng sứ hình con gà trống đập lên một con ó. Ba bé Hoa nói con gà trống tượng trưng cho nước Pháp, còn con ó là Đức Quốc xã.

Trên một bức tường trong nhà có treo tấm hình cô Ba Liêng hồi nhỏ ngồi gác chân lên con cọp. “*Sư tử Hà Đông khiến cọp Cà Mau phải phủ phục!*”. Ba bé Hoa âm bé vừa nói vừa chỉ vào tấm hình và bé ngây thơ hỏi lại ba mình “*Con Sư Tử Hà Đông ở đâu vậy ba?*”

Sáng sớm bé Hoa hay chạy qua nhà bà hàng xóm xem bà làm bánh tằm, bà đổ bột vào cái cối, bé và mấy đứa nhỏ nữa thay nhau ngồi lên cái cần để ép bột ra cái khuôn chông bà làm để ra từng vỉ

bánh tằm, Bánh tằm sau đó được bà mang đi hấp. Con gái bà ngồi xắt da heo nhanh thoăn thoắt. Gánh bánh tằm bì chan nước mắm ớt và nước cốt dừa bà đem ra bán trước trường tiểu học con trai gần đó, đến trưa là hết sạch. Trường tiểu học con gái có lối vào khá sâu từ đường cái, nên ít người mang quà bánh đến bán. Tài xắt da heo làm bì của con gái bà nổi tiếng lắm, về sau có một bà buôn bán ở Sài Gòn đi xe hơi về Bạc Liêu rước chị lên Sài Gòn xắt da heo làm bì tiếp. Qui mô lớn.

Ngoài bánh tằm, bà hàng xóm còn làm bánh củ cải. Bột bà nặn như hình cái ống nhỏ, phần rỗng ở giữa được cho nhân thịt, củ cải, củ sắn vào. Bánh này cũng được bà mang bán ở trường con trai mỗi ngày. Ông chồng bà hàng xóm nuôi cá cảnh, cá lia thia để bán. Ông bỏ bã mía vào lu nước, muối vào để trứng trong đó. Ông chỉ bé Hoa dùng cái que vớt trứng muối. Ông có mấy cái hồ thủy tinh chứa lăng quăng, đánh số 1, 2, 3,.. số nhỏ là lăng quăng mới nở từ trứng muối để cho cá con ăn, số lớn hơn là cho cá lớn ăn.

Hôm nào nhà ông có tổ chức đá gà, ông kêu bé Hoa đi về nhà, không cho đứng coi. Vì bé Hoa có thể nhìn qua khe cửa bếp nhà mình là thấy sân nhà ông, nên bé hay len lén nhìn mấy trận đá gà qua khe cửa. Đá gà đao, chủ gà đeo hai con dao bên ngót vào chân gà mình. Con gà thiện nghệ chỉ cần tung chân lên quét một vòng là lưỡi dao chém bay đầu con gà đối thủ của mình !

Bé Hoa chưa được đi học, nhưng bé học lóm từ chị của mình khi chị ôn bài học từ trường, rồi từ từ bé biết đọc. Tủ sách của chị Phước, những truyện như “Ông Đồ Bể”, “Đế Mèn Phiêu Lưu Ký”, bé đọc say mê, tới lúc nhìn đồng hồ biết chị đi học sắp về là quỳnh quàng bỏ sách vào tủ lại. Chị Phước về nhìn cái tủ, sách xếp không đúng thứ tự, là oà lên khóc, bắt đền sao má để con Hoa phá tủ sách của con.

Một nhà hàng xóm khác kể nhà bé Hoa là quán nhậu của cô Ba Hen, họ hàng với nhà bé Hoa. Hàng xóm hay gọi là quán cô Ba RA (Regi Alcool), ra uống rượu rồi đi ra, bởi quán cô có đóng thuế để bán rượu của chính phủ Pháp, gọi là rượu công-xi. Trưa cô nằm võng, kêu bé Hoa qua đọc chuyện Phong Thần, Tây Du cho cô nghe. “Con chỉ biết đọc, không biết ngâm nga đâu nghe cô Ba”, bé Hoa nói. “Không sao đâu con”, cô Ba trả lời. Thường cho bé Hoa đọc sách cho cô nghe, cô cho bé Hoa ngâm nhi xoài ngâm, cóc ngâm cam thảo, hay mấy cọng râu mực nướng thơm ngát mũi.

Chiến sự nổ ra. Quân đội Pháp bắn nhau với Việt Minh. Việt Minh ra lệnh tản cư triệt để. Đi tản cư tránh đạn, bé Hoa ôm cái gối chạy cùng gia đình mình. Cái gối rút xuống sinh mấy lần, lần nào cũng

có người lượm lên đưa cho bé Hoa. Má bé Hoa lúc đó có thai, chạy bộ tản cư khó nhọc trăm bề. Cuối cùng ba bé Hoa quyết định đưa cả nhà hồi cư. Ban ngày đi theo đoàn tản cư, ban đêm đi ngược lại để hồi cư. Cậu Tư Quòn, em trai cô Ba Liêng, có chiếc ghe buôn bán trên sông cùng vợ, ngờ ý sẽ đưa chị mình hồi cư bằng đường sông. Chị Phước lên ghe là ói ra mật xanh mật vàng. Vậy là ba bé Hoa cùng con gái lớn hồi cư bằng đường bộ. Bé Hoa cùng má và em Nam hồi cư bằng đường thủy trên ghe cậu mợ Tư.

Ghe cậu mợ Tư có khoang bên dưới ghe chứa cá để nấu ăn dọc đường. Một đêm nọ, ghe bị nước vào. Có thể chuột đánh hơi cá sống trong gâm ghe nên cắn đục lỗ tìm cách vào bắt cá. Ghe chìm từ từ trong đêm. Cậu Tư lo đưa chị mình vào bờ, mợ Tư lo cứu bé Nam, trong cơn hoảng loạn bà cầm hai chân bé Nam dốc ngược bé mà cứ ngỡ nắm hai tay nó. Đồ đạc trong ghe trôi lênh bênh trên mặt nước. Bé Hoa loay hoay túm được cái mái chèo của ghe, ôm nó chặt cứng. Trồi lên hụp xuống với cái mái chèo ôm không rời, bé Hoa uống nước sông nhiều ngum. Tới lúc cậu Tư Quòn bơi trở lại ra ghe kiểm bé Hoa thì may là tìm ra bé vì phần ghe với cái mái chèo chìm cuối cùng. Tắm hình chụp cô Ba Liêng ngồi gác chân lên con cạp bị mất trong vụ chìm ghe này.

Bé Hoa trở về căn nhà hương hỏa ở Bạc Liêu. Căn nhà trống hoác, cái tủ khám xà cừ lưỡng long tranh châu và mấy bộ chén đĩa sứ mua từ bên Pháp đã đi tản cư cùng bà nội bé Hoa và đại gia tộc về quê, tản lạc mất hết. Nhà còn, nhưng rường cột trong nhà có những chỗ cháy nám. Hàng xóm có người qua nhà bé Hoa lúc gia đình đi tản cư lấy đồ, khi nhà bé Hoa về họ mang đến trả lại.

Má bé Hoa sinh em trai, bé Sang. Ngày xưa anh Ba Há có làm việc cho công tử Bạc Liêu Trần Trinh Trạch, thường gọi là ông lớn Trạch. Anh đi kiểm tra các ruộng muối của ông lớn Trạch. Nay hồi cư, không có việc làm, mới có con nhỏ, anh Ba Há quyết định đi làm thông ngôn cho Pháp.

Một ngày nọ, anh Ba Há đi cùng mấy người Pháp đến một cây cầu bắc ngang sông Gành Hào. Khi đang đứng trên cầu, anh Ba Há bị trúng đạn, té xuống sông Gành Hào, xác bị nước cuốn trôi ra biển. BẠN BÈ ANH TỚI NHÀ CHO HAY ANH BỊ VIỆT MINH THỦ TIÊU, CHẾT MẤT XÁC. Má bé Hoa ngất xỉu khi hay tin. Tỉnh lại, má bé Hoa lâm bệnh. Sữa người mẹ bị bệnh cho con bú, bé Sang bệnh luôn. Chị Phước ẵm bé Sang qua chùa khi bé Sang thoi thóp nhờ các sư cô giúp, nhưng đã trễ. Bé Sang chết.

Chú Tám, em anh Ba Há, nhớ lời anh trai dặn, về Bạc Liêu đưa chị Phước lên Sài Gòn cho ăn học. Chú mới chuyển nhiệm sở từ Sóc Trăng lên Sài

Gòn, nên đón một đứa cháu lên trước. Chú có gia đình, nhiều con còn nhỏ hơn cả chị Phước, chú hẹn chừng nào ổn định chuyện nhà cửa, việc làm ở Sài Gòn, chú sẽ đón má con bé Hoa lên.

Bé Hoa ở Bạc Liêu, đi học ở trường với cô Nữ. Cô Nữ có biết anh Ba Há lúc sinh tiền. Bé Hoa không có tiền mua tập sách, cô cho bé Hoa giữ cuốn tập mẫu của lớp, làm bài trong cuốn tập đó luôn vì bé viết chữ đẹp.

Bé Nam, em trai bé Hoa bị trái trời, người nổi mụn nước khắp cả. Má bé Hoa có người em gái, dì Năm, có cái chòi lá bên kia sông. Má bé Hoa đem con trai qua bên đó. Một ông thầy thuốc nổi tiếng trong vùng thăm bệnh bé Nam, hỏi má bé Hoa “*Bà muốn con bà được chữa bệnh cách nào, khi lành bệnh thì mất rỗ như té vào thùng đình hay mất không có theo, giống như té vào bãi sinh?*”. Dĩ nhiên má bé Hoa chọn cách chữa trị thứ nhì.

Bé Nam ở trong cái chòi lá với má giữa đồng không mông quạnh, nhà không được nổi lửa nấu ăn, không được thắp đèn dầu. Cần ánh sáng lắm thì thắp đèn cây, loại đèn bạch lạp. Phải kiểm soát lá chuỗi hột trái phía trên, lá me trái phía dưới cho bé Nam nằm để rút chất độc trong người. Ngày ngày bé Hoa đi ra bờ sông để đi lên ghe qua bên kia sông, đi gặp má mình để lấy một đồng bạc Đông Dương rồi lại về lại bên này sông, ra chợ Bạc Liêu đến tiệm thuốc Bắc của ông Tàu bỏ thuốc mang về cho em uống. Trong ánh sáng mờ mờ, bé Hoa nhìn thấy khuôn mặt sưng húp của em trai, sợ quá xá. Y như thằng chông chết trôi, bé nói với má và bị má la quá chừng.

Phải mất một thời gian lâu bé Nam mới khỏi bệnh. Từ Sài Gòn, chị Phước viết thư về cho má và hai em, dặn khi nào lên Sài Gòn, phải đợi có “convoi” để đi cho an toàn. Bé Hoa đọc thư chị viết cho má nghe, má bé Hoa không hiểu sao lại có “Con voi con chuột” trong thư. Bé Hoa chưa biết rành tiếng Pháp lúc đó, không biết từ *convoi* chị mình viết là nói về xe quân đội Pháp. Việt Minh hay gài mìn trên đường quốc lộ, có xe quân đội Pháp đi đầu và cuối, xe đồ chờ khách đi giữa là an toàn hơn hết.

Cuối cùng chú Tám, em anh Ba Há, giữ lời hứa đưa chị dâu và hai cháu lên Sài Gòn. Má bé Hoa về ở nhà cô Hai Trọng, con gái của em gái bà nội bé Hoa. Má bé Hoa làm quản gia nhà cô Hai Trọng, đầu tiên ở nhà trên đường Nguyễn Phi Khanh, sau là nhà trên đường Sương Nguyệt Anh, coi nhà bếp nấu ăn cho gia đình cô. Nhà cô thường xuyên có tiệc, đông người dự. Tuần nào cô Hai Trọng cũng mua vải đẹp về để má bé Hoa may áo dài cho cô, mặc một vài lần mà thôi. Cô là vợ được sĩ Trần

Văn Tánh chủ hãng bào chế thuốc TVT. Kẹo ngậm pastilles hãng sản xuất bán chạy khôn xiết.

Bé Hoa xách cái giỏ cói cỡ hai bộ đồ cùng em trai về ở nhà chú mình. Lúc đầu bà thím, vợ chú, không thích nhận thêm bé Hoa. Dần dà, bà thấy bé Hoa biết cách chơi với các con của bà, giữ em giỏi, nên bà giữ bé Hoa lại. Ngày ngày bé Hoa được chú cho đi học ở trường Tôn Thọ Tường, bé đi bộ đến trường mỗi ngày. Mấy ông đánh xe ngựa hay cho bé quá giang ngồi sau xe đi gần tới trường. Con bé mặc đồ ba ba trắng mang guốc ôm cái cặp đi trên đường sáng sớm may mắn hay được ngồi trên xe ngựa, đôi guốc và cái cặp kề bên, hai chân thòng xuống đong đưa theo nhịp xe thổ mộ lắc lư...

Chú Tám đưa má mình, bà nội bé Hoa, lên Sài Gòn phụng dưỡng khi bà già yếu. Chị em bé Hoa buổi tối ngủ phía ngoài phòng của bà nội. Khi bà thức giấc nửa đêm cần giúp đỡ, chị Phước hay đánh thức bé Hoa, “*Bà nội kêu mày kìa*”.

Bé Hoa vào học lớp nhì trường Tôn Thọ Tường. Bà Bình, hiệu trưởng của trường, là cô giáo lớp nhì của bé Hoa. Hai con gái của bà học trong trường, bạn học của bé Hoa, là Diệu Lan và Diệu Chúc. Một người bạn học khác là Đặng Kim Chi. Về sau cả ba cô đều trở thành giáo sư trường Gia Long.

Chú Tám của bé Hoa nhà có 2 tủ sách. Tủ sách này bé được coi, tủ sách kia bé không được coi. Khuya cả nhà đi ngủ bé len lén mở tủ sách cấm, lấy sách ra đọc. Cả hai tủ là sách tiếng Pháp.

Bé Hoa thi đậu vào trường Gia Long gần cuối những năm 40. Chú Tám làm hồ sơ xin học bổng của Pháp cho bé Hoa, cô bé mồ côi cha. Cô học trò Huỳnh Thị Hoa vào học trường Gia Long. Tiền học bổng đủ trả cho bé Hoa ở nội trú, nhưng bé vẫn ở với gia đình chú Tám, phụ chăm sóc bà nội và các em con chú. Học bổng trang trải chi phí quần áo, sách vở và phụ giúp má bé Hoa chăm sóc ông ngoại của bé. Bây giờ bé Hoa không còn phải ra sào phơi quần áo sờ xem bộ đồ bé giặt khô chưa. Áo dài cũ của cô Hai Trọng, vải có in hoa nhỏ, màu lợt, được má bé Hoa cắt sửa lại cho bé mặc. Ngoài ra má bé Hoa còn may cho bé áo dài tơ lông vạt mặc đi học.

Một người bạn học của anh Ba Há lúc bấy giờ là một trong ba người giữ chìa khóa của Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam thu xếp cho má bé Hoa, vợ goá của bạn mình, vào làm trong ngân hàng. Dần dà, má bé Hoa mua được căn nhà nhỏ trong xóm Nancy. Chị em bé Hoa rời nhà chú, về sống cùng má và ông ngoại.

Năm đầu tiên bé Hoa vào trường, cô Dubois là hiệu trưởng. Cuối năm trường tổ chức phát thưởng, lớp bé Hoa có một tiết mục văn nghệ trình diễn trên sân khấu do Mademoiselle Chauvet và cô Bình

Minh hướng dẫn. Bé Hoa và các bạn khác trong lớp đồng ca. Cô bạn Huỳnh Thị Đức, nhỏ nhắn xinh như búp bê, mặc áo đầm đỏ, xếp frou-frou nhiều lớp, đi từ một cái cầu thang dựng trên sân khấu xuống, diễn theo lời bài hát Gentil Coquelicot.

*J'ai descendu dans mon jardin
J'ai descendu dans mon jardin
Pour y cueillir du romarin*

*Gentil coquelicot, mesdames
Gentil coquelicot, nouveau
Gentil coquelicot*

.....
*J'n'en avais pas cueilli trois brins
Qu'un rossignol vint sur ma main*

.....
Lúc này, từ trong tay áo Đức có bật lên một chú chim giả, xòe cánh vỗ vỗ rất sinh động.

.....
*Qu'un rossignol vint sur ma main
Il me dit trois mots en latin
Que les hommes ne valent rien*

*Gentil coquelicot, mesdames
Gentil coquelicot, nouveau
Gentil coquelicot*

*Que les hommes ne valent rien
Que les hommes ne valent rien
Et les garçons encore bien moins*

.....
*Des dames, il ne me dit rien
Des dames, il ne me dit rien
Des demoiselles, beaucoup de bien*

*Gentil coquelicot, mesdames
Gentil coquelicot, nouveau
Gentil coquelicot*

.....
Thầy Dưỡng dạy Toán hôm đó nghe xong bài hát phàn nàn sao mà coi nhẹ quý ông quá vậy kia! Thầy hài hước tuyên bố bằng tiếng Pháp “ *Je suis le coq dans le poulailler !*”

*
Năm 1950, học sinh Trần Văn Ôn bên Petrus Ký bị Pháp bắn chết. Học sinh sinh viên biểu tình khắp nơi trong Sài Gòn. Ngay trường Gia Long, các chị lớn không vào lớp học, đứng biểu tình ngay con đường chính trong sân trường. Chị Phước, chị của bé Hoa, có trong số đó. Bé Hoa, học sau chị mình 2 lớp, ngồi trong lớp không ra tham gia biểu tình. Đồ hèn, chị bé Hoa là em. Bạn chị Phước can ngăn, em mà nhỏ quá, cỡ nó một roi mây là nó tiêu. Quả thật là cảnh sát quận Ba đem cả mấy bó roi mây vào trường, quất roi mây vào các học sinh trót, trót, trót...Không một tiếng khóc trong các nữ

sinh biểu tình. Những học sinh tham gia biểu tình sau đó bị ghi tên vào sổ đen, mất học bổng. Trong đó có chị của bé Hoa.

Biểu tình năm trò Ôn mất, học sinh biểu tình bị cảnh sát rượt đuổi chạy mất guốc dép, lượng guốc dép thu dọn ngoài đường có một số đem đổ vào sân trường Tôn Thọ Tường (sau 75 là trường Cô Giang), bé Hoa đi học ngang thấy chất cao như núi, chạm đến tầng 1 của trường.

Ngồi học trong lớp lúc đó, lâu lâu lại có truyền đơn chuyền từ cuối lớp lên. Nhiều lần mấy bà giám thị đến lớp hỏi học sinh có thấy ai đưa truyền đơn vào trường không. Học sinh trả lời không biết, không thấy. Không ai trong lớp bé Hoa nói là em gái Trần Văn Ôn học chung và ngồi ở cuối lớp.

Bé Hoa học trường Gia Long, các môn học đều bằng tiếng Pháp, cả tuần chỉ có vài giờ học bằng tiếng Việt. Năm học của bé là năm cuối cùng của chương trình Pháp cho các môn học tại trường Gia Long.

Sau ba năm học ở trường Gia Long, học sinh có thể thi Brevet, đậu có thể ra đi làm được hay có thể nhảy lớp không học đệ tứ niên. Bé Hoa không thi Brevet, vì học nhảy lớp sẽ không được cấp học bổng tiếp tục, và chọn thi lấy bằng thành chung sau khi học đệ tứ niên.

Phần khó nhất khi thi bằng thành chung là nghe, viết chính tả bằng tiếng Pháp. Viết chính tả Pháp, năm lỗi là ăn zero, bị loại ngay. Bao nhiêu năm qua, bé Hoa mãi không quên bài chính tả này. Vol de Nuit, tác giả Saint-Exupéry.

Phòng thi có hai giám thị, người ở đầu lớp đọc đề học trò viết, người ở giữa hay cuối lớp đọc lại lần cuối. Một người chú họ của bé Hoa đi nhà binh, đi thi về kể là “ *Tao để trống cỡ gần 3 ngón tay trong bài dictée, không nghe được !*”

Một môn khác là thi Couture. Học sinh mang vải, kéo, kim chỉ. Có thời gian 3 tiếng để làm xong sản phẩm theo đề thi. Bắt đầu từ năm lớp 6 vào Gia Long là học sinh đã học nữ công, nên môn này không khó. Một môn khác là thể thao, bé Hoa gặp cô Trần thị Lý hỏi thi. Cô hỏi học sinh có mấy cách nhảy cao và biểu diễn một cách nhảy. Phần Sứ Địa vấn đáp, giáo sư hỏi thi là ông thầy tên Champion, học sinh càng trả lời nhiều, lưu loát thì thầy càng hỏi thêm nhiều câu khúc mắc, khó hơn.

Thời gian trôi qua, trôi qua.. Cô học trò Huỳnh Thị Hoa tốt nghiệp bằng Thành Chung, học tiếp lên các lớp trên. Năm chuẩn bị thi Tú Tài 1, cô xin gia đình để vào sống nội trú trong trường để có thời gian học bài. Chị Phước đã đậu Tú Tài 1, qua Marie Curie học năm lớp 12, đậu Tú Tài 2 của Pháp và ra đi làm, lập gia đình. Ngôi nhà có má cô,

em trai cô, ông ngoại cô, giờ còn có thêm vợ chồng chị cô và hai đứa con nhỏ và một chị giúp việc, ngôi nhà nhỏ bây giờ lại đông đúc người từ sáng tới tối mịt. Tiền học bổng cô đóng hết cho trường để vào sống nội trú.

Số thứ tự nội trú của Hoa là 428. Vào nội trú, học sinh phải có những món đồ theo qui định: khăn lau mặt, khăn tắm, khăn tay, khăn để trùm qua cổ như cái nơm để thay đổi... Học sinh nội trú có 2 cái túi, túi chứa quần áo dơ và túi đựng quần áo sạch để nhà thầu lo. Áo dài mặc đi học, quần dài, áo ngắn, đồ lót, kể cả khăn mouchoir đều có thêu mũi chữ thập số thứ tự của nữ sinh nội trú. Kể cả đồ thể thao, khăn trải giường, áo gối cũng thêu số. Cô bạn tự hào mang số 35 là Phạm Thị Báu, sau là giáo sư Pháp Văn trường Colette. Vào lớp học, nếu cô giáo khảo bài mà các học sinh ngoại trú không trả lời được, cô sẽ nhắm vào các học sinh nội trú, để nhận ra vì số thêu trên áo, để hỏi.

Học sinh nội trú học thi Tú tài 1 được xếp ở ký túc xá ở lầu bên trên bệnh thất, có khoảng chừng 20 học sinh. Nhà tắm và nhà vệ sinh cũng ở trên đó luôn. Nếu muốn có thể chạy qua dùng nhà tắm mới ở bên dãy Bà Huyện Thanh Quan. Nhà tắm nào cũng chỉ có nước lạnh, hỏi thử bạn mới dùng nhà tắm xong xem nước ấm hay lạnh là nghe câu trả lời “*Ấm quá, hừ hừ hừ !!!!!*” Phòng tắm có giờ tắm qui định, xà bông tắm là của riêng từng người. Nhà vệ sinh ở phòng ngủ bước ra có chỗ cô định có tên từng người để thau rửa mặt, bàn chải đánh răng, lược chải tóc.



Cô Huỳnh Thị Hoa

Lớp học thi Tú Tài 1 buổi tối được thêm giờ để đèn ở phòng học. Phòng học bài ngày đó là những phòng bộ môn về sau, lớp rộng thênh thang. Ở cuối phòng có tủ để sách tra cứu thêm. Mỗi học sinh có tủ riêng chứa sách của mình, đó là bàn học có nắp đóng mở được và khóa lại bằng ống khóa riêng của từng học sinh.

Sách học sinh mượn của thư viện cũng cất ở đây. Trong nhóm có bạn Tân Anh, đem hết sách của mình lót dưới nệm giường, cần cuốn nào lại lấy ra đọc khỏi xuống phòng học lấy. Nhiều học sinh thủ đèn pin để tiếp tục học bài ở giường sau khi đèn tắt. Học chăm, nhưng cũng phá ngầm. Có bạn nuôi con tằm trong ngăn kéo bàn học của mình, kiếm được cả lá dâu cho tằm ăn, đến khi tằm kéo kén, rồi thoát khỏi kén thành bướm.

Buổi sáng có chuông reng báo thức. Giường có couvre lit màu trắng, áo gối trắng. Học sinh phải kéo khăn trải giường cho thẳng, mùng xếp lên gọn gàng, giặt lên cao thẳng và đẹp, mền gối xếp phẳng phiu, nếu không sẽ bị trừ điểm hạnh kiểm khi giám thị đi kiểm tra. Riết rồi quen không cần conduite 20, học trò nói nhỏ với nhau. Tụi mình đi thi giám khảo người Pháp đâu cần đến điểm conduite !

Phòng ăn của học sinh nội trú ngày xưa là ngay chỗ giảng đường bây giờ. Một bàn ăn có 4 người. Phần ăn sáng thường là trứng vịt luộc, học sinh nói với nhau sáng vô thấy 4 cái trứng vịt thấy rầu, ăn trứng vịt xui thấy bà ! Nói là nói vậy, than là than vậy, nhưng vẫn phải ăn cho no bụng trước khi vào lớp. Trong phòng ăn có bình nước nấu chín có màu như nước trà, nhưng nhìn lá trong nước thì không giống lá trà. Học sinh lột trứng vịt, rửa bằng nước uống này, rồi chấm muối tiêu ăn. Tuy vậy vẫn có học sinh không ăn sáng. Một số sợ ăn trứng vịt luộc dầm nước mắm với cơm sáng sớm vào lớp khi nói chuyện sẽ có vấn đề. Một số khác nhịn ăn sáng cho ốm, kiên quyết giữ vòng eo 50 cm trở xuống ! Lâu lâu bữa ăn sáng sang hơn thì có bánh mì Patê.

Những ngày trong tuần, nhà thầu dọn mâm cơm mẫu cho cô giáo phụ trách chăm sóc học sinh nội trú là cô Ba Hạnh. Cô Ba Hạnh mang mâm cơm lên cho bà Tổng Giám Thị kiểm tra. Bữa ăn có ba món, món canh, món mặn (cá hay thịt), món rau xào. Các chị lớn phần ăn thường được dọn nguyên con cá. Các em nhỏ, trái lại, không được dọn “*con cá đẹp như bàn máy chị*”. Mấy em nói chỉ thấy mấy miếng cá bẻ vụn chứ không thấy đầu, đuôi con cá gì hết ! Những lúc như vậy, để xoa dịu tình thế, các chị lớn ngoại giao với chị bếp dọn cơm để xin cơm cháy cho các em. Cơm nấu bằng chảo đun, chị bếp cho mấy miếng cơm cháy trét mỡ hành, ăn tuyệt cú mèo.

Cuối tuần, nhà thầu nấu ăn hỏi xem học sinh nào đi ra ngoài trường để nấu cho đúng phần ăn, đa số những người ra ngoài không báo để cho những bạn ở lại có thêm phần ăn ngon: cháo cá, bánh canh giò heo, rau ghém....

Chiều thứ năm là ngày có quà parloir, gia đình đi thăm và tiếp tế đồ ăn. Thẻ parloir là thẻ gọi học sinh ra gặp thân nhân nói chuyện. Trường có qui định về những trái cây được nhận và mang vào khu nội trú. Phải là trái cây không có vỏ ! Nhiều bạn có gia đình ở tỉnh hay ngoại thành vào thăm, mang cả cần xé trái cây cho học sinh và nhân viên trong trường như mận, ổi. Học sinh tặng trái cây như cóc, bòn bon cho nhau là phải dẫu. Có khi sang hơn thì các học sinh nội trú được bạn trong nhóm tặng hộp bánh tây.

Ngày chủ nhật là ngày có thân nhân đến trường đón học sinh nội trú ra ngoài chơi. Phép chủ nhật hiệu lực từ 8 giờ sáng đến 4-5 giờ chiều. Nhiều học sinh tối tập thể dục, sáng tập thể dục để giữ vòng eo 50 cm trở lại. Áo quần đẹp chuẩn bị từ mấy hôm trước. Áo nhả thì lấy nước thấm vuốt cho thẳng, hay len lén các bà giám thị ủi đồ bằng bàn ủi nhỏ xíu, dầu rất kỹ không thôi bị phạt.

Sáng chủ nhật các học sinh được ra ngoài trường thoa son đôi phần kỹ lưỡng, tóc cuộn lọn rất xinh, quần áo giày dép thật đẹp. Mùa lạnh khoác thêm áo lạnh đan mỏng, áo gấm chần thủ hay áo manteau rất thời trang.

Đến ngày đi thi Tú tài 1, học sinh nội trú ở trường Gia Long đi đến trung tâm thi hoặc là trường Marie Curie, hoặc là trường Lê Quý Đôn. Các trường này đều đi bộ tới được. Học sinh nội trú có các bà giám thị đi kèm tới trường thi. Đến nơi, bà ân cần hỏi chừng nào về lại trường. Cô đừng lo, tụi con phải về để có cơm ăn, chứ đâu có nhà đâu mà về, mấy cô học sinh Gia Long nội trú trả lời. Sáng sớm, nhà thầu đã dọn phần ăn sáng thật sớm để học sinh ăn rồi đi thi. Trưa thi về, phần ăn được để ở một dãy bàn riêng, để học sinh đi thi về là có đồ ăn ngay.

Hai lớp M1 và M2 của trường Gia Long, học sinh thi đậu Tú Tài 1 không đủ để trường mở lớp 12. Vậy là một số học sinh qua Petrus Ký học, trong đó có cô nữ sinh Huỳnh Thị Hoa. Các giáo sư bên trường này gọi cô : “ *Vous êtes la fille adoptive*” !

Trước khi rời trường Gia Long, cô học sinh Huỳnh Thị Hoa có một buổi nói chuyện với bà giám học Nguyễn Như Hằng. “ *Giáo sư Pháp Văn ở trường Gia Long nhiều lắm rồi, chị học Sư Phạm và trở thành giáo sư Pháp Văn xin về đây dạy thì tôi phải gởi chị trở lại Sở Giáo Dục thôi. Bây giờ trường đang cần giáo sư Việt Văn, giáo sư dạy Sư, Địa bằng tiếng Việt. Khi nào chị tốt nghiệp ngành này thì tôi sẽ nhận*”, bà giám học nói.

Mấy năm sau đó, cô giáo Huỳnh Thị Hoa tốt nghiệp Cao Đẳng Sư Phạm, sau 1 năm dạy Văn ở trường trung học Trịnh Hoài Đức trên Bình Dương, lập gia đình và xin chuyển về Sài Gòn, nơi phu quân, một sĩ quan Không Quân Việt Nam Cộng Hoà, làm việc. Cô nộp hồ sơ xin về trường Gia Long và được chấp nhận, trở thành giáo sư Việt Văn của trường Gia Long và dạy ở trường đến năm 1987. Cô đi định cư ở Hoa Kỳ cùng gia đình năm 1991.

*Má thương tuổi hạc đã vào
Gia Long kỷ ức ngọt ngào không quên*

Karen Nguyễn

Yêu Quá Gia Long



*Yêu Gia Long như yêu con gái
Mẹ hằng đêm van vái Phật Trời
Cầu xin, mẹ được đáp lời
Mẹ, con gắn bó một đời Gia Long*

*Bảy mươi lăm, gần qua niên khóa
Lạc xít người, nhớ quá trường yêu
Còn đâu lớp học buổi chiều
Cô thầy bạn cũ bao điều mến thương
Hồn Gia Long vẫn vương tâm trí
Người Gia Long chung ý tìm về
Hội đoàn hải ngoại xa quê
Chung tay, góp sức, chẳng nề gian nan.
Vượt thử thách không gian ngăn trở
Đại Hội Gia Long rộng mở đón chào
Cô thầy bạn cũ năm nao
Mừng mừng tủi tủi, ngọt ngào hỏi thăm.*

*Mẹ về chốn xa xăm yên nghỉ
Yêu Gia Long, con chỉ nguyện cầu
Mẹ, con có ở nơi đâu
Gia Long muôn thuở, khắc sâu ân tình*

**Minh Nguyệt
Gia Long 72-79**

Đường phượng bay đã khép

AN CỤU (QL 73)



Đêm qua em nằm mơ trở lại trường xưa, ngôi trường bề thế cổ kính nằm trên khoảng đất rộng mênh mông đầy cây sao tầng rộng và bao quanh bởi bốn con đường thơ mộng và yên tĩnh. Em thấy mình trong giấc mơ giống như mọi người, có một lực đẩy em bay vượt qua các công khóa, các bức tường rào, nhẹ nhàng thanh thản một mình em đi vào cổng trường được quét vôi màu vàng nhạt. Em đi qua vòm cửa tròn vòng cung cổng chính mà ngày xưa anh em mình vẫn gọi đùa với nhau là vòm cổng thiên đàng.

Bước qua khung cửa hình vòng cung đó là em bước đi vào những bãi cỏ xanh rợp bóng mát, tiến vào một khung trời hoàn toàn khác hẳn với thế giới ồn ào bên ngoài. Chim hót líu lo trên những cành cây cao tầng rộng, chim vẫn làm tổ trên cây trước cổng trường em để khi vào lớp, em có ý tưởng đan những giỏ thơ qua tiếng chim trong giờ học và lén thả mảnh giấy ghi vôi mấy giòng thơ con nít cho nhỏ bạn nổi tiếng “*nàng thơ*”, luôn thơ thẩn mộng mơ ngồi sát bên cửa sổ để cô bạn *nàng thơ* này cùng đọc, cùng mơ...

Con đường rợp bóng mát giữa sân trường kết nối hai vòm cổng thiên đường hình vòng cung hướng nam bắc này dẫn em đến dãy lớp phía sau, đến hành lang thư viện; để từ hành lang này em ngồi trên bục lót đá bông và chống tay nhìn ra dãy lớp song song với hồ bơi xanh ngắt. Nơi em đã từng ngồi nhìn mây bay, nghe gió thổi vi vu và mơ về người anh đang đâu đó thi hành nhiệm vụ trai hùng nơi sông hồ mây nước.

Em đi chậm chậm sang khu tập thể dục, qua lối đi có “*khung cửa hẹp*” mà em đặt tên để nhìn lại cây phượng vĩ đang đỏ thắm báo tin mùa hè sắp về. Trước đây, anh vẫn gọi những ngày tháng làm học trò trong ngôi trường nữ này của em là *những ngày tháng đi trên*

đường phượng bay. Một ngày nào đó, con đường đầy hoa phượng bay sẽ khép. Em sẽ phải rời ngôi trường con gái này, rời vùng bình an thơ mộng để bước xuống cuộc đời.

Em đã phải rời ngôi trường yêu dấu vì có ai nhỏ bé hoài không lớn? Tuy nhiên đường phượng bay dù đã khép nhưng em vẫn có quyền đi ngược lại bằng ký ức, bằng nỗi nhớ nhung... phải không anh? Em không kiêu sa bước xuống cuộc đời như ngôi trường Gia Long từng trang bị kiến thức và phẩm hạnh cho học trò chuẩn bị vào đời. Nhưng rồi, biến cố tháng tư 1975 đã đẩy lặn em xuống vực thẳm cuộc đời một cách bất ngờ, tàn nhẫn và chia ly. Thiên đường vụt mất, em lầy lắt tìm mọi cách để sống còn, để làm thân cò lặn lội lên vùng Việt Bắc thăm chồng, xuống vùng kinh tế mới lao động vinh quang nuôi thân. Và, để một ngày kia em có cơ hội đánh cược cuộc đời giữa những con sóng dữ, giữa những gào thét phần nộ của biển cả mênh mông đang chực chờ nuốt chửng tương lai với cuộc sống mới có tự do.

Gia Long xa em từ đó, Việt Nam xa em từ đó! Em may mắn không làm môi cho cá như bao nhiêu trăm ngàn đồng bào bất hạnh, em đến được bến bờ tự do làm lại cuộc đời và em có quyền nhớ lại ngôi trường cũ một cách hào hớn và có quyền cùng các Thầy Cô, các bạn bè lạc loài trên đất khách quê người góp *tay xây dựng lại ngôi trường với truyền thống cũ, danh xưng cũ, trên quê hương mới.*

Vâng, em tưởng sau năm 1975 em mất hẳn ngôi trường cũ, nhưng anh ơi, đến một ngày năm 1989, em được biết các Gia Long lưu lạc khắp nơi trên địa cầu giơ tay ríu rít kêu gọi nhau thành lập một nhịp cầu. Ý tưởng được hình thành dưới sự trợ giúp và cố vấn của quý Thầy Cô hải ngoại. Thầy Cô và học trò đồng cảnh ngộ, đồng chí hướng, cùng nhau nhìn nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ của chế

độ Việt Nam Cộng Hòa làm chuẩn mực cho các sinh hoạt của trường.

Gia Long Hải Ngoại được ra đời, trường nữ trung học Gia Long sống lại, được phục sinh. Nơi nào có nữ sinh Gia Long thì nơi đó được lập ra các nhóm, các Hội Đoàn, các Hội Ái Hữu. Cứ như thế từ vòng tròn nhỏ, các cựu nữ sinh liên kết thành vòng tròn lớn. Các Đại Hội Gia Long Thế Giới được ra đời và niềm xúc động của chúng em dâng trào thành nước mắt khi cử hành lễ chào cờ trong những ngày Đại Hội. Cô bạn “*nàng thơ*” GL năm xưa của em vẫn còn ở lại Việt Nam và mãi hơn ba chục năm sau chúng em mới gặp lại nhau trong lần Đại Hội Gia Long Thế Giới năm 2011. Cô nàng vốn nhạy cảm nên nước mắt cứ tuôn trào khi nhìn lá cờ vàng và hát lại bài quốc ca ngày trước. Em nhớ hoài giọng nói nức nở của nó trong nước mắt : “*mấy chục năm nay tao cứ phải chào cờ của người ta*”. Em nhớ là em cũng nghẹn ngào thương cảm và hết sức vui mừng khi nghe cô bạn cũ nói ra những u uất trong lòng. *Nàng thơ* được nhẹ lòng, được hạnh phúc như giòng sông đi qua bao hẻm núi gập ghềnh rồi cuối cùng đã tìm ra biển lớn. Trong niềm hân hoan, cô bạn sôi nổi ao ước có một lần nào đó Đại Hội GL sẽ được tổ chức tại Saigon.

Bạn thương mến ơi, nỗi niềm gặp lại bạn cũ trường xưa và quê hương đất nước hầu như học trò Gia Long nào cũng muốn, *nhưng bạn ơi làm sao chúng ta được chào quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa, làm sao chúng ta giương lá cờ vàng ba sọc đỏ trong Đại Hội khi chế độ mới vẫn còn đang cai trị với chủ trương luôn trừ dập, luôn muốn dập bỏ những điều tốt đẹp, những văn hóa truyền thống của miền Nam?*

Đại Hội Gia Long Thế Giới ra đời với bối cảnh cả ngôi trường Gia Long cùng vượt biên, cả các giáo sư, giám thị, các nhân viên hành chánh và các học trò cùng vượt biên đi ra hải ngoại. Nếu không có sự kiện các Gia Long bỏ nhà, bỏ nước ra đi tỵ nạn Cộng Sản thì không có sự xuất hiện các Hội Đoàn, các Đại Hội Gia Long Hải Ngoại. Và bạn nhớ nhé, có Đại Hội là có chào quốc kỳ, hát quốc ca như những buổi sáng thứ hai chúng ta sắp hàng trong sân trường cất cao giọng hát:

“*Này công dân ơi...*”. *Bạn của tôi ơi, một giao ước bất thành vẫn đó bạn!*

Chúng ta không có một bản nội quy chính thức cho các kỳ tổ chức Đại Hội Gia Long Thế Giới như các bản Nội Quy của các Hội Đoàn địa phương, nhưng nghi thức cử hành lễ quốc kỳ VNCH bao giờ cũng phải có, cử hành rất trang trọng, rất thiêng liêng và là linh hồn của các kỳ Đại Hội. Một đặc điểm vô cùng hãnh diện của Gia Long. Một điều tất yếu, ắt có và đủ của từng Đại Hội!

Sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975, người ta mất nhau trong cơn lốc xoáy của lịch sử. Mất tin tức về nhau và mất cả niềm tin trong cuộc sống. Chỉ trong ngôi trường thôi, Thầy bỗng sợ trò, trật tự xã hội đổi ngôi, người người nhìn nhau e ngại. Đó là khoảng thời gian người với người đã trở thành thiên tai. “*Lịch sử sang trang, phũ phàng tang tóc!*” Ngôi trường không còn mang tên cũ và người Gia Long từ đây không còn nữa.

Đại Hội GL Thế Giới tổ chức bên ngoài Việt Nam là dịp để thầy trò bạn hữu gặp lại nhau sau nhiều năm tứ tán, tháo chạy khỏi VN và mất tin tức của nhau. Trong giây phút hạnh ngộ thiêng liêng này, có rộn rã tiếng cười và đâu đó có cả tiếng thở dài, tiếng nức nghẹn ngào u uất.

Gặp lại nhau là dịp để nghe bạn kể chuyện những mảnh đời tang thương rách nát hoặc của cô bạn cùng trường, từng nổi tiếng là một tiểu thư xinh đẹp, xuất thân trong một gia đình quyền quý, chỉ qua một đêm kiểm kê tài sản, bỗng mái đầu bạc trắng, ngơ ngẩn ngẩn tâm thần; hoặc để hay tin dữ về vị giáo sư dạy môn Anh Văn năm đệ ngũ đã tự tử trong tù khi cả gia đình thất bại trong chuyến vượt biên. Chuyện vị giáo sư khả kính đột bằng cử nhân, bỏ nghề dạy học đi bán thuốc lá dạo mưu sinh, Thầy trò gặp nhau nhưng thầy không dám nhìn trò giữa cảnh đời đổi thay. Chuyện người học trò trên đường xuống miền Tây dò đường vượt biên, nhận ra cô giáo cũ đang bung rở trái cây đi bán dạo trên con phà Bắc Mỹ Thuận, bốn mắt cô trò chạm nhau và cô vội vã quay lơ sang hướng khác. Chuyện một giáo sư Sinh vật, sau 1975 đi bán vé xe bus, tình cờ gặp học trò, người học trò nghẹn ngào không thốt nên lời. Chuyện bạn X, bạn Y trở thành vô gia cư, vô nghề nghiệp

khi trở lại nhà từ một chuyến vượt biển không thành. Em có những người bạn cùng lớp vui thân xác trong lòng biển cả, những đứa bạn đó vào những tháng cuối của năm lớp 12 đã từng hí hửng viết vào trang lưu bút những ước mơ thật đẹp cho tương lai. Những người bạn năm 18 tuổi, tự tin bước ra cổng trường với tấm bằng ưu hạng, với tiền đồ sáng lạn nay xác thân đã vùi sâu tại một hải đảo hoang vu hay tan biến trong vùng biển Thái Lan. Vì sao? Vì đâu nên nỗi? Hay nói theo ông Võ Văn Kiệt, sau 1975, có hàng triệu người khóc và có hàng triệu người cười? Chưa hết, phải kể thêm: có hàng triệu người điên, đáng kể nhất là Bùi Giáng. Bùi Giáng thường cười nửa miệng. Cười một mình. Có khi ông cười mà trên mặt ràn rụa nước mắt.

Người ta kể lại rằng, một Việt kiều về nước chơi, gặp và biểu ông một trăm đô-la. Bùi Giáng đem mua một lượt 5 con chó nhỏ thật đẹp, dắt về đến cầu Trương Minh Giảng, không biết bị sút dây sao đó, chó chạy tứ tán. Ông không biết bỏ con nào, đuổi theo con nào. Rút cục trẻ con, người đi đường, ôm mất hết. Bùi Giáng đứng lại ở đầu cầu, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, chỉ trỏ, kể lể, ông đã có khuôn mặt như thế, vừa cười, vừa ràn rụa nước mắt.

Không điên được, không khóc được thì cười thôi. Ôi đất nước sao lúc nào nghe tin người sống cũng buồn, người chết cũng buồn, như vậy nhỉ?

49 năm tóc tang, lụy lụy nước mắt, phí bao nhiêu tóc xanh đợi chờ.. rút cục, người ta cũng chẳng biết mình chờ đợi cái gì, quên hay nhớ thì mọi chuyện cũng đã tan vào hư không, không níu lại được gì nữa, không sửa chữa gì được nữa.

*Ơi hỡi quê hương bè bạn cũ
Những ai còn mặt giữa sa mù
Mất nhau từ buổi tàn xuân ấy
Không một tin nhà, một cánh thư.*
(*Thơ Thanh Nam*)

Lấy lòng của người ở lại để hiểu nỗi đau của người đi, được chăng? Hiểu được hay không hiểu được, rồi sao đây?

Gặp nhau ở cái xứ người này, người già hơn rất nhiều cái lứa trẻ năm nào, nay nếu còn, cũng không già hơn nhau bao nhiêu nữa khi tất cả tóc đều đã bạc.

Ba mươi năm sau cuộc chiến, cộng với ba mươi, bốn mươi năm tuổi đời trước đó, bây

giờ tất cả đã trên dưới sáu mươi, bảy mươi, còn có sự khác biệt nào nữa đâu?

Cái nỗi đau của tuổi trẻ “*chưa bao giờ hưởng trọn một ngày vui*” qua những năm tù rồi cuộc chạy trốn ra khỏi đất nước, tâm sự ê chề, gặp lại nhau, cứ nhìn những vết da nhăn nhúm, những đôi mắt “*nhìn không ra*” sau các cặp kính lão, kính cận, chẳng cần nhắc lại chuyện cũ cũng đủ biết cái khoảng cách bấy nhiêu năm không thấy nhau, hẳn không có mấy điều vui để kể lại.

Đại Hội Gia Long Thế Giới, tính đến nay lớn nhỏ tổng cộng đã 12 lần. Chúng em có 12 Đặc San ra đời. Tờ Đặc San mang linh hồn từng Đại Hội. Nội dung Đặc San là những giòng thơ, những bài văn nhắc kỷ niệm trường xưa bạn cũ, cập nhật những sinh hoạt của các hội ái hữu cựu nữ sinh GL khắp nơi, đồng thời bàn bạc những áng văn thơ viết về nỗi buồn vui, nhớ đến những vị Thầy Cô giờ đã khuất, những người bạn thiếu thời vì thời cuộc vắn số bỏ cuộc chơi. Định mệnh của người Gia Long nổi trôi theo vận nước... Máu lửa, chiến tranh, bom đạn, chia cắt, người sống, người chết, nước mắt, mồ hôi, thấm nhập vào lòng mỗi người GL chúng ta như thế nào, đều được phản ánh qua những bài viết trong Đặc San.

Lịch sử của chúng ta không kể hết những nỗi bi thương. Tai họa rình rập người ta khắp nơi, khắp chốn. Những mạng sống được tính từng giây, từng phút. Thế nên, không có gì lạ, khi chúng ta, trong khoảnh khắc nào đó, nhớ lại trường cũ tình xưa, đồng thời cũng nhận ra mình vẫn còn đây, bởi lịch sử của chúng ta thiếu gì lúc đã khiến người ta thấy như mình chẳng còn hiện hữu nữa.

*Chiều ra biển đứng ê chề
Tìm trên ngọn sóng ngó về xác em
Vớt rong rêu ngọn tóc mềm
Quay về hướng gió tưởng em thơ dại
Tìm trong bọt trắng thân người
Nghẹn ngào dấu vết còn phơi lỏa lỏ
Xác em nay ở phương nào
Tấp sang đất Thái hay vào Nam Dương
Có khi xác vượt trùng dương
Trôi về Bắc Mỹ trách hồn người yêu...
(*thơ Ngọc Khôi, nhạc Trần Chí Phúc*)*

Bài hát được sáng tác vào lúc ấy, mang ý nghĩa thực sự của những đóng góp trực tiếp để làm nên lịch sử. Bài hát đã gây một sự xúc

động lớn đến nỗi, tất cả những người nghe *đều cảm thấy mình phải để tang người đã chết*. Những nạn nhân âm thầm vô danh là những người tình, người vợ, người mẹ, đã chết đập vùi trong một nửa thế kỷ chiến tranh, kèm theo những băng hoại của một xã hội bất an.

Em hiểu rất rõ người Gia Long còn ở lại, tha thiết mái trường xưa nếp cũ, có thể nói còn hơn người Gia Long hải ngoại, người kẹt lại còn ray rức khổ đau hơn người GL hải ngoại khi mỗi ngày phải đi ngang ngôi trường bị đổi tên, phải chứng kiến những đổi thay quá lớn lao, quá nghịch lý, quá hỗn hào với truyền thống giáo dục Gia Long trong ngôi trường nữ trung học nổi tiếng của miền Nam ngày trước. Bạn em, *nàng thơ* cũng theo đuổi ngành giáo dục, cũng phải nín thở qua sông từng ngày khi đứng trên bục giảng. Nếu trước kia chúng em hãnh diện biết bao khi trúng tuyển vào ngôi trường sư phạm, thì sau năm 1975 ngành giáo dục chỉ là *“chuột chạy cùng sào, chui vào sư phạm”*. *“Nàng thơ”* cũng phải sống, phải nuôi con và như đa số mọi người, nàng sống tủi hờn trước những biến đổi cuộc đời nhất là trong ngành giáo dục của chế độ hiện thời. Bạn em, người thương yêu ngôi trường thầy cô cũ, người vẫn sống hoà hoà với phấn trắng, với bảng đen, với những mùa phượng vĩ, với những con đường phượng bay, nay đã đến tuổi về hưu. Cuộc đời rồi cũng như nghề nghiệp sẽ đánh một vòng tròn sắp khép lại.

Thế là bạn cũng như em, *đường phượng bay đã khép*... Rồi đây anh ơi, những Thầy Cô

của em sẽ trăm tuổi thọ, những học trò Gia Long hải ngoại cũng sẽ theo thời gian ...không còn được bao nhiêu. Thế hệ trẻ nhất của chúng em ra trường năm 1975 nay cũng trờm trờm những sáu mươi lăm năm mùa xuân tóc bạc, và các Đại Hội Gia Long hải ngoại một ngày nào đó rồi sẽ khép. Vòng tròn sẽ khép kín như đường phượng bay của chúng em. Ai ngưng được hợp-tan, tan hợp, sinh và diệt của luật Trời đất.

*“Cũng vô lý như làn kia dưới lá
Con chim bay bỏ lại nhánh khô cành
Lá cũng mất như một lần đã lỡ
Trời đất xanh như tuổi ngọc đã xanh”*

Lời trần tình này của em, của cô học trò ngày xưa, anh hãy xem như những bản khoản tâm sự em gửi đến anh, người mà em biết cũng thương ngôi trường con gái như em vậy. Em nhớ những câu thơ anh vẫn đọc cho em ngày trước:

*“Bờ trũng ngộ một phen này phen nữa
Tờ Cáo Thơm như lệ úa pha hồng
Hồn hoa cỏ Phượng Thành Hy Lạp úa
Nghe một lần vĩnh viễn gặp hư vô”*

Hư Vô... tất cả sẽ trôi vào hư vô một ngày nào đó như bài thơ của ông Bùi Giáng.

Đó là điều chắc chắn, mà em dù đau lòng, dù không muốn cũng phải chấp nhận. Chúng ta, anh và em, bạn và tôi, tất cả đều phải chấp nhận đường phượng bay và một vòng tròn tử sinh khép kín.

AN CỤU (GL 73)



Những Câu Chuyện Ý Nghĩa về Mẹ



Điện Thông Đặng thị Ái Kiên GL 67

Những câu chuyện về mẹ có thật nhiều, câu chuyện nào cũng hay, cũng cảm động, cũng thiết tha và cũng để lại hoặc nỗi buồn, hoặc niềm vui trong lòng chúng ta. Những câu chuyện sau đây xin tặng cho tất cả các bà mẹ hiền Gia Long hiện đang ở khắp nơi trên thế giới nói chung và nhóm Gia Long 67 nói riêng. Theo tôi thì ý nghĩa về tình yêu thương, lòng quảng đại và sự hy sinh không bờ bến của mẹ đã được lồng vào trong những bài học có lúc khô khan, có lúc hấp dẫn vào thời chúng ta còn đi học dưới mái trường Gia Long yêu dấu.

1. Phật tại Gia

Yangpu về tỉnh Sichuan định tâm tìm kiếm Bồ Tát. Trên đường đi, Yangpu gặp một nhà sư.

Nhà sư hỏi: - Cậu đi đâu đấy?

- Tôi đi cầu Bồ Tát.

- Bồ Tát ở xa, chi bằng đi tìm Phật có hơn không?

- Tìm Phật ở đâu bây giờ?

- Khi cậu về nhà, thấy người đón cậu trên mình khoác cái mền, chân xỏ dép trái, đó chính là Phật.

Theo lời, cậu về nhà thì trời đã khuya. Mẹ cậu nghe con gọi cửa mừng quá vội khoác mền lên người, xỏ dép trái. Bà chạy ào ra mở cửa và khi Yangpu thấy mẹ mình như vậy thì đứng chết lặng.” (1*)

Đây là câu chuyện thiên, tùy theo tâm mỗi người mà có những kết luận khác nhau. Với tôi thì tựa đề “**Phật tại gia**” đã cho ta ý niệm về tình thương cao cả và ngọt ngào của mẹ dành cho con.

Câu chuyện về mẹ thì không có chuyện nào giống chuyện nào cả, nhưng tựu chung là cùng mang đến những bài học sâu xa, khiến ta phải ngẫm nghĩ, lắm khi phải rơi lệ và khâm phục lòng hy sinh của những người mẹ.

Trong những tác phẩm văn chương nổi tiếng, cho dù chuyện bên trời Âu hay nơi cõi Á đều luôn có những chuyện ca ngợi tình yêu bao la rộng lớn của mẹ hiền. Trong đạo Phật, có mẹ hiền Quán Âm vốn là hóa thân người nữ để gần gũi và cứu độ chúng ta. Trong đạo Chúa có Đức Mẹ Maria luôn được các con chiêm tin tưởng và cầu nguyện.

2. Mẹ Điên

Tôi nhớ có lần thầy Trụ Trì giới thiệu tôi làm việc cho nhóm Hương Từ Bi. Mai Nhơn có nhờ tôi đặt câu hỏi và viết lời bình. Anh Phong và tôi chia nhau viết bài **Mẹ Điên** của Vương Hằng Tích do Trang Hạ dịch.

Tôi đọc bài này mà ngời khóc sục sùi. Con gái tưởng ai ức hiếp làm tôi khóc. Tôi giải thích là câu chuyện quá cảm động mà tôi lại mau nước mắt nên khóc. Dù ai đã đọc hay chưa đọc thì xin hãy cùng tôi chia sẻ tóm tắt nội dung của bài này.

Chuyện kể rằng : Do ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến hủ lậu, tại một gia đình nông dân nghèo khó, ở một vùng quê Trung Quốc, có người thiếu nữ điên bị lợi dụng để làm công cụ cho việc sản sinh ra một đứa con trai nối dõi tông đường. Sanh con ra mà không được săn sóc, ẵm bồng. Nàng bị hát hủi, ruồng rẫy và cuối cùng là bị đuổi ra khỏi nhà. Đứa trẻ lớn lên đòi mẹ vì mẹ là sợi dây vô hình luôn ràng buộc cậu, nhưng cuối cùng khi gặp mẹ, cậu chính là người đã hát hủi mẹ vì hiện tượng bên ngoài của mẹ đã làm mình mất mặt với bạn bè. Người mẹ điên cuồng kia, đầu

không tinh táo nhưng tình yêu con luôn hiện diện trong nàng rất nồng ấm và là ngọn đuốc luôn cháy rực trong tim nàng. Mưu cầu hạnh phúc cho con là mục tiêu tối hậu trong đời nàng. Một ao ước duy nhất của nàng là được ôm con vào lòng để truyền hơi ấm cho con. Sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ con thơ khi thấy con bị người hà hiếp. Làm những việc khó làm để mua lấy nụ cười của con. Đó là tinh thần trong truyện Mẹ Diên của Vương Hằng Tích do Trang Hạ dịch.

Theo tôi thì cho dù diên hay không diên thì các bà mẹ đều có trái tim nồng ấm dành cho con mình, có lòng hy sinh không bờ bến để mưu tìm hạnh phúc và lợi lạc vì con.

Câu chuyện kết thúc rất thương tâm là bà mẹ đã vì nụ cười của con và tiếng kêu “Mẹ” trong bao năm chờ đợi từ miệng đứa con thơ, nó đã đánh động vào quả tim khô héo của người mẹ diên, khiến nàng không còn đủ tâm ý để biết đến việc hiểm nguy, mà chỉ cố trèo nơi cheo leo hiểm trở, mong hái được những quả đào núi, để làm hài lòng con trẻ.

Ôi! định mệnh trớ trêu, đã cướp mất đời nàng bên bờ vực thẳm. (2*) Cố nhiên là nỗi đau đớn dần vật đã theo cậu con suốt đời. Cậu bé lớn lên thành tài mà không hàn được vết thương sâu kín có trong lòng.

Riêng tôi, tôi cho rằng không phải chỉ có cậu bé trên mới có vết thương sâu kín đó, mà mỗi người chúng ta chắc hẳn cũng có một lần nào đó trong cuộc đời đã làm cho mẹ, làm cho cha không hài lòng hay đã tổn thương đến người và vết thương đó hãy còn chưa hàn gắn được. (2*)

3. Một câu chuyện rất ngắn nhưng lan tỏa đến nhiều người.

Đây là câu chuyện hiện đại bên trời Âu cho thấy những cảm nhận về tình yêu thương của mẹ cũng không ngoài chữ tuyệt vời. Nó là mẩu chuyện ngắn từ một cô nàng làm việc Văn Phòng nhờ mẹ đánh thức, vì chuông đồng hồ báo thức bị hỏng. Cuối cùng nàng phải chết lặng vì tin nhắn của cha: “*Con gái, mẹ của con cả đêm ngủ không được, mới sáng sớm đã tỉnh dậy, bà ấy lo con sẽ muộn giờ*” ...

Trong cùng câu chuyện cô nàng lại là nhân chứng để cho thấy được rằng con là niềm hạnh diện của cha mẹ. Sự chăm chút của mẹ cha cũng được thể hiện qua câu chuyện: Dưới bầu trời lạnh giá, hai ông bà cụ đáng yêu kiên nhẫn đứng chờ tại trạm xe rước khách để được nhìn đứa con trai bước vào đời, lần đầu con mình lái chiếc xe Bus đón khách mà thấy vui và hạnh diện.

Vậy thì dù ở phương trời nào đi nữa những cảm nhận về tình cha mẹ quả có giống nhau. Câu ngạn ngữ của người Do Thái khiến ta phải suy ngẫm: “*Lúc cha mẹ cho con thứ gì, con đều nở nụ cười; Lúc con cho cha mẹ thứ gì, cha mẹ khóc.*”

Để kết luận bài này có một câu mà dù trong xã hội nào, tôi cho là ta cũng nên tư duy, suy ngẫm và học hỏi: « Hãy trân trọng từng phút giây bên cha mẹ, bởi vì không ai biết được khi nào họ sẽ rời xa ta mãi mãi. Khi cha mẹ còn hãy luôn nở nụ cười, hãy luôn quan tâm chăm sóc tới họ, đừng để cha mẹ mỗi mắt ngóng trông mà không nhìn thấy hình bóng của ta. » (3*)

4. Bông Hồng Cài Áo

Thầy Thích Nhất Hạnh có quyển **Bông Hồng Cài Áo**, nói lên được lòng tri ân của mình đối với những nhọc nhằn gian khổ mà mẹ đã dành cho.

Thầy đã có một lời khuyên rất thực tế mà tôi có làm khi mẹ còn sống. Tôi xin được trích dẫn đoạn văn này với lòng tôn kính: “... Nếu có khuyên, thì tôi sẽ khuyên anh như thế này. Chiều nay, khi đi học về, hoặc đi làm về, anh hãy vào phòng mẹ với một nụ cười thật trầm lặng và thật bền. Anh sẽ ngồi xuống bên mẹ. Sẽ bắt mẹ đừng kim chỉ, mà đừng nói năng chi. Rồi anh sẽ nhìn mẹ thật lâu, thật kỹ để trông thấy mẹ, và để biết rằng mẹ đang sống và đang ngồi bên anh. Cầm tay mẹ, anh sẽ hỏi một câu ngắn làm mẹ chú ý. Anh hỏi: “Mẹ ơi, mẹ có biết không?” Mẹ sẽ hơi ngạc nhiên, và sẽ nhìn anh, vừa cười vừa hỏi: “Biết gì?”. Vẫn nhìn vào mắt mẹ, vẫn giữ nụ cười trầm lặng và bền, anh sẽ hỏi tiếp: “Mẹ có biết là con thương mẹ không?” Câu hỏi sẽ không cần được trả lời. Cho dù anh lớn ba bốn mươi tuổi, chị lớn ba bốn mươi tuổi thì cũng hỏi

câu ấy. Bởi vì anh, bởi vì chị, bởi vì em đều là con của mẹ. Mẹ và anh sẽ sung sướng, sẽ được sống trong ý thức tình thương bất diệt. Và ngày mai, mẹ mất, anh sẽ không hối hận, đau lòng, tiếc rằng anh không có mẹ....”. (4*)

Vào Rằm tháng Bảy mỗi năm, các chùa đều cúng tế vong linh và báo ơn phụ mẫu. Đó là nét đẹp của nền văn hóa Á Đông nói riêng và Phật giáo nói chung. Tôi không dám khuyên ai một lời nào, nhưng theo tôi mùa Vu Lan mà được đi chùa cùng cha mẹ là một phước báo ta có được hiện đời không chi sánh được. Còn riêng những người đã mất mẹ mất cha như tôi, được đội số câu siêu cho vong linh cha mẹ cũng là một an ủi lớn trong cuộc đời của những người làm con.

Theo văn hóa Âu Tây thì chúng ta vẫn có ngày của Mẹ và ngày của Cha, cũng rất thực tế là bạn sẽ tặng quà cho song thân rồi cùng nhau ăn uống, nhưng ý nghĩa của nó không thâm sâu và trang trọng cho bằng lễ Vu Lan của chúng ta. Một truyền thống tốt đẹp muôn đời mà ở xứ người chúng ta vẫn còn giữ.

Điều đáng buồn trong mùa Vu Lan 2020 vì dịch Covid 19 hoành hành, chúng tôi phải bỏ gôi ngôi nhà, không được cùng con cháu đi chùa. Con gái tôi giữ đúng luật không đến thăm nhưng vẫn nhớ lễ này nên có vài lời thăm hỏi cũng an ủi cha mẹ chúng.

Đây là nét đẹp văn hóa mà chúng tôi cố gắng duy trì nơi xứ người cho thế hệ con cháu của mình.

Diệu Thông Đặng thị Ái Kiến GL 67

Phụ chú

Con kính dâng hương hồn song thân người đã tạo hình hài cho con: lòng tri ân sâu kính và xin hồi hướng tất cả công đức có được trong mùa Vu Lan cho cha mẹ bảy đời.

(1*) Nếu ai thích chuyện thiền thì cứ gõ vào trang web Vườn Thiền thì sẽ thấy bài này.

(2*) Nếu ai muốn đọc nguyên truyện thì xin vào trang web gõ: Mẹ Diên do Trang Hạ dịch thì được đọc hết bài. Một câu chuyện thương tâm và rất cảm động.

(3*) Chuyện này do Thùy Tiên GL 67 cung cấp không rõ tên tác giả

(4*) Trích đoạn, trong tập Bông Hồng Cài Áo của Thầy Nhất Hạnh.

Màu Trắng Vu Lan

Thân tặng những bạn nào đã tiễn đưa cha mẹ về nơi yên nghỉ cuối cùng.



*Cha mẹ như rừng thông
Là bóng mát ân cần
Những khi con mệt mỏi
Tìm về để nghỉ chân*

*Cha mẹ như dòng suối
Với giai điệu yêu thương
Hát lời ru con ngủ
À ơi, mộng bình thường*

*Cha mẹ như bầu trời
Để soi đường chỉ lối,
Một mai xa vắng rồi
Con hụt hẫng chơi vơi*



*Mùa Vu Lan lại đến,
Lòng con buồn mênh mang
Cài đóa hoa lên áo
Cùng màu với khăn tang...*

Cao Bạch (6/15, 12D6)

Gia Long 72-79



Đời là vô thường, chúng ta ai cũng hiểu nghĩa này, nhưng chỉ khi chính bản thân mình chạm vào sự thật, lúc ấy thấm vô cùng, thâm tâm ghi khắc hai chữ *vô thường*, nhưng hỏi mấy ai thực hiện theo nghĩa này trong cuộc sống ?

Lá rụng về cội, cát bụi trở về với cát bụi, ta sinh ra để chết.... ! Ngạn ngữ rất nhiều về sự thể tạm bợ ở cõi trần, chúng ta chỉ *sinh ký, tử quy*, nhưng mấy ai hiểu chân lý này, bằng chứng là chiến tranh tranh chấp giữa các quốc gia, giận hờn, cãi cọ giữa láng giềng, bạn bè và ngay cả người thân trong gia đình, *gà cùng một mẹ* nhưng khi đụng vào quyền lợi của nhau là không ngần ngại cấu xé, chia rẽ trước vành móng ngựa hoặc *nhà ai nấy ở*, không nhìn nhau nữa !

Trong đời tôi, hai lần tiễn đưa người trẻ tuổi, đang đầy nhựa sống. Đau lòng vô tận, hai lần như thế, cảm thấy như mình đang bị xé ruột gan, xót xa không kể xiết. Hai lần đều là thanh niên cường tráng, đang ở tuổi tràn trề hy vọng tương lai, hai thanh niên thuộc diện « con nhà giàu, học giỏi, đẹp trai ».

Họ không phải những chàng trai quá nhiều sức sống mà không dùng vào việc hữu ích, tụ tập băng đảng để quậy phá, trái lại, những chàng trai trẻ ra đi này rất hiền hòa, sống bình dị, học hành giỏi giang, chuyên cần, kính trên nhường dưới, được mọi người thương yêu.

Chàng trai đầu tiên tôi đưa ra nghĩa trang là một quân nhân, anh đã rời bỏ cuộc chiến trong mùa hè đỏ lửa 72 tại Bình Long. Anh trai của tôi tử trận lúc mới 26 tuổi ! Lần đầu tiên trong đời, tôi tiễn đưa một người về cõi vĩnh hằng, mà người đó lại là người sinh ra và lớn lên trong tổ ấm cùng bố mẹ suốt mấy mươi năm ! Ruột gan như ai vò nát, đau đớn vô cùng. Đồng đội anh tôi cho biết, một tiệm chụp hình dưới Nhà Bè có chung hình của anh vì anh rất ăn ảnh, gia đình tôi biết tấm ảnh này vì anh có cho xem, anh mặc quần áo quân nhân, đeo cấp hàm, ảnh chụp như tài tử điện ảnh. Gia đình tôi ghé tiệm chụp hình đó, ngỡ ngàng nhìn trong tủ kính, giữa nhiều bức ảnh phòng đại của khách hàng mà chủ tiệm trưng bày để quảng cáo, tấm ảnh truyền thần của anh nghiêm nhiên nhìn người qua lại. Khi

được biết sự tình, chủ tiệm chia buồn và tặng ảnh cùng chiếc khung cho gia đình tôi, không nhận tiền bố mẹ tôi xin trả chi phí. Vô hình chung, tấm ảnh đó là di ảnh để thờ, mẹ tôi gài một miếng băng vải đen ở góc chéo trên khung hình. Gia đình tôi dù không muốn cũng đã gia nhập hàng ngũ những gia đình tử sĩ, số nạn nhân chỉ tăng chứ không giảm mỗi ngày !

Lần thứ hai là ngày hôm qua, tôi dự một tang lễ toàn màu trắng trong một xã hội mà màu đen là màu của đau thương. Phong tục Á Âu khác nhau nhiều mặt, ngay cả lúc tiễn đưa người thân, quen. Lúc mới sang Pháp, tôi chưa nhập gia tùy tục, dự đám tang một ông bác lớn tuổi trong họ nội, tôi mặc chiếc áo dài trắng, quần đen như hồi đi đám bên nhà. Tôi chưa hiểu mình là mục tiêu của nhiều cặp mắt người bản xứ ! Sau này, mỗi lần tiễn đưa ai về bên kia thế giới, tôi đã lẫn vào đám với màu đen buồn bã. Nhưng đám tang ngày hôm qua rất đặc biệt với tôi, chàng trai trẻ tôi chỉ gặp thoáng qua vài lần, chưa bước sang tuổi đôi mươi ! Chàng trai là thế hệ thứ ba của người Việt sinh sống tại đất nước thứ hai này, tôi không cảm được nước mắt từ khi được tin. Lá xanh rụng trước lá vàng, chàng trai trẻ này sinh trưởng trong môi trường thuộc quê hương thứ hai của bố mẹ, ông bà. Cháu ra đi giữa mùa thi tuyển vào đại học. Trên tờ cáo phó, gia đình yêu cầu mọi người mặc màu trắng hoặc màu tươi, cháu còn quá trẻ để « nhìn » những người đưa tiễn mình mang màu đen sẫm thẫm trên mình.

Nhìn chiếc quan tài màu trắng và tấm ảnh chàng trai trẻ tươi cười, ai không khỏi động lòng ? Trí óc tôi quay về quang cảnh nhà mình vào tháng 7 năm 1972 : chiếc quan tài màu gỗ phủ lá cờ vàng ba sọc đỏ, tấm ảnh « tài tử » của người quân nhân vừa *giã tử vũ khí* được đặt trước quan tài. Hai quang cảnh tiễn đưa lần cuối, hai thời điểm khác nhau, tôi thời con gái và tôi thời lão bà bà ! Tôi đang giữa mùa thi Tú tài toàn phần khi mang tang chàng trai trẻ trong gia đình mất vì bom đạn, giờ tôi đã về hưu gần 10 năm khi dự tang lễ chàng trai trẻ ra đi đột ngột giữa mùa thi tuyển đại học ! Tháng 7 mưa ngâu, tháng 7 nghỉ hè, tháng 7 kỷ niệm Lễ Quốc Khánh của Pháp. Ôi, vô thường !!!

Paris, ngày 10 tháng 7 năm 2020

Du Mục





Hoàng Thị Thụy Phúc GL 62-69

Tôi là một cô Bắc kỳ di cư.

Toàn thể gia đình di cư vào Nam năm 54. Những ai đã có kinh nghiệm khi vượt biên sau năm 75, đi định cư ở các nước thứ ba chắc đã hiểu hoàn cảnh của những gia đình bị búng khỏi nơi chôn nhau cắt rốn, ra đi với bàn tay trắng. Dĩ nhiên đi di cư không bị thảm bằng đi vượt biên, nhưng vẫn là mất tất cả.

Bà nội tôi rất thích tậu ruộng. Cha mẹ tôi mới lập gia đình, chưa tạo dựng nền tảng. Mẹ mở một tiệm sách nhỏ tại thị xã. Cuộc sống ổn định vì hai bên nội ngoại dư sức bảo bọc. Đến khi di cư vào Nam, ngoài nhà cửa ruộng vườn phải để lại, tiệm sách của mẹ cũng tiêu luôn. Ai còn mua sách vào thời buổi đó. Cha đóng một số sách quý gửi bằng tàu thủy vô Nam. Mấy rương sách không bao giờ nhận lại được. Chúng lưu lạc nơi nào ai biết, ai thềm lấy chúng vào thời buổi nhốn nháo đó.

Vào miền Nam hầu như tay trắng. Muốn mở lại tiệm sách nhưng không có vốn. Không nhà cửa, gia đình nhỏ của cha mẹ tôi từ già Sài Gòn, xuống miền Tây. Cha đi dạy học từ Bến Tre, Giồng Luông, đến Củ Chi. Tôi hầu

như không đến trường học thường xuyên, học ở nhà là chính. Vì thế sự hiểu biết không theo khuôn khổ.

Vài năm sau, cha tôi đổi về Sài Gòn, vừa dạy học vừa đi học lại. Lúc đó tôi khoảng 9 tuổi, đã học xong hết chương trình lớp nhất của bậc tiểu học. Chẳng lẽ học lại tiểu học, cha cho tôi vào trường tư thực trung học đệ nhất cấp. Trường nào tôi cũng quên mất. Trường tư thực chỉ dạy những môn cần thiết trong chương trình trung học, kỹ luật lỏng lẻo, ít khi gọi học sinh trả bài. Như vậy lại hợp với tôi, muốn học cách nào thì học, không bị gò ép theo khuôn khổ. Các giáo sư dạy ở các trường tư thường là thầy giáo. Họ dạy giỏi, dù không tốt nghiệp sư phạm, kiến thức vững vàng, giảng bài hấp dẫn. Tôi còn nhớ đến tận bây giờ, một ông thầy còn trẻ dạy Việt văn, phân tích bài ca dao “*hôm qua tát nước đầu đình*” rất lôi cuốn. Bài thơ tiền chiến tôi biết đầu tiên trong đời là bài “*Đôi Mắt Người Sơn Tây*”, do ông thầy ấy giảng và phân tích. Dạy một thời gian, chưa hết một niên học thì ông nghỉ, giới thiệu một ông khác dạy thế, cũng còn trẻ nhưng giảng bài không hấp dẫn bằng.

Đến khi tôi 11 tuổi, vẫn còn vẻ ngu ngơ khờ khạo của một cô bé nhà quê lên thành phố. Không biết cha nghĩ sao, hỏi tôi có muốn thi vào trường Gia Long hay không. Trời đất xui khiến, tôi gật đầu. Nếu lúc đó tôi lắc đầu không chịu, cha cũng không ép. Bây giờ ngồi nhớ lại, cha tôi chưa từng bắt buộc chúng tôi làm bất cứ điều gì theo ý ông. Như thế cũng có cái hay và cái dở. Vào thời đó, nếu ai học hết 5 năm bậc tiểu học tại các trường công lập thì sẽ có bằng tiểu học, không phải thi. Còn tôi học tự do không theo trường lớp, muốn thi tuyển vào trường Gia Long hay Trưng Vương thì phải thi lấy bằng tiểu học. Vậy là tôi đi thi lấy bằng tiểu học trước khi nộp đơn thi tuyển. Chọn trường Gia Long vì gần nhà hơn Trưng Vương chứ không có gì đặc biệt. Trong toàn thể hai bên nội ngoại, tôi là người đầu tiên thi vào trường GL. Bà con thân thuộc hay người quen biết toàn là dạy hay theo học Trưng Vương, hay sang hơn là trường Tây. Không có ai quen biết, dính dáng chút gì đến GL cả.

Trường Gia Long tọa lạc tại quận ba Sài Gòn, nằm giữa 4 con đường lớn, công chính nằm trên đường *Phan Thanh Giản*. Bên tay trái là đường *Bà Huyện Thanh Quan*, có ngôi chùa Xá Lợi tọa lạc bên kia đường. Bên tay phải là đường *Đoàn Thị Điểm*, và mặt sau trường là đường *Ngô Thời Nhiệm*. Chính giữa trường, từ cổng chính đi vào, là con đường vói hai hàng cây rất thơ mộng, cùng những ghé đá đặt rải rác trong sân. Những con đường chung quanh trường cũng trồng nhiều cây cao khiến cho trời nắng mà vẫn mát, không cần nhờ đến "*Áo Lụa Hà Đông*". Toàn là những biệt thự lớn nhỏ nằm trên những con đường đó. Tình cờ mà bao chung quanh trường là các con đường mang tên những nhà thơ lớn trong văn học sử. Hai bên là hai nữ sĩ, trước sau là hai danh sĩ. Đặc địa như thế, hèn gì trường đã đào tạo ra biết bao bậc nữ lưu. Phía bên đường *Bà Huyện Thanh Quan* có rất nhiều xe bán thức ăn chơi như xe bò bía, bò khô, nước mía, đậu đỏ bánh lọt..., toàn là món khoái khẩu của học trò nam nữ. Vậy mà trong suốt 7 năm học tôi chưa từng ghé qua một lần. Lúc còn học buổi chiều, tan học thì lật đật đi cho nhanh để kịp đón xe buýt. Khi

lên buổi sáng, đi học bằng xe đạp, buổi trưa tan trường cũng hỏi hả đạp xe về cho lẹ. Chưa bao giờ la cà nên ít khi được chứng kiến các chàng Pétrus Ký, Chu Văn An ... lượn lờ quanh công trường.

Trường GL thành lập từ rất lâu, lúc miền Nam còn là thuộc địa của Pháp. Chắc cũng đã được sửa sang và xây cất thêm nhiều. Khi tôi vào học, chỉ thấy dãy bệnh thất và thư viện ở tuốt phía sau vẫn còn các lớp học cũ kỹ. Khoảng năm 1968 hồ bơi được xây tại khoảng sân trống trước dãy lớp này. Từ tên trường Áo Tím, đến Collège rồi Lycée GL, và cuối cùng là Nữ Trung Học GL, trường đã trải qua nhiều biến động của thời cuộc. Sau thế chiến thứ hai, trường đóng cửa vì bị trưng dụng làm trại lính Anh trong 6 năm. Phiến đá cẩm thạch khắc chữ "*Collège des jeunes filles indigènes*" tại công trường đã biến mất. Phải chi giữ được thì cũng là một di tích quý giá, làm chứng tích cho một thời thuộc địa. Chỉ ít người Pháp cũng xây cho thuộc địa một ngôi trường dành riêng cho nữ sinh thuộc gia đình không khá giả. Trong vài cuốn tiểu thuyết viết bởi tác giả miền Nam, tả những cô thiếu nữ theo học trường Áo Tím là bằng chứng cho biết xuất thân từ gia đình gia giáo. Trường được đổi tên là Nữ Trung Học Gia Long vào năm 1953, thay màu áo tím bằng áo trắng. Không ai biết tại sao lại đặt tên GL cho một trường nữ trung học. Chắc là để kỷ niệm vị hoàng đế đã bôn ba lưu lạc nhiều năm tại miền Nam để khôi phục cơ nghiệp.

Tôi thi đậu vào trường như chuyện đùa, vì không phải chịu áp lực phải thi đậu. Từ nhỏ, tôi học rất tự do, không theo bài bản học bài trả bài. Những ngày đầu tiên đi học tại GL rất khó chịu, không quen với bầu không khí kỷ luật với những bà giám thị khó tính, nhìn đâu cũng thấy người sắp phạm lỗi. Vài vị giáo sư, chắc cũng thuộc gia đình trưởng giả, đi dạy dường như để tô điểm cho cuộc sống chứ không vì thích nghề dạy học. Dạy không hay, lại khó tính, đối xử với học trò không với tình thân thầy trò như tôi vốn tưởng tượng, đôi lúc cho tôi có cảm giác bị kỳ thị Nam Bắc. Từ trước tôi ít có bạn vì chưa theo học một trường nào lâu dài, lại nhút nhát không biết cách làm quen. Giờ thì khác rồi. Một lớp

đông tới 60 người sàn sàn tuổi nhau nên dễ thân. Mỗi năm mỗi đôi chỗ ngồi do giáo sư sắp chỗ. Ai nhỏ con ngồi bàn trên. Tôi thuộc loại cao vừa nên thường bị xếp ngồi khoảng giữa lớp. Ngồi ở đâu thì thân với bạn ngồi chung quanh nhiều hơn. Thành thử mỗi niên học đều thân với những người khác nhau. Có vài bạn, nếu gia đình không vì lo sợ là trường Tây sẽ không còn tồn tại nữa thì sẽ không thi vào trường Việt. Học cùng lớp trong 4 năm, cho tới cuối năm đệ tứ mới chia lớp, chọn ban. Tình cờ được xếp cùng chung một lớp, tình bạn phát triển lâu bền cho đến tận ngày nay, kéo dài từ lúc đầu xanh đến lúc đầu hai thứ tóc.

Mỗi một năm đều có thợ đến chụp hình, cả lớp chụp hình chung với thầy cô. Những tấm hình này tôi vẫn cất kỹ, nhưng rồi cũng không giữ được. Lên đến lớp đệ tứ thì chuyển lên học buổi sáng. Mỗi buổi học sáng bắt đầu bằng chào cờ và hát quốc ca. Ngày nay, mỗi khi có dịp đứng nghiêm để chào cờ, tôi bâng khuâng nhớ lại những buổi chào cờ khi còn là nữ sinh áo trắng.

Năm đầu tiên đã biết được thêm mấy món bán ở nhà ăn mà chưa bao giờ được ăn là yaourt và bánh paté chaud. Và phải học nhiều môn phụ như vẽ, nhạc, nữ công gia chánh, và thể thao. Dĩ nhiên là tôi học rất dở mấy môn này. Sợ nhất là giờ thể thao, không thể nào leo cho hết dây hay chạy nhanh cho được. Bao nhiêu năm chỉ quanh quẩn trong nhà làm bạn với sách, tôi rất xa lạ với thể thao, vẽ, nhạc, lại không có khiếu nên học rất khó khăn. Cô huấn luyện viên thể thao rất khó, lúc nào cũng la mắng để ra oai với lũ học sinh nhỏ bé làm như đã thù hằn nhau từ kiếp nào. May quá, lên năm đệ lục, trong kỳ khám sức khỏe đầu niên học ở bệnh thất, trời xui đất khiến lần nữa, bà bác sĩ của trường khám rà tim của tôi đập không bình thường. Bà cho nghỉ tập thể thao một năm. Quá mừng. Nhưng từ đó phải đi bác sĩ đều đặn, chụp tim, và uống thuốc. Rồi sau bao nhiêu năm cũng chẳng có biến chứng gì, và không có bác sĩ nào khác thấy

tim mình không bình thường. Rút kinh nghiệm, mỗi năm đến giờ khám sức khỏe, tôi đi như chạy xuống bệnh thất cho tim đập nhanh. Nhờ bệnh án từ trước nên năm nào cũng được miễn môn thể thao, trong khi các bạn luyện tập thì tôi ngồi chơi hay đọc sách.

Khi mới vào trường, vẫn còn nội trú. Buổi chiều thường thấy vài chị lớn sửa soạn đến nhà ăn, ăn cơm chiều. Năm sau thì bỏ nội trú, dấy nội trú sửa thành lớp học. Năm đệ lục, trường tổ chức cho đi du lịch Vũng Tàu. Lần đầu tiên thấy biển. Bờ biển uốn lượn cong cong, tưởng đó là hình cong chữ S của bờ biển VN đã học trong bài địa lý. Sau nghĩ lại mới ngó ra, đó chỉ là một đoạn nhỏ xú của hình chữ S.

Không biết các trường trung học khác thế nào, riêng trường GL rất tự hào về kỷ luật, giáo dục nữ sinh trong kỷ luật gắt gao. Điều này làm yên lòng gia đình là con gái mình được giáo dục chu đáo. Phải tuân theo kỷ luật, nếu không thì bị trừ điểm hạnh kiểm. Ăn mặc, đi đứng, hành xử theo cùng một kiểu. Sau này đi học thêm bên ngoài, nhìn sơ qua cũng đoán ra ai là Gia Long, ai là Trưng Vương. Chương trình học từ chương, chỉ cần học thuộc bài lâu lâu là được điểm cao. Càng lên những lớp trên thì giáo sư cấp tiến hơn, dạy giỏi hơn, và cởi mở hơn.

Sau cuộc đảo chính năm 1963 lật đổ chính phủ Ngô Đình Diệm, bà hiệu trưởng Huỳnh Hữu Hội mất chức. Trường có một không khí khác, bớt vẻ phong kiến. Vào mùa hè năm đó, trong lúc thời cuộc nổi sóng vì cuộc tranh đấu Phật Giáo, tôi có việc đến trường làm giấy tờ gì cũng không nhớ. Xong rồi về nhà, không biết rằng ngay sau đó là đám tang nhà văn Nhất Linh đang đi trên đường Bà Huyện Thanh Quan, sắp ghé vào chùa Xá Lợi làm lễ. Phải chi biết thì tôi đã chờ để chứng kiến một sự kiện lịch sử. Ngày đó thấy cái chết của ông đẹp quá với câu nói “đời tôi để lịch sử xử”. Khi lớn lên, từng trải hơn, biết phán đoán và không còn bị che mắt bởi hào quang, tôi thấy cái chết của ông chỉ đẹp cho riêng ông mà thôi. Ông tự tử để tránh bị đem ra xét xử.



Chưa chắc chính phủ thời đó dám cầm tù ông. Đói với vận nước, cái chết đó không đem lại lợi ích gì. Một người khác, ở một đất nước khác, gia thế hiển hách, bị kẻ thù bỏ tù mấy chục năm, vẫn hiên ngang trong tù. Khi ra tù, làm tổng thống, có cơ hội xây dựng lại đất nước yếu kém. Đó là ông *Nelson Mandela*, *tổng thống nước Cộng Hoà Nam Phi*.

Cuộc đảo chính năm 1963 thành công xong, tiếp đến nhiều biến động khác. Chiến tranh leo thang, tiến gần vào thành phố. Trường chắc cũng có những giáo sư và nhóm học sinh thiên về phía bên kia, lấy danh nghĩa là sinh hoạt từ thiện để hoạt động ngầm.

Mỗi lục cá nguyệt đều có một kỳ thi cho mỗi môn học. Những năm mới vào học, lớp nào thi lớp đó, giờ môn nào thi môn đó. Về sau cải tiến, tất cả các lớp đều thi cùng một ngày, giờ, do giáo sư môn đó ra đề. Nhưng không nhớ có cùng một đề thi hay không vì mỗi giáo sư dạy khác nhau.

Mùa năm, đến gần ngày tết, trường rộn rã hẳn lên. Các giáo sư dễ dãi hơn, không bắt trả bài, lại cho phép hát hò trong lớp. Nhờ đó, tôi được nghe nhiều bài nhạc Pháp đang thịnh hành và tên ca sĩ nổi tiếng như *Sylvie Vartan*, *Françoise Hardy*... do các bạn hát. Mỗi lớp đều tổ chức tất niên rất xôm tụ. Háo hức chờ báo Xuân trường mình và trường bạn. Chỉ vào dịp tết, nam sinh các trường bạn mới được phép bước vào sân trường. Nhà trường lại có buổi văn nghệ tất niên toàn trường, sân khấu dựng trong sân trường. Không nhớ năm nào, trường có tổ chức buổi văn nghệ diễn tại rạp, có bán vé. Ngày diễn thử, bán vé giá rẻ cho học sinh. Nghe đồn có trình diễn vở kịch thơ “*Hạng Võ Biệt Ngu Cơ*” rất hay. Không hiểu tại sao tôi không đi, mặc dù rất háo hức được xem. Có lần cũng không biết lý do gì trường bán vé cho học sinh xem phim “*My fair Lady*” tại rạp Eden, rất đông người đi xem vì chiếu tới mấy suất. Gần ngày nghỉ hè bạn bè viết lưu bút cho nhau om xòm. Có lúc trong lớp lại có phong trào sưu tầm thơ tiên chiến, rồi chép vào vở. Thấy hay hay, nhưng tôi không có lưu bút, cũng không chép thơ. Thích bài nào thì thuộc lòng luôn bài đó. Sau này có cuốn thi nhân tiên chiến, liệt kê tất cả bài thơ của các thi sĩ, cần gì phải sưu tầm và

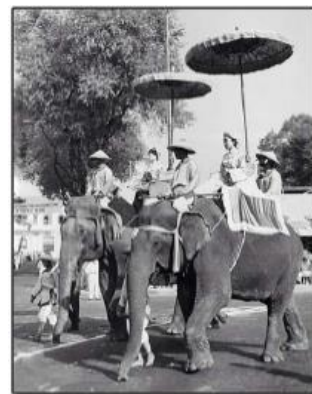
chép lại. Tuy bị giám sát gắt gao, nhưng vẫn có lúc quậy phá, có khi bị trừ điểm hạnh kiểm, có khi thoát được. Những kỷ niệm ấy không bao giờ quên.

Mùa xuân năm Mậu thân 1968, lúc đó đang học lớp đệ nhị. Chiến trận ngay tại thành phố, dân chúng khắp nơi đổ về Sài Gòn tạm trú tránh nạn. Trường học phải đóng cửa đến mấy tháng. Nhiều trường thành trung tâm tạm cư cho người tị nạn. Chương trình học và thi phải cắt bớt.

Lên lớp đệ nhất, đã gần là người lớn, sửa soạn bước vào đời. Những ngày đầu mùa hè, ngồi trong lớp nhìn ra sân trường vắng lặng, hầu hết các lớp đều tan học, trừ vài lớp đi thi ở lại học thêm. Ngắm hoa phượng nở trong sân mà ngẩn ngơ, biết rằng những tháng ngày thanh thang đã sắp kết thúc. Xa ngôi trường, không có mấy tình cảm thuở ban đầu, dần dần trở nên thân thiết. Học trò đến rồi đi, thầy cô cũng người đi kẻ ở lại, nhưng ngôi trường vẫn luôn ở đó. Sáu năm sau ngày rời trường, mọi sự biến đổi không ngờ. Ngôi trường lại bị thay tên đổi họ. Hồn trường xưa lưu lạc nơi nao ?

Những người trẻ đồng thời đều được may mắn trải qua thời hoa niên an bình trong những ngôi trường hiền hòa của một thời chinh chiến. Tại đó đã được tiếp thu một nền giáo dục, tuy chưa hoàn hảo nhưng đủ tốt đẹp và cấp tiến để đào tạo nên những thanh niên thiếu nữ làm đẹp cho nhà, cho nước. Một chế độ Cộng Hoà, sống hết mình trong 20 năm, xây dựng và phát huy một nền văn học nghệ thuật huy hoàng. Bùng lên rồi tắt ngấm. Đó là sự nghiệt ngã của lịch sử hay là tài mệnh tương đố cho một dân tộc.

Hoàng Thị Thụy Phúc
GL 62-69





Tưởng nhớ các bạn đã xa cõi tạm .

Kỷ niệm thời học sinh , thời hoa mộng dưới mái trường Gia Long thật nhiều , biết bao kỷ niệm đẹp đầy ấp trong trí nhớ, trong lòng và trong tim của tôi , người ở vào tuổi thất thập cổ lai hi .Những kỷ niệm mà bất kỳ nữ sinh Gia Long nào cũng lưu luyến, cũng nhớ nhung yêu mến giống nhau; chỉ khác cách diễn đạt cảm xúc về kỷ niệm Gia Long thôi ...

Tôi nhớ, tôi đi đến trường bằng nhiều phương tiện giao thông , tôi đã đến trường Gia Long trên những chuyến xe buýt. Nhà tôi ở xa trường .

Vào đệ thất Gia Long , tôi là cô bé 11 tuổi , vóc dáng tôi còn nhỏ , nhưng tôi đã biết tự lập đi học một mình , thời đó đường đến trường tuy xa xôi nhưng rất an ninh .Nhà tôi ở trong khu gia binh Không quân Tân Sơn Nhất , từ trong phi trường rộng mênh mông muốn ra ngoài phi trường đón xe buýt đến trường , tôi phải đi xe lam , nhưng có chị Bạch ,là con sĩ quan Không quân cũng học Gia Long .Mỗi trưa, ba chị Bạch đã đến nhà đón tôi để cùng đi với chị Bạch . Bác đã chở hai chị em trên chiếc xe Vespa , ra Lăng Cha Cả , là bến xe buýt , đón xe đến trường . Trên đường từ nhà đến bến xe trưa nắng, phi trường rộng mênh mông, gió lồng lộng, gió thổi tung bay mái tóc thề chằm ngang vai của tôi, gió mạnh, xe chạy nhanh, tóc bay, nón vải cũng muốn tung bay, tôi phải giữ nón thật chặt và ôm chị Bạch nữa để không bị té .

Ra đến bến xe buýt, hai chị em ngồi chờ ở ghế băng .

Vì khởi hành từ bến nên hai chị em có chỗ ngồi chứ không phải đứng như người lên sau, tới trước chùa Xá lợi cũng là công trường đường Bà Huyện Thanh Quan, hai chị em xuống xe và vào trường. Chiều tan trường, hai chị em ra đường bà Huyện thanh Quan đón xe về nhà. Trong tuần có buổi học năm tiết (hồi xưa gọi bằng giờ) mỗi tiết 50 phút , vì thế khi tan học trời rất tối, vừa nghe chuông reo tan học, tôi vội vã ôm cặp chạy thật mau ra khỏi cổng trường đến trạm xe. Vào mùa đông , trời nhanh tối, còn nhỏ tôi sợ ma, lớp tôi ở trên lầu, nên chuông reo tan học tôi chạy thật lẹ, dù mặc áo dài, để đến trạm xe mau .Tôi và bạn Nguyễn thị Khánh Thọ học chung lớp, hai đứa chạy xuống những bậc thang, phóng hai bậc thang cho mau , sức trẻ mà , khoẻ khoắn nhanh lẹ như sóc .

Năm đệ lục, nhà tôi dọn về đường Trương Minh Giảng , tôi chia tay chị Bạch . Nhà tôi bây giờ cũng xa trường Gia Long, đoạn đường đã ngắn bớt một nửa so với thời học đệ thất .Cùng đến trường, tôi đi bộ với bạn Châu Bích Phượng, học sau tôi một lớp .Hai chúng tôi sánh bước đi học với nhau dưới trưa nắng, mưa rơi. Dù nắng hay mưa, hai chúng tôi đều chăm chỉ đến trường. Chúng tôi rảo bước trên những con đường Trương Minh Giảng, Kỳ Đồng, Đoàn thị Điểm.Trên con đường Đoàn thị Điểm trưa nắng, cây hai bên đường che bóng mát cho chúng tôi bước đến trường , nắng xiên qua kẽ lá, nắng vàng lung linh trên tóc, trên vai hai cô bé nữ sinh .

Vào giờ chơi, tôi và bạn cùng lớp đi dạo quanh hành lang trước lớp hay tới phòng học của lớp khác để trò chuyện với các bạn lớp này. Mỗi khối lớp của trường Gia Long gồm 14 lớp, chúng tôi quen nhiều bạn khác lớp. Chiều tan trường, chúng tôi đi học về chung, có thêm bạn Trần thị Oanh, Lâm thị Mỹ, chúng tôi đi dưới bóng hoàng hôn, nắng đã tắt, gió thổi nhẹ, lá cây cao su dọc hai bên đường rơi, bay là đà . Những ngày giáp Tết , bông hoa điệp vàng rơi rơi, hoa cây dầu màu xanh có hai cánh nhỏ, hoa bay xoay xoay như cái chong chóng. Nhìn cảnh hoa và trái bay trông thật đẹp, chúng tôi đi trong không gian thơ mộng, nên thơ. Lê đường rộng nên bốn đứa tôi dàn hàng ngang đi, vừa bước vừa kể nhau nghe chuyện trong lớp, chuyện thầy cô giảng dạy, con đường như đã được thu ngắn bởi những câu chuyện vui vẻ

trong lớp. Ôi tuổi học trò, tuổi ô mai, tuổi thần tiên ! Bạn *Lâm thị Mỹ* có tài làm thơ, mỗi khi bạn có bài thơ được đăng trên báo Tuổi hoa, bạn khoe và đọc cho chúng tôi nghe trên đường về ...

Khi tôi học đệ ngũ, chị *Lê thị Mai Hương*, Trưởng Ban đại diện niên khoá đầu tiên của trường đã khởi xướng phong trào Hướng đạo cho trường Gia Long. Tôi đã gia nhập Hướng đạo. Ngoài những buổi đi học trong tuần, ngày chủ nhật tôi đến trường sinh hoạt Hướng đạo, vì vậy tôi có thêm các bạn *Đặng thị Ngọc Dung*, *Phạm thị Minh Swong*, *Nguyễn thị Ngọc Lan*, *Nguyễn thị Thuỷ*, *Tăng thị Thu Kiều*, *Tăng thị Thu Hà*, *Trương thị Xuân Chi*, *chị Nguyễn trúc Tố*, *Tôn nữ Ái Trân* v.v ...

Tôi được tham dự kỳ trại đầu tiên của Hướng đạo ngay tại khuôn viên trường Gia Long khi mới gia nhập.

Ngày trại đó là để xây hàng rào phía đường Bà Huyện Thanh Quan, vòng rào nhằm ngăn cách các khung cửa sổ các lớp học với lề đường. Hàng rào xây gạch, cao độ 8 tấc, phía trên rào dây thép gai cao 1 mét, như vậy khách bộ hành không đi sát các cửa sổ phòng học. Khi thực hiện xây dựng, *cô hiệu trưởng Trần thị Ty* đã đến thị sát Hướng đạo sinh trường làm công tác xã hội đầu tiên.

Cô còn cho phép tổ chức buổi lửa trại tại khuôn viên sân trường. Tôi nhớ hoài buổi lửa trại đầu tiên trong đời Hướng đạo của mình. Đêm lửa trại chỉ kéo dài từ 19 giờ đến 21 giờ,, tuy đêm lửa trại ngắn nhưng cho nhiều cảm xúc với tân thiếu sinh Hướng đạo.

Tình đồng môn, tình chị em Hướng đạo sinh đã gắn bó chúng tôi đến tận bây giờ. Thời gian hơn nửa thế kỷ, tình bạn vẫn bền vững. Lên lớp đệ tứ, tôi học buổi sáng. Sáng tôi đạp xe đến trường, thả hồn theo từng vòng xe, tôi bắt đầu biết mơ mộng. Đường xưa buổi sớm mai có sương mờ, có tia nắng lên mau, nắng xiên len qua mái tóc mây đen huyền chấm ngang vai của tôi.

Năm tôi học đệ tứ, bỏ kỳ thi trung học đệ nhất cấp nên việc học cũng bình thường. Lớp tôi ở trên lầu hai, đường bà Huyện Thanh Quan, giờ ra chơi chúng tôi xuống căn tin ăn điểm tâm và đi dạo trong sân trường, vừa đi vừa ăn bánh mì có dịp nhìn ngắm những tà áo dài bay bay trong gió của các giáo sư và nữ sinh đi trên con đường Bonard (biệt danh do học sinh đặt tên, thời tôi học, tôi nhớ con đường được gọi tên

Catina, tôi mới đọc đặc san Đại Hội GLTG kỳ 2019, có chị học cùng thời với tôi đã viết bài gọi tên đường Ca ti na, thế hệ học sau này lại gọi Bonard, tôi phân vân, nhưng tên nào cũng đẹp, huyền thoại con đường ...)

Con đường Bonard dưới ánh nắng, bóng lá cây đậm nhạt in những khoảng tối sáng trên mặt đường. "*Bonard, con đường xưa em đi*", con đường thật đẹp, một bức tranh hài hòa với tà áo trắng trong trắng thơ ngây của nữ sinh, hòa cùng nét chấm phá đủ sắc màu trên tà áo của các nữ giáo sư, một con đường chỉ có ở trường Gia Long, không tìm thấy trường học nào có con đường đẹp thơ mộng giữa sân trường, nơi có sự hoà quyện sắc đẹp của giáo sư và nữ sinh, cho học sinh cảm xúc dâng trào. Cho học sinh niềm ước mơ, thấy các cô là thần tượng, vẻ đẹp của các cô, người phụ nữ đẹp cả tâm hồn lẫn vóc dáng. Các cô đi đứng khoan thai quý phái, giảng dạy tận tâm, đem đến cho chúng tôi mơ ước ngày sau mình cũng thành giáo sư đi dạy như các cô. Con đường "*Bonard, con đường xưa em đi*", con đường xưa nữ sinh chúng tôi đi qua đi lại ngàn lần, sẽ nằm mãi trong ký ức của tất cả nữ sinh Gia Long. Nửa thế kỷ xa trường, trở về trường nhìn con đường Bonard, con đường xưa em đi vẫn đẹp như ngày nào, "*tà áo em bay, bay bay trong gió nhẹ nhàng, tà áo em bay, bay bay trên phố dịu dàng. Áo bay trên đường như mây xuống phố, áo tung bay sân trường tựa cánh chim câu.*" (bản nhạc Một thoáng quê hương của nhạc sĩ Nhất Huy và Thanh Tùng)

Lên lớp đệ tam, tôi chia tay một số bạn trong lớp, mỗi đứa theo một ban, có nhiều ban khác nhau A, B, C.

Đa số chúng tôi theo ban A, lý hoá vạn vật. Ba năm sau cùng trước khi ra trường, *tôi*, *Khánh Thọ*, *Trịnh Ngọc Hiền*, *Đàm ngọc Anh*, *Đoái thị Ngọc Hà*, và *Pauline Ignahito* đã ngồi chung bàn đầu với nhau. Chúng tôi học với nhau suốt bảy năm, đã gắn kết tình bạn chúng tôi thật sâu đậm.

Ưa thế kỷ đi qua con số thời gian thật dài, đời người qua nhanh, tuy thế chúng tôi vẫn liên lạc khăng khít nhau như thuở cấp sách đến trường. Giờ chúng tôi quan tâm chăm sóc sức khoẻ cho nhau, khi chúng tôi bước vào tuổi hoàng hôn của đời người.

Bạn *Nguyễn thị Ngọc Liên* từ nửa vòng trái đất xa xôi về thăm quê hương, bạn đến thăm tôi.

Bạn nói thật cảm động, thời đi học, bọn mình ai cũng miệt mài chăm chỉ học tập, nên bọn mình chỉ biết học là học, chỉ trò chuyện chơi thân với bạn ngồi bên cạnh. Bây giờ tuổi đã già mới thấy tình bạn Gia Long thật quý giá. Bạn là bác sĩ, bạn muốn chia sẻ, được chăm sóc bạn bè, muốn đem cho bạn bè sức khoẻ tốt khi tuổi già, mà khi còn cắp sách đến trường, bạn đã không thân thiết với bạn chung lớp ngày xưa thơ ấu. Bạn chỉ cho tôi mọi phương pháp tìm giấc ngủ ngon ở tuổi già. Gặp gỡ lại nhau, hội ngộ, khi còn có thể tay bắt mặt mừng, nói chuyện vui cười, tìm lại niềm vui, tạo niềm vui thân ái đến cho nhau. Trên chuyến xe lửa hành trình cuộc sống, toa xe lớp đệ thất 12, đệ nhất A8 Gia Long, chúng tôi đã ngồi cùng nhau 7 năm. Và rồi cũng đến lúc, chúng tôi phải bước xuống rời toa xe, từ giã nhau để vào đời. Và bước tiếp lên đoàn tàu xe lửa mới. Hành trình cuộc đời chúng tôi đã đi đến đích ước mơ, đã có cuộc sống gia đình hạnh phúc khi ở tuổi gần bảy mươi. Nhìn lại quãng đường đời đã đi qua, chặng đường dài dưới mái trường Gia Long là quãng đường đẹp nhất đây hoa mộng tuổi học trò. Nơi chúng tôi đã cùng nhau cười đùa, có những tiếng cười vô tư, giòn giã hơn nỗi buồn vu vơ tuổi mười lăm mười sáu.

Bạn *Đinh thị Thu DZung*, *Đoái thị Ngọc Hà*, hai bạn độc thân vui tính nhất lớp, hai bạn đã dừng chân đứng lại ở tuổi gần bảy mươi. Trước khi xa cõi tạm về miền miền viễn xa xôi, hai bạn mắc bệnh hiểm nghèo, nhưng tinh thần còn minh mẫn, nhìn lại quãng đời mình đã trải qua. Hai bạn đã nói lên tiếng lòng, với tình cảm chân thành, hai bạn đã nói đáng nhớ nhất, hạnh phúc nhất, đẹp nhất đời người khi mình là nữ sinh Gia Long. Thuở đèn sách, tuổi học trò, thuở thơ ngây có cha mẹ bên mình đẹp nhất với cuộc đời hai bạn... Ngậm ngùi thương hai cô bạn độc thân ...

Tình bạn của nữ sinh Gia Long sau bảy năm cùng nhau học tập dưới mái trường Gia Long, mãi mãi bền vững, đẹp đẽ dù năm tháng cứ vô tình trôi qua, *dù cuộc đời vô thường và thế gian là cõi tạm ...*

Lưu thị Nghĩa 10/2019
GL 62-69

Trường xưa



Nắng chiều hoàng hôn màu nắng nhạt
Trường xưa lối cũ lạc bước về
Trường cũ còn đây cây vẫn cao
Bên thềm, nghe gió nhẹ lá bay
Bến cũ đò xưa vẫn còn đó,
Người lái đò xưa vắng bóng rồi
Bạn cũ cố nhân đi về đâu
Thời gian bụi phấn vút bay xa

..Lưu thị Nghĩa 10/6/2022



Mê Tiểu Thuyết

Chong Đèn

Đọc Sách

Bạch Phượng-Stuttgart-Germany



Sài Gòn cuối thập niên 50, đầu thập niên 60, vào buổi tối mưa rào, cô bé chúi đầu vào quyển sách dưới ánh sáng chóa lòa chiếc đèn măng xông đặt giữa nhà. Sài Gòn dạo ấy hay cúp điện từng khu phố, cả con hẻm chật hẹp dẫn ngang qua hàng rào ngăn cách khu cư xá hỏa xa và vườn Bà Lớn đã trở nên lầy lội, tối om. Nhưng cô bé vốn dĩ chúa sợ ma, vẫn không buồn để ý, tâm trí nó đã lơ trúng mê hương cuốn sách. Ngay từ lúc mới bắt đầu biết đọc, nó đã thích các mẫu truyện trong sách Việt Ngữ Độc Bản như: *“Bát canh hẹ, Cha nào con nấy, Tiếng hát giữa rừng khuya, Vườn cây biết đi, Anh bán mũ và bầy khỉ, Quả bứa”*, các cổ tích trong sách Hồng và báo Tuổi Hoa. Đầu mỗi niên học, vớ được mấy quyển vở mới, nó đọc ngay truyện bằng tranh in lên bìa sau, nào là *“Phù Đổng Thiên Vương, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, Sự tích bánh chưng bánh dày, Thạch Sanh chém chằn....”*. Mê đọc sách có lẽ là bệnh di truyền từ má nó, một người đàn bà đông con, ngày ngày đầu tắt mặt tối lo việc gia đình, nhưng hễ có giờ rảnh là đọc sách báo, từ các nhật báo, tuần báo, đến loại tiểu thuyết kỳ tình, truyện Tàu, cả truyện kiếm hiệp của Kim Dung, phải chờ chờ người ta đóng thành sách để mượn. Má thích các câu chuyện có hậu, hiệp khách thể thiên hành đạo, hay tiểu thuyết đầy nước mắt của bà Tùng Long và nữ sĩ Trung quốc Quỳnh Dao, những loại sách mà giới *“trí thức”* Sài Gòn xếp vào thứ tiểu thuyết ba xu,

nhưng lại thích hợp với tâm tình người phụ nữ miền Nam chân chất như má. Vì ảnh hưởng tính thích đọc sách của má, nó đã sớm biết đến tên *“Quách Xi Ma Hoàng Ngọc Ẩn”* trong cuốn tiểu thuyết trinh thám *“Châu về hiệp phố”* của tác giả Phú Đức được đăng tải liên tiếp từng kỳ trên nhật báo *Sài Gòn mới*. Cũng may, má vẫn cứ cho nó đọc ké, không bao giờ rầy rà nó, mới từng ấy tuổi mà đã mê tiểu thuyết.

Thế rồi, theo giòng thời gian cô bé lớn lên, các mảnh vụn tiểu thuyết đọc lóm trong nhật báo được thay thế bằng các cuốn sách hẳn hoi. Tôi hoàn toàn rơi vào mạng lưới tiểu thuyết, bủa vây tôi từ tấm bé. Thoạt tiên là các quyển truyện của nhóm Tự Lực văn đoàn, mê *“Nửa chừng xuân, Hồn bướm mơ tiên, Tiêu Sơn tráng sĩ”* của Khải Hưng, hơn là *Đoạn tuyệt* của Nhất Linh vì bản tính thích lối viết nhẹ nhàng, trong sáng, đầy ấp tình cảm mộng mơ lãng mạng. Có lần chộp được quyển *“Bốn bức tường máu”* của Lê văn Trương vào tuổi mới bắt đầu lớn, tôi hơi ngần ngại, vì không gian câu truyện không phải là vòm trời của mình.

Dạo ấy, phong trào đọc sách dịch tác phẩm các đại văn hào cũng rất thịnh hành. Sách thì nhiều, nhưng làm sao mua hết. Cũng may, thư viện trường Gia Long, tuy nhỏ nhoi khiêm tốn, nhưng cũng có một số sách giá trị cho các cô bé ham đọc sách. Thư viện nằm đối diện với hồ bơi, phía bên trái hành lang dẫn sang bệnh thất và dãy lớp học phía cổng Ngô Thời Nhiệm. Lối đi này bỗng chốc trở thành con đường quen thuộc, hàng ngày đưa tôi đến thế giới xa lạ của *Pearl Buck* trong *“Gió đông gió tây, Đất lành;*

Victor Hugo trong *Những kẻ khốn cùng*, *Thằng gù nhà thờ Đức Bà*; Jules Verne trong *Vòng quanh thế giới trong 80 ngày*; Charles Dickens trong *Oliver Twist*; Mark Twain trong *Những cuộc phiêu lưu của Huckleberry Finn*; Ernest Hemingway trong *Ngư ông và biển cả*; Alexander Dumas cha trong *Ba chàng ngự lâm pháo thủ*, *Kích Tôn Sơn bá tước*... Nhờ đó, bệnh mê tiểu thuyết của tôi đã có thuốc trị.

Đến giữa thập niên 60, một luồng gió mới thổi vào văn đàn miền Nam Việt Nam. Do ảnh hưởng phong trào Hippie tại Âu Mỹ, một số các nhà văn trẻ cho ra đời nhiều cuốn tiểu thuyết có vẻ táo bạo, đưa đọc giả vào đời sống thác loạn, khác hẳn nề nếp, trật tự bình thường. “*Yêu* (Chu Tử-1963), *Điều ru nước mắt* (Duyên Anh-1965), *Vòng tay học trò* (Nguyễn Thụy Hoàng-1966), *Loan mắt nhung* (Nguyễn Thụy Long-1967) ”... gây sôi nổi một thời. Quyển “*Điều ru nước mắt*” kể câu chuyện của tên trùm du đảng Trần Đại, hành hiệp trượng nghĩa giống như hiệp sĩ ẩn danh Zorro, một nhân vật tiểu thuyết nổi tiếng ở Mỹ, có lẽ được lớp choai choai Sài Gòn thuở ấy yêu chuộng nhất. Những quyển tiểu thuyết thuộc loại đọt sống mới này ảnh hưởng không ít đến giới trẻ Sài Gòn. Ngay cả trong trường Gia Long, nổi tiếng đào tạo các thực nữ thuyền quyên, cũng xuất hiện một nhóm mệnh danh là CTY, chủ trương yêu cuồng, sống vội theo triết thuyết hiện sinh. Tôi cũng đã đọc qua mấy quyển tiểu thuyết này, nhưng không mấy thích, có lẽ vì thuộc loại *cù lùn*, không theo kịp đà tiến xã hội, lại hay mơ chuyện trên mây, không muốn chạm trán với mặt trái cuộc đời.

Đầu thập niên 1970, khi cộng sản bắt đầu gia tăng các cuộc tấn công xâm chiếm miền Nam, song song với các tiểu thuyết thời đại, một số các nhà văn quân đội lấy chiến tranh làm bối cảnh cho các tác phẩm của họ. Nổi tiếng nhất có lẽ là cuốn “*Chân Trời Tím*” do Văn Quang viết năm 1964, quay thành phim năm 1970 với Hùng Cường và Kim Vui thủ vai chính. Hai bản nhạc “*Nửa hồn thương đau* và *Người đi qua đời*” tôi do Phạm đình Chương sáng tác làm nền cho phim này đã trở thành bất hủ”, đi vào huyền thoại thời chinh chiến, bây giờ nghe lại vẫn còn thấy ngậm ngùi. Sau khi quê

hương mình tan tác, trong dịp họp mặt các thuyên nhân vừa đến nước Đức, ban tổ chức cho chiếu lại cuốn phim do một người nào đó trong tòa đại sứ cũ còn giữ lại. Hình bây giờ đã mờ nhạt, trên màn ảnh sọc ngang sọc dọc, nhưng giá nó còn rõ đi nữa, thì trong mắt người xem cũng nhạt nhòa vì những giòng nước mắt ứa ra từ đau thương nuối tiếc.

Trước khi chiến tranh chuyển sang giai đoạn cuối khốc liệt, tôi già từ sách báo, rời quê hương đến trời Âu xa lạ. Bản gối đầu của tôi bây giờ là cuốn tự điển Đức-Pháp dày cộm, lật đến mỗi cả tay mới mong theo kịp chương trình học. Văn chương quê hương nơi phương trời xa lạ chỉ còn thu hẹp vào thư viện nhỏ bé của Hội Sinh Viên Việt Nam, xây dựng bằng phương pháp “*kiến tha lâu đầy tổ*”. Cứ mỗi lần có dịp về thăm nhà, mỗi đưa tha theo vài ba cuốn. Sách báo Việt tại hải ngoại lúc bấy giờ là điều hiếm quý, bọn tôi tung tiu, chất chiu giữ gìn từng cuốn. Tin Sài Gòn đốt sách làm tôi bàng hoàng, tim óc xốn xang. Khi miền Nam sụp đổ vào tháng tư đen 1975, văn chương, ngôn ngữ



cũng bị họa lây, bị gán ghép cho tội đòi tự do, phản cách mạng, theo Mỹ Ngụy cần đem ra trừng trị. Cả một ngành sách báo miền Nam tự do, đa dạng, đã tiến bộ gần đến cực thịnh, bị bức tử một cách tức tưởi, bởi bọn tự cho mình là “đỉnh cao trí tuệ”. Con báo “giải phóng” sách báo này có ý tiêu hủy tất cả tàn tích tự do trong văn chương miền Nam, nó là sự trả thù bản tiện của những *siêu cực nâng cao*, muốn lấp liếm sự dốt nát của mình. Nghe đầu trước 1975, riêng Sài Gòn đã có trên dưới 50 nhật báo, tuần báo, nguyệt san, đa số do tư nhân chủ trương, bao gồm tất cả mọi lãnh vực, từ thông tin, nghị luận, chính trị, tôn giáo đến khoa học, kỹ thuật, văn chương, kịch nghệ, điện ảnh, thể thao, thanh niên, giáo dục, học đường, kể cả các tờ báo chống đối chính phủ. Bây giờ thì còn gì đâu, ngoài các cơ quan ngôn luận của chính phủ.

Mặc dù hơn mấy chục triệu quyển sách đủ mọi thể loại bị xử tử, vẫn có một số không nhỏ thoát nạn, do một số người nặng lòng với văn hóa miền Nam hay những con buôn có đầu óc trục lợi đã cất dấu. Điều này đã giúp cho chữ nghĩa miền Nam có cơ hội tái sinh. Sau đó không lâu, năm 1979, trên con đường Đặng thị Nhu xuất hiện những hàng bán sách báo chui trên vỉa hè, có đủ các loại trước đây không lâu là hàng quốc cấm. Khoảng 10 năm trở lại đây, tại Sài Gòn người ta lại còn công khai tái bản lại một số tác phẩm ra đời trước năm 1975, trong đó có cả các tác phẩm bị liệt vào danh sách cấm lưu hành.

Theo làn sóng người tị nạn bỏ xứ ra đi tìm tự do, cả gia đình tôi lần lượt sang Đức. Má không còn sách để đọc, đâm ra mê phim bộ do các hãng phim ở Hồng Kông và Đài Loan sản xuất, được chuyển âm sang Việt ngữ. Một trong những bộ đầu tiên hay nhất có lẽ là “*Xóm vắng*” viết theo truyện tiểu thuyết “*Đình viên thâm thâm*” của nữ tác giả Quỳnh Dao (1969). Nếu ai theo dõi phim bộ thời này thì sẽ thấy sự khác biệt giữa nhóm lòng tiếng ở hải ngoại và trong nước, khác nhau từ kỹ thuật đến cả ngôn từ, nhiều khi cười ra nước mắt. Câu nói để đời “*Em muốn gả cho anh ...*” thật quái lạ, nghe ra như là lời giễu cợt dở hơi. Dưới sự lãnh đạo của các tiến sĩ, thạc sĩ Đảng thời đại, ngôn ngữ Việt Nam xuống dốc một cách thảm hại. Đành rằng trong thời buổi ngành điện tử, kỹ thuật, khoa

học phát triển nhanh chóng, chúng ta cần có một số từ ngữ mới cho hợp với trào lưu tiến hóa. Nhưng không thể dịch bừa bãi, sai lệch, ghép nối kỳ dị từ ngoại ngữ, thành ra tối nghĩa. Đáng lên án hơn là việc ngổ ngáo thay đổi ngôn ngữ trong sáng miền Nam, bằng những từ đao to búa lớn, nhưng chẳng có nghĩa gì, một thứ thùng rỗng kêu to. Ấy là chưa kể đến một “*PGS Bùi Hiền đòi cải tiến chữ Việt thành một thứ ngôn ngữ, phát âm ngọt ngào như thơ ngữ của các dân tộc miền núi từ ngàn năm về trước*”.

Về tiểu thuyết phát hành tại Việt Nam sau 1975, tôi hoàn toàn mù tịt, cũng chẳng muốn đọc, có lẽ vì thành kiến. Đọc vài tài liệu, phê bình trên net về cái gọi là *Đổi mới tư duy tiểu thuyết* khởi sắc từ năm 1986, tôi như lạc vào mê hồn trận, chả hiểu mô tê gì, vì nó được viết bằng thứ xảo ngữ hào nhoáng, không hồn, có lẽ là thứ văn dịch từ ngoại ngữ, nhưng chưa được thoáng. Tôi cũng chẳng muốn phí thì giờ tìm hiểu cho mất công, vô ích.

Tại hải ngoại, một số các nhà văn nổi tiếng thời VNCH cũng cho phát hành sáng tác mới, nhưng thường là tập thơ, truyện ngắn, bút ký hay hồi ký. Chắc hẳn, những bi thảm trước và sau chiến tranh, cải tạo, tù đày, bước đường vượt biển gian nguy, cũng đủ để viết nên bao nhiêu trang tình sử, cần gì óc tưởng tượng của con người.

Giờ đời chảy không ngừng nghỉ, tôi xa quê hương gần nửa thế kỷ. Tiểu thuyết Việt ngữ trong nhà đã đọc hết nhãn, nhưng căn bệnh cũ vẫn hoành hành, đọc sách trực tuyến lại không thích. Thế là tôi tìm niềm vui trong các loại tiểu thuyết giả tưởng và dã sử thời Trung cổ Âu Châu của các tác giả thời danh. Cách đọc tiểu thuyết bây giờ cũng khác thời tuổi trẻ, không đọc ngẫu nhiên để chóng biết diễn biến cốt truyện. Tôi thường thức từng lời văn, từng câu đối thoại, từng đoạn tả cảnh, tả tình, để tâm hồn dần bước vào thế giới của cuốn sách. Bao giờ trên đầu giường ngủ cũng có một cuốn đang đọc dở...

Bạch Phượng



Một Chữ Duyên

Phương Nam (GL73)

Nhà Phật luôn nhắc đến chữ *Duyên*.

Thuở nhỏ, chữ *Duyên* cứ nghe người lớn nhắc đi nhắc lại bên tai và dần dần lớn lên, chiêm nghiệm mọi chuyện, tôi thấy quả thật mọi sự đều từ chữ đó.

BẠN CÙNG TRƯỜNG

Trong những năm sống tại Đức, đồng hương vừa ít vừa sống riêng rẽ khắp nơi do chủ trương rải người tỵ nạn đều trên nước Đức mục đích cho chúng tôi, người ngoại quốc dễ hội nhập, tôi đã để ý tìm, đã ngóng trông tin nhận, đã hỏi han thật chi tiết một đồng hương mới gặp khi thấy có nét nào đó quen quen...về nguyên quán, về ngôi trường thuở còn là thiếu nữ, thiếu điều như sưu tra lý lịch.

Tôi mong tìm được một GL của ngày tháng cũ biết bao!

Tuy nhiên duyên chưa tới. Dần dà, tôi thấy đi đâu đến đám đông nào mình cũng mắt lầu liên nhìn trái nhìn phải và khi gặp chị nào xinh xinh khả ái tôi cũng cười cười xấp tới điều tra thân thế khiến „đôi tượng“ đôi lúc có biểu lộ sự ngạc nhiên về những câu hỏi đi sâu đi sát thời tuổi trẻ mà tôi đặt ra với chị trong lần đầu gặp gỡ khiến tôi hơi khựng lại và rút kinh nghiệm phải cẩn thận về sự

vồn vã nồng nhiệt và thăm hỏi hơi tò mò của tôi. Biết đâu các chị đã thăm đặt câu hỏi tôi là ai mà lại hỏi nhiều về quá khứ?

Thời gian trôi, tôi cũng bắt đầu nản chí, nghĩ hic hic...chắc các Gia Long đều định cư các đất

nước nói tiếng Anh và Pháp chứ tiếng Đức khó khăn xa lạ này, các nàng chê.

Mãi đến năm 2004, internet phát triển, bạn Hồng bên Úc lập ra trang mạng GL73, tôi mới bắt được hai GL Ngọc Thanh và Túy Hương tại Đức, sướng nhất là cùng ra trường một năm. Ba đứa ba ban, đứa A, đứa B đứa C nên qua từng ban, bạn bè

kết nối trên mạng càng đông đúc.

Mừng vui lắm, tuy nhiên ba đứa ở xa xôi quá về địa lý và thời gian đó ai cũng đang củng cố tương lai trên quê hương mới, đứa nào cũng đều lo học lo cày, thêm vào đó con cái còn nhỏ nên rất bận bịu nào có dịp gặp nhau!

Cái duyên lạ lùng nhất và cũng vô duyên nhất là GL73 Trịnh Thị Hồng, cô nàng xinh xắn như một con búp bê, do công việc làm của ông xã, dọn về thành phố mà tôi đã ở đó gần 10 năm để thành hàng xóm. Vợ chồng Hồng vui vẻ, gần nhà, qua lại nhà nhau hát Karaoke, thỉnh thoảng có tiệc tùng ăn nhậu cùng bàn. Vậy mà mãi về sau, cũng vì công việc, gia đình bạn ấy dọn về một nơi xa lơ xa lắc tuốt luốt trên miền bắc Đức và đến lúc đó tôi mới biết ra nàng là một GL của 73! Có duyên nên gần nhau suốt mấy năm nhưng lại vô duyên vì không nhận ra đồng môn để nhắc về thầy cô về ngôi trường cũ! Quái lạ là sao chẳng ai hỏi gì ai về những ngày đi học? Hay tại tôi từng miệt mài đặt câu hỏi rồi từng nỡ nề thất vọng nên thấy nản lòng không hỏi nữa!

BẠN TRƯỜNG PETRUSKY

Ời không bao giờ phụ lòng thành !

Rồi một ngày cái duyên cũng tới! Duyên gặp gỡ thêm các đàn chị GL Đức nhưng vui và hữu duyên cái là qua các Đại Hội hằng năm của trường Petrusky!

Đó là mối liên đới giữa Petrus Ký và Gia Long, cái duyên giữa hai trường nam/nữ nổi tiếng này cứ kéo dài mãi mãi... dài về thời gian lẫn không gian nhờ đó, cho tôi tìm lại nhiều bạn bè nhiều chị nhiều em...nhiều anh rề.

Petrusky tổ chức Đại Hội Âu Châu tại Đức hằng năm nhưng phải đến lần tổ chức Đại Hội thứ 18, khi chuyện cơm áo gạo tiền tạm ổn, con cái trưởng thành, tôi mới mò đến tham dự!

Duyên lần đầu tiên tham dự ĐH trường bạn, là bởi cô bạn Gia Long đi từ Melbourne, Úc với phu quân gốc Petrusky sang đây dự Đại Hội. Người ấy là nàng Ngọc Nương bạn cùng lớp đi du học từ năm 73, nàng liên lạc với tôi và chúng tôi hẹn gặp nhau trên đó.

Mấy mươi năm mới có ngày hạnh ngộ, Nương lại ít khi tham dự các kỳ ĐHGLTG nên dịp này, dù rất bận nhưng nghe vợ chồng bạn qua Đức, tôi bỏ hết. Tôi chạy mấy trăm cây số lên để thăm vợ chồng nàng vài tiếng rồi phải quay về! Thăm Ngọc Nương và phu quân vào dịp Thế Vận Hội túc cầu, ngay ngày hôm đó lại là trận Đức vô chung kết nên không tâm sự được nhiều vì các ông anh Petrusky còn xung quá, hứng chí la hét, thối kèn đình tai nhưc óc. Ra bên ngoài thì hôm đó mùa hè Đức nóng bất thường lên đến gần 30 độ C, hai đứa chụp chung vài tấm hình xong là tôi phải đội nắng đi về!

Duyên hạnh ngộ này quả thật là nóng bỏng! Khiến tôi nhớ hoài.

Năm sau, cũng tại ĐH Petrusky tới phiên Dương Thanh Bình và phu quân từ Sydney qua, Thanh Bình là GL 75, đàn em nhưng chúng tôi có qua lại Email và em ấy đứng trong Ban Tổ Chức ĐHGLTG kỳ 6, trùng dịp kỷ niệm trường tôi trăm tuổi, tôi muốn gặp em vào dịp này nên tôi chạy tới như lời đã hứa. Lần này, tôi thu xếp có thì giờ hơn để ngồi lại đến chiều tối xem văn nghệ và nhờ đó bất ngờ gặp được nhiều chị GL Đức. Thích thú vì đây toàn những nhân vật tôi quen mặt khi cùng vào các sinh hoạt Cộng Đồng. Đại đa số các anh rể GL lại là những vị có tên tuổi, đảm trách nhiều công việc Cộng Đồng.

Qua nàng Thanh Bình bên Úc, tôi có dịp gần gũi nhiều hơn với Mỹ Oanh GL75 do đêm đó tôi dự văn nghệ khuya hơn dự tính. Chương trình văn nghệ quá hay nên tôi ở lại nghe cho đến giờ phút cuối. Khi tan hàng ra về, thì đồng hồ đã chỉ con số hơn 12 giờ khuya, xe tôi để trong Parking có cổng rào đã bị khóa và ông quản gia khu đó đã ngủ ngon! Mỹ Oanh và ông xã tốt bụng, rất tử tế cứu bồ, đưa tôi về nhà riêng, lo cho đồ dùng cá nhân qua đêm vì tôi nào có chuẩn bị là mình ở lại! Hai vợ chồng Oanh rất là hiếu khách! Dù là biết mặt nhau qua nhiều sinh hoạt Hội Đoàn nhưng hôm đó tôi thật là cảm kích bởi tình đồng hương và đồng môn cùng trường dù cách nhau mấy niên khóa của vợ chồng Oanh.

Lạ giường, phần bồi hồi với những cảm giác xúc động khi gặp lại các chị em GL, một khung trời kỷ niệm thời niên thiếu đẹp vui nên tôi trần trọc

đến gần sáng. Buổi sáng tinh mơ, vào lúc mình ngon giấc nhất tôi bỗng chập chờn thức giấc do bị đánh thức bởi một giàn hòa tấu tiếng chim. Số là phòng tôi nằm sát một cây to trong vườn và sáng sớm, các con chim vô tư ríu rít hót líu lo trước cửa sổ phòng như đang chào hỏi dạn dò nhau vào buổi sáng. Thoạt đầu mình hơi thích thích nhưng một hồi thì thấy chói lói đình tai nhưc óc, không biết trong bụi nó có cặp chim vợ chồng nào đó đang gây gỗ? Tuy nhiên mấy con chim để trong tôi một kỷ niệm khó quên. Sau này hề gặp Oanh là tôi lại hỏi thăm về dàn nhạc giao hưởng thiên nhiên đáng yêu đó. Hỏi ra mới biết bạn bè của Oanh cũng cùng hoàn cảnh khi ngủ lại nhà Oanh.

Gặp bạn GL, trên quê hương thứ hai, toàn là qua các dịp Đại Hội của trường Petrus Ký mới diệu kỳ. Từ nơi đó, tôi mới biết thêm một số đàn chị Gia Long cư ngụ trên nước Đức và cô bạn học cùng lớp cũng gặp lại tại đây, nhìn ra nhau tại ĐH của các anh! Đó là bạn Thu Trang chuyển từ trường Tây sang lớp ban C Anh văn năm cuối để thi Tú tài phần 2, cư ngụ tại Stuttgart, xa nơi tổ chức hơn 200 cây số. Bạn đến với chồng và chúng tôi, gặp lại nhau kể từ năm 1973, năm hai đứa già từ mái trường yêu dấu! Đặc biệt tôi vẫn nhận ra nàng sau bao nhiêu năm dù chỉ học chung nhau vồn vẹn một niên học. Trí nhớ của chúng tôi vẫn còn khá tốt nên hai đứa miên man đủ chuyện, nhắc đến các bạn mà Trang chơi thân trong lớp.

Đầu tiên tôi đến ĐH trường Petrusky vì bạn, qua dịp đến gặp bạn phương xa. Nhân dịp tôi tham dự chương trình ĐH luôn, nhất cử lưỡng tiện. Tôi rất ngạc nhiên là chương trình đại hội, các anh làm hay quá! Đặc biệt là đêm văn nghệ, cả hội trường im phăng phắc để lắng nghe các ACE trình diễn văn nghệ. Chương trình và cách tổ chức đã chinh phục tôi dù các anh chọn địa điểm tít trên núi tạm gọi là vùng ma thiên lãnh. Đường đi từ nhà tôi đến địa điểm tổ chức vừa khá xa xôi vừa ngoằn ngoèo, hơi khó lái cộng thêm một giàn camera gài khít rịt trên đoạn đường cứ chực chụp hình mình nếu mình lơ đãng hay cao hứng chạy nhích vận tốc dù chỉ hơn vài cây số! nguyên một giàn camera chụp hình rất tối tân trang điểm đoạn đường giới hạn vận tốc có đoạn chỉ 30 km một giờ, đặc biệt đoạn gần tới nơi tổ chức!

Không biết vụ gài camera này có liên quan gì tới ĐH các anh Petrusky, những tay lái lựa cừ khôi mê say vận tốc?

Lên tới nơi, có anh Petrusky nhìn bảng số xe ghi tắt địa danh cho biết nơi chủ xe cư ngụ và nhất là khi anh thấy tôi mình ên cầm tay lái, anh đã lộ vẻ khá ngạc nhiên hỏi ngay rằng “chị lái một mình đến đây à? “ Tôi đáp lời với cái mặt hơi kiêu hãnh: ”Đạ, Gia Long mờ anh!” Ông anh liền giơ hai ngón cái hướng thiên và cười hăng hắc to đồng ý.

ĐÀN EM GIA LONG

Trong ban văn nghệ đến cộng tác đều đặn với các anh Petrusky suốt hơn hai mươi năm, hai mươi lần ĐH, tôi lại tìm ra một ca sỹ gốc GL, em tên Thụy Uyên ra trường năm 77, ca hay tuyệt cú mèo! Tưởng chắc được đào tạo trong các trường dạy về thanh nhạc nhưng hình như năng khiếu ca hát là thiên phú của em. Em lại là một người trẻ quan tâm, thao thức với vận nước VN. Em có nhiều đóng góp trong sinh hoạt cộng đồng người Việt tại Đức nên tôi càng cảm phục.

Từ từ, qua sự giới thiệu các anh, tôi quen thêm một số đàn chị GL, phu nhân của các anh Petrusky, toàn là những nhân vật nổi tiếng về học vị và về sự dấn thân cho Cộng Đồng người Việt Tỵ Nạn trên nước Đức mà mãi đến bây giờ tôi mới biết các chị là cựu nữ sinh trường trung học Gia Long! Thật vui mừng và hãnh diện! Gia Long đã cho các học trò một hành trang tốt đẹp để vào đời.

Trong niềm vui đó xen lẫn sự tiếc nuối sao mình biết chậm !

THẦY CÔ CŨ

Không chỉ học trò, mỗi giao hảo giữa hai trường còn phải nhắc đến quý Giáo sư. Năm 2008, cô Thu Hà, giáo sư dạy Petrusky (gốc cựu nữ sinh áo tím) phu quân cô là GS Phạm Ngọc Đăng dạy chung trường. Cô đã cùng toàn thể ban GS và cựu học sinh Petrus đón tiếp phái đoàn Giáo sư và cựu học sinh GL từ Paris sang tham dự ĐH Petrusky. Bên phe ta có **Cô Như Mai, Cô Diệu Lan, Cô Diệu Chúc, Cô Phạm Thị Nhung** cùng các chị thuộc GL Pháp qua, tại Đức từ miền nam nước Đức lên yểm trợ là **Cô Huỳnh Kiều Liên**. Năm đó GL qua hỗ trợ: Thuyết giảng truyện Kiều là cô Phạm Thị Nhung, hợp ca GL lên sân khấu dưới sự điều dắt của cô Như Mai đã làm phe GL nổi bật vào mùa hè năm ấy. Phái đoàn Gia Long về lại Pháp, để lại vài mẩu chuyện bên lề được kể lại do các anh Petrusky, các anh ca cảm: “*Các chị GL xuất*

hiện tại tôi hân hoan vui mừng lắm nhưng tại tại cũng bị quê cơ vì các chị”

Số là từ bao nhiêu năm tình thân giữa Thầy trò trường nam chan hòa, cách sống xã hội phương Tây cũng tạo cho khoảng cách thầy trò hầu như không có nữa. Giò nường thịt, theo thông lệ, thầy trò chủ tớ ai cũng tự self service! Mấy chị Gia Long thì khác, các chị vẫn theo nề nếp cũ, phần tinh thần gái Việt lúc nào cũng hy sinh lẫn phục tùng nên các Cô giáo xin cứ ngồi yên tại chỗ, học trò sẽ tới lui com bung nước rót. Ngồi nhìn các chị GL quay tít tít bên các Cô giáo để lo lắng bữa ăn, các thầy Petrusky bỗng đứng thấy...thấy... mình nên bắt chước các cô giáo GL, các thầy bèn ngồi yên chờ đợi...chờ đợi...mà “*mặt trận miền tây vẫn yên tĩnh...*” vì mấy ông đực, học trò của mình tại nó cứ y chang như những năm trước, cứ để Thầy tự túc tự cường một cách tình queo! Rõ là mấy anh trai này không nhạy bén tình huống chút nào! Quý thầy đành đứng lên xếp hàng tự lấy thịt nướng và nước uống (trong bụng chắc chắn quý thầy đã ca bài “*sao em không đến bên ta chiều nay*”!!)

CỰU GIÁO SƯ VÀ HẬU DUỆ

Năm 2016, con gái **Cô Lê Thị Uyên** là Châu Liên GL 77 đi Mỹ chơi khuôn về một đồng sách trong đó có rất nhiều hình ảnh về trường GL mà cuốn nào cũng nặng hơn 1 ký lô, Liên điện thoại tự giới thiệu và chúng tôi bắt đầu liên lạc với nhau qua cơ duyên này. Đến ngày tháng đó tôi mới biết gia đình Cô giáo của GL chúng tôi với 9 cô con gái đã định cư ở Đức từ rất nhiều năm và ở không xa tôi lắm. Nghe tin có **cô Lê Thị Uyên**, có thêm dân gốc GL mà những cựu long công chúa của cô, tôi mừng quá! Niềm vui tuy nhiên sau đó chợt héo vì nghe tin cô mới qua đời cách đó không lâu!

Đúng là chữ duyên đến muộn màng! **Cô Lê Thị Uyên** là giáo sư môn Việt Văn và trong các vở kịch thơ, chương trình văn nghệ trường Gia Long cô đã đóng góp rất nhiều công sức.



Cô có chín cô con gái, chị em toàn dân Gia Long và rất thành công trên nước Đức. Khi tham dự đám tang của chồng cô Uyên, tôi được biết mặt và có dịp trò chuyện với tất cả các người con của cô với nỗi niềm thương nhớ về cô Uyên, vị giáo sư khả kính mà tôi không có dịp học nhưng biết tiếng.

GIÁO SƯ Gia Long TẠI ĐỨC

Mới toanh dọn từ tiểu bang Saarland về Frankfurt gần mấy năm nay là chị Tuyết GL 72, tôi quen chị qua dịp đi đến các Hội Đoàn VN và từ chị chúng tôi mới biết sinh nhật tháng 9 của cô Kiều Liên và cũng nhờ chị chúng tôi mới có một buổi quây náo nhiệt nhân dịp đó. Nhà chị mới dọn qua là một Wohnung hai phòng xinh xắn, tọa lạc tại trung tâm điểm rất tiện cho giao thông nhất là đi bằng Metro, dưới đất chui lên là đứng trước nhà chị và nhà tuy nhỏ nhưng lòng chị thì rộng như một lâu đài! Chị kêu réo GL quanh Frankfurt đến và bắt cứ GL nào muốn đến thì bao nhiêu chị cũng sẵn lòng. Được lời, chúng tôi réo nhau qua Email, bán qua bán lại hẹn hò kéo tới nhà chị 15 móng để có dịp gặp nhau và cùng tổ chức một sinh nhật cho cô vì chị mời được **Cô Kiều Liên** đi từ München, cách xa Frankfurt những 500 cây số.

Cô năm đó 80, đi thì phải chống cây gậy phòng té bất thành linh chứ cô chúng ta còn ngon lành lắm. Cô vẫn gầy và cao như ngày nào, tính yêu thương gần gũi học trò của cô thì vĩnh viễn không một chút đổi thay. Tôi không là học trò cô nhưng tôi hay thấy cô trong sân trường ngày đó.

Biết được sinh nhật của cô Kiều Liên đúng 80 các bạn qua E mail hay tin đã gửi thư gửi carte mừng cô tới tấp.

Dùng chữ của cô Kiều Liên nói, tôi đã “*chạy nhụt trình*”. Qua Email, tôi báo tin vui về sinh nhật cô, không chỉ trong nhóm GL ra trường năm 73 mà mail được chuyển vòng vòng đến các đàn chị đàn em khắp nơi trên thế giới!

Internet đã thu hẹp không gian lẫn thời gian, vô cùng tiện dụng!

Cô chúng ta vui lắm, đúng ngày cô thêm tuổi, học trò khắp nơi phone đến chúc mừng vì đến

hôm nay cô cũng không thèm biết về mail về net. Đặc biệt từ Saigon có ba trò nhỏ niên khóa ra trường 78/79, các em đóng một thùng quà gửi từ bưu điện Saigon gửi đến cô.

Từ phương xa xôi ấy, các em Lệ Hằng, Diệu Hiền và một em học trò trai tên Vòng Cún Sáng khi biết cô lên hàng tám, đã gửi kèm theo thùng quà một bài thơ do ba em sáng tác viết về cô.

Những giòng chữ viết tay, mực tím, trên trang giấy tập kẻ ô, các em làm mấy bài thơ rất cảm động tuy vần điệu có câu hơi trúc trắc, bài thơ dài lắm nhưng tôi chú ý và nhớ nhất câu thơ của em Vòng Cún Sáng, tôi đọc bài thơ mà nghẹn ngào cảm động:

“Ơn này trò mãi mang trong dạ,

Người đã giúp con vượt đặng cay”

Thời gian đó, trong những năm mà thiên hạ khốn đốn với những đợt đổi tiền, đợt đi kinh tế mới, đợt đánh tư sản mại bản, đợt vượt biên không thành, đợt thanh trừng lý lịch, cô chúng ta đã làm gì để học trò gần 40 năm sau vẫn

khắc dạ ghi tâm? Cô đã giúp học trò, em trai có cái tên đặc sệt gốc Hoa ấy vượt đặng cay? Chắc chắn không phải chỉ là ơn tri thức mà em Vòng Cún Sáng đề cập tới!

Đúng ! Chúng tôi có các cô giáo thương học trò như thương con đẻ, cô của tôi bên Đức hay bên Pháp đã cho tôi thấy rõ điều này. Bạn học cùng lớp của tôi, sau cơn bể dâu cuộc đời, từ một thiên kim tiểu thư nay chế độ mới đã biến bạn thành người bán vé số dạo mưu sinh. Người nữ sinh xinh đẹp đó đã thành một người đàn bà tóc trắng và miệng móm mém với hàm răng sún khi tuổi chưa đến 40! Cô giáo tôi đã trích ra một số tiền trong phần lương hưu khiêm nhường để hàng tháng gửi về cho bạn ấy.

Không chỉ dừng ở hàng học trò, cô giáo Gia Long cũng nuôi con của học trò mình để cháu bé tiếp tục việc học hành, tốt nghiệp đại học khi cha mẹ của cháu bị vướng vòng lao lý. Năm nay vì bệnh dịch Corona, tôi không sang Paris để thăm cô giáo kính yêu của tôi hiện cũng đang bị bệnh và tôi rất nhớ.

Ôi những cô giáo Gia Long, những mẹ hiền của chúng tôi, những tấm gương tình thầy trò, tình người, tình đời đáng kính trọng.

Trở lại tiệc sinh nhật cô Kiều Liên, thoát đầu chúng tôi chỉ báo các chị vùng Frankfurt vì



đó là ngày thường trong tuần ai cũng bận nhưng qua các mạng GL, các chị từ các nơi rất xa cũng thu xếp để đến với cô: Chị Minh Tú GL71 từ Hanover xuống, chị Ngọc Diệp GL 68, vợ chồng Thu Trang GL73 từ Stuttgart lên (nơi nào cũng xa hơn 300km, đi về tổng cộng hơn 600 cây), quanh vùng Frankfurt khoảng 50 km thì có chị Minh Tân GL 69, Mỹ Oanh GL75, Châu Liên GL 77 và P.Nga GL73.

Tiệc sinh nhật cô buổi trưa được đặt một nhà hàng xinh xắn, chị của chủ nhân cũng là cựu GL (Bạch Mai GL70) nên buổi tiệc được ưu đãi, lo lắng chu tất rất vui, khung cảnh ấm cúng, chúng tôi tha hồ ngồi lâu để hàn huyên tâm sự.

Khách tham dự hôm đó, ngoài học trò có thêm cô Thu Hà (GS Petrusky), chị Bích Liên (vợ tướng Lê Minh Đảo) từ Mỹ qua, mấy chị và em của chủ nhà (chị Sáu, Nga đến từ Thụy sĩ).

Chuẩn bị cho buổi tối, chúng tôi kéo về lại nhà chị Tuyết, thực đơn gồm nào bún thịt quay, bò cuốn lá tía tô, chả giò (do chị Sáu và Nga làm), tráng miệng thì đủ loại bánh do chị Ngọc Diệp mang lên và cuối cùng là bánh sinh nhật mừng cô do Mỹ Oanh phụ trách. Tất cả đều do các GL khéo tay tự làm và cụ bị mang tới mừng cô.

Các anh rể, sau khi tự do vài tiếng ngoài phố cho tiêu com trưa, quay lại nhà chị Tuyết để cùng xem cô thổi đèn cầy. Tụi học trò ngêu ngao hát và vỗ tay khi cô thổi 8 cây đèn. Lúc đó trông cô thật hồn nhiên như ngày mới lớn.

Sinh nhật cô Kiều Liên đã được một GL đàn em bên Cali viết kể dù em không tham dự được nhưng qua mối tình thầy trò có liên lạc thường xuyên em đã viết rất hay rất tình cảm và được chọn đăng trong đặc san GLTG

*“Tháng năm dầu dãi nắng mưa
Con đò tri thức Thầy đưa bao người
Qua sông gửi lại nụ cười
Tình yêu xin tặng người Thầy kính yêu“
(thơ trên net, không tên tác giả)*

Chúng tôi có cơ hội gặp nhiều Thầy Cô và các Thầy Cô hay nhắc đến chữ **duyên**, một mối duyên lành khi Thầy Cô chọn nghề giáo dục và rất hạnh phúc khi được dạy tại Gia Long.

Chúng em cũng vậy, rất may mắn và có duyên lành khi là học trò của các Thầy cô, của trường Nữ Trung Học Gia Long.

Phương Nam (GL73)

Vang Bóng Một Thời



*Bao kỷ niệm chúng mình,
Mái trường nắng lung linh.
Đoàn bướm vàng ngây ngất,
Vườn hương sắc hoa trinh..
Thưở học trò khi ấy,
Tựa trang giấy trắng tinh.
Hồn nhiên trong khóe mắt
Nụ cười thâm môi xinh..
Yêu thương chưa vội tính,
Che dấu, cười lặng thinh.
Sớm khuya lo đèn sách,
Tương lại rạng niềm tin..
Tháng năm, giờ chông chát,
Vang bóng thời nữ sinh*



*Tóc xanh, ngày ấy còn đâu,
Tóc mây, nay đã ngả màu thời gian...
Ngày xưa, mộng đẹp chứa chan,
Yêu đương giấy trắng mộng vàng, thắm tươi..
Trên môi luôn nở nụ cười,
Đẹp thay áo trắng, một thời Gia Long...*

Đỗ Thúy Trà (GL C2- 72)

Mùa Hạ Dầu Yeu



An Chi (12B2 GL 1972)

Năm ấy tôi học lớp nhì 1 trường Đồ Chiểu ở Tân Định. Ngôi trường xây từ hồi Pháp thuộc, cũ kỹ, một trệt, một lầu.

*Trường em bé nhỏ trên triền dốc
Có cỏ buồn thiu ở trước sân
Có nắng vàng rung tường gạch trắng
Và hoa giấy đỏ thắm vô ngần*

(Vô tình – không biết tên tác giả)

Ngôi trường chẳng có gì đặc biệt ngoài những dãy hành lang dài hút mắt và rộng thênh thang đủ cho đám học trò nhỏ xếp hàng tư trước cửa lớp. Đầu năm học cô tôi cho cả lớp xếp hàng tư trước cửa lớp, nhỏ đứng trước, lớn đứng sau. Sau khi kiểm tra lại cô cho phép vào lớp theo đúng thứ tự, bốn trò thấp nhất ngồi bàn đầu dãy bên phải, tiếp theo là bàn đầu dãy bên trái và cứ lần lượt như thế chúng tôi vào chỗ của mình, không một lời kiện cáo. Trường tôi là trường dành cho con gái. Trường học con trai Tân định nằm phía sau lưng trường tôi, cổng trường mở ra phía đường Huỳnh Tịnh Của. Nhưng điều đó chẳng đáng để chúng tôi quan tâm. Chúng tôi vẫn nô đùa nghịch ngợm, nhảy dây, nhảy cò cò, chơi banh đĩa với nhau vô tư trong sân trường nhỏ.

Cô giáo tôi tên Đoàn. Tên giống như người. Cô thật đoan trang, thủy mì, ít nói và hiền từ. Tôi yêu đôi mắt nâu của cô, dịu dàng và trong sáng làm sao! Cô giảng bài thật hay và kỹ đến từng chi tiết. Tôi thích nhất những lần cô cho tôi lên bảng ghi tên những trò nói chuyện trong lúc cô đang chấm bài. Lúc đó trông tôi oai vệ như một ông tướng nghiêm khắc nhìn chăm chăm vào các bạn và ghi ngay tên các bạn nói chuyện lên bảng.

Chúng tôi được cô chọn viết tập luận chuyện. Bạn nào được chọn thì phải viết toàn bộ bài học, bài làm vào quyển tập đó chứ không được chép vào tập của mình. Lúc đó tôi chỉ biết hãnh diện khi được

cô chọn mà chẳng hiểu tại sao phải viết quyển tập này? Không biết có phải cô muốn giữ làm kỷ niệm hay phải nộp cho cô Hiệu trưởng

Lớp tôi có bạn Thuý cao như người mẫu, rất thông minh và giỏi luận văn. Tôi hay xin phép bố mẹ đến nhà bạn để hỏi bài nhưng thật ra là để tán dóc! Nhà bạn ở dốc cầu Kiệu, nhỏ nhỏ xinh xinh có một cây mận đỏ sai oằn những trái. Những chùm mận đỏ sẫm, căng mọng nước treo lủng lẳng trên cành chỉ chờ chúng tôi hái xuống để hớp mặt với đĩa muối ớt cay nồng đang chờ sẵn. Chỉ thế thôi cuộc đời chúng tôi cũng rất hạnh phúc!

Tôi và Thuý nói hoài không hết chuyện. Bây giờ nghĩ lại tôi cũng chẳng nhớ chúng tôi đã nói những chuyện gì mà kéo dài đến hết cả buổi chiều như vậy.

Chín tháng trời của năm học đã trôi qua nhẹ nhàng như những áng mây trời buổi sớm. Cây phượng vĩ sần sùi xâu xí ở góc sân trường đã nở hoa đỏ rực. Hè về, hè về, tiếng ve rền vang vang khắp hành lang của cả ngôi trường.

Cô giáo tôi đứng trầm ngâm bên khung cửa lớp lặng lẽ ngắm sân trường đầy cỏ dại và những cánh phượng bay. Cô chậm chậm quay lưng lại và bắt đầu kể cho chúng tôi nghe câu chuyện ngụ ngôn của La Fontaine: Con ve và cái kiến

*Ve sầu kêu ve ve
Suốt mùa hè
Đến kỳ gió bắc thổi
Nguồn cơn thật bối rối
Một miếng cũng chẳng còn
Ruồi bọ không một con
Vác miệng chịu khúm núm
Sang chị kiến hàng xóm
Xin cùng chị cho vay,
Dăm ba hạt qua ngày*

Tôi thích chị kiến chăm chỉ và tiết kiệm nhưng cũng thương chú ve sầu hết lòng vì nghệ thuật đem giọng hát phục vụ cho dân gian suốt mùa hè! Không thể có mùa hè nếu thiếu tiếng bầy ve vang vang một góc sân trường bên cạnh những cảnh hoa phượng đỏ.

Những ngày cuối năm học, bạn rộn phê sô sách, cô vẫn gọi tôi lên bảng ghi tên những trò nói chuyện trong lớp, nhưng tôi chẳng ghi được cái tên nào.

“Dạ thưa cô không có trò nào nói chuyện!” Chắc cô cũng hiểu được tình bạn thắm thiết của chúng tôi đã làm cho tôi lơ là bạn phận.

Trong buổi học cuối cùng, cô thông báo lớp sẽ bị giải thể và chia đều qua các lớp khác. Tôi ngồi thẫn thờ trên băng ghế gỗ mà mắt cay xè. Có tiếng con chim nào vang lên từng hồi da diết như chia xẻ nỗi buồn với chúng tôi! Lần đầu tiên trong đời tôi cảm

nhận nỗi buồn khi phải chia tay với cô và bạn bè thân mến. Minh đã biết buồn rồi chim nhỏ ạ!

Thế rồi ngày tháng trôi qua nhẹ nhàng, mùa xuân rộn rã tiếng cười bên nhánh mai vàng tươi tắn, mùa hè với “trời hồng hồng sáng trong trong, ngàn phượng rung nắng ngoài song”. Chúng tôi cùng thi đậu vào Trường Nữ Trung Học Gia Long như một phép lạ. Chúng tôi lại cùng nhau đi bộ đến trường, có Thuý, có Vân, có Thuý, có Tước...rjú rít đến trường như đàn sẻ nhỏ. Con đường Phan Thanh Giản rợp bóng mát của hai hàng giáng hương rủ nhánh xanh muốt. Những chiều gió lớn hàng loạt chong chóng giáng hương rồi cành quay tít trên không cũng làm chúng tôi đua nhau chạy theo để giành nhặt chúng. Ôi tuổi thơ trong vắt như những giọt sương trên ngọn cỏ, dịu dàng như cánh bướm khẽ rung bên nụ hoa hàm tiếu! Trường Gia Long của chúng tôi đồ sộ và đẹp một cách cổ kính pha chút lãng mạn. Trường xây từ năm 1913 đến 1915, một trệt, một lầu, vôi vàng, ngói đỏ. Trường chiếm bốn mặt tiền của đường Phan Thanh Giản, Bà Huyện Thanh Quan, Đoàn thị Điểm và Ngô Thời Nhiệm nên rất rộng rãi. Tôi thường so sánh cả trường Đồ Chiểu và trường con trai Tân Định hợp lại chưa chắc rộng bằng trường Gia Long. Thật ra lúc đầu trường chỉ có một dãy, đến năm 1918 mới xây thêm dãy Ngô Thời Nhiệm và đến năm 1949 dãy Bà Huyện Thanh Quan mới khởi công với kiến trúc một trệt hai lầu để giải quyết sĩ số học sinh tăng nhanh. Có một điểm rất trùng hợp là mùa hè năm 1940 quân đội Nhật chiếm đóng cơ sở trường nên Trường Nữ sinh Áo Tím (lúc đó có tên là Collège Des Jeunes Filles Indigène) phải dời về trường tiểu học Đồ Chiểu.

Cũng vào năm này trường đổi tên thành Collège Gia Long, rồi Lycée Gia Long. Được học ở trường Đồ Chiểu và Gia Long đúng là duyên phận của chúng tôi.

Cổng chính của trường ở đường Phan Thanh Giản. Nhìn qua dãy hàng rào là một vườn hoa nhỏ với hàng hoa sứ trắng và những bụi cây xanh được cắt tỉa cẩn thận gọn gàng. Từ cổng trường đi vào là con đường trải nhựa thật đẹp với hai hàng cây cao bóng mát. Giờ chơi chúng tôi thường đứng trên lầu ngắm nhìn các chị lớn tóc dài tà áo vờn bay nắm tay nhau đi thơ thẩn trên con đường ấy như những cánh bướm trắng dịu dàng trong vạt nắng vàng trông thật dễ thương. Có những mùa sân trường dập dìu những chú bướm đủ màu nhưng thỉnh thoảng mới tìm được một chú bọ ngựa xanh ngắt ở sân cỏ trước khu bệnh thất. Khu bệnh thất hơi cũ và tối, lâu lâu chúng tôi lại xếp hàng xuống đây để chích ngừa hay kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng. Sau này lớn hơn chúng tôi mới biết đây

là nơi ẩn nấp của các bạn không thuộc bài. Cuối dãy hành lang bệnh thất là một vườn hoa nhỏ xinh xắn trồng rất nhiều cây lá thuộc bài mà chúng tôi đã đua nhau hái ép vào vở với niềm tin mãnh liệt mình sẽ thuộc bài mà không cần học! Tuổi thơ ngu ngơ của chúng tôi sao mà êm ả! Sau vườn hoa là thư viện trường tôi, nơi chúng tôi say mê đọc những câu chuyện của Tự Lực Văn Đoàn trong những giờ vắng giảng sư, nơi chúng tôi chăm chỉ học bài trước mỗi kỳ thi cam go.

Thuý được bố mẹ cho đi xe Hiệu đoàn đưa đón nên tôi lại chơi thân với Thanh Vân hơn. Vân hơi tròn và thấp hơn Thuý nhưng Vân có đôi mắt nhưng với hàng mi dài cong vút thật đẹp. Mỗi lần nhìn Vân tôi lại nhớ câu thơ trong truyện Kiều:

*Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang
Hoa cười, ngọc thốt đoan trang*

Tôi và Vân cùng mê hàng bò bía cay mùi tương ớt kết hợp với ly chè đậu đỏ ngọt lịm, thơm mùi nước dừa béo ngậy. Chiều nào lúc tan trường hai đứa cũng ăn quà trong tiếng chuông chùa Xá Lợi ngân nga vang vọng và mặt trời lóe chậm trên những ngọn cây. Con đường Phan Thanh Giản cây dài bóng mát đã chứng kiến biết bao kỷ niệm thời đi học của chúng tôi. Rjú rít đến trường như đàn sẻ nhỏ và thong thả trở về nhà trong vạt nắng vàng óng ả của buổi chiều tà. Nhà tôi chỉ cách nhà Vân khoảng năm trăm mét nhưng lần nào đi đến nhà Vân rồi mà vẫn chưa nói hết chuyện thì Vân lại cùng đi đến nhà tôi. Sau đó thì tôi lại đưa Vân về nhà. Hai đứa cứ đi qua đi lại trên con đường Huỳnh Tịnh Của đó mấy lần thì mới chia tay được. Đúng là tình bạn tri âm, tri kỷ!

Học ở Gia Long chúng tôi có nhiều thầy cô giáo hơn ở cấp tiểu học, mỗi môn học do một thầy cô phụ trách. Tôi thích giờ học vẽ với cô Minh Nhựt, giờ học nhạc với cô Kim Oanh thật vui và thật mới lạ. Chúng tôi được các cô hướng dẫn bước vào một thế giới mới đầy màu sắc và âm nhạc du dương. Chúng tôi bắt đầu biết cảm thụ vẻ đẹp của thế giới xung quanh mình qua các lăng kính khác nhau. Chúng tôi yêu giờ Văn của cô Ngọc Loan với những bài giảng ngọt ngào và sâu sắc về cuộc đời giản dị trong những quan hệ nhiều kẻ phức tạp của xã hội. Giờ Pháp văn của cô Lê Hạnh mở ra một thế giới mới sang trọng và lịch sự trong phong thái. Tôi thích cách phối màu của cô qua áo dài, vòng cổ, giày dép và giỏ xách, trông thật chic! Những bài nhạc Pháp cô dạy chúng tôi hát mới dễ thương làm sao và những người bạn Pháp được làm quen qua thư từ cũng thật tuyệt vời!

Thời gian trôi qua, chúng tôi cũng lớn dần, những câu chuyện trẻ thơ đã dần dần được thay bằng

những đề tài khác. Có những đôi guốc kiêu cách hơn, những chiếc lược xinh xắn hơn và quần áo mượt mà hơn.

*Vân về tà áo em làm dáng
Ở tuổi mười lăm, chớm tóc thề*

(Cho em, Trần Hoàng An, 10B1, Petrus Ký 1973)

Năm đệ tứ tôi yêu cô Hiếu Hạnh, mảnh mai, sang trọng với cặp mắt kính đậm màu. Bài giảng của cô về hội họa thật đa dạng, một cành trúc cô đơn dưới vầng trăng rằm, một góc phố nghiêng ngả trong tranh bích họa. Cô còn dạy chúng tôi cách đi đứng, cách nâng vạt áo dài sao cho dịu dàng và duyên dáng. Trong những giờ học Toán với thầy Minh, chúng tôi háo hức tranh nhau chạy lên nộp bài để được điểm cao. Lúc đó mới phát hiện ra những “siêu toán” của lớp.

Cây phượng già trước phòng tổng giám thị đã nở hoa rực đỏ, những đóa hoa xinh xắn, đỏ tươi luôn có một cánh màu nhạt hơn và có hoa văn khác biệt. Nhóm chúng tôi cũng bắt đầu phân hoá, xuất hiện những nét riêng trong suy nghĩ và mơ ước của từng người.

Mùa hè năm ấy chúng tôi lại nhẹ nhàng chia tay, không buồn như hồi học tiểu học, có lẽ vì chúng tôi vẫn sẽ còn gặp nhau trong trường, vẫn còn cùng nhau đi bộ đến lớp và cũng có thể do chúng tôi đã nhận ra năng khiếu của bản thân. Thuý theo ban C, Vân theo ban A và tôi chọn ban B cùng với tám bạn khác. Chúng tôi hẹn nhau ăn châu chè linh đình và hứa sẽ thường xuyên đến nói chuyện với nhau.

Nhưng rồi Thuý vẫn đi xe Hiệu đoàn, Vân đến trường bằng xe gắn máy, Tước và Thuý đi xe đạp, chỉ còn một mình tôi lẻ loi đi đến trường. Nhóm bạn thân từ năm đệ thất đến năm đệ tứ đã chia xa. Con đường kỷ niệm in đậm nhưng gót chân của chúng tôi đã phai mờ vì cát bụi của cuộc đời.

Tôi vẫn đi bộ đến trường, đã lớn và cũng chẳng còn bạn bè để ríu rít nói cười nữa! Buổi sáng mặt trời rạng rỡ giúp tôi ôn bài trên con đường dài êm ả. Buổi trưa mặt trời nhảy múa qua những vòm lá biếc che cho tôi trở về nhà. Có vài cánh bướm vàng bay theo làm bạn và bầy sẻ nhỏ nghiêng đầu nhìn tôi thân thiện. Tôi bắt đầu biết suy tư, trầm lắng và ngộ dần ra những triết lý mà trước đây tôi chẳng bao giờ quan tâm. Tôi đã thay đổi rồi sao?

Lớp 11, tôi thích giờ Lý Hoá của thầy Tuấn. Thầy hiền hoà và giảng bài rất dễ hiểu, chúng tôi thấy các bài vật lý và hoá học vô cùng lý thú và gần gũi với cuộc sống đời thường. Thầy thường bảo con người biết yêu thương, mơ mộng và có lý tưởng mới thấy cuộc đời có ý nghĩa. Lời dạy của thầy

như một chương sách mới mở ra những đam mê sâu thẳm của một cuộc sống bình thường nhưng không tầm thường.

Trong trường học viết lưu bút cho nhau trở thành một trào lưu thời thượng. Chúng tôi chuyền tay nhau những quyển sổ màu tím lãng mạn và kể với nhau những kỷ niệm khó quên trong ngày tháng học chung. Tháng ba năm ấy đang cặm cụi ngồi viết lưu bút cho các bạn trong lớp học, tôi lại nghe thấy tiếng chim kêu da diết, buồn vui vợi của năm lớp nhì.

*Em có thấy trời mơ đang nắng hạ
Em có nghe chim lạ hót giao mùa*

(An Chi)

Phải, tôi gọi em là con chim lạ vì chẳng biết tên em, chẳng thấy được hình dáng của em. Chỉ biết rằng em hay xuất hiện vào mùa hè và hót lên những giai điệu buồn bã như những lời tạ từ trước lúc chia tay. Ông Lâm Ngữ Đường trong quyển *Sống Đẹp*, chương bàn về Hường thụ ở đời kể về tiếng hót của một loài chim sống ở phía nam Trung Quốc: “Tôi còn nhớ cái vui lớn nhất của tôi suốt mùa xuân năm nọ là được nghe tiếng hót của một loài chim mà có lẽ là loài giá cô (Perdix). Khúc giao duyên của nó có bốn âm giai (đồ, mi, rê, đầu lạng và tiếp theo là một nốt thấp hơn)”. Tôi thấy âm thanh này giống như chim lạ hót nhưng sao tôi nghe lại thấy buồn não nuột! Đó là hai loài chim khác nhau, một loài vui tươi hót đón mùa xuân, một loài hót khúc chia tay khi vào hạ hay chỉ vì tâm trạng khác nhau, ngữ cảnh khác nhau mà cung bậc cảm xúc của mỗi người trở nên khác nhau như vậy.

Tôi quen người khi đi học thêm toán lý hoá ở một trung tâm trên đường Trần Quý Cáp. Trên con đường dài từ nhà đến đó người cứ lạng lẽ đi sau tôi mà chẳng nói gì. Lúc đầu tôi cũng hơi sợ nhưng sau đó biết người đang học chung lớp ở trung tâm nên cũng yên tâm. Trước khi nghỉ Tết, người nhẹ nhàng đến bàn tôi ngồi và tặng tôi một quyển báo Xuân với lời thơ thật ngọt ngào.

Sáng mai sách vở đến sân trường

Se sẽ lòng anh chút vấn vương

Em soi gương mới so vạt áo

Rẽ thẳng đường ngói, thoáng má hường

(Cho em, Trần Hoàng An, 10B1, Petrus Ký 1973)

Tôi cũng chẳng hiểu tại sao người biết tên tôi nữa. Con trai có những khả năng đặc biệt của họ! Chúng tôi bắt đầu trò chuyện với nhau về các bài toán chưa giải được. Người thật thông minh và dần dần đã trở thành bạn toán của tôi. Con đường Trần Quý Cáp đầy lá me bay đã trở thành một khoảng trời

thơ mộng của chúng tôi. Sài Gòn mưa trưa nắng sớm giúp chúng tôi gần nhau hơn khi che chung một vạt áo mưa hay chạy vội vã tìm nơi trú ẩn. Thịnh thoảng hai đứa có đi ăn chè Hiền Khánh với nhau nhưng tôi không thích vì quán hơi ồn ào. Tôi vẫn thích hai đứa đi với nhau chậm chậm và kể cho nhau nghe những vui buồn trong lớp học, những dãy số khó nuốt của bài tân toán học và những đồ thị quanh co của những ngày chạy đua theo các kỳ thi. Mùa hè đỏ lửa 1972, người đến tìm tôi nói lời từ biệt. Lệnh tổng động viên đã khiến người phải ra đi.

*Saigon chưa xa đã nhớ
Đường vui đôi chân sớm trưa
Tình yêu chưa xa đã nhớ
Lời yêu tan trong tiếng mưa
Sài gòn mưa trưa nắng sớm
Tìm cho ra ngôi quán êm
Hẹn nhau mưa xanh như lá
Hẹn nhau trong nắng mượt mà*

(Tình ca phố - Nhạc sĩ Quốc Bảo)

Thế là chia xa, bạn của tôi ơi, sao tôi cứ phải chia tay với người mình yêu mến? Cuộc đời có phải là một khúc tạ từ ngân dài. Tháng tư mùa hè đỏ lửa, tôi đã không cầm được nước mắt khi nghe thấy giai điệu quen thuộc của loài chim lạ!

Tôi trở lại con đường đã in dấu ấn của một thời thơ dại, vui đầu vào sách vở và cùng với thầy cô, bạn bè tôi bước qua ngày tháng. Cuộc đời là một dòng sông, đôi khi ta lơ đãng nhìn nó chậm chậm trôi qua, nhưng cũng có những phút đau lòng khi biết mình đã chột mắt đi một bên đầu. Mặt trời vẫn lướt nhanh trên những ngọn cây và đàn sẻ nhỏ vẫn nghiêng đầu ngơ ngác bên nhánh cỏ nhìn tôi bằng ánh mắt cảm thông. Cuộc đời vẫn trôi nhanh với vòng quay thời gian vĩnh cửu. Chim vẫn hót và hoa vẫn nở. Trái đất vẫn quay và chưa bao giờ ngừng lại. Qua rồi những cơn mưa mùa hạ ướt át tình đầu! Những thử thách cam go của cuộc thi tú tài hai đã giúp tôi bình tâm trở lại. Tôi vẫn còn phải học hành, thi cử và thực hiện những mơ ước của mình.

Cám ơn những mùa hạ thơ ngây trong sáng và cả những mùa hạ buồn làm tim tôi thổn thức. Cám ơn ngôi trường yêu dấu đã cùng tôi trải qua những ngày tháng vô tư cùng bè bạn, những bước trưởng thành dưới sự chăm nom dạy bảo của thầy cô và những trải nghiệm yêu thương, mơ mộng, giận hờn trong cuộc sống. Đối với tuổi học trò thì mọi buồn vui trong cuộc sống đều bắt đầu vào độ cuối thu, rồi kết thúc khi những cánh phượng hồng nở rộ. Lúc đó tôi lại nghe văng vẳng đâu đây tiếng hót của loài chim lạ tha thiết gọi chiều tà!

An Chi (12B2 GL1972)



MỘT THỜI GIA LONG

*Chợt thấy mùa Xuân ngự giữa đời
Bồi hồi sống lại tuổi rong chơi
Hồn trang giấy mỏng cho người về
Áo lụa chân vui rộn tiếng cười
Nhớ bạn ngây thơ đùa nghịch lớp
Yêu trường cổ kính chở che tôi
Xa rồi những cánh mai ngày cũ
Nhưng sắc vàng tươi vẫn cuối trời...*



NGẠM NGƯỜI GIA LONG...

*Đôi khi bất chợt rẽ ngang trường
Gợi nhớ bao ngày thật thê lương
Vắng lặng tường vôi người khuất nẻo
U buồn bảng phấn bạn ly hương
Gia Long đôi chủ trời u ám
Phù hiệu thay tên lệ chán chường
Hụt hẫng đàn chim rời tổ ấm
Mai vàng khắc khoải biệt muôn phương*

Đoàn Thị Sửu (GL 72-79)



“Quả gì tên gọi khác thường,
Ngọt ngon lại bảo buồn thương riêng mình.”
(Câu đố)

“Sầu riêng ai khéo đặt tên,
Ai sầu không biết nhưng em không sầu...”
(Ca dao)

Sau hơn ba tháng, hôm nay tôi mới có dịp trở lại tiệm bán thực phẩm Á Châu, chủ nhân người Trung Hoa. Cửa hàng trên lầu một, nhưng vừa bước vào tiền đường tầng trệt, ta đã ngửi mùi sầu riêng nồng nặc. Họ dám bày mấy trái sầu riêng ngay tại quầy tính tiền. Có lẽ từ bấy lâu nay tiệm vắng khách Đức vì dịch Covid-19, nên chủ nhân mới táo bạo như thế. Hương thơm đặc sắc có một không hai này, đã ngửi một lần không sao quên được. Trong bài viết « Lịch sử trái sầu riêng », đăng trên Văn hóa nguyệt san số 7, tháng 10-11/1955¹, tác giả Nguyễn Công Huân kể lại câu chuyện ghi trong tập ký ức của một người ngoại quốc đến Việt Nam từ đầu thế kỷ thứ 19. Ông Tây này đã bị một mẻ kinh hồn, vì phép xã giao phải ăn mấy múi sầu riêng khi vị quan ở Sài Gòn, lúc ấy còn gọi là Tây Công, thiết đãi. Những múi sầu riêng nhun nhũn, mềm mềm, tỏa ra mùi thật khó chịu, không hẳn là thịt ôi, mà cũng chẳng phải là pho mát. Cái mùi quái ác này đã làm ông ta ù tai, trống ngực đập thành thịch, mồ hôi tươm ra ướt cả áo. Thế mà cái mùi thum thum này làm cho nhiều người mê mẩn, mang theo trong tiềm thức đến tận chân trời góc biển.

“Hương khơi biêng biếc nổi niêm
Trái sầu riêng - dễ - sầu riêng - riêng mình
Câu Ngang* bắc nhịp vô tình ?!
Chân qua mê mãi nước nhìn bóng quen...” (Ca dao)

Còn tên gọi “Sầu Riêng”? Từ đâu có tên Việt nghe ra quá thảm? Hay là do ôm mối sầu vạn cổ vì bề ngoài không sắc, đầy gai nhọn, bên trong lại tỏa ra mùi không mấy gì dễ ngửi? Sự thật tên Sầu Riêng là tên gọi được phiên âm từ thổ ngữ nơi xuất xứ, *Djoetian của Nam Dương* (Indonesia) và *Durian tức trái có gai bén nhọn của Mã Lai*. Sau khi lan tràn khắp vùng Đông Nam Á, nó mang nhiều tên khác nhau, tùy theo cách phát âm của dân địa phương: Pháp gọi là Durion, Thái Thurian, Lào Thourien, Miến Điện Du Lin.

Cây sầu riêng có tên khoa học là *Durio Zibethinus*, hay *Durio Capparis*, đã được người Tây phương biết đến khoảng 600 năm. Chắc không ai ngờ tới, nó thuộc họ thảo mộc Malvacées hay Bombacacerae, họ hàng với cây bông gòn hay còn gọi là bông gạo và cây bông vải. Quả thật trái bông gòn hay bông vải có nhiều múi như sầu riêng. Hiện nay cây sầu riêng được trồng nhiều tại Thái Lan, Mã

Lai, Indonesia, Việt Nam, Myanmar, Philippin, Campuchia, Lào, ngoài ra còn được trồng tại Ấn Độ, Srilanca và Brunei (quốc gia nằm trên bờ biển phía Bắc của đảo Borneo). Theo các nhà thực vật học, có tất cả 30 loại cây sầu riêng, ít nhất có 9 loại cho quả ăn được.

Cây sầu riêng là loại thân gỗ có thể cao đến 30-40m. Rễ cây có thể đâm sâu vào đất từ 5-6m. Lá thuộc loại lá đơn, mọc so le, phiến lá dày, hình trứng sưng dài, mặt dưới ngả màu vàng nâu.

Hoa sầu riêng lưỡng tính, mọc thành từng chùm, nụ tròn, chỉ mọc thẳng trên thân cây, trên cành. Cứ tưởng tượng, trái sầu riêng to lớn, gai góc, làm sao có thể an toàn phát triển trên một nhánh cây khẳng khiu, mềm mại. Đúng là ông Trời đã sinh ra thiên nhiên hoàn mỹ, sự kiện gì cũng có những lý lẽ riêng của nó. Một chùm có tới hàng trăm nụ hoa, nở vào những ngày khác nhau. Hoa có 5 cánh màu vàng, ngả chút xanh, nhụy đực dài hơn, cánh chứa bao phấn, mọc xung quanh nhụy cái. Bình thường, hoa nở từ 15 giờ chiều đến 6 giờ sáng hôm sau. Trong khi ấy, bao phấn chỉ nứt từ 19-23 giờ đêm, lúc có nhiều nhụy hoa đã tàn, hay chưa nở kịp, không thể thụ phấn được nữa. Cũng chẳng sao, không tự thụ phấn được, thì trong vườn đã có ong bướm, doi hay cơn gió thoảng mang phấn từ các cây khác tới. Một chùm có nhiều hoa, nhưng tỉ lệ thụ phấn chỉ vào khoảng non phân nửa. Phấn hoa còn lại héo úa, ngày ngày hôm sau sẽ rơi rụng, phủ kín cả gốc cây.

Sầu riêng nếu trồng từ hạt, cho quả sau 7-8 năm. Thời gian thu hoạch có thể rút ngắn từ 3-4 năm nếu trồng bằng cách chiết hay ghép. Cây sầu riêng trở từ 60-90 trái. Thời kỳ thai kết trái và chín mùi, tùy theo ngày. Trái sầu riêng, tùy theo loại có thể dài tới 30-40cm, đường kính màu từ xanh sang nâu. Mùa sầu riêng lịch. Sầu riêng chín mùi sẽ tự động rơi thường cất trước khi chín, nhiều khi Một đặc điểm là trái chín chỉ rơi vào trong ngày; nhiều nhất là vào lúc giữa đêm, khoảng 0 tới 1 giờ, thỉnh thoảng rơi vào lúc mặt trời đứng bóng, từ 12-13 giờ trưa. Nhờ vậy con người tránh được nạn sầu riêng rớt xuống vỡ đầu.



Trái sầu riêng có nhiều múi, mỗi múi có từ 1 đến 3 hạt, to hơn hạt mít, có thể ăn được nếu nướng hay luộc chín. Vị hạt sầu riêng khác hạt mít, thường không có bột, hơi trong, sừng sừng, có chút nhờn. Theo kết quả phân chất của các nhà hóa học, tổng cộng hơn hai trăm hợp chất đã tạo ra mùi sầu riêng đặc biệt, gồm cả hương thơm như este Butyric axit (mùi trái cây), este Cinnamic axit (mùi mật ong) lẫn mùi hôi thúi, gây ra từ các hợp chất chứa lưu huỳnh³.

“Trái chi hương vị lạ đời,
Sầu Riêng ấy trái dễ mời khó ăn.” (Ca dao)

Ruột sầu riêng thường có màu vàng, từ nhạt mỡ gà sang đến vàng đậm như nghệ. Nhưng gần đây, tại Việt Nam xuất hiện giống mới, *Durian Sukang*, hay còn được gọi là *Tenom Beauty*, có nguồn gốc từ Sabah Mã Lai, cơm màu đỏ đậm, tỏa mùi rất gay gắt, mạnh mẽ, khiến những người không quen người phải buồn nôn. Cả hoa loại sầu riêng này cũng màu đỏ, nhưng trái nhỏ hơn loại cơm vàng⁴.

Quá trình kết trái sầu riêng:



Tên thị trường hiện nay có rất nhiều giống sầu riềng, nhưng chỉ có 5 loại được người Việt ta ưa chuộng⁵:

Sải bước chân trên khắp nẻo đường, đi đến đâu người ta cũng mang theo hình ảnh quê hương ngày cũ. Ngay cả mỗi thức uống, món ăn đều có thể đưa ta về kỷ niệm. Hương sầu riềng trong tôi gắn liền với hai địa danh nổi tiếng trái cây tại miền Nam, *Búng* và *Cái Mon*.

Vào mùa trái chín, giữa thập niên 1960, tôi theo Thiếu Đoàn Hướng Đạo đi cắm trại ở Búng. Lúc bấy giờ, chiến tranh đã sang khúc quanh khốc liệt. Cộng sản Bắc Việt bắt đầu hiện nguyên hình, mở rộng các cuộc

tấn công, gây áp lực trên chiến trường miền Đông Nam phần. Búng cách Sài Gòn không bao xa, nằm trong chiến khu D, ở giữa các ổ Việt Cộng Củ Chi, Thủ Dầu Một, Lái Thiêu, Biên Hòa, sớm trở thành vùng xôi đậu. Vì tình trạng tương đối thiếu an ninh, chúng tôi chỉ được cắm trại và di chuyển trong khuôn viên vườn trái cây của một tư nhân. Đến đây chỉ có một lần, được ăn đĩa bánh bèo bì, vài múi sầu riềng, dăm ba trái măng cụt, bòn bon hái vội, nên Búng không để lại dấu vết gì trong tôi. Còn chẳng là kỷ niệm với các bạn trong đội Tỳ và những ngày vui ngắn ngủi.

Giờ đây, hơn 50 năm sau, tôi cố tìm vài yếu tố lịch sử về nơi mình đã đi qua. Hiện tại, Búng thuộc thị xã Thuận An, thành phố Bình Dương, xưa kia là một phần của tỉnh Thủ Dầu Một. Chính vì vậy, lịch sử tỉnh Bình Dương gắn liền với sự hình thành Sài Gòn-Đồng Nai. Cách đây hơn ba thế kỷ, đất Bình Dương còn khá hoang vu, chỉ có người Mạ, Stiêng, Châu Ro sinh sống và khai phá. Trong thời kỳ này, dân cư bản địa sinh sống ven sông Đồng Nai và sông Sài Gòn. Về sau do quá trình di dân của người Việt, họ phải lui dần về phía thượng nguồn. Di dân Việt Nam từ phía Bắc dùng ghe, thuyền, xuôi Nam bằng đường biển, từ các cửa sông, vào đồng bằng để tìm đất khai hoang. Cùng với Thủ Dầu Một, vùng đất Búng dọc theo sông Sài Gòn được xem như



Sầu riềng Ri 6, đặt theo tên người cha đẻ, phổ biến tại Vĩnh Long, Cái Mon, trái lớn từ 2-3Kg, cơm dày, hạt lép



Sầu riềng Monthong, lấy giống từ Thái Lan, màu xanh, hình quả trứng hoặc hình chữ nhật, gai dày, mỗi trái có trọng lượng trung bình từ 2-4kg, được trồng nhiều miền Đông Nam phần và vùng Cao nguyên Nam Trung phần. Cơm sầu riềng dày và khô ráo. Chính vì đặc điểm này giúp Monthong trở thành giống sầu riềng duy nhất có thể sấy được.



Sầu riềng Chuồng bò, bắt nguồn từ việc cây sầu riềng đầu tiên được một nông dân phát hiện gần chuồng nuôi bò, quả nhỏ, chỉ khoảng 1-2Kg, vỏ màu xanh.



Sầu riềng Khô qua, màu xanh có hình dạng bầu dục như quả trám, vị hơi nhân nhần, hạt rất to, được trồng nhiều trên đồng bằng sông Cửu Long. Phần thịt ăn được chỉ khoảng 16-18% mà thôi.



Sầu riềng Cái Mon hay Sữa Bò, chỉ trung bình 1-2kg, vỏ mỏng màu xanh ngắt, thưa gai, do ông Lưu mang giống từ Cam Bốt về Việt Nam năm 1910. Sầu riềng Sữa Bò chỉ cho trái vào mùa hè, vào tháng 5 đến tháng 7 dương lịch.

là cứ điểm đầu tiên của giòng lưu dân. Những người đến đây lập nghiệp không chỉ là người Việt, mà còn có cả người Hoa.

Ta hãy trở ngược giòng lịch sử, theo chân đoàn quân của chúa Nguyễn, đi mở mang bờ cõi về phía Nam⁶. Vào giữa thế kỷ thứ XVII, dân chúng Đại Việt đói khổ vì mất mùa, lại mang thêm tai ách gây ra bởi cuộc Trịnh-Nguyễn phân tranh, phải bỏ quê hương vào khẩn đất làm ruộng ở Mô Xoài (Bà Rịa) và Đồng Nai (nay thuộc Biên Hòa), thuộc lãnh thổ Thủy Chân Lạp. Năm 1658, quốc vương Chân Lạp qua đời, nội bộ nước này trở nên rối ren vì các hoàng thân tranh giành ngôi báu. Cuối cùng có một số hoàng thân sang cầu cứu chúa Nguyễn. Nhân cơ hội này, chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần sai quan đem 3.000 quân sang dẹp loạn, đưa vị hoàng thân là Nặc Ông Chân lên ngôi, với điều kiện, triều đình Chân Lạp phải triều cống hàng năm và cho phép người Việt được làm chủ vùng đất đã khai hoang ở Sài Gòn, Đồng Nai và Bà Rịa⁷.

Sau khi một số người Việt đã tạm ổn định đời sống, nhóm người Hoa do tướng nhà Minh là Dương Ngạn Dịch cầm đầu, cũng đến trú ngụ tại vùng đất này. Năm 1679, ông ta cùng với hai phó tướng Hoàng Tiên và Trần Thường Xuyên, không chịu thần phục nhà Thanh, đem 3.000 quân và 50 chiến thuyền sang Đại

Việt xin tá túc. Lúc ấy, Chúa Hiền vì muốn khai khẩn đất Chân Lạp, nên chấp thuận cho họ vào ở Đông Phố (Gia Định), Mỹ Tho, Biên Hòa, chia đất đai với các lưu dân người Việt đã định cư trước đây.

Theo sách Đại Nam thực lục tiền biên, quyển 1, năm 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu sai Vĩnh An Hầu Nguyễn Hữu Cảnh đi kinh lược đất Chân Lạp, chính thức xác lập chủ quyền người Việt trên vùng đất Gia Định và Đồng Nai, biến nơi này thành một phần lãnh thổ Đại Việt.

Riêng về địa danh Búng, các nhà nghiên cứu đưa ra nhiều giả thuyết, nhưng chỉ có một nguồn gốc tương đối hợp lý. Thuyết này cho rằng, chữ Búng là biến thể chữ Bung. Trong quyển “*Tự vị tiếng nói miền Nam*”, tác giả Vương Hồng Sển cho biết, chữ Bung bắt nguồn từ tiếng Khmer „trapeang“, phiên âm thành „beng, theo giọng thời gian được người Việt chuyển ngữ thành “bung”, có nghĩa :“*Đất sinh lầy, lấp xấp nước, cá tôm ở nhiều, cỏ lác mọc loạn xạ*”. Đối chiếu với tài liệu lịch sử và địa hình, quả nhiên Búng xưa là vùng đất thấp, ngập nước và nhiều cỏ dại, nay vẫn còn khá trũng⁸. Định nghĩa này trùng hợp với di bút của Cha sở thứ sáu giáo xứ Công Giáo Búng, Louis-Marie Joseph Martin (Nghị). Theo ngài, vùng đất họ đạo Búng và Bình Sơn ngày nay, xưa kia là vùng đất ẩm thấp, ngập nước, có nhiều mạch nước nhỏ, được dân chúng gọi theo tiếng Nam là Búng⁹.

Tôi làm quen Búng với tấm lòng hồn nhiên của tuổi thiếu niên, nên đến rồi đi, lòng không vương bận. Trong khi ấy, chuyến về Cái Mơn đầy ngậm ngùi, sau hơn 25 năm xa xứ, chơi vui trong đất nước đã đổi chủ. Chúng tôi đến Cái Mơn vào một đêm gió mưa mịt mù. Hạt mưa nặng trĩu kết thành màn nước dày đặc che phủ cả khung trời và cảnh vật chung quanh. Giờ này chuyến phà Hàm Luông cuối cùng đã neo bên kia bờ. Chúng tôi đành xuống con đò, chèo chèo trên sóng nước để sang sông. Từ đó cũng còn một quãng đường khá dài mới đến nhà dòng Mến Thánh Giá. Con đường đất có những đoạn chưa trải đá, nhiều chỗ lồi lõm. Mỗi lúc qua ổ gà, dằn mạnh, người bị tung lên đụng cả nóc xe, nên lũ con tôi gọi nó là “*con đường tiêu hóa*”. Sáng hôm sau, khi mặt trời lên, chúng tôi mới biết, đêm qua mình phải vượt những chiếc cầu chông chênh ghép bằng vài mảnh ván, bắc ngang qua các con lạch nhỏ. Đến nơi, chúng tôi còn phải đi qua sân tu viện, nước ngập qua mắt cá chân. Để đền bù cho chuyến đi vất vả, các sơ đãi khách bằng bữa cháo gà, món tráng miệng là mấy múi sầu riêng thơm phức. Có lẽ là giống “*Sầu riêng Sữa Bò*” do ông thầy dạy Nho học Nguyễn Duy Lưu, mang từ Campuchia về trồng tại Cái Mơn, khoảng năm 1910¹⁰.

Cái Mơn thuộc xã Vĩnh Thạnh, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Từ trung tâm thành phố Bến Tre, qua sông Hàm Luông, đi khoảng 15 cây số là đến nơi. Cái Mơn là vùng đất nằm giữa hai giòng sông Cổ Chiên và Hàm Luông nên quanh năm khí hậu ôn hòa, cây trái xum xuê, tươi tốt. Theo các tài liệu nghiên cứu của nhà văn Sơn Nam, chữ Mơn bắt nguồn từ chữ “*Khmun*” của người Khmer, có nghĩa là mật ong. Chữ “*Cái*” có nghĩa là “*sông con*” theo cổ ngữ dân Phù Nam, một giống dân sống trên vùng châu thổ hạ lưu sông Cửu Long, xuất hiện khoảng đầu công nguyên và tồn tại đến tiền bán thế kỷ thứ 7. Tài liệu khác thì cho rằng, Cái Mơn có thể do đọc trại tiếng Pháp “*Caiman*” là loại cá sấu mõm dài.

*“Hò ơi! Bến Tre dừa xanh bát ngát,
Đường đi Ba Vát gió mát tận xương.
Em về Chợ Giữa, Giồng Trôm,
Đừng quên Chợ Lách, Cái Mơn đợi chờ.”
(Ca dao)*

Chúng tôi ghé Cái Mơn vào cuối thập niên 1990, nhưng dân trong vùng vẫn chưa quên những ngày đói khổ kéo dài từ năm 1978 đến gần cuối thập niên 1980. Ất hẳn những hạt bo bo cứng, khó nuốt vẫn còn vương trong cổ họng người dân Bến Tre. Họ cho biết, để có thể sống qua ngày, nhiều lúc người ta phải ăn cả củ chuối, củ dứa. Chẳng riêng gì Bến Tre mà cả miền Nam đã rơi vào tình trạng thiếu gạo, phải ăn độn.

Mang trong lòng nỗi đau khôn cùng, chúng tôi rời Cái Mơn đi Cần Thơ thăm Đức Giám Mục Lê Phong Thuận. Chúng tôi từng quen biết khi ngài còn đang du học ở Tây Đức. Ngài, một người đã từng đi du học tại Âu Châu, tiếp đón chúng tôi trong bộ quần áo “*pyjama*” đơn sơ, như một người bình dân miền Nam. Có lẽ đoán được ánh mắt dò hỏi, ái ngại của chúng tôi, ngài nói: “*Bây giờ, trên đất nước này, muốn được yên thân làm việc, mình phải biết tàng hình!*”. Sau khi biết được tôi là người Bến Tre, ngài còn nói: “*Năm đói, bên chị phải qua Cần Thơ tôi mượn gạo.*” Đồng Khởi “*là đồng chết mà chị.*”

Chú thích:

1. Văn hóa Nguyệt san (VHNS) do Nhà Văn hóa thuộc Bộ Quốc gia Giáo dục của Quốc gia Việt Nam (The State of Vietnam, từ 1949-1955) và Việt Nam Cộng Hòa (The Republic of Vietnam, từ 1955-1975) chủ trương. VHNS có hai bộ, “bộ cũ” (từ tháng 5/1952 đến 1954) và “bộ mới” (từ tháng 4/1955 đến 1974). Bộ cũ ra số đầu tháng 5/1952, số cuối tháng 7/1954, cả thảy 18 số, in tại Hà Nội. Bộ mới (1955-1974) xuất bản tại Saigon, ra số đầu tháng 3/1955, số cuối năm 1974. Chủ nhiệm ban đầu là Nguyễn Khắc Kham (Giám đốc Nhà Văn hóa), Chủ bút là Thái Văn Kiểm (hiệu Tân Việt Điều); từ số 70, 5/1962 (tập XI, quyển 5) thì Chủ nhiệm là Nguyễn Đình Hòa, người mới lên chức Giám đốc Nhà Văn hóa từ tháng 4/1962. Tòa soạn: 266 đường Công Lý, Saigon; sau đổi sang số 8 Nguyễn Trung Trực, Saigon. Từ năm 1968 đổi thành Văn hóa Tập san. Nếu tính cả “bộ cũ” (1952-1954) và “bộ mới” (1955-1974) thì VHNS có $18 + 134 = 152$ số. [nguồn: <http://tuancuonghn.blogspot.com/2011/03/gioi-thieu-tap-chi-van-hoa-nguyet-san.html>]
2. Cây Sầu Riêng – Cẩm nang cây trồng
<http://camnangcaytrong.com/cay-sau-rieng-cd46.html>
3. Durian- Wikipedia
<https://de.wikipedia.org/wiki/Durian>
4. Giống sầu riêng ruột đỏ Malaysia đã có mặt tại Việt Nam
<http://chta.com.vn/newsdetail.aspx?id=175>
5. Điểm danh 5 giống sầu riêng được ưa chuộng nhất tại Việt Nam
<https://bloganchoi.com/giong-sau-rieng-duoc-ua-chuong-nhat-tai-viet-nam/#gsc.tab=0>
6. Việt Nam Sử Lược quyển II, trang 80-81 – Tác giả Trần Trọng Kim
7. Nam Tiến-Phản Chúa Nguyễn
https://vi.wikipedia.org/wiki/Nam_t%E1%BA%BFn
8. Về địa danh Búng và chợ Búng trên địa bàn Bình Dương trong lịch sử- Nguyễn Thanh Huy.
<http://www.sugia.vn/assets/file/dat-nguoi-binh-duong/Ve-Dia-Danh-Cho-Bung-Va-Cho-Bung-Tren-Dia-Ban-Binh-Duong-Trong-Lich-Su.pdf>
9. Lược sử Giáo xứ Búng
<http://www.giaoxugiaohovietnam.com/PhuCuong/Bung/Bung-00-LuocSu-2007.htm>
10. <https://sites.google.com/site/dacsantraicaymientay/products/sauriengcaimon>

Bạch Phượng
03/08/2020



Tình Dưa Kẹt Lưới

Nhà anh có quả dưa tây
Thò đầu qua lưới những ngày còn thơ
Tháng ngày bay vút như mơ
Hồn nhiên bành trướng đôi bờ phồng phao
Lung ong nhỏ xíu sít sao
Ngực to, mộng bự, ra vào sao đây?
Sao đây? Anh lấy dao phay
Bỏ đôi một phút, chia ngay với nàng
Nửa anh ăn mát ruột gan
Nửa em ngọt lịm, óng vàng ngắt ngây
Đôi ta ràng buộc từ nay
Quả dưa kẹt lưới, ta rày nên duyên.

Thúy Messegee
12C2 - GL72

Paris, thủ đô nước Pháp, là một trong những thành phố lớn trong khối Liên Minh Âu Châu, là trung tâm của thế giới về nghệ thuật thời trang, ẩm thực và là biểu tượng của nền văn hoá phương Tây!

Ai trong chúng ta không một lần mơ ước viếng nước Pháp? Nhất là khi đến Pháp thì không thể nào không dừng chân ở địa điểm hoa lệ này!

Paris cũng như bao thủ đô, thành phố trên thế giới, với bao thăng trầm, biến đổi theo dòng lịch sử, từ cuộc chiến « Một trăm năm » (la Guerre de Cent ans 1328-1475) cho đến cuộc chiến tranh Tôn giáo, bao nhiêu máu đổ tương tàn, tiếp đến cuộc khởi nghĩa phá ngục Bastille năm 1789, ngày 14 tháng 7, làm thay đổi tình hình chính trị của Pháp..., hiện nay, bước vào thế kỷ thứ 21, Paris vẫn chưa yên. Những chuyển biến gần đây chắc ai cũng biết, đại lộ Champs Elysées với Khải Hoàn Môn đã là mục tiêu của các cuộc biểu tình bạo động, rồi tháp nhọn biểu tượng lịch sử của nhà thờ Đức Bà bị cháy rụi, nhưng Paris vẫn là nơi thu hút nhiều du khách, dân chúng rất hãnh diện vì Paris luôn được ca tụng là « một thành phố đẹp nhất thế giới ».

Nói đến « cái đẹp nhất » thường chúng ta sẽ có nhiều tranh cãi, không đồng ý. Mục đích viết bài này, DD chỉ muốn giới thiệu Paris với các bạn qua các đặc thù về kiến trúc và giải trí nghệ thuật bất di bất dịch như :

1/ Tháp Eiffel : Tháp này do Kỹ sư Gustave Eiffel đã cống hiến ba mươi năm cuối đời mình để thai nghén và thực hiện công trình có một không hai, ngọn Tháp cao nhất thế giới toàn bằng thép. Để vinh danh thành quả công trình này, tên ông được đặt cho Tháp.

2/ L'Arc de Triomphe : được dựng lên theo lệnh của vua Napoléon 1er ngay ngày hôm sau của trận đánh nổi tiếng Austerlitz (1805). Viên đá đầu tiên được đặt vào ngày 15 tháng 8 năm 1906 và Arc de Triomphe hoàn thành 30 năm sau, tức là năm 1936. L'Arc de Triomphe là biểu tượng lịch sử của nước Pháp.

L'Arc de Triomphe nằm trên công trường Charles De Gaulle (ngày xưa là công trường Etoile) thuộc quận 8, tọa lạc trên đại lộ



Champs Elysées, là nơi tập trung nhiều hàng hiệu nổi tiếng như Louis Vuiton, Hermes, Oméga, Fnac, Lancel, Chanel, Longchamp...và nhiều nhà hàng Pháp với những món ăn ngon như nhà hàng Paris Marriott(giá từ 61 đến 120 euros), café Georges V (giá từ 31 đến 45 euros), nhà hàng Alsace (giá bình dân hơn 31 đến 45 euros), le Deauville và Léon Bruxelles (giá từ 21 đến 30 euros) tuy vậy cũng có nhiều món giá không rẻ, nhất là rượu. Ngoài ra, có những nơi ăn uống nhanh và rẻ như Mac Donald, StarBuck, Brioche Dorée, Five Guys, Quick, Américain Burger....

Paris với 37 chiếc cầu xây trên sông Seine và có 15 chiếc tàu gọi là bateaux Mouches đưa du khách đi xuyên dưới 37 chiếc cầu đó. Trong số 15 bateaux mouches, chỉ 6 chiếc tàu có nhà hàng ăn. Ăn trưa thì giá khoảng 60 euros, nếu du khách muốn ngắm nhìn Paris ban đêm thì giá tiền sẽ mắc hơn nhiều nhưng mình sẽ được chiêm ngưỡng Paris về đêm với muôn ánh đèn cùng được thưởng thức nhạc cổ điển hay nhạc Jazz.

3/ Nhà thờ Đức Bà (Notre Dame de Paris)

Ai đến Paris, cho dù thời gian ngắn ngủi, nên dành chút thì giờ để viếng Nhà thờ Đức Bà, là một công trình kiến trúc « gothique ». Nhà thờ được xây dựng từ năm 1163 đến năm 1345. Nhà thờ bị tổn hại nhiều trong thời kỳ Cách mạng, và được Viollet-le-Duc, một nhà Kiến Trúc rất nổi tiếng vào thế kỷ thứ 19, ông đảm trách trùng tu nhà thờ từ 1845 và 1864. Thời gian gần đây năm 2019, nhà thờ bị hoả hoạn, tổn hại nặng nề vào ngày 15 và 16 tháng tư năm 2019, đám cháy kéo dài trong suốt 15 giờ đồng hồ trước nỗi kinh hoàng và đau đớn của toàn dân, ngay cả những du khách khi nhìn ngọn lửa tàn khốc lan dần mặc dù đội chữa cháy của Paris hết sức cứu vãn. Lửa bốc cháy từ đầu hôm 15 kéo dài đến rạng sáng ngày 16 tháng 4. Tổng Thống đương nhiệm Emanuel Macron tuyên bố là nhà thờ sẽ được tái thiết lại trong thời gian là 5 năm. (www.wikipedia.org)

Nhà thờ có 128 m bề dài, 48 m bề rộng và 35 m chiều cao, có thể chứa được 6000 người. Ngoài lối kiến trúc có một không hai, qua hai tai biến lớn, thế kỷ 19 và thế kỷ 20, nhà thờ Đức Bà quả là một biểu tượng đau buồn của lịch sử Pháp.

Khi đến đây du khách cũng dành chút thì giờ thưởng thức món kem Berthillon.

Món kem này là sự sáng tạo của một người trong gia đình Berthillon từ năm 1954 và được gia đình tiếp nối cho đến ngày nay. Có khoảng 70 loại kem, làm từ các loại kem trái cây nguyên chất như bưởi, dâu tây, hoa hồng... và những loại kem sữa, trứng tươi, caramel mặn, marrons. Các loại kem thay đổi luôn tùy theo mùa. Tiệm kem nằm ở métro Pont-Marie.

Một cuộc viếng thăm ngắn hạn trong vài ngày sẽ làm cho du khách thấy quyến luyến về đẹp của thủ đô Paris và ít nhiều cũng có những người muốn trở lại Paris thêm nhiều lần, vì Paris không chỉ có vài công trình đó mà Paris là nơi với nhiều khám phá rộng lớn qua nhiều chủ đề khác nhau, ngay cả những người sanh ra và lớn lên ở đất Pháp, họ ít có đủ thì giờ khám phá những cái đẹp muôn màu của Paris. Đó là chưa nói đến những khu phố của 20 quận, những vùng ngoại ô và các Tỉnh gần xa.

(Bài viết dựa vào tài liệu của quyển cẩm nang *Paris en quelques jours*)

Diễm Đào

Tháng 6.2020

Mùa Xuân Nhớ Nhà



*Cali mùa mưa mưa lao xao,
lá thông va chạm có ai đau?
Mấy cành hoa run nhẹ theo gió,
Run tận hồn ai, tận cõi nào?*

*Gia Long mùa mưa mưa lênh đênh,
tóc ai không biết có bay lên,
tay ai không biết cầm chi đó?
Bước một mình trên lối đi quen!*

*Gia Long mưa qua đời thanh xuân,
Qua Phan Thanh Giản, mưa băng khuâng.
Mùa mưa rất cũ ngàn năm trước
chắc vẫn mơ hồ bóng cổ nhân?*

*Tôi thương chi lạ chùa Xá Lợi,
mưa hạ nốt trầm mỗi tiếng chuông,
mỗi buổi sáng mưa, mưa vời vợi,
tiếng chuông nước chạm sao nghe buồn...*

*Gia Long mùa mưa mùa mưa ơi,
mưa qua ngõ trước xám xanh trời,
Bước chân xuôi ngược về Bà Huyện
lạnh buốt lòng tôi ngọn gió xuôi...*

*Tôi nhớ biết bao trường xưa cũ,
Nhớ Thầy Cô bè bạn chia xa,
Bao năm đào nở mừng xuân tới,
Đất khách quê người nghe xót xa!*

*Tôi nhớ tôi yêu Gia Long lắm,
mai về còn nhớ buổi mưa bay
Phố xưa Thị Diêm giờ Trương Định,
ước đạp xe chiều tóc ướt vai...*

CA 01/2020

GL 1969 (Rose Nguyen)

TÓM TẮT LỊCH SỬ NƯỚC PHÁP



Những người đầu tiên ở nước Pháp (La Gaule) sống bằng nghề săn bắn và câu cá. Từ năm 58 đến năm 51 trước Công Nguyên, nước Pháp bị Đế Quốc La Mã xâm chiếm. Từ năm 51 trước Công Nguyên đến năm 476 sau Công Nguyên, nước Pháp được thái bình. Đạo Thiên Chúa xuất hiện ở Pháp từ thế kỷ thứ II. Người La Mã và người Hy Lạp gọi các dân tộc khác, đặc biệt dân Đức, là " rợ ". Vào năm 476 Đế Quốc La Mã bị tiêu diệt dưới sự tấn công ồ ạt và nhiều lần của rợ Đức. Lãnh thổ La Mã bị các rợ chia nhau.

Les Mérovingiens (448 - 752)

Một dân tộc đến sau cùng từ Đức khoảng cuối thế kỷ thứ V là dân Francs. Họ đã từng phục vụ cho Đế Quốc La Mã. Khi Đế Quốc bị chia cắt, vua Francs là Clodion chiếm một phần trong nước Gaule. Con Clodion là vua kế tiếp Mérové, lập thành triều đại Mérovingiens ở Ba Lê. Kế đến là vua Childéric. Thật ra vua chỉ là thủ lĩnh của một nhóm người ô hợp, quyền lực của họ rất hạn chế. Tiếp theo là vua Clovis. Ông thống nhất nhiều bộ tộc, tập trung quyền hành và xin được dựa vào thế lực Giáo Hội Thiên Chúa cho nên Thiên Chúa Giáo trở thành Quốc Giáo, vua và dân tộc Francs (Pháp) đều theo Đạo Thiên Chúa.

Thời này, khi vua chết, lãnh thổ được chia ra cho các con. Do đó, gây ra chiến tranh và sinh ra những vua lười biếng.

Les Carolingiens (752 - 987)

Sau cái chết của vua Dagobert (638) nước Pháp bị chia cắt và yếu đi. Vua Childéric III từ bỏ ngôi, vào tu trong nhà dòng (752)

Một đại gia đình quý tộc họ Héristals, nguyên quán ở thung lũng Meuse giúp dân trong thời loạn này, trong đó có Charles Martel đã đánh bại quân xâm lăng Ả Rập cứu nước Gaule và cả Châu Âu (732).

Con của Charles Martel là Pépin Le Bref, nhờ sự giúp đỡ của Đức Giáo Hoàng, được phong làm vua. Con của Pépin Le Bref là Charlemagne (768 - 814) mở rộng bờ cõi về phía Đông thắng quân Bavarois và quân Avars ; về phía Nam thắng quân Ả Rập. Đức Giáo Hoàng tặng phong là Hoàng Đế. Nhưng Đế Quốc quá lớn và quá nhiều dân tộc khác nhau nên năm 843 bởi Traité de Verdun Pháp tách biệt với Đức, rợ Normands chiếm giữ Normandie (911)

Les Capétiens (888 - 1830)

Một gia đình khác Robert Le Fort chống lại quân Normands. Từ năm 987 gia đình này thay thế dòng họ của Charlemagne vì vua Louis V (biệt hiệu Vua Lười) không có con.

Les Capétiens có bốn nhánh. NHÁNH LES ROBERTIENS dòng của Robert Le Fort (888 - 936). NHÁNH LES CAPÉTIENS Trục Tiếp từ vua Hugues Capet. Đến đời Louis VI (Vua Mập 1108 - 1137), ông đánh các lãnh chúa và các nước chư hầu để tập trung quyền lực của vua. Sau đó, Philippe II Auguste đánh Normandie, Anjou và nước Anh. Nước Pháp trở nên rộng lớn.

Nhánh Capétiens truyền đến đời Charles IV Le Bel (1328) thì không có con trai nên để cho chú là Philippe IV de Valois làm vua (NHÁNH VALOIS). Nhánh Valois đến khi vua Henri III chết (1589), không có con nên Hoàng Thái Hậu Catherine de Médicis cho con rể, vua của Navarre, chồng của Marguerite de Valois (la Reine Margot) làm vua tức là Henri IV. Nước Pháp rộng lớn thêm. Từ đó, bắt đầu NHÁNH BOURBON. Henri IV không có con với hoàng hậu Marguerite de Valois nên ly dị, cưới Marie de Médicis làm vợ. Đến đời Louis XVI và hoàng hậu Marie Antoinette d'Autriche do kinh tế bị khủng hoảng mà chế độ quân chủ không có cách chữa trị nên chế độ quân chủ bị sụp đổ. Vua và hoàng hậu bị chém đầu năm 1793. Chế độ quân chủ phong kiến chấm dứt.

Nền đệ I cộng hòa Pháp 1793 - 1804

Chính phủ chấp chính (1795 - 1799) mất lòng dân bởi thiếu năng lượng và bất lực trước những kẻ thù của nền cộng hòa trong và ngoài nước.

Tướng Napoléon de Bonaparte thắng cử là tổng thống đầu tiên của nước cộng hòa Pháp. Ông nổi danh bởi những chiến thắng ở Ý, thêm lớn mạnh bởi cuộc viễn chinh ở Ai Cập, rất được lòng dân. Ông được dòng họ vua xem là một vị cứu tinh chống cộng hòa. Lợi dụng tình thế đó, ông làm đảo chính ngày 9 tháng 11 năm 1799. Ngày 18/11/1804 lên làm Hoàng Đế Napoléon I. Nước Pháp trở về chế độ quân chủ (1804-1848)

Napoléon I gây nhiều chiến tranh nên nước Pháp bị suy yếu. Ông bị bắt phải thoái vị và về sống ở đảo Elbe (1814). Lợi dụng sự mất lòng dân của Louis XVIII, Napoléon I trở về Pháp xây dựng lại một chính quyền vững mạnh nhưng cuối cùng cũng bị thất bại ở Waterloo (18/06/1815). Ông thoái vị lần thứ hai. Con của ông không được nhìn nhận là người nối ngôi. Quân liên minh đem vua Louis XVIII trở về Ba Lê. Đến khi Louis - Philippe I bị lật đổ tháng 2 năm 1848, chế độ quân chủ chấm dứt một lần nữa.

Nền đệ II cộng hòa Pháp (1848 - 1852)

Louis-Napoléon de Bonaparte, cháu kêu Napoléon I bằng chú/bác, đắc cử tổng thống ngày 10 tháng 12 năm 1848. Ông đảo chính ngày 02/12/1851 (là ngày lên ngôi của Napoléon I). Đúng một năm sau, ngày 02/12/1852 ông lên ngôi đế hiệu là Napoléon III. Nền đệ II cộng hòa Pháp bị sụp đổ.

Ngôi vua nước Tây Ban Nha trống vắng từ khi phế nữ hoàng Isabelle (1868) được đem tặng cho một anh em họ của vua nước Prusse (ở Trung Âu, giữa nước Đức và Liên Xô). Ông này muốn nhận ngôi nhưng Napoléon III phản đối vì sợ nước Pháp nằm giữa hai vua cùng họ Hohenzollern (vua Đức và vua Tây Ban Nha). Napoléon III còn đòi hỏi bất cứ người nào của họ Hohenzollern không được nhận ngôi vua nước Tây Ban Nha. Vua Prusse không chấp nhận điều này, xâm chiếm nước Pháp. Ngày 01 tháng 9 hoàng đế Napoléon III thua trận, bị bắt ở Sedan. Gambetta tuyên bố nền đệ III cộng hòa. Pháp phải ký hiệp ước Francfort (10/05/1871) nhường Alsace, một phần của Lorraine và đền 5 tỉ quan tiền chiến tranh. Nước Pháp bị quân Prusse chiếm đóng cho đến khi trả hết tiền bồi thường chiến tranh.

Nền đệ III cộng hòa Pháp (1870 - 1940).

Adolphe Thiers, đứng đầu quyền hành pháp, cải cách tài chính, hành chính và quân sự. Tiền bồi thường chiến tranh cho nước Prusse là 5 tỉ quan Pháp bằng 2 - 3 năm ngân sách nước Pháp thời đó. Thiers mượn tiền của dân, chỉ trong một ngày 27 tháng 6 được 4 tỉ. Thiers đòi Prusse trả tự do cho 4 tỉnh ở thủ đô trước tiên. Thiers đứng đầu chính phủ. Tháng 9 năm 1873 nợ chiến tranh trả xong, tất cả quân chiếm đóng rời khỏi nước Pháp. Thiers không còn cần thiết cho đa số đảng quân chủ nữa. Phe ông trở thành thiểu số và ông phải từ chức. Patrice de Mac Mahon đắc cử tổng thống ngày 24 tháng 5 năm 1873 và từ chức ngày 30 tháng Giêng năm 1879. Jules Grévy được bầu làm tổng thống cũng ngày đó. Ngày 14 tháng 2 năm 1879 bản nhạc " La Marseillaise " của Claude Joseph Rouget de l'Isle trở thành Quốc Ca.

Thế Chiến thứ I (1914 - 1918). Tổng thống Raymond Poincaré gọi Georges Clémenceau (biệt hiệu Con Cọp) làm Thủ Tướng. Clémenceau đã đem chiến thắng về cho nước Pháp.

Thế Chiến thứ II (1939 - 1945). Hitler ở Đức ký hòa ước với Liên Xô, chia nhau Đông Âu. Đức bắt đầu đánh Bỉ ngày 10/05/1940 tiếp đến là Sedan ngày 15/05. Mặt trận miền Đông của Pháp bị đâm thủng. Chính phủ Paul Reynaud rời Paris. Thống chế Philippe Pétain xin Đức đình chiến. Pétain tự nắm quyền nước Pháp và chữ " Cộng Hòa" biến mất trên giấy tờ hành chính Pháp.

Nền đệ IV cộng hòa Pháp (27/10/1946 - 04/10/1958)

Tướng Charles de Gaulle cùng với quân đồng minh Mỹ, Anh và quân kháng chiến Pháp giải cứu nước Pháp khỏi tay của Nazi (Đức Quốc Xã 1944 - 1945). Charles de Gaulle đắc cử Thủ Tướng nước Pháp. Đảng Xã Hội Pháp đòi hỏi giảm 20% ngân sách quân đội nên tướng de Gaulle từ chức ngày 20/01/1946.

Đệ II Thế Chiến chấm dứt, khởi đầu chiến tranh lạnh với Liên Xô.

Charles de Gaulle thành lập Đảng Hợp Dân Pháp (Rassemblement du Peuple Français RPF). Cuộc bạo động của những người Chân Đen (Pieds-noirs tức là những người Pháp ở Algérie thuộc Bắc châu Phi) khiến chính quyền Pháp gọi Charles de Gaulle trở lại.

Hiến nghị (de Gaulle đã trình ra năm 1946) được hoàn thành trong mùa Hè và được trưng cầu dân ý ngày 28 tháng 9 năm 1958. De Gaulle làm cho nghị viện hiểu rằng họ phải chấp nhận hiến pháp này và hiến pháp đã được chấp nhận với đại đa số xây dựng nên nền đệ V cộng hòa Pháp.

Nền đệ V cộng hòa Pháp (từ năm 1958 đến nay).

Các tổng thống của nền đệ V cộng hòa Pháp :

- 1) René Coty 04/10/1958 - 08/01/1959
- 2) Charles de Gaulle 08/01/1959 - 28/04/1969. Ông tái đắc cử ở vòng loại thứ hai thắng François Mitterrand. Ông từ chức vì thất bại trong cuộc trưng cầu dân ý ngày 27/04/1969.
- 3) Georges Pompidou 20/06/1969 - 02/04/1974. Ông chết khi đang làm tổng thống.
- 4) Valéry Giscard d'Estaing 27/05/1974 - 21/05/1981.
- 5) François Mitterrand đắc cử hai nhiệm kỳ liên tục 21/05/1981 - 17/05/1995.
François Mitterrand tái đắc cử ngày 08/05/1988.
- 6) Jacques Chirac đắc cử hai nhiệm kỳ 17/05/1995 - 16/05/2007. Nhiệm kỳ đầu dài 7 năm, nhiệm kỳ sau 5 năm. Kể từ khi Jacques Chirac sửa luật, một nhiệm kỳ của tổng thống Pháp lúc trước là 7 năm bây giờ chỉ còn có 5 năm.
- 7) Nicolas Sarkozy 16/05/2007 - 15/05/2012
- 8) François Hollande 15/05/2012 - 07/05/2017
- 9) Emmanuel Macron 07/05/2017 - 13/05/2022 là tổng thống trẻ nhất trong lịch sử nước Pháp, 39 tuổi và cũng là người trẻ nhất quản lý G20. Năm 2016 ông thành lập Đảng La République En Marche LREM. Năm 2022 Đảng này đổi tên lại là Renaissance RE. Ông tái đắc cử nhiệm kỳ hai 13/05/2022 và vẫn là tổng thống nước Pháp đến bây giờ.



**HÀ ĐẠI
GL 70 - 77**

Thiên Thần Tình Yêu

Phi Nga GL73

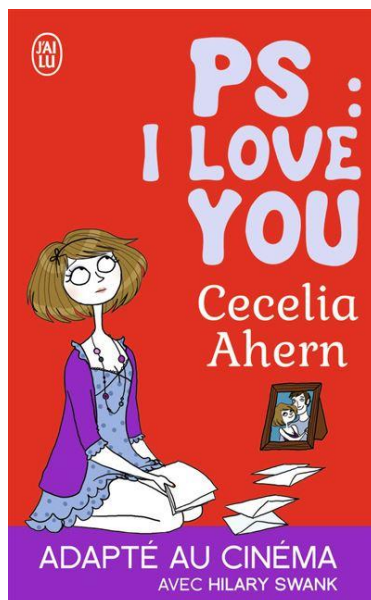
Là tên một quyển truyện của *Cecelia Ahern*, một thiếu nữ con Thủ tướng Ái Nhĩ Lan sinh năm 1981. Nội dung viết về một chuyện tình yêu rất dễ thương của hai đứa trẻ quen biết nhau thời thơ ấu, yêu nhau, lập gia đình với nhau. Mỗi tình đẹp và là niềm ao ước của mọi người, nhưng đến năm hai trẻ 30 tuổi thì từ thần cướp đi chàng trai và để lại cho nàng một hạt hăng trống vắng tưởng chừng điên loạn.

Năm 2004 quyển sách của cô là best seller tại Đức hơn 52 tuần, tôi được con gái tặng trong ngày sinh nhật và sau khi đọc một lần, xếp lại, tôi đã quên đi mối tình đau thương đó. Trưởng thành trong một đất nước mà những cuộc tình thơ đẹp thường bị chiến tranh cướp đi tức tưởi, tôi không bị xúc động to lớn như con gái tôi, đứa trẻ được sanh ra và lớn lên trong một xã hội an bình với nhiều ưu đãi, nhiều may mắn.

Thời gian tháng hai năm 2020, Châu Âu bùng lên trận dịch Coronavirus. Tất cả các sinh hoạt bị đứng yên, khựng lại như đoạn phim đang sống động bị bấm nút stop, bất ngờ và tức tưởi. Mọi người co cụm theo lệnh của chánh phủ, ở trong nhà và trong thời gian cấm cung này tôi bắt đầu dọn dẹp lại tủ sách gia đình để tìm và đọc lại những tác phẩm mà trước kia mình chỉ đọc thoáng qua. Cuốn sách bỏ quên từ năm 2004 giờ đây lại vạch ra cho tôi trong những ngày hoang mang bất ổn này: tin yêu vào sự sống, vào cuộc đời với một niềm tin là tồn tại bên ta luôn luôn có Thiên Thần Tình Yêu.

Mùa dịch bệnh, biết bao tan tác chia ly, sự sống và cái chết không còn ranh giới tuổi tác và giới tính. Mẹ cha ra đi không có con cận kề giây phút cuối. Vợ xa chồng nói câu vĩnh biệt qua ánh nhìn, cách nhau qua khung cửa kiếng dày, không một nắm tay không một nụ hôn từ già. Bạn thân tức tưởi ra đi cũng không có bạn bè đầy đủ tiễn đưa...Thăm viếng cũng ái ngại sợ lây lan.

Những đám tang làm vội vã, giới hạn người tham dự. Thế giới sao bỗng thế này? Nhìn nhau qua mặt nạ, qua cặp kính, qua ánh nhìn ngơ vực. Đâu đâu cũng thấy toàn vi khuẩn.



Các sinh hoạt đoàn thể tịt ngòi, những dự án chuẩn bị cho các cuộc lễ quan trọng trong năm từ Tết Nguyên Đán, Lễ Hùng Vương, Hai Bà Trưng, các vị Anh Thư nước Việt đến các sinh hoạt mang tính cách tôn giáo hay mang tính cách tưởng niệm tháng tư mất miền Nam đều bị dẹp bỏ.

Những ngày vui, các dịp đoàn tụ gia đình như cưới xin, sinh nhật thượng thọ, thôi nôi đầy tháng... đành hẹn lại năm sau với nụ cười méo xẹo rằng nếu...còn sống sót.

Tử thần lảng vảng trước cửa khiến nhà nhà cảm cung, người người tự biến thành công chúa, hoàng tử trong cung.

Người ta cần một thiên thần tình yêu như trong cuốn truyện của cô gái người Ái Nhĩ Lan 23 tuổi để vui sống, để tự tin, để hy vọng vào tương lai, vào cuộc sống. Rất may mắn khi mình có niềm tin, khi mình chắc chắn Thượng Đế sẽ diệt trừ quỷ dữ, hung tàn sẽ bị tiêu diệt và ngày mai mọi sự sẽ trở lại an bình, vui nhộn như thuở trước.

Trong những chương trình đã hoạch định có một sự kiện trọng đại mà chúng tôi, các cựu nữ sinh trông đợi, đó là ngày tổ chức Đại Hội Gia Long Thế Giới tại Paris vào tháng 5 năm 2021. Ôi, chúng tôi đã náo nức trông chờ từ năm ngoái, khi một đại hội GL thế giới chỉ vừa khép lại, ngày cuối cùng là một chương trình cho kỳ kế tiếp đã được lên khuôn. Ban Đại Diện Hội Đoàn Paris đã họp hành liên miên và hân hoan chia việc cho nhau chạy đi tìm các sảnh đường lớn dù khá khó khăn cho một thủ đô mang tên kinh đô ánh sáng, tìm Hotel, tìm các tour du lịch để thương lượng sao cho vừa rẻ, vừa hay, vừa thích thú và đã lo lên một website công bố tin tức cho Gia Long toàn thế giới.

Cá nhân tôi, sống tại Âu Châu nên lần này Đại Hội Thế Giới được tổ chức tại Pháp là một hãnh diện đồng thời cũng là một hội họp khi điều kiện vật chất bên Châu Mỹ, Châu Úc có

nhiều lợi điểm hơn so với lục địa già tôi đang sống. Thương các chị em tại Paris đang vất vả ngược xuôi toan tính, hiểu tình yêu các chị dành cho Gia Long và các Thầy Cô, nên dù sống tại Đức không có dịp góp tay với các chị em bên Paris, tôi luôn cố vũ các bạn bè quen biết nên thu xếp tham dự. Nhóm GL 73 đã tính luôn chương trình party, có thể nói đây là một nhu cầu của nhóm trong nhiều lần Đại Hội đã qua, cho các bạn có riêng với nhau ít nhất là một ngày để quây tung bùng, quây cho đã bên cạnh những ngày sum họp trong Đại Hội toàn trường.

Lúc này, ngay bây giờ tôi cần một thiên thần tình yêu ghê gớm hơn bất cứ lúc nào hết vì trước tình hình dịch bệnh này, *ai cũng không rõ mình có đi được không*. Tôi đã hy vọng rất nhiều sẽ có sự tham dự đông của các cựu nữ sinh vì đa số bạn bè đã rửa tay gác kiếm, chuẩn bị quây valise, quây gói đi du lịch, đi gặp bạn bè sau bao năm bận rộn với công ăn việc làm và con cái. Nhất là đi qua Châu Âu, qua Paris, qua thành phố được mệnh danh rất lãng mạn, rất xinh đẹp, rất tình yêu. Thiên thần tình yêu sẽ tung cây đuă phép nhiệm màu, đem đến cho tất cả các đồng môn mãnh lực để hưởng ứng chương trình Đại Hội mà Paris vẫn đang tiếp tục chuẩn bị, tin là mọi sự rồi sẽ ổn.

Những ngày cắm cung bắt đắc dĩ này, tôi làm vườn siêng hơn, hoa lá tháng 5 mùa xuân, nở đẹp và đầy hương sắc. Tôi giữ lại những quyển lưu bút ngày xanh, xem lại những tấm hình cũ chụp với bạn bè. Thấy rộn ràng với tiếng cười, tiếng nói lao xao của các bạn. Xem lại các video clip quay các màn văn nghệ để thấy tài không cần tuổi, các nàng vẫn xinh, vẫn giỏi và tài năng ngày càng tỏa sáng qua các màn ca kịch vũ, nhất là các nàng vừa là diễn viên, vừa là đạo diễn và kiêm luôn trưởng ban tổ chức.

Tôi ngẫm nghĩ sự họp tan - tan họp chưa bao giờ rõ nét như trong lúc này. Tôi cũng làm lạ khi có những người quen chưa quá già, rất cẩn thận, tự cách ly ngay cả với con cháu. Cắm cung đúng nghĩa như ngày xưa lính bị cắm trại 100%! Anh chị không đi chợ luôn, cần gì thì bấm Whatsapp dặn con cháu đem đến để trước cửa garage, rồi cẩn thận mang bao tay lột tất cả bao bì trước khi khuân vào nhà, thế mà con virus vẫn tấn công và bất ngờ giã từ cuộc sống mà không biết tại vì sao. Vì sao? Chắc chắn

trong những giờ phút kẻ cận tử thần, anh chị đã phần uất khi thời gian mấy tháng qua, không dám ôm đứa cháu cưng để nghe nó nũng nịu câu “I love you”, không dám qua ăn bữa cơm chung với cô con gái ở sát nhà, không dám bước xuống phố nhìn thiên hạ, không dám ngắm mặt trời lên trong công viên gần nhà năm sát bờ hồ.

Đôi lúc ta đã chối bỏ những hạnh phúc bình thường luôn hiện diện mà ta vẫn thường nghĩ là mình sẽ vĩnh viễn có? Ai biết được, cuộc sống vốn rất bất ngờ mà... Đây những bất ngờ đến sững sờ!

Tôi sẽ bắt chước chàng trai trong câu chuyện của Cecelia Ahren, bình tĩnh sống từng giây phút. Tránh hoàn cảnh chết khi mình chưa chết. Vẫn vui từng ngày dù chàng ta biết rằng cái án tử hình vì ung thư giai đoạn cuối đang treo lủng lẳng trên đầu. Chàng trai trong những ngày còn lại dù bệnh hoạn vẫn ung dung chuẩn bị cho cô vợ trẻ tương lai khi chàng không hiện hữu qua những bức thư chàng viết trước, viết sẵn từng tháng mà nàng chỉ được phép mở ra xem theo từng tháng, từng tháng về sau... Những bức thư như những thiên thần tình yêu dịu dặt nàng từ từ lấy lại thăng bằng đời sống khi chồng không còn trên cõi đời, không còn bên nàng để bảo bọc che chở cho nàng nữa.

Thống kê xã hội đã nêu ra rất nhiều mặt tích cực của con virus Corona. Riêng tôi, thời gian này như thời gian tịnh tâm và thiền định. Tôi đã có thời gian nhìn lại những cuốn sách cũ, có cuốn tôi đọc cả chục lần mà lần nào đọc lại cũng vẫn có cảm giác mới mẻ, trong đó có những đặc san Gia Long, không chỉ đặc san Đại Hội Thế Giới, các Hội Đoàn GL rải rác khắp nơi mà luôn cả những đặc san rất đơn giản, quay ronéo thời trung học của báo lớp cuối năm, luôn cả cuốn lưu bút ngày xanh mà cô bạn dễ mến còn lại bên VN đã photocopy tặng cho tôi vì biết bạn mình thèm đọc lại nhưng đã bỏ mất khi rời khỏi VN. Những kỷ niệm này đây, đối với tôi, cũng tựa như những bức thư của chàng Gerry trong câu chuyện của Cecelia Ahren gửi cho vợ, chúng làm bình an lại những con sóng dữ của cuộc đời đang dòn dập xô đẩy hàng hàng lớp lớp tiến đến cuộc sống của tôi hiện tại.

Thiên thần tình yêu của tôi là đó, là những bài viết, là những áng thơ về ngôi trường con

gái, về Thầy Cô, về bạn bè đồng lớp. Tôi hạnh phúc khi có bảy năm êm đềm trung học. Chỉ có bảy năm so với cuộc đời dài trăm năm, sao lại quan trọng và áp ứ, vỡ về tinh thần mình như vòng tay ấm áp của mẹ hiền đến thế? Hai câu thơ của Hải Phương mà tôi mạn phép sửa lại hai chữ Gia Long:

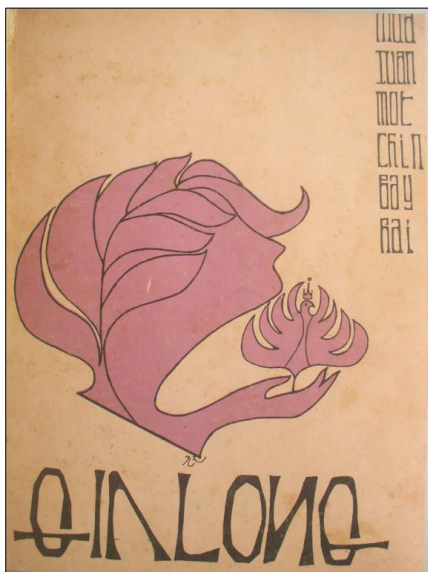
*“Gia Long như mối tình đầu
Chở theo tất cả biển dâu đời mình”*

Khi nào buồn, khi nào cô đơn, khi nào thất vọng, khi thế sự thế giới điên đảo rối rắm đem đến tôi những xáo trộn bất an thì những kỷ niệm trong Gia Long, những khuôn mặt bạn bè đồng năm hay những chị em tài giỏi trong trường mà tôi được quen biết như một liều thuốc giúp tôi phấn chấn, vui tươi và nhìn mọi sự vật khoác lại màu xanh non lúa mạ, màu hồng cam của ráng trời cuối chân trời. Bình thản và an tĩnh trở về.

Có lẽ các bạn hữu thân thương của tôi cũng cùng tâm trạng đó, cũng có những thiên thần tình yêu là ngôi trường và kỷ niệm những năm tuổi ngọc Gia Long. Vậy thì chúng ta hãy thu xếp leo lên con thuyền đi lại vùng tuổi thơ vào tháng 5 năm 2021.

Hẹn gặp nhau tại Đại Hội Gia Long kỳ 10, Paris Pháp Quốc các bạn nhé.

Phi Nga GL73



Đặc San Gia Long 1972

SAIGON CÓ GÌ LẠ KHÔNG EM ?

*Năm tháng đi qua để nhớ về
Nhớ người, ai nhớ kẻ xa quê
Em ơi đất lạ, đường muôn nẻo
Biết có còn không một lối về*

*Saigon có gì lạ không em
Con đường mơ ngủ, nắng đang lên
Hàng cây đã tự bao giờ nhỉ
Lặng lẽ chờ nghe tiếng bước quen*

*Em của ngày xưa, chuyện của mình
Những chiều thứ bảy, dáng xinh xinh
Vai chờ, tóc thả hương hò hẹn
Mắt ngọc, môi ngoan, vẫy gọi tình*

*Saigon có gì lạ không em
Trời đêm cho phố nở hoa đèn
Còn ta với những vì sao nhỏ
Ngọt làm sao những nụ hôn em*

*Em đợi tình yêu, chẳng biết ngày
Đàn chim vỗ tổ xót xa bay
Người đi chẳng có lời ly biệt
Tội tình đôi mắt lệ thơ ngây*

*Saigon có gì lạ không em
Em còn yêu mến chuyện thần tiên
Người về cởi áo, thôi chinh chiến
Trả lại cho em giấc mộng hiền*

*Saigon có gì lạ không em
Xa nhau rồi, nhớ cũng như quên
Tình em như một bàn tay nhỏ
Còn giữ hay buông một nỗi niềm*

*Saigon có gì lạ không em
Bao giờ phố cũng rất thân quen
Em còn vui phố lung linh nắng
Mắt vẫn say đời, môi rất duyên*



Đương Lê



Trường Nữ tiểu học của tôi nằm trên đường Nguyễn Văn Thoại, một bên là trường Nữ Hộ Sinh Quốc Gia và một bên là con đường Bà Triệu rất ngắn, nằm phía sau Bảo Sanh Viện Hùng Vương, nên còn gọi là Trường Tiểu Học Bà Triệu. Con đường nhỏ này là nơi chúng tôi - một lũ con gái bảy, tám tuổi - thường tập hợp chạy giỡn, chơi đùa trước giờ vào lớp. Một cây thị cổ thụ mọc bên cạnh cửa sau; thỉnh thoảng có những trái thị non, nhỏ xíu rơi rụng đầy trên đường. Sau cổng chính của trường là hai dãy lớp học nằm song song hai bên một khoảng sân nhỏ; dãy bên trái cao hơn, muốn vào lớp phải bước lên vài bậc tam cấp. Dãy bên phải bắt đầu là văn phòng, có những dây trầu bà xanh mướt đong đưa từ những bóng đèn điện treo lủng lẳng dọc hàng hiên. Năm cuối cùng khi tôi học lớp nhất thì trường có thêm vài lớp học mới được xây ở cuối sân trong chương trình "Giải tỏa lớp học trưa". Tôi còn nhớ rất rõ những giờ chào cờ buổi sáng, quốc ca được phát ra từ loa phóng thanh đặt đầu đó trong trường. Những người qua đường dù là đang đi xe đạp hay đi bộ đều dừng lại, ngả mũ, chờ đến khi dứt quốc ca mới tiếp tục bước đi. Những giờ tan học tôi và lũ bạn băng qua đường với sự giúp đỡ của bác lao công trong trường, đi bộ qua con đường Tăng Bạt Hổ thật ngắn, có những biệt thự im lìm với hàng rào phủ đầy hoa móng tay leo chằng chịt. Chúng tôi đi qua hăng bia BGI



lúc bảy giờ, mùi bia thơm tản mát trong không gian, có những ông Án Độ cao lớn đứng gác trước cổng và có những gánh hàng rong rải rác dọc tường rào. Tôi đi qua sân Vận Động Cộng Hòa đối diện với nghĩa trang Đô Thành để trở về nhà ở gần cuối đường Nguyễn Kim. Sau buổi lễ phát thưởng cuối năm lớp nhất tôi và một vài bạn khác lớp được nhà trường chọn, cho đi nghỉ mát 5 ngày ở Vũng Tàu. Đó là những ngày đầu tiên chúng tôi xa nhà nên có những bạn khóc sưng cả mắt. Làm sao tôi quên được những ngày vui bên Thầy Cô, bạn bè ngây thơ ngày đó. Nơi chúng tôi ở là Nhà Nghỉ Mát Học Sinh, Giáo Chức; trong sân có những hàng sứ cổ thụ đầy vết khắc tên của những người đến trước. Tôi vẫn còn nhớ những buổi ăn xé, những đêm văn nghệ với cô Anh, những lần đi tắm biển, đùa nào cũng được đội cái mũ vải đỏ tí hon buộc dây dưới cổ cho thầy cô dễ nhận diện. Chúng tôi như một đám vịt con đầu đỏ, chạy ùa xuống nước, hò reo thỏa thích. Trên đường trở về Saigon Thầy Cô còn cho phép chúng tôi được đi chợ Vũng Tàu để mua mắm ruốc Bà Giáo Thảo mang về làm quà cho gia đình. Tôi nhớ và thương các cô giáo tiểu học của tôi, tôi biết ơn những người đã dạy cho tôi những bài đọc vỡ lòng, những câu rập rờn căn bản, những bài tập viết lớp mẫu giáo, từng chữ, từng chữ một, nắn nót trên những trang giấy kẻ ô vuông...

Bảy năm trung học của tôi là một bước ngoặt lớn trong cuộc đời vì bây giờ, khi hồi tưởng lại, tôi thấy tôi và các bạn của tôi đã đi qua những năm tháng thanh xuân tươi đẹp nhất dưới mái trường trung học Gia Long thân yêu của mình. Những dãy lớp bao bọc khoảng sân quen thuộc và gần gũi kia đã chứng kiến sự trưởng thành của tôi qua mỗi niên khóa đi qua. Tôi chưa quên những bài Anh Văn đầu tiên; tôi chăm chỉ học với tất cả sự háo hức, say mê của một học sinh tuổi mười hai và niềm tự hào trẻ con khi tôi đọc và hiểu được một câu tiếng Anh cho đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ. Tôi chờ đợi giờ học Anh Văn mỗi tuần, tôi nôn nóng được gặp cô giáo "thần tượng" của tôi, tôi hoàn thành những bài tập trong lớp và ở nhà với tất cả sự cẩn thận tôi có thể có được.

Ngày tháng cứ trôi qua, năm đệ lục của chúng tôi bị gián đoạn vì những biến cố Tết Mậu Thân. Học bạ năm đó bỏ trống phần Đệ Nhị Lục Cá Nguyệt và thật tình tôi không nhớ là bản thân mình có mất người bạn nào hay không sau những ngày máu lửa đó. Nhớ đến năm đệ lục tôi nhớ nhất là **Cô Tổ Nga**, cô giáo xinh đẹp, dễ thương của tôi. Lớp học như vui hơn, sống động hơn mỗi khi cô bước vào lớp



với những màu áo có hoa văn rực rỡ của cô. Và rồi năm đệ ngũ cũng đi qua; năm cuối cùng của lớp học buổi chiều. Chúng tôi học ở dãy lớp cạnh hồ bơi, có những tấm hình được chụp cạnh hồ với lời ghi chú phía sau : chiều tất niên 1969..... Đối với riêng tôi, già từ buổi chiều cũng có nghĩa là già từ những ngày trẻ con vô tư lự. Tôi bước vào lớp đệ tứ với những suy tư, những cảm xúc của tuổi mới lớn; biết băng khuâng tự hỏi "*tôi buồn không biết tại sao tôi buồn*".

Cuối năm đệ tứ chúng tôi chia tay khi phải quyết định chọn ban cho ba năm trước mắt. Tôi đã biết trước là mình sẽ chọn ban C - chỉ riêng ban C mới cho tôi đủ thời gian học hỏi thêm về Anh Văn, môn học tôi luôn yêu thích. Cũng có một vài tranh đấu nội tâm khi những người bạn thân bao nhiêu năm của mình chọn ban khác nhưng cuối cùng tôi đành tạm chia tay cô bạn thân nhất năm đó là Mộng Hoa. Mộng Hoa chọn ban B và có một khoảng thời gian đầu năm đệ tam chúng tôi vẫn tìm gặp nhau những giờ chơi để kể cho nhau nghe chuyện bài vở, thầy cô riêng của mỗi đứa.

Lớp Đệ Tam C1 của tôi nằm gần thư viện và bệnh thất. Có những chuyện rất vui, rất đáng nhớ trong năm đầu tiên học ban C này. Lớp có chín giờ học Việt Văn mỗi tuần, gồm có Cổ Văn và Kim Văn. Tôi chưa quên những giờ học cả lớp bị mê hoặc bởi lời giảng (hay gương mặt?) của **Cô Phạm thị Nhung**; những điển cố, những thành ngữ khô khan được cô làm sinh động hơn với sự nhiệt



thành thể hiện trong từng giọng nói, từng lời giảng của cô. Năm đó chúng tôi được học những bài Pháp Văn vỡ lòng với **Cô Diệu Chúc**. Cô hướng dẫn lớp chúng tôi hai năm đệ Tam và đệ Nhị. Chúng tôi thương mến cô, thán phục cô, yêu thích giờ học của cô và những kỷ niệm với cô nếu kể ra hết chắc tôi phải viết riêng trong một bài khác. Với môn Anh Văn chúng tôi bắt đầu tập viết những bài Luận đầu tiên; những bài luận chắc là rất lủng củng và sai văn phạm vì tôi vẫn còn nhớ có

những bài tôi bỏ bao nhiêu công sức để viết, khi trả về bị gạch đỏ khắp nơi. Và lớp đệ tam năm đó là năm cuối cùng lớp học được gọi theo tên cũ; từ đệ thất đến đệ nhất.

Có một câu nói đại khái là mỗi người giữ một kỷ niệm riêng về một sự kiện chung; đối với tôi điều này hoàn toàn đúng khi tôi nhắc lại những kỷ niệm của tôi với lớp đệ Nhị C1 (lớp 11C1 thì đúng hơn). Năm này cũng là một năm đáng nhớ; có thể vì với thời gian chúng tôi nhận ra ngày chia tay càng ngày càng gần nên chúng tôi trân trọng những ngày tháng học chung với nhau hơn. Mặc dù kỳ thi Tú Tài 1 cuối năm luôn hiện diện đâu đó trong tâm trí, chúng tôi cũng có những giờ phút vui vẻ, thoải mái, cùng tận hưởng với nhau những thời gian rỗi rảnh hiếm hoi. Kỷ niệm về lần trình diễn thời trang quốc tế mùa xuân năm đó, những ngày bận rộn làm báo cuối năm không hiện diện rõ trong tâm trí tôi bằng hàng chữ thật lớn "HAPPY NEW YEAR" bằng giấy thủ công màu hồng được Bích Phượng cắt dán trên tường, phía trên tấm bảng đen. Lý do là vì tôi luôn đứng ở **ngã tư Bà Huyện Thanh Quan và Ngô Thời Nhiệm** để chờ xe và từ góc đường đó tôi hay nhìn lên lớp học của mình; hàng chữ màu hồng hiện rõ trong tầm mắt tôi, qua khung cửa sổ. Cho đến bây giờ mỗi khi nhớ lại tôi vẫn còn thấy hàng chữ màu hồng tươi sáng đó.

Năm 12C1, năm học cuối cùng ở Gia Long.... chỉ mới nhắc đến tôi đã thấy lòng xao xuyến. Tôi đến trường mỗi buổi sáng với ý nghĩ thường trực trong đầu: đây là niên học cuối, phải tận hưởng từng ngày, từng giờ còn lại. Tôi học miệt mài, học hết sức mình; may mắn là năm đó lớp tôi có một "đạo

ngũ" Thầy Cô đầy uy tín. Với kinh nghiệm giảng dạy và lòng yêu nghề cùng với sự mong muốn cho chúng tôi thành công, các Thầy Cô đã mang hết công sức của mình ra để hướng dẫn chúng tôi; những sĩ tử đang lo lắng cho kỳ thi cuối năm, một kỳ thi quyết



định cho những hướng đi trong tương lai của mình. Những giờ "môn chính" quan trọng được cả lớp quan tâm không khác gì những giờ "môn phụ" khó hiểu..... đơn giản vì các Thầy, các Cô của từng môn học đều luôn kiên nhẫn, tận tâm với lớp chúng tôi. Những ngày cuối cùng của năm học, một nhóm chúng tôi, tay trong tay, đi lang thang khắp các ngõ ngách chung quanh trường; thăm lại sân thể thao với "khung cửa hẹp" của Jérôme và Alissa (André Gide) mở thông qua hồ bơi, quán Hiệu Đoàn, Bệnh thất, Thư viện, cả nơi đậu xe của các thầy cô trong sân trường.... chúng tôi cùng ngồi ở dãy ghế cạnh phòng họp Giáo Sư, bên cạnh cái Trống. Chúng tôi nhìn và nhìn, con đường Bonard trước mặt, những bụi cây xanh, những góc mít già cỗi quen thuộc; chúng tôi cố gắng thu tất cả vào tâm trí như để làm hành trang mang theo khi bước xuống cuộc đời. Rồi chúng tôi chia tay nhau, mùa hè cuối cùng của bảy năm trung học.

Những năm đầu của thập niên 70 chúng tôi không có những phương tiện liên lạc hiện đại, phổ thông như hiện nay. Sau kỳ thi tú tài 2 hầu như tôi mất liên lạc với các bạn của mình, lúc đó đúng là "mỗi người mỗi nhà". Cho đến ngày tựu trường ở Đại Học Sư Phạm, tôi vui mừng nhận ra một số các bạn C1 sẽ lại được học chung với nhau trong bốn năm sắp tới. Tôi đã mất đi nhiều bạn trung học nhưng bù lại tôi được thêm nhiều bạn mới, những bạn đến từ những miền khác nhau trên đất nước nhưng cùng chia sẻ với nhau một giấc mơ chung: nghề giáo. Nhưng bốn năm đại học thật khác với những tháng ngày thần tiên ở trung học. Có nhiều đổi thay, nhiều biến cố, những áp lực xã hội, những vấn đề gia đình, mưu sinh luôn đè nặng tâm trí chúng tôi. Tôi đi học mà lòng luôn nghĩ đến những người bạn đã bỏ dở nửa chừng vì nhiều lý do khác nhau; lòng cứ bần

khảo tự hỏi không biết các bạn đó bây giờ vui buồn, sống chết ra sao, có bao giờ còn gặp lại hay không. Với những tâm trạng rối ren, lo lắng đó, chúng tôi cứ học và học, những kỳ thi nối tiếp nhau, rồi đi lao động, thực tập, ngày vui tiếp nối ngày buồn cho đến ngày chúng tôi tốt nghiệp.

Cùng với cô bạn thân và ba người bạn khác tôi về nhận nhiệm sở ở một huyện nhỏ miền tây; nằm giữa vùng châu thổ sông Cửu Long hiền hòa, trù phú. Đoàn Chính, cô bạn thân, ở cách tôi khoảng hai giờ lái xe. Thời gian đầu hai đứa liên lạc thư từ thường xuyên; kể chuyện học sinh, ban giám hiệu, nơi ăn ở và những kỷ niệm về những năm Sư Phạm. Chúng tôi gặp nhau trong những lần gác thi, chấm thi, hai cô giáo trẻ độc thân xa nhà, bao nhiêu câu chuyện cuối cùng cũng hướng về những ngày còn cắp sách ở Saigon.

Trường của tôi nằm trên con đường lộ dẫn đến chợ huyện, ban ngày sinh động, ồn ào với đám học trò huyện hiền lành và đầy tình nghĩa. Vài góc phượng rải rác trước dãy văn phòng; hàng rào kẽm đơn sơ bao quanh trường chỉ đủ cao để ngăn những chú bò đi lạc vào sân. Những dãy lớp học mái tôn nóng như đồ lửa; có khi cả Thầy lẫn trò dạy và học với lưng áo ướt đầm mồ hôi. Những luống bầu, bí, khoai lang, đậu xanh.... nằm ngay hàng thẳng lối dưới bóng râm của những hàng sưa dừa vươn cao, có những chùm bông trắng đong đưa. Đó là thành quả của các em học sinh sau những buổi "lao động" hết sức mình.

Vào buổi chiều, khi đưa học trò cuối cùng đã rời trường, bác lao công cũng đã ra về sau khi xem xét lại cửa nẻo thì những cô giáo xa nhà, ở lại trường như chúng tôi thấy ngôi trường mới mênh mông, vắng lặng và buồn bã làm sao! Những ngày đầu tiên tôi hay ra đứng nhìn khoảng đất trống bên kia đường, nhớ nhà, nhớ bạn bè đến rơi nước mắt. Niềm vui hiếm hoi lúc bấy giờ là những đêm trăng, một vài học sinh nam đến trường trò chuyện, đàn hát với các thầy. Tôi còn nghe đâu đây giọng ca vọng cổ náo lòng của các Thầy, tiếng harmonica ngân cao của Anh Hoàng và tiếng trống dồn dập, trầm bổng của Đức Vinh với

điệp khúc quen thuộc: qui sait, qui sait, qui sait.....

Và chính những đứa học trò đáng yêu của ngôi trường huyện đã làm tôi nguôi bớt những nỗi buồn ban đầu rồi dần dần tôi tìm được niềm vui mới từ việc giảng dạy, từ những giờ phút tâm tình với các em và nhất là từ những lần đi chơi với các em. Những buổi tối trăng sáng đi quanh co trong làng quê, không gian thơm mùi rạ đốt hay mùi hoa cam, hoa bưởi, những buổi chiều đạp xe từng đoàn trên quốc lộ, những bữa giỗ tung bưng, những lần bơi xuồng qua cù lao thăm vườn trái cây tôi đã có được những niềm vui tôi chưa bao giờ biết đến khi còn ở Saigon.

Và hôm nay, ở đây, tôi có một ngôi trường khác với những học sinh khác để tôi dạy dỗ và yêu thương. Khác với những học sinh cấp ba ngày nào, học sinh của tôi bây giờ là những em bé tiểu học từ năm đến mười hai tuổi; có em tí hon đến nỗi tôi phải ngồi xuống mới có thể đối diện để nói chuyện với em. Những buổi sáng sớm đến trường, tôi thấy ấm lòng khi nghe các em kêu lớn từ xa: "chào cô Dấn". Những lúc xếp hàng đi vào lớp, các em tin tưởng nắm chặt bàn tay của cô và trong những giờ chơi, cô là người đầu tiên các em chạy đến khi dây giày cần được buộc lại, khi các em không mở được hộp thức ăn trưa hay chỉ đơn giản là: "không có ai chơi với con!"

Có những ngày việc lên lớp, soạn chương trình, giáo án, bài thi, học bạ.... làm tôi mệt mỏi nhưng nghĩ lại, tôi thấy mình may mắn, được đi đúng con đường mình đã chọn. Vì cho đến bây giờ, tôi thật sự chưa hình dung được tôi sẽ làm việc gì khác hơn là nghề giáo.

(Mây Mùa Thu GL73)



Gia Long,

niềm nhớ...



*Em có nhớ về giữa mùa hoa sứ
Cài đoá mai vàng trên áo tiểu thư
Bước nhỏ vẫn vương hành lang quen lối
Khung lớp hôm nào như vẫn gọi tên*

*Em có nhớ về nàng niu phượng vĩ
Để nhớ những thời lụa trắng xa xưa
Cùng bạn bè yêu trường vui ghi dấu
Ngày tháng thiên đường tóc xõa vai ngoan*

*Em có nhớ về người sương ban sáng
Hồn gửi qua thơ nhắn nhủ ân tình
Gialong Gialong mãi hoài in bóng
Trên mỗi môi cười trong mắt long lanh*

*Em có nhớ về lúc chiều nắng nhạt
Dáng dấp thân thương chất chứa nỗi niềm
Bên trang giấy mới vắng mùi kỳ niệm
Ghi vội nghe em lần ghé thăm này*

*Em có nhớ về nghe đêm cô tịch
Cho khúc nhạc phai theo gió ru hời
Riêng giữ lại em góc trời năm ấy
Cả tiếng ve buồn tiếng lá xôn xao*

*Và em sẽ về góp gom niềm nhớ
Với chút hồn thơ ngây dại năm nào
Vào vùng trời cũ tinh nguyên màu mực
Yêu mãi muôn đời áo trắng Gialong*

Yến Nguyễn - GL 68-75

Nhớ Quê

*Trời mùa đông Paris
Hoa tuyết rơi đầy ngõ
Chân bước vội qua đường
Rét buốt luôn trong gió.
Tuyết bay gió thổi thì
Dòng sông Seine lặng chảy
Bên hàng phong uy nghi.*

*Thâm nhi cà phê nóng
Người lữ khách chạnh lòng
Nhớ về quê hương cũ
Vời nỗi buồn cô liêu.
Nhớ về dòng sông nhỏ
Nơi quê nhà thân yêu
Hoa lục bình tím nở
Dưới nắng vàng lung linh
Mây ngàn bay về đâu
Chuyến chở biết bao sầu
Nỗi nhớ thương da diết
Quê hương ơi buồn đau !*



Thu Nhớ



*Trời phai nắng, heo may về man mác
Lá vàng rơi đẹp như cánh thư tình
Áo lụa mềm thon thả vuốt lưng em
Nghe đâu đây như lời thương vắng vắng*

*Gây nỗi nhớ dâng trào trong tâm khảm
Bao thu qua cùng sánh bước nhau đi
Ngọt ngào thay những lời nói thầm thì
Như ru khúc tơ lòng theo gió thoảng*

*Trời mùa thu bàng khuâng mang nỗi nhớ
Dòng sông buồn thắm lặng chảy xuôi lơ
Bóng người xưa còn vương trong mắt lệ
Ngõ đi về thờ thần tượng trong mơ.*



Trần Bạch Vân



Thăm Trường Xưa

Trường xưa vẫn ở nơi này,
Vẫn còn vẳng vẳng lời thầy hôm nao,
Tiếng cười đâu đó lao xao,
Nghe như tiếng bạn thì thảo thân quen.
Thầy cô trước tấm bảng đen,
Tận tâm dạy dỗ, đức rèn mầm non,
Thầy chữ cao tuổi, sức mòn,
Nhớ thầy cô cũ, héo hơ hồn.
Lặng buồn đi dưới nắng hồng,
Bao nhiêu kỷ niệm chất chồng ngổn ngang,
Giọng thầy còn mãi âm vang,
Những lời giảng dạy ươm vàng giấc mơ.

Brenda Dzung Nguyễn Abney



NHỚ

Mỗi lần phượng đỏ nở đầy,
Thời tôi lại nhớ đến ngày xa xưa,
Dù cho trời nắng hay mưa,
Cùng năm ba đứa sáng trưa đến trường.
Bạn xưa, lớp cũ thân thương,
Bây chừ mỗi đứa mỗi phương xa vơi,
Dù cho tán lác khắp nơi,
Vẫn luôn ghi nhớ mộ thời nữ sinh.
Thầy cô sâu đậm nghĩa tình,
Làm sao trả hết công trình thâm sâu,
Nhớ thầy, bạn lệ dâng trào,
Nhớ trường xưa cũ nhen ngào trong tim.

Brenda Dzung Nguyễn Abney

Thơäng Mẹ Xưa



Chiều nay gót nhỏ tình cò
Về ngang khung cửa mộng mơ năm nào
Nghe trong tiếng lá lao xao
Một thời áo trắng hôm nao chợt về

Nhớ trường xưa rộn tiếng ve
Dưới tàn phượng thắm khi hè vừa sang
Nhớ trưa bướm trắng trường tan
Tóc bay trong gió nắng vàng trên vai

Nhớ ai nhẹ gót son hài
Nhặt hoa sù rụng, tóc mai nhẹ cài
Nhớ Bonard nắng trải dài
Gót chân "Hoàng thị" những ngày xa xưa

Nhớ người đứng đợi chiều mưa
Dưới hàng sao lá lưa thưa đáng gầy
Nhớ từng bụi cỏ, hàng cây
Lời thầy giảng dạy còn đây ngăn tim

Chiều nay có kẻ đi tìm
Chút hương ngày cũ đã chìm trong mơ.

Từ Lệ Dung (GL 69/76)

Nhớ Gia Long



Mai một ta về thăm Gia Long
Chao ôi ta nói rồi lại buồn!
Hẹn lòng mai một, và mai một
Ai khiến ngôi trường như Cố Hương?

Nhớ sao sân cỏ màu xanh ngắt
Những cây hoa sứ nắng ươm vàng
Cây phượng hè về hoa nở đỏ
Con đường im vắng gió mon man...

Nhớ tà áo trắng ôi chao gió
Mưa rơi trên lá cà trên hoa
Lặng lẽ một mình lau nước mắt
Tên trường đã mất giữa phong ba!

Nhớ sao bệnh thất cô Tư Nhựt
Xe Hiệu đoàn trắng với hoa mai
Ôi bàn ghế cũ ngày xưa ấy,
Ai đã ngồi thay, có nhớ ai...

Nhớ lắm Thầy Cô từng lớp học
Sân trường ghé đá, cỏ mọc quanh
Ôi biết bao năm đời vắng quanh
Ước gì nghe được tiếng chuông reng..

Nhớ từng xe đạp đi vào cổng
Bốn góc nhà xe cũng dải dầu
Bây năm học dài ta gắn bó
Bao thế hệ rồi vẫn nhớ nhau!

Cô ơi em nhớ cô nhiều nhất
Thầy ơi bài vở chẳng phai nhòa?
Vàng trán nhăn nheo vài sợi tóc
Lưng khòm tay chóng gậy trời xa...

Gia Long ơi còn những tháng năm nào?
Những bè bạn cũ biết tìm đâu
Ôm choàng nhau khóc, thương thương quá
Mai chết cả rồi, chẳng thấy nhau!

Nguyễn Hồng Phương

Tình ngay Lý gian !

*



Kỷ niệm trở về với Hân, nhìn cơn mưa xuân đầu mùa, mát lạnh và đang tưới cho cây cỏ xanh tươi, Hân mỉm cười với thiên nhiên và trí óc vẫn mơ nhớ về dĩ vãng.

Người cao tuổi là một cuốn sách, đầu óc họ là một thư viện. Hân đã đọc đâu đó ví von này, nghiệm lại thấy chả sai. Thỉnh thoảng, không có ai tâm sự, ngồi trong phòng tập thể của nhà dưỡng lão, chơi bài với các người cùng hoàn cảnh như mình, Hân thấy cuối đời nếu không nghĩ đến chuyện xưa thì buồn chán lắm. Những ông bà già trạc tuổi Hân, ai cũng hương sắc tàn phai cả nhưng còn phong thái qua cử chỉ, cách ăn nói lịch sự, khiêm tốn. Hôm nay, con gái bà Jeanne dẫn hai cháu ngoại vào thăm bà, chúng nó liến thoắng, nghịch ngợm, nô đùa ồn ào làm náo nhiệt căn phòng khách thường ngày trầm tĩnh. Hân cũng như những người khác, nhìn gia đình bà Jeanne mà thêm rõ dãi, ai cũng có con cháu cả, nhưng chúng đâu nhỉ ? Riêng Hân, người Á đông duy nhất ở đây, hiếm khi các ông bà chung cư được trông thấy con cháu của Hân, chúng chỉ đến vào ngày Lễ Mẹ thôi.

Các cháu của bà Jeanne ra về trong cơn mưa lất phất, Hân nhìn theo và lơ đãng đưa hồn mình về thuở hai đứa con trai cỡ tuổi tụi nhỏ này.

Ấy, anh nhớn được 9 tuổi và cậu út được 7. Hân dẫn hai con về VN chơi vì cuộc sống tại Pháp quá vất vả, đầu tắt mặt tối vì kế sinh nhai, khi nghỉ hè, Hân phải đi chơi cho cơ thể và đầu óc được luồng khí mới thổi vào, có thể mới đủ năng lượng để đương đầu trong 11 tháng còn lại trong năm. Một kỷ niệm khó tin nhưng có thật, chỉ mình Hân biết thôi, hai con còn bé, chúng nó đâu nhớ được. Đạo ấy, VN vừa “mở cửa”, thập niên 90, Việt kiều di chuyển thoải mái, có điều phải trả giá chi phí khách sạn hoặc các nơi tham quan theo kinh tế thị trường “ngoại quốc”. Nghĩa là dân quốc nội vào thăm lăng tẩm ở Huế, giá vé là 5000 đồng VN, Việt kiều phải trả theo “tiêu chuẩn quốc tế”, tức 50.000 đồng VN. Họ giải thích là ở ngoại quốc, dân “bên bên” phải trả giá tiền như thế khi vào các đền đài nếu đổi tiền đô hay ơ rô sang tiền VN ! Họ quên là đời sống “bên bên” cao, ổ bánh mì hay lít xăng cao gấp 10 lần bên nhà, so sánh kiểu này rõ là “dị hợm”, chính phủ ăn cướp kiểu Xã hội chủ nghĩa. Nhưng không sao, vào hang cọp thì phải chịu thôi, tuy nhiên “vỏ quýt dày, móng tay nhọn”, Hân đã mượn thẻ căn cước của cô em gái, thế là đi đâu, Hân chỉ trình thẻ căn cước VN ra là hưởng giá quốc nội ngay !

Trên đường từ SG ra Huế, Hân ghé Nha trang. Hai đứa con nói tiếng Pháp, Hân giải thích là con của người em gái, mình chỉ dẫn đi chơi vì bố mẹ chúng đang làm việc với “chính phủ”. Thế là trôi chảy ngay, họ còn nhìn Hân nể phục vì Hân biết tiếng Pháp ! Ấy là những người hiểu biết, còn người nghe tiếng ngoại quốc không phân biệt được tiếng của xứ nào thì Hân phải theo tầm cỡ trí thức của người đó, thí dụ đi ăn phở, người hầu bàn biết tiếng Tây ban Nha, nghe tụi nhỏ xí xô tiếng Pháp, anh ta xô tiếng Tây bán nhà ra nhưng tụi nhỏ không hiểu, thế là Hân bịa là các cháu nói tiếng Ý. Hoặc một cặp tình nhân trẻ ngồi thủ thỉ trên băng đá công viên, nghe hai đứa nhỏ bi bô chơi ở khu giải trí của trẻ con, Hân ngồi trông trẻ ở băng đá kế cận, cô bò hỏi anh giải thích tụi nhỏ nói tiếng gì thế, cu cậu trả lời gọn lỏn “tiếng Tàu”, Hân giật thót mình và buồn cười sự hiểu biết của cậu nhỏ này. Đa số đều không biết hai đứa con Hân nói chuyện với nhau là tiếng Pháp, nhưng đâu phải ai cũng mù tịt cả. Có một anh chạy xích lô, chở ba mẹ con Hân trên đường từ Sở Thú SG về khách sạn, anh đã xô tiếng

Pháp nói chuyện với tụi nó, thì ra anh là giáo sư Pháp văn trước 75, đổi đời nên phải chạy xích lô kiếm sống !

Miên man, Hân nhớ lại điều mình muốn nhớ ở Nha Trang. Khách sạn đạo đó chưa mọc nhiều và tầm cỡ quốc tế như đạo sau này, Hân và hai con ngủ phòng có quạt trần, giường nệm có mùng. Lâu ngày không nằm mùng, Hân tưởng chỉ thả mùng xuống là cản muỗi nên không tấn mùng dưới nệm. Hân ngủ một giường với con út, anh nhón ngủ một mình giường bên cạnh. Dù có quạt trần, muỗi vẫn bay vào trong mùng, hoảng hồn vì mấy đứa nhỏ bị muỗi chích, Hân để đèn trần đọc sách, thấy muỗi đốt hai con no đầy máu, vội đánh muỗi và tấn mùng, tụi nhỏ bị muỗi cắn nhưng ban ngày chạy nhảy ngoài bãi biển nên mệt lử, ngủ li bì mà vì ngứa nên thỉnh thoảng cựa quậy và gãi sồn sột, tội nghiệp quá !



Tối hôm đó, Hân dẫn hai con đi ăn tối sau khi về khách sạn tắm rửa hết nước biển mặn. Nhiều hàng quán dọc đường gần đây, trời còn sáng dù đã 6h chiều, Hân phân vân, sau chọn một quây bày hải sản và thịt nướng hấp dẫn. Chị bán hàng hướng dẫn khách vào quán, một căn phòng vuông vức không có cửa sổ, chỉ có 3 bức tường mới toanh, còn mùi sơn màu xanh da trời, họ chưa làm cửa vì phía mặt đường rộng tuếch, chưa gắn bảng hiệu. Có nhiều bàn tròn, vuông đặt vừa vặn chừa các lối đi, ba mẹ con Hân là khách đầu tiên tối đó nên muốn ngồi bàn nào

cũng được. Chị đưa tờ menu, có khá nhiều món ngon và hấp dẫn. Có nhiều món Hân đọc tên mà không hiểu, được chị cắt nghĩa rành rọt, chọn xong món ăn và nước uống cho ba mẹ con, chị bán hàng trở ra quây ngoài vỉa hè cạnh căn phòng, nơi nấu thức ăn. Thực khách vào lai rai, người phục vụ cũng ra vào tiếp khách. Một cô gái trẻ 16 tuổi, tới bàn Hân, đưa menu để chọn, Hân trả lời đã chọn rồi, cô gái cầm menu đến tiếp bàn khác. Một lúc sau, người đàn ông to con, đưa menu cho Hân và cũng được Hân trả lời như trước. Vài phút lại có một chị trẻ 40 tuổi, đưa menu, rồi sau một cậu thanh niên khoảng 20 tuổi, cứ thế lần lượt, 4 người phục vụ thay phiên đến rồi lui. Hân và hai con vẫn ngồi chờ, thức ăn, nước uống chưa mang đến. Hai cu con mãi chơi games vì đang mode playstation Mario, chúng chả sốt ruột tuy ai cũng đói, đã 7h tối rồi. Tiệm bắt đầu chật khách, một đám khách gần 20 người vào tiệm, thì ra cô Việt kiều từ Mỹ về, dẫn cả nhà đi Nha trang và đi ăn. Các bàn đến sau đều bắt đầu được dọn thức ăn, trừ bàn của mẹ con Hân. Bốn người phục vụ thỉnh thoảng đảo mắt về bàn của Hân rồi nói nhỏ với nhau, về sau, bàn nào cũng được phục vụ thức ăn trừ bàn mình, Hân bắt đầu nóng ruột. Chưa kịp hỏi thì cả bốn người cùng đến bàn, anh to con nói :

- Xin lỗi, chị có thực sự gọi món ăn chưa ? Vì tụi tui nghe chị nói đã gọi rồi mà bốn đứa tui làm ở đây, chị chưa gọi món ăn mà !

Hân đờ người, rõ ràng một chị vào chỉ dẫn lúc nãy, mà hai đứa nhỏ làm sao làm bằng chứng được vì tụi nó là con nít, mà đâu dám nói tiếng Pháp với tụi nó trước những người này, Hân lắp bắp thanh mình thanh nga :

- Rõ ràng có một chị cỡ trẻ trung, đưa tôi vô đây ngồi, lấy menu đàng hoàng, tôi đợi nãy giờ, khát nước mà chưa thấy mang gì tới.
- Thôi, chị chọn lại đi chứ ở đây ngoài tụi tui ra, không có ai phục vụ hết, chị với hai bé tới sớm, tụi tui chưa làm việc, nãy giờ ai cũng có thức ăn hết, chị chưa có thì tụi tui cũng thắc mắc lắm.

Anh to con có vẻ chủ tiệm, lời nói đi đôi với việc làm, đưa cho Hân tờ menu như số lệnh. Hân không biết nói làm sao, lòng hơi sợ nghĩ chẳng lẽ có ma ? Mà lúc đó còn mặt trời, bây giờ thì trời tối sập rồi,

chứ lúc ba mẹ còn vào đây, chưa cần đèn, giờ thì đèn neon ở 3 cái tường được bật lên sáng trắng trần nhà. Bốn người phục vụ nhìn nhau, trong đầu họ nghĩ bà khách này hơi mát dây, Hân ngoan ngoãn nhìn vào menu, rõ là mấy món đã chọn nằm trong menu này mà. Đang đọc món ăn cho ông to con ghi vào giấy, thì, trời ơi, “chị kia” bung một mâm đầy thức ăn, nước uống đến bàn Hân !

Hân mừng quá, mặt hớn hở như tội phạm được cởi còng, bốn người phục vụ há hốc mồm, họ đồng thanh kêu “Trời, bà đó hả ?”, ba người gián ra làm việc với các bàn khác, ông to con phụ với “chị kia” chuyển thức ăn từ mâm xuống bàn của Hân, hai cu cậu ngửi mùi thức ăn thơm nức mũi, đóng máy điện tử cầm tay, “miam, miam”, xì xồ kêu đói bụng. Ông to con trách “chị kia” rồi phân trần kiểu xin lỗi với Hân:

- Chị thông cảm sự hiểu lầm, bà này lo phụ bếp chứ có bung thức ăn cho khách đâu. Tụi tui đâu biết bà lo cho chị rồi

Quay sang “chị kia”, ông ta dạy :

- Nhà bà là tui, bà lo nhà bếp thôi, làm này giờ tui tui không tin bà khách, hết mấy đĩa kia tới tui, cứ đến ép chỉ chọn menu hoài, mà sao bà lâu dữ dzậy ?

“Chị kia” bẽn lễn nhận tội rồi nhỏ nhẹ trả lời:

- Thì mấy người chưa dì, tui đưa chị này với hai đứa bé vô tiệm, lấy menu rồi tui làm thức ăn liền, dè đâu khách vô đông, tui lo phụ chị Bảy, quên khách của tui !

Chị vừa đặt thức ăn lên bàn, nhìn Hân phân trần :

- Xin lỗi đợi hơi lâu hén, đang nấu cho bàn chị thì giấy tới tấp rồi chị bếp hỏi tui đủ thứ, tui quýnh quá nên quên, chùng chị bếp hỏi tui mấy món đang làm dở dang của ai, tui sợ nhớt, vội nấu nhanh đem ra nè, đợi lâu phải hôn ?

Hân cười như mếu, âm ức này giờ, được dịp xì ra như trút gánh nặng :

- Sao chị không nói với mấy người này là chị lấy menu rồi, tôi nói mà họ không tin, cứ tới bàn hỏi hoài, nếu chị không bung mâm tới thì tui phải gọi lại lần nữa đó! Mà thú thiệt, tui sợ mình hoang tưởng hay có ma, nói có người phục vụ rồi mà mấy người này đâu tin, thôi, như vậy tui biết là tui chưa khùng hay không phải gặp ma !

Mọi người đều cười huề, mẹ con Hân rúc đầu vào món ăn, nước uống vì đã 8h tối, tức ngồi lì ở bàn này 2 tiếng rồi, rõ là cố đấm ăn xôi.

Hân cùng hai con về khách sạn tối đó, no nê và hài lòng. Lúc trả tiền, mấy người phục vụ cứ tùm tùm cười với Hân, họ thông cảm bà khách hiền lành, bị nghi oan. Hân thì bị oan như Thị Kính, nhưng có happy end nên không trách cứ ai, chỉ là sự thể nó thế, mỗi người một bản phận, “chị kia” xé rào, ra khỏi vai trò của mình, lại ra khỏi vai trò của mình vì muốn phục vụ khách nhanh chóng nên mới xảy ra sự hiểu lầm của bên khách và phục vụ. Ở đời, có nhiều sự hiểu lầm nhỏ dăm ra lớn rồi gây gỗ, cãi cọ, đi tới ấu đả, tù tội. Rõ là “tình ngay, lý gian”, những người nông nổi, nóng nảy thường làm hỏng việc và oan ức cho người ngay thật.

Đến giờ ăn tối, nhân viên phục vụ của “nhà già” đang gọi các bô lão vào phòng ăn. Hân rời chỗ ngồi, nghĩ trong đầu món ăn tây chán ngấy nhưng cứ tưởng tượng là đang ăn ở tiệm “chị kia”, vui vẻ theo chân các bạn cùng lứa vào phòng ăn.

Ngọc Hân Paris
GL72

HOÀI NIỆM ÁO TRẮNG

Hư chim hút dặm chân trời
Xa đàn lià tổ cánh rời rạc bay
Tha hương áo trắng nhớ hoài
Trường xưa bạn cũ những ngày tháng vui

Quê hương bỏ lại ngậm ngùi
Ngỡ bao kỷ niệm đã vui trong quên
Hay đâu lòng vẫn bồng bênh
Nhớ thời áo trắng môi mềm thơ ngây

Hớ sao lối nhỏ dáng gầy
Tung tăng chân sáo tóc mây nói cười
Sân trường trắng vạt áo rơi
Vẳng nghe khúc khích bao lời nhỏ to

Hớ tình hờ thuở học trò
Ngây ngô của những hẹn hò đón đưa
Giờ còn chẳng chỉ âm thừa
Trắng bay phiêu giạt lụa thừa khắp trời.

KHÚC HẠ XƯA

Hạ xưa nhớ vạt nắng vàng tháng sáu
Cùng những chiều mưa dầy dứt không thôi
Cho mắt ai thêm xa vắng bồi hồi
Đời lặng lẽ lướt theo dòng thâm lặng

Gược thời gian nhớ sao thời áo trắng
Mềm lụa đào lộng gió tóc mây bay
Chiều tan trường e ấp dáng trang đài
Phượng vĩ đỏ rợp chín mềm môi hạ

Con gót trần tuổi xuân đường vội quá
Khóe sầu ghi từng dấu bể đầy vơi
Hoàng hôn rơi từng đưa tiễn xa vơi
Da diết nhớ mỗi duyên đời qua vội

Trăng nửa mảnh khuất mây đường hờn dỗi
Ngậm ngùi đêm rữ bóng giữa mênh mông
Biển tình thơ nhô nhấp sóng bênh bồng
Vùng tâm tưởng níu hoài thời hoa mộng.



Nghiêng Lòng

Vời trông nắng đỏ nghiêng thêm
Ngỡ về nghiêng nón dáng mềm thướt tha
Em qua e ấp nghiêng tà
Thoảng nghe trong gió lụa là vờn bay

Đòn ai nghiêng ngã đắm say
Nghe tim bất chợt nghiêng hoài về đâu
Mưa giăng nhòa lối qua cầu
Guốc tron khế vọng nghiêng sâu nhịp rơi

Ghiêng lòng chạnh nhớ tình ơi!
Bảo ngấm dẫy mãi rã rời cơn đau
Biển xô nghiêng sóng thét gào
Giạt trôi con nước đổi màu buồn tênh

Ghiêng vai tóc xoắn bồng bênh
Níu tay để lạc sao đèn tình đây
Xót xa nghiêng khóe mắt đầy
Mưa rơi hạt đọng rớt lay theo nguồn

Lối qua sánh bước lòng buông
Nghiêng tai nghe nhịp tim buồn băng khuâng
Chúc nhau cạn chén phân vân
Nghiêng đời lấp hết ngại ngần còn vương

Ố nhân mờ mịt dặm trường
Gởi theo mây gió nhớ thương nghiêng về
Lưu vong viễn xứ mãi mê
Hồi hương xa lắc nghiêng thê ước xưa

Ghiêng tình tiếc mấy cũng thừa
Nụ hồng tàn úa đong đưa xuân thì
Nghiêng chờ cuối nẻo từ ly
Ngại mai già biệt mãi ghì nổi riêng

Ghiêng tim trút nhánh muôn phiền
Bụi lòng buông thả sầu miên thôi chờ
Ru đời dệt nốt tình thơ
Ru nhau tỉnh giấc mộng hờ ảo hư.

MẶT TRĂNG

(GL73 Đinh Nguyệt 12A4)



Ngôi Trường Màu Vàng

Nguyễn Thị Vân Không

(Ái nữ của GS Nguyễn Bạch Hạc)

Thú thật tôi không thể định hình nắng màu gì, dù đã từng ngó ngàng lặng yên hàng giờ đếm những giọt nắng trưa xuyên qua kẽ lá, phủ đầy trên mái ngói rêu phong của một ngôi trường cô kính. Và cho đến tận bây giờ, tôi vẫn còn cảm nhận hơi ấm dịu dàng lan tỏa từ những tia nắng đó, mỗi khi nghĩ về trường, nơi cất giữ bao kỷ niệm tuổi thơ...



Còn nhớ năm học lớp 11 trường Minh Khai (MK), lúc cùng đám bạn trực Thư viện ngồi trên hành lang cạnh hồ bơi đợi giờ mở cửa, nghe chúng nó phân bì với thế hệ các chị Gia Long (GL) thời trước sao sượng quá, được học đến 7 năm trong trường, còn thế hệ của chúng tôi chỉ học ở đây có 3 năm thôi, tôi đã bật cười khanh khách đùa rằng mình trúng số độc đắc, vì được bước chân vào ngôi trường này từ rất rất lâu, ngay khi còn ...nằm trong bụng Mẹ!

Thì Mẹ tôi từng dạy học ở đây từ hơn 50 năm về trước.

Trong "Our Baby's Album - The First Five Years" của tôi vẫn còn lưu giữ những hình ảnh, thiệp chúc của các giáo sư, nữ sinh GL cùng nhiều kỷ vật khác khi tôi chào đời và những năm sau đó...

Tôi không còn nhớ đã chập chững bước theo Mẹ vào trường ra sao, nhưng tôi không thể nào

quên bầu không khí rộn ràng của những buổi tất niên ngập tràn hạt dưa và kẹo mút.

Hình ảnh thú vị của cụ Lý toét bụng bự, hay Táo ông dâng sớ châu trời trong các vở kịch do các chị GL tự biên tự diễn, đôi lúc vẫn hiện về làm tôi tùm tùm cười một mình.

Cái làm tôi mê nhất vẫn là những viên kẹo ngọt ngào với giấy gói óng ánh đủ màu mà các chị trao cho tôi, kẹo nhiều đến mức đôi tay nhỏ xíu không sao cầm hết nên tôi đã hồn nhiên xòe vạt áo đầm ra để hứng lấy... Đến khi nghe Mẹ la "ôi chao, con gái ai lại khoe cái lỗ rún xấu quá" thì tôi giật mình buông áo để kẹo rơi tung tóe, cứ như những giọt nắng lóng lánh rơi rải khắp nền nhà...

Năm 1975 đem lại nhiều thay đổi.

Trường Regina Mundi nơi tôi đang học được đổi tên thành trường Lê Thị Hồng Gấm, cũng là năm cuối cùng trường này còn các lớp cấp I trước khi được dời qua trường Thiên Phước, mà nay là trường Hai Bà Trưng. Cũng là lúc nhà của Cha Mẹ tôi bị tiếp quản nên gia đình phải về tá túc nhà ngoại xa trường hơn trong thời gian tìm mua nhà khác. Giờ giấc công việc của Cha Mẹ cũng thay đổi lung tung nên chuyện tôi phải chờ rước vào giờ tan học là rất bình thường.

Tôi nhớ hoài một buổi trưa nắng gắt đứng chờ thật lâu mà không thấy ai đến đón, chờ lâu đến mức chỉ còn một mình tôi đứng trước cổng trường, chờ đến khi thấy bóng mẹ từ xa, chưa kịp mừng thì nước mắt tôi đã chảy ướt nhoè nhoẹt... Cũng từ hôm đó

tôi không còn phải chờ trước cổng trường nữa mà chờ trong ...sân trường MK! Hôm nào Cha bận thì Mẹ đến đón đem tôi về trường, chờ Mẹ dạy xong tiết cuối rồi mới về nhà.

Và tôi đã đặt tên cho trường của Mẹ là *Ngôi Trường Màu Nắng*, cái tên vừa dễ thương lại vừa dễ nhớ hơn tên mới của trường. Chỉ vì tôi nhận thấy nơi đây có nhiều nắng quá, nhiều đến mức tôi không thể đếm hết khi nhả ntha tha thả từ hành lang Thư viện đi ngang qua hồ bơi đến vườn nhà *Cô Trần Thị Ty*, *Hiệu trưởng trường lúc đó*, rồi từ sân thể thao băng qua những bãi đỗ xe về phòng Giáo vụ tìm Mẹ... Đâu đâu cũng thấy đầy nắng, giọt roi xuyên qua kẽ lá như vui đùa cùng gió xôn xao, giọt đọng lũng lợ trên mái ngói rêu phong như muốn nhuộm tươi màu cổ kính...

Ngoài những dịp Tất niên, thỉnh thoảng tôi lại được theo Mẹ vào trường xem văn nghệ buổi chiều tối. Dưới ánh đèn sân khấu, các chị MK trông xinh đẹp vô cùng làm tôi ước mơ sẽ có ngày được như các chị.

Năm tôi học lớp 4, *Dì Hồ Thị Nguyệt*, lúc đó dạy tôi môn Anh văn ở nhà, khen trình độ ngoại ngữ của tôi với các chị học trò của dì làm tôi rất khoái! Tôi vốn rất sợ tính nghiêm khắc của dì. Có một lần học bài luận về chiếc cầu nổi tiếng Golden Gate trong cuốn English for Today tập 2, tôi tò mò hỏi lung tung về cách thức xây dựng cầu mà không tập trung vô bài học. Điều này chắc làm Dì bực mình nên đã chấm dứt buổi học bằng câu hỏi ngược ...ngang phè: "*con không biết cách xây cầu thì cũng không sao, vì cầu đã xây xong rồi (!) Nhưng nếu con không biết tiếng Anh, thì khi qua Mỹ làm sao con có thể biết hỏi đường đến San Francisco ngắm chiếc cầu đó?*"

Lên cấp II đã lớn, lại ...cao hơn Mẹ, nên tôi không còn thích theo Mẹ vào trường dịp lễ nữa. Chỉ mỗi cái Thư viện đầy ắp sách hấp dẫn là đủ sức dụ dỗ tôi đều đặn vào trường mỗi chiều thứ Năm hàng tuần.

Tôi đọc khá nhiều sách hay ở đây. *Chiến tranh và Hòa bình của Lev Tolstoy* hay *Ruồi Trâu của Ethel Boole*. "*Những khoảng cách còn lại*" của *Nguyễn Mạnh Tuấn* hay "*Biến động*" của *Thái Vũ*...

Tôi ghiền Thư viện đến mức tưởng chừng có thể ...nuốt hết sách ở trong đó!

Có một buổi chiều thấy tôi lục lọi lung tung mà không tìm ra sách vừa ý, *Dì Nguyễn Thị Trang* quản thư, đã làm dấu gọi tôi theo dì vào một gian phòng rất đặc biệt, là nơi lưu trữ sách cũ in trước năm 1975, những gì còn lại sau chiến dịch đốt sách

xóa bỏ văn hóa cũ, đã nhờ ơn *Cô Trần thị Ty* tiếc sách nên kín đáo cho giữ lại mỗi loại một cuốn. Thế là tôi may mắn được đọc thêm "*Cuốn theo Chiều Gió*" của *Margaret Mitchell* hay "*Trà hoa Nữ*" của *Alexandre Dumas*, nhiều tác phẩm của *Tự Lực Văn Đoàn* cũng như của *Tuổi Hoa*...

Câu chuyện tôi thích nhất là truyện "*Chiếc Lá Thuộc Bài*" của *Nguyễn Thái Hải*, thích đến mức tôi luôn ép giữ trong vở một chiếc lá bách điệp làm bùa hộ mệnh...

Rồi tôi tình cờ đọc được những truyện ngắn cảm động của một chị GL với bút danh *Vị Tha* đề tặng Mẹ tôi trong những tập san cũ của trường, liên tiếp nhiều đêm sau đó tôi mơ thấy cô tiên trong chuyện cổ tích của Cha hiện về dịu dàng mỉm cười với tôi trong giấc ngủ...

Phần khác tôi cũng rất mê lưu bút của các chị MK đưa Mẹ viết. Tôi đặc biệt ấn tượng bởi văn phong của *Dì Đặng Tổng Tịnh Nhơn*, *cựu Hiệu trưởng trường Đồng Khánh Huế*, và để ý thấy Dì hay dùng cụm từ "*hành trang tuổi học trò*" cùng nội dung: Đó là những trang giấy trắng mà vết đời không thể nào dấy bản...

Rất tiếc tôi không có may mắn được học Văn với Dì, vì ngay đầu năm tôi học lớp 10 ở trường MK, *linh cữu của Dì được quàng ngang trường trên đường về nơi an nghỉ cuối cùng*.

Thời gian trôi thật nhanh trong những năm tôi học cấp III, có lẽ vì tôi phải học quá nhiều, bạn cũng quá nhiều và dĩ nhiên là vui không thể tả. Ai dám bảo làm con cô giáo dạy trong trường là được ...dựa hơi, Mẹ tôi toàn né tránh không dạy lớp con học, còn với các Thầy Cô quen tôi hay gặp cảnh dở khóc dở cười...

Dì Lê Khắc Ngọc Túy dạy Anh văn lớp 10 rất thân với Mẹ, và *Dì Hà thị Vi* dạy Sử lớp 11 là bạn học của Cha, cả hai đều căn dặn tôi trước: "Ở nhà sao cũng được, nhưng vào lớp phải gọi Dì là Cô". *Dì Hồ Thị Nguyệt* dạy tôi Anh văn lớp 12 không bao giờ chấm bài cho tôi hơn 8 điểm. Tôi ám ức khiêu nại thì Dì bảo: "*Tụi nó biết con học thêm với dì sẽ ...phân bì nếu dì cho nhiều điểm hơn!*". *Thầy Trương Đình Ngữ* dạy Lý lớp 12 thì thẳng tay cho tôi ăn zero cái tội không làm bài tập ở nhà. Tôi mếu máo năn nỉ Thầy bỏ qua với lý do học lệch thi Y khoa thì bị Thầy mắng: "*Học hành không đàng hoàng, kiến thức không nắm vững mà làm Bác sĩ thì chỉ có nước thành quân giết người!*", làm tôi xanh mặt im thin thít lo học gỡ điểm.



Hi hi... học lệch mà đến bây giờ tôi vẫn thuộc lòng công thức Vật lý về ngẫu lực $M=B.I.S$ học năm lớp 11 với *Thầy Cao Sỹ Sơn*, song tôi đã quên mất ngẫu lực là gì, chỉ nhớ Thầy từng bàn luận "*i ngắn*" đồng nghĩa với "*y dài*" trong chữ viết cái cách.

Và khái niệm này đã làm *Cô Phan Thị Bích dạy Địa* khóc òa và giận lớp vì tội ứng dụng công thức chọc *Cô*, báo hại tôi đại diện cán bộ lớp chạy theo năn nỉ *i* ôi, xin lỗi *Cô* muốn hụt hơi.

Nhắc đến môn Địa lại nhớ hôm lên trả bài về kế hoạch dân số bị câu hỏi trớ trêu của *Cô Nguyễn Thị Bạch Hồng* lớp 12 rằng: "Vậy em sẽ làm gì để tham gia Kế hoạch hóa gia đình?" làm tôi ú ớ trả lời đại: "Dạ em sẽ noi gương *Cô* sống một mình!" khiến *Cô* nhú mày: "Bộ em nghĩ tôi thích sống độc thân lắm à?" làm tui trong lớp nén cười...

Và trong giờ Nữ công gia chánh thì ngược lại, cả lớp cười rần khi *Cô Trần Thị Cẩm* la trời cái tội học vẹt khi trong bài thi đề tài kho cá thu, mà tôi đã cho luôn ...nguyên con cá vào nồi, lại còn ...cạo vảy trước khi kho!

Hi hi... dường như dư âm những chuỗi cười trong trẻo đó còn vang vọng đâu đây...



Còn nhớ một buổi cà phê cùng đám bạn sinh viên ở gần vườn Luxembourg trước trường trung học Montaigne de Paris nhân dịp *cô bạn Pháp* trong nhóm về thăm sau nhiều năm làm việc expat ở Nam Mỹ, nghe *cô ta* cười bảo không có gì hạnh phúc bằng trở về thăm trường xưa thấy trường vẫn như xưa, vẫn lóng lánh nắng vàng để cảm thấy mình vẫn còn rất trẻ. Cả bọn cười ồ bảo thì chúng ta còn rất trẻ, năm đó bọn chúng tôi chưa đũa nào qua tuổi 30...

Bỗng dưng tôi thấy bản thân...Quả là *cô bạn Pháp* đã may mắn lắm lắm khi còn tìm lại được hình ảnh của ngày xưa thân ái. Thì ngôi trường Montaigne de Paris cổ kính đã hơn trăm năm nay vẫn thế, mà những ngôi trường cổ kính khác của Paris cũng vẫn thế, như trường Louis-le-Grand hay trường Henri IV đã hơn 400 năm nay cũng vẫn thế, cho dù dòng đời trôi theo thời gian làm thay đổi vô số thứ khác...

Nhớ lần đầu tiên đến San Francisco chạm tay vào thành Golden Gate Bridge ngập sương mù, cũng là lúc tôi được tin *Di Hồ Thị Nguyệt* vừa qua cơn hôn mê sau tai nạn xe hơi ở miền nam Cali làm *Di* bị liệt toàn thân. Bất giác tôi nhận ra mình vẫn ngóng nghịu nói tiếng Anh như lúc mới rời trường, không Thầy đổ mày làm nên (?)...

Tôi bật khóc, cũng là lúc nhận ra tóc Mẹ ngày nay đã bạc trắng...

Gặp lại bạn bè sau 20 năm mất liên lạc, chúng tôi ngồi lại bên nhau phá lên cười ...tỏa nắng. Thật buồn cười khi lần đầu nghe cụm từ "tỏa nắng", tôi tự hỏi tỏa nắng ban trưa hay nắng lúc xế chiều? Cả bọn đã cùng trầm ngâm khi nghe tin các Thầy *Cô* cũ, người chỉ còn trong cõi nhớ, người bôn ba ở xứ người... Ai nấy đều ngờ ngàng xem lại hình ảnh ngôi trường vừa trùng tu quá mới, trông xa lạ trong dịp Lễ hội kỷ niệm trường 95 tuổi...

Và bây giờ trường đã được hơn 100 năm...

Nhớ năm ngoài lúc về Sài Gòn đi ngang qua trường, tôi đã dừng lại trước cổng trường rất lâu, ngó ngàng nhìn lên mái ngói mới toanh tìm giọt nắng. Chẳng hiểu tại nắng bây giờ chói chang hơn trước hay tại mắt tôi mang kiếng cận quá dày nên không thể định hình được những giọt nắng như những ngày còn thơ dại...

Nhưng khi nhìn vào sân trường ngày Hè vắng lặng, tôi cứ ngỡ mình thấy lại tà áo dài tha thướt của Mẹ ngày xưa.

Vân Không

HỒN NỖI NHỚ

Hồn nổi nhớ làn về phương ấy
Khoảnh học trò khuấy dậy tâm tư
Nâng niu khắc giữ ngôn từ
Tim trần thấp mãi hương dư thừa nào

Hồn nổi nhớ lao xao tiềm thức
Vẫn đếm thăm ký ức ngày xưa
Còn chẳng chỉ những âm thừa
Mai vàng áo trắng lưa thưa khắp trời

Hồn nổi nhớ rã rời mắt biếc
Mấy mươi năm biệt cố hương
Lặng thầm bao nỗi vấn vương
Nhớ mưa phố cũ nhớ trường mến yêu

Hồn nổi nhớ cô liêu sân vắng
Trường mái rêu lẳng lẳng buồn tênh
Thầy *cô bạn* học từng tên
Vẫn còn ghi khắc không quên dáng hình

Hồn nổi nhớ lặng thình quây quắt
Nghìn trở trần dạy dứt khôn nguôi
Sông đời giạt cuốn dập vùi
Bạn bè còn mất ngậm ngùi mắt sâu

Hồn nổi nhớ lòng sầu tiếc nuôi
Thuở ngày xanh đắm đuối mộng mơ
Giờ đây môi mắt ơ hờ
Tóc mây sương khói vật vờ luyến lưu.

Đình Nguyệt (GL73 12A4)



Các mảnh đời được nói đến, có thể là xa tít trong quá khứ hoặc sờ thấy được trong hiện tại của cuộc đời tị nạn. Tôi trù mến với từng kỷ niệm, từng niềm vui cũng như từng nỗi đau.

Lê Thúy sống ở Reston, Virginia đã nhiều năm nhưng quá bận rộn với cuộc sống nên dù Hội Gia Long Miền Đông Hoa Kỳ được thành lập từ năm 1995, Lê Thúy chưa một lần sinh hoạt với Hội. Lê Thúy lại có nhiều bạn bên Cali. Đến năm 2015, khi GLMĐHK tổ chức Đại Hội Gia Long Thế Giới, các bạn của Lê Thúy từ xa muốn dự Đại Hội và rủ Lê Thúy cùng đi. Lúc ấy Lê Thúy đã nhóm bệnh nên không chắc có thể dự Đại Hội nhưng đã gửi ủng hộ Ban Tổ Chức một số hiện kim. Khi thấy tên Lê Thúy (GL68-75) trong danh sách Mạnh Thường Quân, tôi tò mò tìm kiếm, hỏi các bạn. Tôi được hân hạnh nói chuyện với Lê Thúy, và được biết bạn học C1, rất vui tính, nhỏ nhẹ, hiếu khách và thích nấu ăn nên sẵn sàng tiếp đón các bạn từ phương xa đến và đãi khách những món ăn tự tay mình nấu. Lê Thúy bảo rất muốn tham dự Đại Hội, nhất là buổi họp mặt của nhóm GL 68-75 vào buổi tối của ngày Tiền Đại Hội để được gặp các bạn cùng niên khóa cũng như các Giáo sư từ phương xa đến. Ngày Đại Hội, Lê Thúy không tham dự.

Thời gian lặng lẽ trôi qua, sáu tháng sau, được chị Chiêu, một chị lớn trong Hội và cũng là một y tá đã giúp Lê Thúy trong những tháng vừa qua, cho biết Lê Thúy đau nặng. Chị cũng là hàng xóm của Lê Thúy nên thường nói chuyện với chồng và các con của Lê Thúy để theo dõi bệnh tình của Lê Thúy.

Khi bệnh của Lê Thúy đã đến tình trạng khả quan, Lê Thúy được đưa vào chương trình hospice. Vào một ngày nghỉ, tôi đón Cô Kim Oanh và cùng đi với chị Chiêu đến thăm Lê Thúy. Trên đường đi Cô hỏi thăm nhiều về Lê Thúy vì cũng là lần đầu tiên Cô gặp Lê Thúy. Bước chân vào tới nhà “*Dưỡng Lão*”, thật sự, đây là chỗ những người nằm chờ chết. Chúng tôi bước vào cửa và hỏi nhân viên văn phòng để xin phép vào thăm bạn. Cô nhân viên cho biết số phòng và chỉ chúng tôi đi xuống gần cuối hành lang. Chúng tôi không ai nói với ai, nhưng có cùng cảm giác như nhau. Không khí hành lang lạnh lẽo và vắng lặng cho ta một cảm giác rờn rợn và u ám, hoàn toàn không có một tiếng động. Thường chỉ có người thân trong gia đình đến thăm bệnh nhân trong những ngày cuối đời. Với bệnh gan ở giai đoạn cuối, Lê Thúy được nằm cách ly trong một phòng riêng. Chúng tôi để Cô Kim Oanh bước vào trước. Cô đã không ngần ngại mặc áo choàng và mang bao tay bước vào phòng và đứng kế bên Lê Thúy. Cả một sự ngạc nhiên và mừng rỡ khi Lê Thúy nhận ra Cô: “*Thưa Cô ..., Cô đến thăm em! Thật bất ngờ và quý hóa! Sao Cô... biết em nằm ở đây mà đến vậy? Ai đưa Cô đến? Em cảm động quá được Cô đến thăm em...*” Lúc đó, chúng tôi cùng bước vào phòng và cùng chào hỏi Lê Thúy. Nước mắt Lê Thúy lăn trên hai gò má, nhưng đôi mắt sáng rỡ như đóm lửa thể hiện một sự xúc động vô vàng. Khuôn mặt gầy guộc, nước da đã đổi qua màu xám và không còn thân nhiệt nữa. Lê Thúy gượng ngồi dậy. Cô ngần không cho và trả lời những câu hỏi rất ân cần. Cô nói chuyện như một người Mẹ hiền

ngồi bên con. Tuy rất yếu ớt và mỏi mệt, nhưng Lê Thúy cảm nhận được tình cảm của Cô mang đến, và hình như có một niềm hy vọng vô biên nào đó mà Lê Thúy có thể níu kéo. Lại một lần nữa Lê Thúy muốn ngồi dậy nên tôi bấm nút cho chiếc giường cao lên tới đa, chặn thêm vài cái gối sau lưng để Thúy ngồi thoải mái. Thúy kể cho chúng tôi nghe về bệnh tình và diễn biến trong cơ thể. Lắng tai nghe mà chúng tôi thật mũilòng, muốn giúp bạn, nhưng không biết bằng cách nào. Biết Lê Thúy là một Phật tử, Cô nắm tay Lê Thúy, chúng tôi cùng đọc một bài kinh Cầu an và tặng Lê Thúy một tâm hình Phật Quan Âm. Cô cũng không quên nhắc nhở Lê Thúy niệm Phật mỗi khi thức giấc để tâm hồn luôn được thanh thản. Thầy trò nói chuyện khá lâu mãi đến lúc Lê Thúy mệt thì Cô bảo: “*Cô đi về để em nghỉ ngơi*”, cùng lúc ấy y tá bước vào phòng làm bốn phận. Chúng tôi bước ra khỏi phòng, bỏ áo choàng và bao tay ra về, bước chân lảng lảng, tâm hồn nặng nề... biết rằng sự chia ly không xa lắm. Kỷ niệm, tuổi thơ, tình thương yêu tuôn chảy đằng sau, ở trong những dòng chữ sau này.

Hơn một tháng sau, người bạn thân nhất của Lê Thúy là Lâm Thanh Vân ở Bắc Cali gọi tôi cho biết Lê Thúy đã trút hơi thở cuối cùng sáng sớm hôm đó, sau khi các con từ trường về thăm Mẹ nhân Ngày Lễ Tạ Ôn. Có lẽ Cô Kim Oanh đã giúp Lê Thúy kéo dài thời gian để được gặp các con nói lời từ biệt. Thúy ra đi nhẹ nhàng, bỏ những đau đớn lại trong căn phòng lạnh tẻ. Tôi thảm khản xin ơn trên che chở và dìu dắt người bạn về niết bàn.

Cuộc sống cho ta thấy ánh sáng của những đóm lửa kia vẫn còn chiếu mãi.

Tôi không biết rõ cuộc sống của chúng ta sẽ ra sao nếu cứ phải nghe mãi những phút giây tận cùng ... Nhưng tôi biết những đóm lửa kia sẽ mãi mãi giúp ta can đảm bước tới, nó là thứ ánh sáng của biên đêm, là hơi ấm của một mùa đông dài, là sự sống của cõi chết...".

" *Đường đi không nẻo về
Người xa như chết đi từ nay
Lòng đã lấm ê chề
Trời đất có mong gì nữa đây*"

Đã quá 12 giờ đêm, bỗng chuông điện thoại reo, giật mình tôi trả lời

- Allô
- Có phải bồ học 12A4 không?
- Đúng rồi. Sao hỏi vậy AP?

- Kim Mai học 12A4 có em là Thanh Mai học chung với AP. Thanh Mai đang đi chơi bên Cali sau khi thăm Kim Mai bệnh nặng ở Virginia.
- Vậy sao? Cho xin số phone của Kim Mai đi, ngày mai sẽ liên lạc.
- Đây nè 703-507-----. Thôi đi ngủ tiếp đi.
- OK

Mừng quá, vì kiếm được người bạn cùng lớp học chung 7 năm trời dưới mái trường Gia Long thân yêu. Trong sổ điểm danh, Kim Mai đứng trước, Ánh Ngọc kế tiếp rồi mới đến tôi. Tôi ngồi bàn trước và Kim Mai ngồi bàn sau, nhưng chúng tôi thường nói chuyện trong giờ chơi. Năm đầu tiên nhập học lớp đệ thất, Kim Mai vào trễ 2 tuần vì lý do bị bệnh. Kim Mai cao, mảnh khảnh, tóc xỏa dài dưới vai. Kim Mai ít nói, điềm đạm và thật dễ mến. Từ khi kiếm được người bạn cũ, chúng tôi luôn liên lạc và thỉnh thoảng gặp nhau đi ăn trưa hay chỉ ngồi nhà tâm sự. Kim Mai qua Mỹ muộn và lập gia đình trễ nên không có con. Chứng bệnh của Kim Mai có lúc thuyên giảm, và cũng có lúc vật vã thân thể làm đau đớn đến nỗi không thể ăn uống được. Kim Mai rất muốn dự Đại Hội, tổ chức ngay trong vùng, để được gặp các bạn cùng khóa, nhưng bác sĩ đã không cho phép đi đến chỗ đông người vì sự miễn nhiễm của bạn lúc này rất yếu nên phải cách ly để bảo vệ cơ thể.

Một năm sau, căn bệnh trở nên trầm trọng, anh Lập, chồng của Kim Mai, đã tận tình chăm sóc chu đáo, nào là đưa đi gặp bác sĩ thường xuyên, rồi lại đi hóa trị, xạ trị cũng như lo cơm nước cho Kim Mai... Tuy thân thể đau yếu, không thể tham gia các sinh hoạt của Hội nhà, Kim Mai luôn hỏi thăm về các Thầy Cô, các bạn, nhất là hay hỏi thăm Cô Kim Oanh. Có lần còn nhờ tôi trao một món quà cho Cô nữa.

Nhân dịp các bạn từ xa đến Virginia tập văn nghệ cho kỳ Đại Hội, các bạn đã không ngại đường xa đến thăm Kim Mai. Không ngờ, Kim Mai đã rất yếu và đã được về nhà để an dưỡng. Đến nhà lại gặp gia đình Kim Mai khá đông đủ, có Thanh Mai và người anh trai từ Úc qua, Huỳnh Mai từ Việt Nam sang và Hồng Mai từ California cũng sắp qua nữa vì bác sĩ khuyên gia đình nên chuẩn bị tinh thần và vui vẻ với Kim Mai được lúc nào hay lúc ấy. Lúc này Kim Mai sút nhiều, rất ốm và không muốn ăn uống nữa. Với hơi thở yếu ớt, nhưng rất vui mừng khi được gặp các bạn. Chúng tôi thăm hỏi người bạn thân thương và gia đình, nắm tay bạn và chúc những lời an lành. Các bạn

cũng rất vui đã đến thăm người bạn cũ dù chuyến đi tập văn nghệ chỉ có mấy ngày cuối tuần thôi. Tôi hứa sẽ đưa Cô Kim Oanh đến thăm trong một ngày rất gần. Nghe nói vậy, Kim Mai có vẻ vui lắm và bảo sẽ đợi điện thoại của tôi.

Tối thứ Năm tuần đó, tôi báo với Kim Mai hôm sau tôi sẽ đưa Cô Kim Oanh sẽ đến thăm. Cả buổi sáng, Kim Mai nóng lòng chờ đợi và luôn miệng hỏi: “*Cô đã đến chưa? Mấy giờ Cô đến? Sao lâu quá mà chưa thấy Cô đến?*” Khi thấy Cô Kim Oanh bước vào nhà, Kim Mai mừng rỡ như một trẻ thơ đã đợi mẹ từ lâu. Với giọng thều thào, Kim Mai nói: “*Cô. Có...!!!*” Ánh mắt sáng ngời biểu lộ sự vui mừng, miệng nhoẻn cười mà từ lâu đã vắng trên vành môi khô. Cô ngồi bên cạnh Kim Mai thăm hỏi mấy lời, đeo dây chuyền Phật và chuỗi tay cho Kim Mai. Thanh Mai úm chiếc áo tím lên người chị để có một tấm hình cùng mặc áo tím với nhau. Cô đưa ngón tay lên và nói Kim Mai là “*number one*” làm Kim Mai vui lắm! Thanh Mai và Huỳnh Mai cũng được vui lây. Như đã thỏa mãn những gì mong đợi từ những ngày vừa qua, Kim Mai nhờ em vào phòng đem những kỷ vật quý nhất để tặng cho Cô. Thầy trò cầm tay nhau như không muốn buông ra hay để Kim Mai được truyền hơi ấm và nguồn năng lực từ Cô. Giờ từ biệt thật bịn rịn, không ai muốn nói lời từ giả mà muốn kéo dài những giây phút ấm áp của Kim Mai. Trên đường về, hai Thầy trò thấy lòng thật hân hoan khi biết Kim Mai cảm nhận được niềm vui và sẵn sàng xả bỏ những muộn phiền. Cuộc viếng thăm tuy ngắn ngủi, nhưng đem lại sự thoải mái cho Kim Mai và gia đình.

Chủ nhật đó, Kim Mai thanh thản về cõi vĩnh hằng mang theo nụ cười của Cô tặng. Gia đình và Kim Mai thật trân quý và tri ân tấm chân tình của Cô Kim Oanh và các bạn đã mang đến cho Kim Mai và nhất là nụ cười cuối đời.

Tất cả hy vọng đều mờ nhạt. Làm sao tôn giáo có thể an ủi người sắp xa lìa cõi trần nếu người ấy thiết tha muốn sống và nếu hạnh phúc của con người là một điều gì đó ràng buộc với sự sống còn thì bao giờ chúng ta mới tìm thấy hạnh phúc khi người thân đang hấp hối? Tôi nhớ đến 4 câu thơ khắc trên mộ nhà văn Mai Thảo”:

“*Thế giới có triệu điều không hiểu
Càng hiểu không ra lúc cuối đời
Chẳng sao khi đã nằm trong đất
Đọc ở sao trời sẽ hiểu thôi*”

Gia Long Virginia



*Tác giả Đồng Song
gửi đến bạn bài thơ thân ái*



Xuân Cảm Tác

*Nhớ xuân, nhớ thừa tròn trăng
Gọi mùa mai nở, gọi tranh Thầy Đồ
Ông vờ khém nụ liễu lơ
Chim Tranh Tranh đậu cành chanh
đón chào*

*Dáng sen hương thắm năm nao
Ung dung xinh xắn đôi tà áo bay
Nơi đây gió có còn lay
Gieo trong nắng sớm, cành đào lung
linh*

Thu Cảm Tác

*Nếu còn thương nhớ mùa thu
Gió sao ngừng thổi lá vàng rụng rơi
Oanh kia hát khúc tình hời
Cho tim nhân thế bồi hồi tiếc thu*

*Nếu thu không vương cuộc tình
Hương vàng hoa cúc có còn đó không
Ai chờ cuối bãi sông xanh*

Nhật từng chiếc lá cuối cùng của thu

Đồng Song



ÁO TRẮNG GIA LONG

Lê Thị Ngọc Thủy
Gia Long 1974-1981

Đang năm, khi Saigon náo nức vào mùa đón Tết thì tôi lại háo hức được về trường. “Trường” ở đây không phải trường cấp III, cũng không phải trường đại học, mà là ngôi trường ngày xưa tôi chỉ học có mỗi một năm lớp sáu. Gia Long của tôi đó! Không hiểu sao hình ảnh ngôi trường này lại in sâu đậm trong tâm trí tôi dù bao nhiêu năm tháng đã trôi đi, dù cuộc đời đã cuốn qua bao giông bão, dù thời khốn khó tôi đã học hết bậc trung học ở tổng cộng năm ngôi trường!

Đôi đó tôi mới 10-11 tuổi, hai má bầu bĩnh, mắt to tròn, tóc dài đen mượt. Cũng như bao nữ sinh khác ở Gia Long, tôi mặc áo dài trắng, có áo lót hằn hoi vì nếu không sẽ bị các cô giám thị khó tính nhéo vào eo đau điếng, và tệ hại hơn là sẽ bị hạ bậc hạnh kiểm vì không chấp hành nội quy nhà trường. Áo dài của chúng tôi được may bằng nhiều loại vải: ka-tê, xoa, và nổi bật là hàng nội hóa với đủ loại hoa văn trắng chìm. Chiếc áo dài ngày ấy đối với chúng tôi là vẻ đẹp thanh khiết, là sự bỡ ngỡ của tuổi mới lớn lần đầu được mặc áo dài, là niềm hãnh diện của nữ sinh Gia Long với chiếc phù hiệu gắn trên ngực áo. Tà áo trắng muốt, vuốt nghe êm ái, nhẹ nhàng. Chiếc áo làm chúng tôi trông lớn hẳn ra, thấp thoáng bóng dáng thiếu nữ dù hãy còn non tơ. Tuổi đó còn ham chơi lắm, trân trọng chiếc áo dài là vậy nhưng xem ra mặc nó cũng khá vương vীu, mãi mới quen được, và nó không làm chúng tôi bỏ lỡ những trò vui. Áo dài được cột chéo để chơi u, nhảy dây, rượt bắt, kéo co,... để rồi thỉnh thoảng lại có sự cố vương vীu, bung nút, tét vạt áo cười vỡ bụng, và vì trường toàn con gái nên chúng tôi không biết mắc cỡ là gì. Lại còn cái trò len lén cột áo dài của bạn, đưa nào có cơ hội là làm ngay. Có đứa lí lắc cột vạt áo của 2 bạn ngồi cạnh nhau rồi dụ mỗi đứa đi 1 hướng cho mắc kẹt chơi, có đứa giựt rách áo, dờ khóc dờ cười. Hồi đó mặc áo dài nóng, Má tôi hay cột tóc hai chùm hoặc thắt bím cho tôi rồi cột nơ bằng dây ruban xanh, đỏ, tím, vàng, mỗi ngày một màu. Tôi được Ba chở đi học bằng xe hơi hay xe Vespa, và khi nào Ba bận không đưa đón được thì tôi đi xe bus. Tôi lên xe ở bến Lăng Cha Cả nên được ngồi thoải mái cho đến lúc tới trường. Nhưng chặng về thì phải đón ở trạm xe trên đường Trương Công Định. Buổi chiều xe đông ời là đông, không có chỗ ngồi, tôi phải đứng với tay lên thanh vịn cho khỏi ngã, tay kia xách cặp táp, áo dài vương vীu. Các cô các bác trên xe thấy tôi, kéo tôi ngồi vào lòng hay cho ngồi ké một bên rồi nhường chỗ khi họ xuống. Có chỗ ngồi hằn hoi rồi nhưng hề gặp cụ già hay phụ nữ có thai hay có con nhỏ thì tôi đều đứng lên để nhường chỗ. Tôi được học Công dân Giáo dục ở trường và tôi thấy vui khi được làm vậy, dù là khi xe chạy nhanh hay thắng gấp là tôi loạng choạng suýt té. Chị tôi học cùng trường, hơn tôi 2 lớp, thì được phép đi xe đạp từ đầu năm lớp 8. Chị thích lắm vì được tự do hơn và được đạp xe một đoạn cùng với các bạn. Đi xe đạp có cái phiền là phải vắt vạt áo dài vào lưng quần cho khỏi vương vীu và thỉnh thoảng ống quần bị dây sên xe cuốn vào làm dính nhót hoặc rách nên phải kẹp ống quần lại. Những ngày tôi đi xe bus, chị chở tôi ra bến xe và Ba Má dặn chỉ được chờ ra tới đó thôi vì hai chị em mặc áo dài không nên chờ nhau bằng xe đạp, lỡ vạt áo vương vào bánh xe thì khổ. Vậy mà thỉnh thoảng hai chị em lại lén chờ nhau đi học rồi lấy tiền xe bus của tôi ăn quà vặt. Lâu lâu một lần thôi và cũng hơi ớn vì lỡ Ba tôi mà vô tình bắt gặp

thì chắc là giận lắm. May quá hai đứa không bị phát hiện lần nào và chuyện đó có thời là bí mật lớn của hai chị em. Ôi sao tôi lại có thể nhớ được những chuyện xưa xưa xưa xưa như vậy nhỉ!

Vậy đó. Bóng dáng áo dài trắng trong sân trường như là một hình ảnh bất di bất dịch khi tôi hồi tưởng về trường lớp. Mỗi lần về trường dự ngày hội họp mặt cựu học sinh ba thế hệ Áo Tím - Gia Long - Minh Khai, tôi lại được ngắm những tà áo dài của bao mái đầu nay đã không còn xanh, và những tà áo giờ đây cũng đã thay lắm màu. Tôi ước gì có thể làm một thước phim trắng đen để những chiếc áo dài chỉ mang một màu trắng, và ước gì thời gian quay ngược lại để những mái tóc ấy lại đen nhánh, để tôi được trở về với tuổi học trò hoa mộng ngày nào.

Ôi áo trắng Gia Long!

*Lê Thị Ngọc Thủy
Gia Long 1974-1981*

SINH NHẬT HỘI GIA LONG 2023

**Thấm thoát, đầy năm đã tới rồi,
Gia Long một tuổi, mới ra khơi.
Chúc mừng Sinh Nhật trên đường phố,
Trăng sáng Trung Thu cứ ngắm thôi.**

**Đồng phục ngày xưa ở mái trường,
Hoa mai cài lại vẫn dễ thương.
Về nguồn ta sống qua văn hóa,
Đem lại niềm vui khắp nẻo đường.**



John Thụy - Sept 2023



*Gi
Lại*

*Gi
Lại trường xưa chút khói sương
Ấn chút tình trong cánh cát tường
Mùa thu lá úa lòng se lạnh
Hoa sứ ngày nào vẫn ngát hương*

*Gi
Lại trường xưa chút vấn vương
Qua khung cửa sổ nắng thăm vườn
Tiếng cười rộn rã vang trong lớp
Bạn hữu xa rồi vắng tiếng chuông*

*Gi
Lại trường xưa chút nhớ thương
Mưa bay trên ghé đá sân trường
Thầy cô bụi giảng còn đâu nữa
Bụi phấn bay rồi tưởng bốn phương*

*Gi
Lại trường xưa đóa hương dương
Một ngày ươm nắng má em hường
Bâng khuâng sắc đỏ nhành hoa phượng
U hoài dù cách cả đại dương*

*Gi
Lại trường xưa trăng viễn phương
Đêm đêm mơ thấy đóa vô thường
Trăm năm đời có còn hư ảo
Xa lớp, xa trường, nhớ cổ hương!*

**An Chi
Gia Long 12B2 , 1972**

Cho Đi Lại Từ Đầu



Lớp Thất 12 niên khoá 1962-1963, chụp cùng Mr Passard dạy môn Pháp Văn

Tôi mượn lời bài hát Kỷ niệm của Phạm Duy để đặt tên cho bài viết về kỷ niệm thưở ban đầu của một con bé người Bắc bước vào ngôi trường Gia Long năm 1962.

Năm tôi học lớp Nhất niên khoá 1960-1961 là năm cuối cùng phải thi bằng Tiểu học để được lên lớp đệ Thất, Bố tôi kèm cặp tôi học gắt gao vì vừa thi Tiểu học vừa phải thi tuyển vào trường công lập. Thưở đó có hai trường công nổi tiếng dành riêng cho nữ sinh: Trung Vương và Gia Long. Trường Trung Vương từ Hà Nội di cư vào Saigon năm 1954 nên hầu như học trò là người Bắc, trường Gia Long đã được thành lập tại Saigon từ hơn nửa thế kỷ trước nên đa số học sinh là người miền Nam.

Bố dự định cho tôi thi vào Gia Long vì gần nhà- từ đường Trương Minh Giảng đi xe buýt hoặc đi bộ đến trường rất tiện. Mẹ thì nghe theo các bà chị họ của tôi- nhất định phải thi vào Trung Vương vì Hiệu Trưởng là Bà Tăng Xuân An một Giáo Sư nổi tiếng của Hà Nội và các bà chị họ tôi đều đang học tại Trung Vương.

Tôi ở trong một xóm nhỏ mà hơn một nửa bạn láng giềng của tôi nói tiếng Nam, còn tôi sau 5 năm ở Saigon giọng nói cũng đã lơ lớ. Hồi mới quen các bạn tôi lấy làm lạ vì sao tên của bọn chúng lại lạ thế- đưa tên Túng đưa tên Lon còn có đưa tên Bạch Tiếc...tôi nói đi về nhà thì chúng nói “Ừa đi zia nhà!”. Rồi tôi cũng từ từ nhập tâm tiếng nói dễ thương của đám bạn nhỏ.

Mỗi buổi trưa tôi thường nhìn thấy chị Kim Du- chị của thằng Túng- mặc áo dài trắng tay xách cặp táp đi ra đầu ngõ đợi xe buýt đến trường Gia Long. Hình ảnh đó đã khiến con nhỏ Bắc di cư mơ một ngày nào mình cũng thi đậu vào Gia Long, cũng mặc áo dài trắng, tay xách cặp táp, chân đi xăng đan nhẹ nhàng đi đến trường mỗi buổi trưa nắng hanh vàng. Ôi giấc mộng tuổi thơ thật đẹp! Thằng Tuấn kể với tôi là mẹ nó mừng hết lớn khi chị Kim Du thi đậu vào Gia Long- tôi hiểu lẽ mờ rằng chuyện được vào học trong ngôi trường này là một niềm hãnh diện lớn của gia đình.

Trước khi có kết quả kỳ thi tuyển vào Gia Long, các bà chị họ của tôi đã kể cho tôi nghe rằng bọn con gái của hai trường nữ không thuận thảo nhau lắm, nhất là khi xếp hàng cạnh nhau trong những buổi tham gia các buổi lễ của thành phố! Kể cả cách xưng hô giữa bạn bè cũng khác nhau, chị tôi dặn trước là bên Gia Long gọi nhau là Trò và Tui, chứ đừng gọi Đàng ấy và Tớ! Lại còn phân biệt dân Rau Muống và dân Giá Sóng! Mà quả thực tiếng nói hai miền khác hẳn nhau kể cả về giọng nói lẫn sử dụng từ ngữ. Con bé cũng hơi hoảng trước sự hù dọa của các bà chị, nhưng vẫn cứng cổ trả lời: “ Khi đi học em sẽ nói tiếng Nam!”. Từ đó, các bạn trong xóm rất vui khi nghe tôi nói tiếng Nam mỗi ngày mỗi thông thạo hơn! Tuy nhiên khi trở về nhà nói chuyện với bố mẹ và các em tôi lại trở về giọng thật của mình!

Thế là tôi đã đậu vào Gia Long sau hai lần thi vì sau khi đậu Tiểu học tôi phải học một năm lớp Tiếp liên , Bố Mẹ rất mừng và hãnh diện khoe với mọi người quen biết. Trong giấc ngủ tôi đã mơ thấy mình mặc áo dài trắng bước đến trường, dù tôi chỉ mới thấy ngôi trường phía bên ngoài chứ chả biết phía trong trường lớn nhỏ thế nào.

Tôi thuộc hàng cao lớn khi vào lớp đệ thất nên bị xếp vào hàng gần cuối lớp. Có những người bạn của tôi thật bé xíu nên ngồi bàn nhất, có bạn còn mang biệt danh “Tuyệt bọ chết” dù khi đã lên chức bà nội! Cao hay thấp chúng tôi đều sún sính trong tà áo dài dễ thương như đàn bướm trắng khoe cánh trên thảm cỏ xanh mướt nơi sân trường. Điều vui nhất là các bạn ngồi cùng bạn với tôi đều nói tiếng Nam- nhưng tôi vững tin vào tài học tiếng Saigon của mình, ung dung và tự tin xưng hô Trò và Tui! Tôi nhớ như in tên các bạn Gia Long đầu tiên của tôi: Phạm Thi Thu Hà, Nguyễn Thị Thu và Lê Thị Giàu, tất cả đều là dân Saigon và các bạn đều không biết tôi là dân “rau muống”.

Thầy Cô của chúng tôi đa số nói giọng Nam, chỉ riêng cô Mận dạy môn Văn có giọng Huế thật nhẹ nhàng nhưng đã làm cho tôi khổ sở với những bài chính tả trong mấy tháng đầu niên học.

Nhỏ bạn đồng hương đầu tiên của tôi là Đỗ Thị Hoài, nhỏ rất ngại phát biểu trong lớp vì có nhiều người không hiểu rõ lời bạn nói trừ tôi nên hai đứa thân nhau từ đấy. Cô Kim Hoa dạy toán luôn nhắc nhở Hoài: Em nói chậm lại và nói lớn lên Cô mới hiểu được! Cả hai đứa tôi khi kể chuyện cũ vẫn cười vui và xúc động nhớ đến cô giáo rất trẻ đẹp của lớp tôi năm xưa.

Dẫu nói được tiếng Nam nhưng con bé Bắc kỳ vẫn ngóng tai lên để tìm mấy em cùng quê với mình và dĩ nhiên sau đó ngoài Hoài ra tôi đã tìm ra mấy em khác- nhất định là khi lên Đệ Lục tôi sẽ làm quen được với tụi nó!

Rồi bước vào lớp đệ lục tôi đã thành công trong việc trở tài ngoại giao với đồng hương, tôi kể với các bà chị họ để họ hiểu là tôi không phải là con bé lạc loài giữa sân trường Gia Long! Một hôm tôi và nhỏ Thu Hà cùng đi bộ về nhà vì nhỏ ở Yên Đổ còn tôi ở Trương Minh Giảng, nhỏ hỏi tôi sao nói được tiếng Bắc hay dữ zậy- tôi đã cười vang và trả lời tui người Bắc đó! Bạn tôi trở mắt nhìn và thán phục tài học “ngoại ngữ” của tôi!

Chuyện của con bé Bắc di cư đã có một hồi kết đẹp vì người tình trăm năm của tôi là anh chàng Bến Tre chính gốc, các bà chị chồng tôi đã cảnh báo ông em trai rằng con gái Bắc không hiền lành đâu...dù tôi tên Hiền!

*Cho tôi lại nhà trường
Bao nhiêu là người thương
Không ai thù ai oán
Ai cũng bảo tôi ngoan*

(Kỷ niệm - Phạm Duy)

**TRỊNH NGỌC HIỀN
NHẤT A8 - GIA LONG 69**

Chúc mừng 70 năm cuộc đời với các bạn Gia Long

Năm 2024 này lũ chúng tôi “đầu thai cùng niên kỷ” (1954), vào trường Gia Long cùng năm, ra trường cùng khóa, bỗng chợt nhớ rằng mình đã bước vào tuổi “thất thập cổ lai hy”. Thế là râm ran rủ rê nhau về Việt Nam họp mặt. Dịp trọng đại này không trở lại lần thứ hai trong đời! Mười năm trước cũng gặp được chục bạn đến với nhau tại đảo St. George, Maryland cùng ngẫu ngao hét: “Em ơi có bao nhiêu/Sáu mươi năm cuộc đời!” Thế mà giờ đã mười năm nữa! Mười năm sau nữa, lên tuổi bát tuần, chắc chỉ còn gặp nhau qua Facetime!

Nghĩ vậy nên thu xếp quang gánh bay về Sài Gòn!

Cái tật lè mè ít có dịp đi đây đó nên cứ lúng ta lúng túng mua sắm quà cáp nén chặt vào va ly. Cách đây 20 năm về thăm bạn thì sắm những món được ưa chuộng như son, phấn, xú, xi, v.v. Xú thì khó mua, người thì bệ vệ 2 qua buổi, kẻ thì nghiêm tốn 2 quả cau, làm sao mua cho vừa vặn được? Xi thì dễ thôi, nhỏ nhỏ xinh xinh, nhẹ như bông, kết ren hoa mỹ, sexy, nằm gọn trong bàn tay, bỏ va ly gọn nhẹ mang về ai cũng thích. Lần này thì chọn quà theo tình hình mới: thuốc nhuộm tóc, chống rụng tóc, giúp mọc tóc, bôi căng da, tẩy răng trắng, nâng mí mắt xê, v.v.

Lần này mình đúng là tứ cô vô thân, không còn gia đình cật ruột ở VN nữa. Thế là có vài “chủ xi” lên tiếng hứa hẹn sẽ rước trẻ lạc giữa chợ đời về nhà nuôi. Một bạn tuyên bố với mọi người là “kỳ này con Thúy về tao sẽ nuôi nó 1 tháng!” Ấy thế mà khi mình email lịch trình bay thì nàng im re bà rè. Ủa sao lạ dzậy cà? May quá, có bạn khác sẵn sàng rước địa đình. Sau này mới biết nàng kia không vào đọc email! Trời hỡi! Ở thời đại a công này mà gặp các bà technologically challenged (bị công nghệ thách thức) thì mọi chuyện xù hết trơn hết trụi!

Người bạn có lòng hảo tâm đón mình về ở độc thân tại một chung cư thuộc Quận Gò Vấp. Nghe kể nhà bạn không có máy lạnh, một chị bạn hay đi đi về về VN khuyên thật tình: “Thúy về ở chơi với bạn 1 ngày cho vui rồi ra tìm khách sạn ở đi. Ở VN không có máy lạnh thì nóng lắm không chịu được đâu, mà Thúy tắm một ngày 8 lần thì Thúy cũng bệnh đó!” Sợ thật đó nha! Tính mình vốn rất sợ nóng. Mỗi năm ở Mỹ có 3 tháng hè mà mình than trời than đất, không chịu được cảnh đi bộ vài ba dặm là “nội y” ướt đẫm mồ hôi, dính sát vào người rất khó chịu. Nào ngờ căn hộ của bạn ở tầng 12 gần đụng nóc chung cư, chung quanh không có em cao ốc nào cạnh tranh ăn cắp gió, nên quạt máy thiên nhiên thổi lồng lộng vào nhà mát rượi ngày đêm!

Một bạn khác về hưu ở ẩn trên Củ Chi đón xe xuống Gò Vấp cùng ra phi trường Tân Sơn Nhất đón mình lúc nửa đêm. Mình đã định tự kêu taxi về địa chỉ của bạn như những lần đi chu du một mình những nơi khác, nhưng người Việt hiếu khách nhất định không để thân gái dặm trường tự xoay sở, nhờ mẹ mình bắt cóc mất thì sao.

Từ đó tiếp nối những chuỗi ngày đi bát phở, thăm thú, họp mặt bạn bè khắp nơi. Lịch trình ở Việt Nam được bạn chu đáo sắp đặt kín mít, may mà chừa ra một ngày cho mình ghé đến thăm ông anh cũng từ Mỹ về Sài Gòn ăn Tết và thắp nén hương cúng bác trai bố vợ anh vừa mất trong năm. Nếu hờ ra được một ngày giữa hai chuyến du lịch là bạn phóng xe đưa mình đi dạo Sài Gòn tìm lại cảnh cũ người xưa. “Nè! Trưởng mình nè! Có nhận ra không?” Ngày khác cho đi đường sách Nguyễn văn Bình cạnh nhà Bru Điện Lớn, nơi mình mua được một cuốn sách giá trị ngồi đọc trên chuyến bay dài trở về nhà. Một ngày trống khác thì gợi ý mình đi tút lại cặp lông mày đã mờ nhạt theo năm tháng. Phải tranh thủ! Không để phí phạm thời gian!

Vừa về đến nơi ngày mùng năm Tết là bạn đã mua vé máy bay cho ra thăm Miền Bắc, vì “còn trong mùng chưa ai đi lại họp hành gì cả, cứ đi Bắc chơi rồi về hãy họp lớp!” Thế là được một tuần ra viếng miền Bắc, quê nội mà mình chưa biết đến trong đời. Đi giữa lòng Hà nội cảm thấy vừa gần gũi với lịch sử nghìn năm văn vật, với Chùa Một Cột, Quốc tử Giám, Hồ Hoàn Kiếm, mà mình đã từng biết đến qua sách vở, vừa chua xót ngậm ngùi khi đang đi giữa lòng thủ đô của “Bên Thắng Cuộc”! Đến khi la cà các hàng quán vỉa hè thưởng thức món ngon Bắc Bộ thì quên hết những vương vấn ngổn ngang. Dĩ thực vi tiên! Các bạn đi cùng đã nhiều lần viếng Hà nội nên chất lọc những tinh túy đáng thưởng thức cho kẻ du khách ngỡ ngàng giữa chợ đời nếm qua. miến ngan, bún thang, xôi bắp, xôi khúc, bún chả Obama, ô mai Hàng Đường, v.v. không thiếu thứ gì.

Từ Hà nội lại bung ra ngoại ô chung quanh, viếng Làng Cổ Đường Lâm, Gốm Bát Tràng, Lụa Nha Xá, những nơi thật là đáng yêu vô cùng! Đi đến đâu cô bạn cũng để ý lựa cảnh bắt mắt rồi lúi xềnh xềnh con nai tơ ngỡ ngàng ra đứng tạo dáng bấm vài pô. Nhớ mãi dáng nó đứng cong người, thụt lùi, thụt lùi, rồi tiến tới, tiến tới, rồi xê qua phải, xê qua trái... cho đến khi đạt được vị thế đắc địa, mắt nheo lại,



môi mím chặt, bặm môi phồng má bặm lia bặm lia cho mình. Ôi! Nhớ sao là nhớ tấm hình của nó ngày xưa chụp trong lớp, cũng phồng mang trợn mắt nhìn chăm chăm vào... cái gì đó quên rồi, chỉ còn nhớ trong tấm ảnh nó rất bé bỏng, rất ngây thơ và tự nhiên! Bao hình ảnh thu thập được trong máy một ngày nào đó sẽ mai một thất lạc. Tuy nhiên hình ảnh bạn mình cố sức bình sinh phồng mang trợn mắt chớp cho mình vài pô đáng giá sẽ giữ mãi trong ký ức không phai!

Trong 3 ngày viếng Sa Pa nhóm bà bà thất tuần bạo gan đi xe cáp dây lên Phan xi Păng ở độ cao 3141m, đỉnh cao nhất nước. Hết đoạn cáp treo thì rừng hết một ngoe. Ngọn gió lồng lộng, cái rét căm căm đã làm nản lòng một nữ chiến sĩ. Nàng nhất quyết ngồi lại trong chỗ nghỉ ngơi mua sắm suốt nhiều tiếng đồng hồ chờ hai kẻ ham chơi xông pha ngoài sương gió. Bụng thăm nghĩ may mà đi chuyến này vào năm bảy bó, đôi vài năm nữa thì bó bảo cũng chả dám!

Cuối đoạn Bắc du thì phái đoàn kéo về thăm Ninh Bình, quê hương của vua Đinh, vua Lê ngày xưa. Đền thờ các vua vừa giản dị cổ kính vừa uy nghiêm. Biết bao biến đổi lịch sử từ xưa đến nay! Người xưa đang nằm dưới lòng đất không biết có bao giờ mừng tượng ra thế hệ hậu duệ ngày nay sẽ sinh sống như thế nào, đất nước mình dày công tạo dựng có đứng vững trước đại cường quốc tham lam nham hiểm ở ngay sát cạnh sườn?

Điểm son trong chuyến đi Ninh Bình là cuộc viếng thăm Nhà Thờ Phát Diệm. Nhóm mình may mắn được nhập cùng với một “phái đoàn Sài Gòn” khác đã đăng ký trước với nhà thờ nên được một vị nữ tu trẻ đẹp duyên dáng dẫn đi quanh quần thể gồm sáu nhà thờ, giới thiệu cho nghe kỳ công uyên bác và thần kỳ của Cha Cả Trần Lục từ cuối thế kỷ 19 trải dài qua mấy chục năm, từ việc thu thập đá từ thượng nguồn đóng bè chở về Phát Diệm, đến đổ đá, đắp bờ, đóng cọc suốt 10 năm trời chờ cho đất cứng chắc mới khởi công xây cất, đến xây một nhà thờ đặc biệt toàn bằng đá khắc đẽo rất mỹ thuật để tôn vinh Đức Mẹ Miền Nhiễm, v.v. Ngày xưa mình học trường tiểu học Đồ Chiểu ở Tân Định, chung cơ sở với trường trung học đệ nhất cấp Trần Lục, nhưng nào biết gì về thành tích của ngài.

Trở về Sài Gòn với cái nóng nung người là những buổi họp mặt với bạn bè cấp 2, cấp 3, và bạn đại học. Có bạn mình nhận ra ngay vì những nét đặc biệt ngày xưa: cái miệng móm duyên, đôi mắt tròn như hạt nhãn, cái nhếch mép “ngạo nghễ bất cần đời”, hay giọng cười hèn hệt cổ hữu không thay đổi sau 50 năm. Có bạn nhìn không ra vì gầy đi, béo lên, xinh gái ra, già xạm đi, khác khổ nhiều, v.v. Gặp lại nhau là chuyện trò không dứt, ngồi đâu cũng “quậy tung bùng tới bên”! Thật là cảm động với tình bạn vượt không gian thời gian! Lớp cấp 2 gom được 21 người! Mình được các bạn trầm trồ vì “Kỳ này

Thúy về là hợp bạn đông nhất từ trước đến giờ đó!” Lớp cấp 3 gặp được 11 người, gồm cả dân từ ngoại tỉnh ghé về như Bà Rịa, Bến Tre, Đà Lạt. Lớp đại học chỉ vồn vẹn 4 người vì một số đang công du nước ngoài hay thăm thú nơi xa.



Hình chụp với lớp 12C2 1972

Thừa thắng xông lên, ít hôm sau một nhóm hơn chục người ngồi xe limousine ra khách sạn Imperial (đang sale bạo) tắm biển Vũng Tàu. Nhớ ngày xưa cả lớp lóc nhóc hay đi Vũng Tàu vào dịp cuối năm học. Chạy tới chạy lui, “năn nỉ gần gãy lưỡi” mới tìm được một giáo sư chịu dẫn lớp đi, vì không có thầy cô đi theo trông chừng là nhà trường không cho phép. Ra biển cô luôn nhắc nhở: “Mấy đứa nhớ ở gần bờ, không được ra xa. Lỡ mất đứa nào thì cô không để ra đứa khác đền cho ba má các em được đâu!” Trời xanh, nước trong, những đợt sóng bạc đầu nghìn năm bất biến vẫn đều đặn cuốn vào bãi như xưa. Lần này vui đùa thỏa thích không có cô canh chừng nữa, mà sao nhớ các cô quá!



Ngày khác nhóm nhỏ 4 người cùng nhau về Bến Tre, Tiệm Tôm, Ba Tri, viếng đền thờ cụ Nguyễn đình Chiêu, uống nước dừa, ngồi hóng mát tại ngã ba sông nơi sông Bến Tre và sông Hàm Luông nhập vào nhau.

Trong chuyến về hợp bạn này tôi thật hạnh phúc được bạn tiếp đãi hết lòng. Đứa đã chịu khó đón mình về nuôi báo hại mà còn nhất định nhường phòng ngủ của nó có giường tủ đang hoang cho mình, phần nó trải chiếu nằm dưới đất tại phòng bên, mình đề nghị đổi chỗ bao lần vẫn khăng khăng từ chối. Nàng lại còn rất đảm đang trong vai trò ô sin, giành rửa bát mỗi ngày vì “mày để tao làm chứ người khác rửa tao thấy không sạch!” Thôi thì đành lĩnh đi nơi khác! Lâu lâu mình tách ra đi vắng một ngày thì em ở nhà giặt đồ cho hai đứa. Lúc đầu thấy nhà có máy giặt mình cũng không áy náy lắm. Sau này biết được nàng ngâm đồ qua đêm rồi vò bằng tay lại trước khi bỏ vào máy! Ôi! Thế thì em đây mang tội quá! Khi đến ngủ lang một đêm tại nhà đứa khác thì nó cũng nhường phòng ngủ chính cho mình, nó sang phòng trống kém tiện nghi hơn. Sáng hôm sau còn đưa ra spa cho gội đầu và làm móng chân. Cảm động quá không biết nói sao, bèn làm mặt dày nói đùa: “Chắc tụi mày kiếp trước vay tao 10 lượng vàng không trả nên kiếp này phải trả nợ cho tao!” Người xưa có câu “bán anh em xa mua láng giềng gần”, còn tôi bán một rừng bạn Mỹ cũng không mua được bạn vàng Việt Nam như thế này. Chắc chúng nó mắc nợ mình kiếp trước thật!

Sài Gòn bây giờ lộn xộn nhìn không ra. Nhiều nơi xây mới tráng lệ, nhưng cũng có vài nơi dường như bị cuộc sống mới bỏ quên, vẫn giữ được cái dễ thương thâm lặng của ngày xưa. Cây xanh nghe nói bị chặt nhiều nhưng vẫn còn thấy khá nhiều. Đường phố đông đảo, ồn ào, bụi bặm, xe kẹt khủng khiếp, thêm cái nắng gay gắt dù mới cuối tháng hai khiến người ở xa về choáng ngợp. Cứ thấy

thương cho trẻ em mỗi ngày ngồi xe bố mẹ đèo đến trường trong cái nóng, cái ngột, cái bụi đó thì còn sức đâu mà học. Ngày xưa mình và các bạn toàn tự đi bộ đến trường tiểu học rồi tự đi bộ về. Những năm đầu học Gia Long cũng cùng các bạn đi bộ đến trường dù đường xa hơn. Buổi trưa đi thì còn rảo bước cho nhanh để đến trường kịp giờ, buổi chiều về thì nhả nha thông thả, chạy theo gió đuổi bắt những trái dầu hai cánh xoay vòng vòng từ trên cây rơi xuống.



Các bạn tôi nay đã về hưu cả, qua rồi một đời vất vả vì cơm áo gạo tiền. Điều xót xa là thấy một số bạn sức khỏe kém đi nhiều. Có buổi họp mặt 11 người mà có đến 3 người phải chống gậy, hai người đang chữa trị ung thư, một bạn chân bị đứt dây chằng, hư tĩnh mạch, mòn khớp gối, v.v. không thể đứng lâu hơn 5 phút! Lần này về Việt Nam tôi học được bao nhiêu từ ngữ chuyên về bệnh tim: đau vành tim, hở van tim, tim lớn, trụy tim, v.v. Mình có hỏi sao mà sức khỏe các bạn sa sút như vậy thì có một bạn kể rằng ngày xưa thời bao cấp sống quá cực khổ. Bạn đi dạy ở Cái Bè phải mua mỡ thắng đổ vào lon Guigoz bán để tăng thêm thu nhập. Thế rồi “bao nhiêu tốp mỡ thắng ra tao ăn hết, năm này qua năm khác!” Và mỗi lần từ Cái Bè về Sài Gòn bạn đều ráng xách 10kg gạo ngon về cho má,

chia ra 2 tay, mỗi tay xách 5 kg. Sau này thì động mạch nghẽn và đốt xương sống bị trượt!

Di Vũng Tàu với lớp Tú 14 - 1969

Điều thấy mừng cho các bạn là phần đông đều sống vững, sống vui. Có người phải nói là “3 ngày tiểu tiệc, 5 ngày đại tiệc”, liên tục tập họp bạn bè đi tham quan, tắm biển, du lịch đó đây trong cũng như ngoài nước. Mà không phải là đại gia mới phong lưu như vậy. Một bạn là giáo viên dạy môn Sử cấp 2, làm việc 30 năm thì về hưu lãnh lương hưu 7 triệu mỗi tháng. Bạn cho biết nếu không phải chi tiêu cho quan, hôn, tang, tế thì tiền hưu đủ để sống và ăn chơi lai rai. Cuộc sống tuổi già ở đâu cũng vậy, chỉ cần lương đủ sống, người thân bạn bè đủ mặt, vui chơi giải trí đủ điều, thế là tiên trên đời!

Đối với tôi, điều ý nghĩa nhất khi về họp mặt 70 năm cuộc đời với các bạn Gia Long là tôi thấy được giá trị của nền giáo dục quý giá đã nhận được dưới mái trường xưa. Nó luôn là kim chỉ nam dẫn dắt chúng tôi khi ra đời. Không nghe bạn nào vướng vòng sa đọa tù tội vì lường gạt, gian trá, cướp của, hại người, v.v. Những kiến thức chuyên môn thầy cô tận tụy truyền cho để thi đỗ hai kỳ thi Tú Tài ngày nay đã... trả lại cho thầy cô đủ vốn đủ lời! Tuy nhiên những bài học đạo đức, những lời khuyên bảo tâm huyết của thầy cô, rằng phải sống sao cho xứng đáng là người, thì vẫn giữ mãi trong lòng không quên. Chúng em luôn nhớ đến công ơn dạy dỗ của thầy cô!

Tháng 9 năm nay GL Paris tổ chức Đại Hội GL thế giới kỳ 10. Hội trưởng GL Paris Ngọc Hạnh là bạn cùng lớp 12C2 của chúng tôi. Giờ này nàng và Ban Tổ chức đang tả xung hữu đột, chu đáo lo từng chi tiết nhỏ để các cựu nữ sinh khắp bốn phương trời về đây tụ họp, gặp gỡ thầy cô và hội ngộ với bạn bè. Chúng tôi rời xa mái trường đã 52 năm rồi còn gì! Tôi và một số các bạn đã hăm hở ghi tên, mong rằng sẽ gặp lại nhiều khuôn mặt cũ qua bao năm tháng. Nhớ mãi thời niên thiếu có được 7 năm ngà ngọc dưới mái trường Gia Long, cùng học tập, chơi đùa, trưởng thành bên nhau. Những năm đó đã hun đúc nên tính cách người GL dưới sự dạy bảo tận tâm của các thầy cô. Thầy cô nay đã vắng bóng dần, bạn bè cũng già yếu đi!

*Hỡi người Gia Long cũ
Bạn ở đâu bây giờ?
Từ ngày chia tay đó
Nhớ mãi những ngày thơ!*

**Thúy Messegee
12C2 – 1972**

Tình Bạn



Gần đây một người quen chuyên cho xem mấy câu nói về Tình Bạn.

Ở vào tuổi mà mỗi sáng thức dậy “*nghe nặng từ tâm lượng đất trời*”

được khuyên dặn phải siêng năng vận động trí óc ngăn ngừa chứng quên quên nhớ nhớ nên tui mạo muội cầm bút vẽ về một chút coi như phỉ bụi thời gian, phiếm luận lan man về Tình Bạn, vốn là căn bản hoạt động của người Việt hải ngoại.

Suốt đời xuôi ngược giữa dòng nhân sinh, ai cũng có bạn.

Để xác định rõ hơn, tựa vào căn tính cội nguồn có bạn đồng hương, cùng tỉnh cùng làng.

Theo nhịp bước thời gian, có bạn hồi để chòm, cõi trường tầm mưa, chơi nhà chòi.

Lớn lên có bạn học (tiểu-trung-đại học) rồi bạn đồng sở, đồng nghiệp, đồng ngành ..., bạn lính, bạn tu, bạn tù, bạn vượt biên.

Cùng sở thích có bạn văn, bạn thơ, bạn nhậu, bạn cờ tướng, đá banh, mặt chược, khiêu vũ, ..., bạn chùa, bạn nhà thờ ...

Ngoài ra còn bạn nói khổ, bạn cùng chí hướng, tâm giao, tri kỷ.

Người phối ngẫu gọi là bạn đời nhưng có khi thay đổi giữa cuộc đời.

Thời hiện đại nghe thêm : bạn ảo, bạn mạng, bạn “*phây bút*”, bạn fan ...

Con người sinh ra để sống chung và chết lẻ.

Sống với gia đình, thân tộc ; kết giao cùng bạn hữu gặp trên đường đời ; quản tụ thành cộng đồng, quốc gia, nhân loại...

Ngoài gia đình, nhà cửa, tiền bạc, có bạn để trao đổi thông tin, hàn huyên tâm sự.

Tuổi nào cũng có bạn và cần bạn.

Đây chỉ xin nói về lớp cao niên.

Người ta nhận thấy các bậc lớn tuổi dễ bị rơi vào tình trạng ba thiếu : thiếu bạn, thiếu ăn (biếng ăn nên thoái dưỡng), thiếu vận động.

Tương tự vậy, trong sáu điều khuyên để vui sống cũng dặn nhắc “*bạn bè phải có*” vì

“*Bạn tâm giao như liều thuốc bổ mà không bác sĩ nào kê toa được*”

“*Nhiều bạn hiền là hạnh phúc tràn trề*”

Truyện với bạn cũng làm tăng tuổi thọ”

(Tuổi già thời đại)...

Các danh nhân thế giới như Mark Twain, Jules Renard, Maxim Gorki, Tư Mã Thiên, Khổng Tử... đều để lại ý nghĩ về Bạn.

Ông Euripides, nhà viết kịch thời cổ điển, cho rằng “*Giàu có là điều tốt, sức khỏe cũng là điều tốt, nhưng điều tốt hơn nữa là được bạn bè thương mến*” . Có lẽ vì thế, người được coi như “*có phước*” là gia đình hạnh phúc, bạn bè quý. Ngày Tết nghe chúc : Một bầu trời Hạnh Phúc, Một biển cả Tình Thương, Một đại dương Tình Bạn.

Bạn tâm giao tri kỷ ví như viên ngọc quý may mắn được cuộc đời trao tặng nên nếu phải rời xa thì

“*Tuổi già mất bạn cũng mô cô*” .

Vẫn biết trên thực tế không dễ được như ý, nên nhân gian có tiếng thở dài

“*Bạn bè mỗi lúc một đông*”

Thạch Sanh thì ít Lý Thông thì nhiều.”

Khi vô sự đâu biết Ai là Bạn, đùng chuyện rồi mới biết Bạn là Ai. Buồn cho tình đời

*“ Đi đâu cũng có Bạn và Bè
Từ chốn thị thành đến lũy tre
Khốn khó gian nan thì ít Bạn
Giàu sang quyền thế tất nhiều Bè
Bạn thường thăm hỏi khi đơn độc
Bè chỉ đến chơi lúc hội hè
Hai thứ khác xa Bè và Bạn
Sa cơ mới biết Bạn hay Bè. ”*
(Song Anh. Bạn và Bè 1978).

Thiên nghĩ việc phê phán bạn xấu hay tốt thường dựa vào cảm tính, dễ chủ quan vì một người có thể tốt với người này mà không tốt với người kia bởi nhiều căn do nội tại và ngoại tại phức tạp.

Cuộc sống vội vã bon chen, xa mặt cách lòng, không còn liên lạc nhưng tình bạn vẫn ẩn hiện trong ký ức và kỷ niệm.

Dòng đời luân lưu, hưng phế ; cuộc đời bể dâu xoay chuyển ; hoàn cảnh, thời gian, không gian thay đổi thì lòng người cũng có thể đổi thay. Hợp-tan, còn-mất, tử-sinh là hệ lụy của kiếp người. Gặp gỡ, chia xa là duyên phận nhưng con người cũng có thể dự phần.

Dù lạc quan hay bi quan thì mối tương giao xã hội vẫn hiện hữu và minh chứng : người sống có bạn, ngoại trừ trường hợp bất thường. Ngành Y học cũng khuyến như vậy.

Và việc cổ võ Tình Bạn từ phạm vi cá nhân đã tiến lên tới qui mô rộng lớn toàn cầu. Ngày Tình Bạn Quốc Tế phát khởi từ Hoa Kỳ năm 1920 lan dần sang các nước khác, được Liên Hiệp Quốc công nhận năm 2011. Ngày lễ thay đổi tùy địa phương, tổ chức trọng thể, có nhiều trò vui chơi, tạo cơ hội cho các dân tộc hiểu biết nhau, phổ truyền Tình Bạn không biên giới, tình liên đới huynh đệ hoàn cầu.

Con người “ đi qua trần thế mang tình nhân gian ” , xin chép lại đoạn văn sau đây, thay cho lời kết :

“ Nếu một ngày nào đó, bạn thấy buồn và muốn khóc, hãy gọi cho tôi ; không dám hứa sẽ làm bạn cười nhưng biết đâu tôi sẽ khóc với bạn.

Nếu một ngày nào đó, bạn cảm thấy vô cùng cô đơn, hãy gọi cho tôi, tôi sẽ đến với bạn, có thể chỉ im lặng không nói nên lời nhưng bạn hiểu rằng có tôi luôn ở cạnh.

Nếu một ngày nào đó, bạn phân vân trước những quyết định, hãy gọi cho tôi, tôi không quyết định thay bạn nhưng có thể làm cho bạn vững tin hơn trước sự lựa chọn của mình.

Nếu một ngày nào đó, bạn gặp thất bại trong công việc, hãy gọi cho tôi, tôi không đem lại cho bạn công việc mới nhưng biết đâu có thể giúp bạn tìm thấy một cánh cửa khác của sự thành công.

Nếu một ngày nào đó, bạn đau khổ vì phạm phải sai lầm, hãy gọi cho tôi, tôi không thể sửa chữa sai lầm đó nhưng có thể giúp bạn nhận ra rằng sai lầm làm ta thêm trưởng thành.

Nếu một ngày nào đó, bạn lo sợ những điều tốt đẹp sẽ qua đi, hãy gọi cho tôi, tôi không thể níu giữ chúng lại, nhưng có thể giúp bạn chấp nhận mọi sự đều có khởi đầu và kết thúc.

Nếu một ngày nào đó, bạn trở nên bế tắc và tuyệt vọng, hãy gọi cho tôi, không hứa sẽ làm bạn quên tất cả, nhưng có thể giúp bạn tìm lại niềm tin trong cuộc sống.

Nhưng nếu một ngày nào đó, bạn gọi mà không thấy tôi trả lời, hãy đến bên tôi vì lúc đó tôi cần bạn. ”

(Theo Bản Tin Hiền Mẫu Đà Lạt tháng 6-2013)

TẠ THANH MINH KHÁNH
Paris, tháng 5-2024

Ghi chú : Những câu viết trong ngoặc kép lấy trên mạng, phần nhiều không thấy ghi tác giả. Xin cáo lỗi nếu sơ sót và thành thật cảm ơn. TTMK



Giai Thoại về

Bùi Giáng

Trước năm 1975, tôi chỉ được biết Bùi Giáng, thi sĩ qua thơ văn sách báo.

Cho đến sau 30 tháng 4, thì không những riêng tôi mà cả làng, cả huyện, từ già tới trẻ, ai cũng biết tên ông như một gã điên, trong bộ áo cà-sa xám rộng thùng thình cũ mèm, rách rưới, lang thang khắp các ngã đường Sài Gòn, tân định, Bà Chiểu.

Ai cũng bảo rằng, BG điên và mức độ điên ấy ngày càng tăng qua cốt cách ăn mặc và những lời nói lảm nhảm của ông. Quanh người ông quần đầy những áo khăn rách rưới và rác rơm bao phủ đầy đầu. Một, hai năm cuối còn ở lại SG, có lần tôi còn thấy ông tăng cường thêm một bó nhang rất to khói bay nghi ngút trên tay. Ông vung lên vung xuống trước mặt khiến ai thấy cũng phải tránh đường cho ông vì sợ bị dí bó nhang đang cháy vào mặt thì nguy. Chắc là ông đã thâm nhuần quan niệm của một tư tưởng gia phương Tây đốt đuốc đi tìm tri kỷ giữa ban ngày, có điều nhà tư tưởng kia đốt đuốc mà ông thì đốt nhang.

Một lần thầy Tâm Mẫn tu ở chùa Già Lam, Gò Vấp đã nói bâng quơ rằng: “ Ông mà điên chi! (Ý nói Bùi Giáng) Mà đời này có tỉnh thì cũng thành điên”. Thầy Mẫn cũng chỉ cho tôi dây nhà bên tay trái điện Phật: “Ông Bùi Giáng đi ta-bà cả ngày, tối về ngủ bên kia kia.” Hoá ra ban ngày ông này đi rong chửi đời, sống trong cõi điên mộng mị của ông; khi bóng chiều xuống ông cũng không quên đường về Gò Vấp, về Già Lam nương tựa cửa Phật.

Ông hay chửi chế độ và khi ông chửi thì nghe quả có sượng tai nhưng đổ ai mà dám (chửi) bạo miệng như ông bởi vì ông chỉ là 1 người điên dưới mắt mọi người, một người điên không hề làm hại ai. Công an có bắt giam ông thì cũng phải thả vì khai thác được gì nơi người điên. Chính vì thế mà cứ đôi lần sau khi nghe ông bị bắt thì tôi cũng lại thấy ông tái xuất giang hồ trên các ngã đường, nghêu ngao với bó nhang sặc khói mà tôi nghĩ là ông đã “quo” của mấy ông sư chùa Già Lam.

Hoàn cảnh nào dẫn đến việc Bùi Giáng lại viết cho tôi mấy câu thơ đính kèm dưới bài viết này trong khi mọi người đều cho rằng ông đang ở cõi điên? Mấy câu thơ do chính tay ông phóng bút trong cuốn sổ tay trân quý mà tôi đã gìn giữ suốt 40 năm nay.

Vâng, vào 1 buổi trưa nắng chói trong 1 ngày cuối tháng 8 năm 1984, trên đường về nhà tôi đã dừng lại ghé bên một xe bán sữa đậu nành trước cửa bệnh viện Nguyễn Văn Học để mua một chai sữa lạnh. Chợt sau lưng tôi vang lên tiếng nói:

– Này cô, cô mời tôi một ly sữa đậu nành đi cô

Quay lại, tôi giật mình nhận ra nhà thơ điên với rác rơm đầy đầu, trên người quần 2, 3 lớp áo lẫn giẻ. Tôi vẫn hằng ngưỡng mộ thi sĩ qua thơ văn đã xuất bản nên cho dù ở hoàn cảnh nào tôi cũng sẵn lòng với ông. Tôi nói người bán hàng dành cho ông ly sữa lạnh và tôi trả tiền. Nhìn ông uống xong, tôi bỗng buột miệng bằng tiếng Pháp:

– Ông Bùi Giáng, tôi biết chắc, ông không phải là người điên. Không ngờ, ông có phản ứng ngay và la lớn:

– Cô là ai? CIA hay công an mật vụ ? Tôi điếng hồn, vội đáp:

– Không, không, tôi không là công an mật vụ chi cả

Vậy là, tôi vội nhảy lên chiếc xe đạp và ra sức đạp thật nhanh, chỉ sợ bọn công an cảnh sát kéo tới thì phiền. Tuy vậy, ông thi sĩ đã nhanh tay hơn, ông kéo ghì xe tôi lại và tôi đành đứng yên chịu trận. Ông vẫn la lớn : Cô là ai ?

Tôi sợ, vâng, tôi sợ thật. Nhìn chung quanh, giữa trời trưa nắng gắt, chẳng có bóng dáng ai ngoài chị bán sữa, ông thi sĩ và tôi. Chị bán hàng dường như đã quá quen thuộc với bộ dạng của ông hàng ngày nên chỉ đưa mắt nhìn một cách thờ ơ. Tôi cảm thấy yên tâm hơn và trả lời nhanh:

– Ông Bùi Giáng, trước 1975, người sinh viên văn khoa nào mà không biết tới tên ông. Nghe tôi nói vậy, ông dịu giọng lại nhưng vẫn còn vẻ nghi ngại, hỏi:

– Vậy chó cô đã đọc quyển nào của tui?

Tôi bình thản kể 1 loạt tựa đề những tác phẩm của ông đã được xuất bản và còn đọc thêm cả một vài câu thơ để ông tin tưởng và thế là Bùi Giáng đổi ngay thái độ. Ông rủ tôi vào quán nước gần đó và không hiểu sao tôi đã nhận lời dắt xe đạp đi theo ông. Tôi nghe ông lầm bầm: “Giữa đường mấy khi gặp tri âm.”

Trong quán nước nhỏ chỉ có 3 cái bàn gỗ cũ kỹ xiêu vẹo thấp lè tè; ông ngồi xuống trước 1 cái bàn có 2 cái ghế. Tôi dựng xe bên vách và đến ngồi đối diện ông. Tôi ngạc nhiên khi thấy ông bây giờ đang ngồi đó, đã cởi bỏ ra tất cả những “phụ tùng” quanh người và trên đầu tóc. Mặc dù với chiếc áo cà-Sa màu xám đã cũ nhưng trông ông tươi tắn hơn nhiều. Phải chăng ông nhìn tôi trong chiếc áo dài và cái nón lá đội đầu nên ông cũng thấy cần phải chỉnh tề, hơn để tiếp tôi ?! Chẳng hiểu khi ngồi chung với bạn bè thân hữu thơ văn thì ông có như thế không ?! Tôi thực sự cảm động vì thái độ trang trọng của ông và thật ra tôi chỉ đáng là học trò của ông thôi.

Bùi Giáng dẫn tôi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Ông thò tay vào ngực áo cà-Sa lấy ra 1 quyển, rồi 2 quyển sách dày cộm để gọn trên chiếc bàn nhỏ. Tôi liếc thấy tựa đề “Chiến tranh và Hòa bình” của Tolstoy. Tôi thầm nghĩ rằng chắc ông có những điều tâm đắc lắm nên luôn ấp ủ trong người 2 cuốn sách dày mà đi suốt ngày ngoài đường như vậy. Ông chợt hỏi tôi:

– Cô tên gì ? Quê cô ở đâu ?

Tôi thành thật trả lời câu hỏi của ông thì ông bảo tôi với ông có cùng 1 quê hương và hỏi tôi giấy bút. Lấy ra cây viết mực tím và cuốn sổ tay mà lúc nào cũng đem theo mình, tôi trao cho ông. Bùi Giáng mở toang cuốn sổ, phóng bút viết liền 1 mạch trong nháy mắt rồi gấp cuốn sổ lại, trao trả cho tôi. Sau đó ông tiếp tục kể cho tôi nghe về quê hương, về thời thơ ấu, về gia đình và bạn bè... hình như ông có nhắc tôi không mấy quan tâm vì thấy ngồi cũng đã lâu, tôi đứng lên vội vã xin kiếu từ và ông thì vẫn ngồi lại.

Tôi vừa dắt xe ra đường, ngồi lên xe vừa dợm đạp, tôi bỗng cảm thấy như chiếc xe của mình hôm nay thật nặng phía đằng sau yên xe. Quay lại phía sau—trời đất—ông đã nhẹ nhàng ngồi sau yên xe lúc nào không hay, hai chân buông thõng dưới đất, 2 tay nắm chặt yên xe trước và tôi nhìn ông lúc đó với đầy đủ “phụ tùng” trên người vì ông đã mặc lại mũ rơm, áo rách của 1 người điên. Ông thi sĩ này đùa dzai thật. Tôi quá hoảng sợ, ông bèn nói:

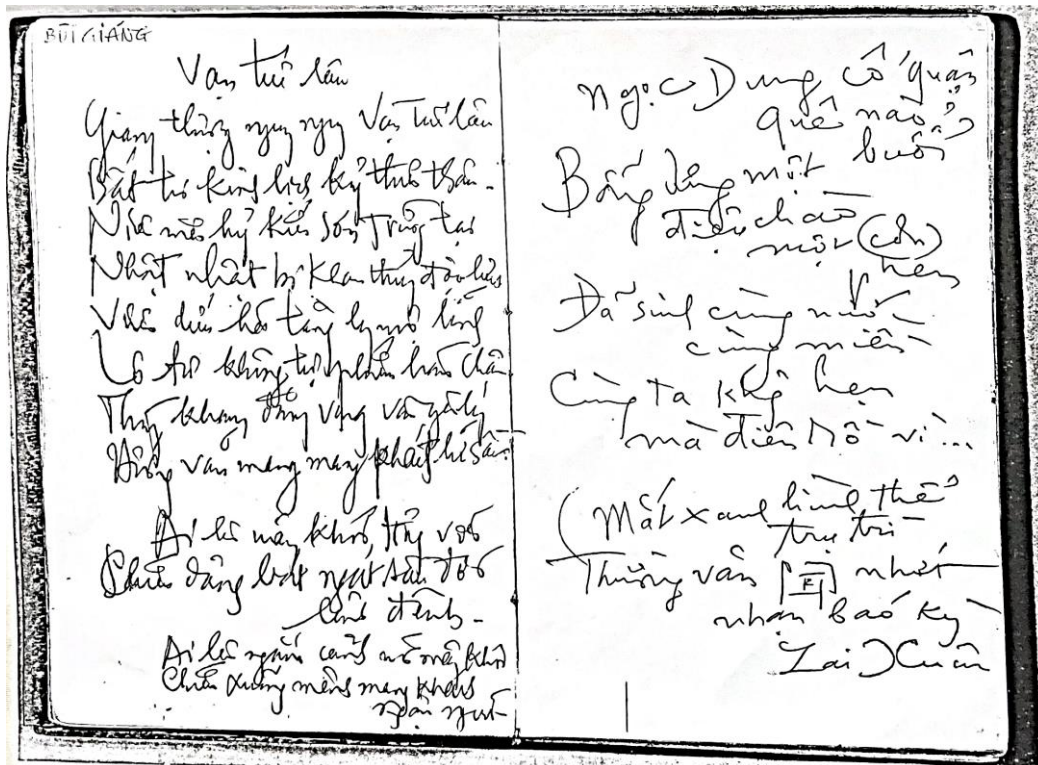
– Bây giờ cô chở tôi ra quán cà phê ở đường Nguyễn Minh chiếu, Tân Định, ra đó rồi nội chiều nay tôi sẽ viết cho cô một trăm (100) bài thơ luôn. Tôi biết ông muốn nói tới quán cà phê của nhà thơ Huy Tường. Tôi năn nỉ xin ông xuống xe cho tôi về vì đã quá trưa muộn nhưng ông cứ ngồi lì. Cuối cùng tôi phải nói:

– Ông Bùi Giáng, tôi không chở ông nổi đâu, chiếc xe ọp ẹp sẽ nổ bánh giữa đường. Để tôi gọi cyclo chở ông ra đó rồi tôi sẽ đạp xe chạy theo sau.

Ông đồng ý đề nghị này và tôi đã ngoắc 1 chiếc cyclo đang đậu chờ khách bên kia đường. Trả tiền xe trước cho ông và bảo anh phu xe chở ông ra quán cà phê NMC Tân Định. Ông đã nhảy phóc lên chiếc cyclo ngồi chễm chệ. Anh phu xe đạp về hướng Tân Định.

Tôi hoàn hồn quay xe ngược lại với chiếc cyclo, đạp nhanh về hướng nhà. 100 bài thơ ông hứa viết cho tôi bay bổng—có 1,000 bài thơ lúc này tôi cũng chẳng màng vì còn đâu tâm trí mà đọc thơ văn thời buổi ấy. Mục đích và cứu cánh của tôi là con đường vượt thoát khỏi chế độ CS, “Về miền đất hứa”. Đối với tôi, nước Mỹ đồng nghĩa với TỰ DO và tôi phải đạt được dù phải trả giá bằng cả sinh mạng mình sau nhiều ngày lênh đênh trên biển cả.

“Ngọc Dung cố quận quê nào
 Bồng dung một buổi chiều chào một phen
 Đã sinh cùng nước cùng miền
 Cùng ta không hẹn
 mà diên rồ vì...
 Mắt xanh hình thể trụ trì
 Thường văn nhứt nhận báo kỳ Lai Xuân.”



Bút tích của nhà thơ Bùi Giáng viết cho Ngọc Dung năm 1984

Nhớ lại lần tao ngộ với Bùi Giáng trước bệnh viện Nguyễn văn Học giữa trưa nắng gắt năm 1984, tôi viết lại những dòng này để tưởng niệm, nhà thơ điên của thời đại văn học miền Nam thế kỷ 20.

Tôi bồi hồi mở lại cuốn sổ tay, mà tôi vẫn trân quý. Bài thơ ngắn do chính thi sĩ viết ngày nào trong quán nhỏ vẫn còn đây...

Chắc hẳn bây giờ ông đang ở trong cõi thơ vô tận...

Bùi thị Ngọc Dung
 GL 12C2 – 1972

MÙA THU CUỘC ĐỜI



*Chẳng mấy chốc, ta sẽ rời tháng Hạ
Đón gió Thu, làm mát mẽ thế gian
Từ giã Hạ, thoáng một vài ngao ngán
Nắng sớm Thu, sao quý giá vô vàn.*

*Ta hẹn Em, trên đỉnh trời trong sáng,
Đến với Em, như bốn cánh chim bay
Rồi chúng ta, theo gió cuốn tháng ngày
Trên mây cao, nhìn xuống đời là máy.*

*Thần tiên nhỉ, đôi tim ta nồng cháy,
Chẳng còn chi, những phiền não suy tư
Em yêu hỡi, phiêu du là ngôn ngữ
Vỗ cánh bay, mây lướt, gió giăng ngàn.*

*Trong bốn mùa, chỉ hai mùa ấm, mát
Sao ta không, hưởng nắng ấm chứa chan
Nhớ Xuân xưa, ta tặng nhau câu hát
Nay Thu sang, là lúc dạo cung đàn.*

NTT (Melbourne)

THU HẸN HÒ

(tặng Ngọc Nương)

*Anh cứ hẹn nhưng em đừng đợi nhé
Để tình mình lắng đọng với gió bay
Để con tim ấp ủ với tháng ngày
Lòng rạn vỡ như vừng hồng vừa hé*

*Anh lỡ hẹn nhưng em đừng giận nhé
Để tình mình chạy đuổi lá Thu bay
Để con tim thư thái tháng năm này
Lòng êm ái như đường vẽ trên lá*

*Anh không hẹn nhưng em đừng hẹn nhé
Để tình mình óng ả với mây Thu
Để con tim nồng ấm dưới swong mù
Lòng bình sáng trong tuổi vàng em nhỉ?*



John Thụy
Melbourne 2020

BẢN ĐỒ LỚP

Thanh Thủy 6/1 QL74-81

BẢN ĐỒ LỚP 6/1

Mai Lan		Thu Hằng		Thu Vân B	Thanh Thủy B		Hiền Hữu	Kim Nhung	Lan Đài	Vân Trang	Bích Ngân
Quý	Ngọc Thủy	Thanh Thủy A	Phương Lan	Ngọc Hà	Thanh Hương	Minh Phúc	Như Ý	Thanh Loan	Bích Ngân	Thủy Duyên	Song Ngân
Minh Châu	Bích Thu	Quỳnh Tiên	Cẩm Thủy	Kim Anh	Cẩm Phương	Bạch Cúc	Thu Trang	Minh Ngọc	Mộng Hằng	Bích Ngọc	Đoan Trang
Huê Trính	Ngọc Thủy	Cẩm Vân	Phương Mai	Thùy Trang	Quỳnh Dao	Thùy Bạch	Lê Hằng	Ngọc Lan	Báo Anh	Mai Dung	Hoàng Trang
Phương Thảo	Thủy Hương	Trúc Chi	Cẩm Lai	Bảo Ngân	Thanh Ngọc	Thu Hồng	Tâm Khánh	Thu Thủy	Đương	Lệ Thủy	Hoàng Thủy
Nuôi	Thu Vân A		Mỹ Quyên	Hoàng Mai	Kim Phương	Kim Mai	Ngọc Khương	Ngọc Diệp	Thu Ngân	Thanh Thủy C	Anh Đào

Cửa lớp

Bàn Giáo Sư

Phải tới lớp 6, vào Gia Long rồi nó mới biết đến cái Bản đồ lớp. Thì hồi tiểu học, mỗi Thầy hay Cô phụ trách có một lớp, chỉ cần một vài tuần là nhớ hết tên học sinh rồi. Trung học thì khác à nha. Giáo sư (đúng rồi, hồi đó gọi là Giáo sư nghe oai thiệt) dạy nhiều lớp, nhớ hết tên học sinh là chuyện không tưởng. Thế là phát sinh ra cái Bản đồ lớp. Bản đồ lớp là một miếng bìa có vẽ hình tất cả bàn học trong lớp. Mỗi bàn chia ra các ô nhỏ, ghi tên người ngồi theo từng vị trí.

Mà khoan, muốn có Bản đồ lớp thì phải xếp chỗ ngồi đã chứ. Tới đây lại phải gục gặc đầu khen Cô Hồ-Đắc A-Trang, Giáo sư hướng dẫn lớp Sáu Một thật là tài tình. Nó cũng như đám bạn nhỏ xiu vừa chân ướt chân ráo bước chân vào Trung học, cả bọn đều thần tượng Cô A-Trang quá chừng chừng. Í quên, không được rồi, viết kiêu này thế nào cũng bị Cô A-Trang kí đầu cho xem. Thần tượng là danh từ, ai lại dùng bừa bãi như động từ được. Vậy thì phải nói là đám con nít hồi đó mê cô A Trang như điều đồ mới đúng.

Cô A-Trang tài làm sao nè. Thì đây, cô cho cả lớp ra đứng hết ngoài hành lang, cứ xếp hàng ngẫu nhiên thành 4 hàng dọc. Như vậy 4 người hàng ngang sẽ thành một bàn. Cái hành lang lát gạch tàu đỏ đỏ rộng rãi lắm, dư sức chứa hơn 60 mạng. Thế rồi cô bảo Các em nhìn và so với người đang trước, ai thấy mình thấp hơn thì bước lên trên đôi cho bạn xuống hàng dưới. Hay hông. Đơn giản vậy thôi. Và sau đó cô chỉ việc so từng hàng, chỉnh lại một vài chỗ cho phù hợp.

Lúc đó nó ham vui và nhiều chuyện lắm. Nó thích cái bạn tóc ngắn ngang vai, mặt hồng hào tên là

Ngọc Hà. Hai đứa cứ nói chuyện với nhau miết nên nó đâu có muốn đổi lên hàng trên. Ngọc Hà cũng nói, “Tụi mình ngang ngang nhau mà, khỏi đổi.”

Cô A-Trang đi tới và cau mày, “Sao lại có một em nhỏ ở đây.” Rồi cô bắt nó đổi với bạn tóc dài tên Trần Thanh Hương. Nó đành lên hàng trên cùng với Phương Lan, Ngọc Thủy, và Quý vào một bàn. Lâu nay khỏi cần đo đạc hay soi gương nó cũng biết chắc chắn mình là một bà già thuộc nhóm nắm lùn nhưng năm lớp 6 nó ngồi bàn 5, tức là bàn kế chót đó chứ chẳng phải vừa đâu.

Lại nói cô A-Trang không chỉ sắp xếp chỗ ngồi khoa học mà lại còn công bằng nữa. Cô thấy đứa nào cũng muốn giành ngồi đầu bàn nên cô hướng dẫn từng bàn một bốc thăm để chọn chỗ theo thứ tự từ ngoài vào trong. Lớp Sáu Một là lớp đầu tiên, nằm cạnh ngay công Bà Huyện Thanh Quan, lớp có thêm một cửa ở bên hông, ngay bàn nó ngồi nên xem như có hai chỗ đầu bàn. Tỷ lệ có chỗ tốt là 50% chứ chơi sao.

Nó cho hết phiếu ghi tên vào cái nón, xóc lên rồi... hi hí mắt mà bốc. Mừng hóm, tờ giấy đầu tiên nó chọn cho vị trí đầu bàn là tờ giấy tập có đường kẻ màu xanh. Nó biết chắc là của nó hoặc Phương Lan vì Quý và Ngọc Thủy dung giấy tập kẻ màu đen. Thiên bắt dung gian, tờ giấy mở ra là tên Phương Lan có vị trí đầu bàn. Rồi lần lượt đến nó, đến Ngọc Thủy và cuối cùng là Quý ở đầu bàn bên kia. Cô A Trang còn cẩn thận đặt tên cho ba dãy bàn là dãy A, dãy B và dãy C theo thứ tự từ ngoài cửa lớp vào. Vậy là những bạn có tên trùng nhau

được phân biệt theo vị trí dãy bàn trong lớp. Mà cái lớp này sao trùng tên nhiều đến vậy. Này nhé, có Thanh Thúy A, Thanh Thúy B, Thanh Thúy C, Ngọc Thúy, Cẩm Thúy, Thu Vân A, Thu Vân B, Cẩm Vân, Thu Thủy, Ngọc Thủy, Bích Ngọc, Minh Ngọc, Thanh Ngọc, Vân Trang, Đoan Trang, Thu Trang, Lê Hằng, Thu Hằng, Mộng Hằng, Song Ngân, Bích Ngân, Bảo Ngân, Thu Ngân, Bảo Anh, Kim Anh, Hoàng Mai, Phương Mai, Thanh Hương, Thùy Hương, Ngọc Lan, Mai Lan... Thành ra có những cái tên không đụng hàng như Thủy Bạch, Hiền Hữu, Lan Đài, Như Ý, Cẩm Lai, Ngọc Nuôi, Huệ Trinh, Ngọc Khương, Quỳnh Dao, Trúc Chi, Tâm Khánh... thì khó mà quên được.

Cái bản đồ lớp đó không rõ là bạn Trưởng Lớp hay Trưởng Ban Trật Tự giữ. Nó chỉ biết là cứ đầu giờ vào lớp là đã có bản đồ ngay ngắn trên bàn, không cần xếp giấy làm bảng tên để trước mặt. Và bản đồ lớp lợi hại lắm à nha. Thầy cô vào lớp, tới giờ trả bài, nhìn qua một lượt, thấy mặt đứa học trò nào có vẻ hoang mang, lo lắng, chỉ việc nhìn vào bản đồ rồi dò vào danh sách lớp. Nếu trong cột vấn đáp chưa có điểm thì coi như xong, trò nhỏ khó lòng thoát. Khi lớp ồn ào huyên náo cũng vậy, Thầy Cô dễ dàng nhận diện kẻ gây rối, nhất là đám xóm nhà lá cuối lớp thường ý mình khuất sau nhiều bạn phía trên. Ngược lại, đang mãi mê làm chuyện riêng (lén ăn vụng trong lớp hay đọc sách chẳng hạn) bị Thầy Cô kêu đích danh thì đương sự mặt xanh lét, tay chân luống cuống thừa thãi chẳng biết bỏ vào đâu. Trong số các Giáo Sư, nó nhớ cô Vũ Thân Túy An dạy âm nhạc nhiều lắm. Cô không những trẻ trung, xinh đẹp lại hay ngẫu hứng gọi tên theo Bản Đồ Lớp. Môn học của cô vừa vui, vừa dễ, chẳng có áp lực gì hết nên ai cũng thích giờ tay. Có khi cô còn chia lớp theo nhóm hát bè, hát đuổi, thích gì đâu á. Thật ra thì Bản Đồ Lớp chỉ là cái cờ để nó nhớ về một thời đã xa. Cái thời một đám con nít lơ ngơ lảo ngáo bước vào lớp mới, có Cô A Trang, có các sinh hoạt vui ời là vui đã không thể nào tìm lại được...

Chơi U

Thanh Thúy GL 74-81

Có đứa con nít mô mà không ham chơi đâu hè. Cứ thử dòm mấy trường tiểu học khác biết. Chuông reng lanh lảnh hay trống đánh thùng thùng ra chơi là bọn hấn túa ra như đàn ong vỡ tổ. Sân trường tiểu học ken đặc bọn loi chơi chụm ba chụm bảy chạy giỡn la hét, bỏ hôi bỏ kê nhể nhại, tóc bết rịt, chua lôm. Hồi nó chao ời là nhiều trò. Con trai thì đá cầu, bắn bi, đánh đáo. Mấy cậu chàng hung hơn thì có đá dế, tạt lon. Con gái thì banh đĩa, lò cò, chơi keng, bàn tay máu, thiên đàng địa ngục. Mấy bậc tam cấp cũng tận dụng cho trò cá sấu lên bờ hay trò bờ ao sông núi. Hết giờ chơi trở vô lớp mặt mũi đứa mô cũng đầy vẻ tiếc rẻ, rãnh mà đành đoạn dứt đi.

Rứa mà lên Trung học chộ mấy o ra dáng nữ sinh nét na chi lạ. Mặc cái áo dài trắng với hai tà tha thướt, có khi mô mà hò, mà hét hay rượt đuổi nhau bỏ oánh oạch, bỏ âm âm, bỏ chổng khu như xưa. Thăng cũng có khi ngứa ngứa tay chân thì cùng lắm là mang vợt đi đánh vũ cầu hay pingpong chớ răng mà dám cầm cục chàm quăng xuống chơi lò cò bẹp, lò cò sùn, dị rứa thê.

À chuyện nó là trong sân trường nghe, ngoài đường thì khác, chuyện chi cũng có ngoại lệ chớ. Ra mà coi tề, ở bên đường, via hè Chùa Xá Lợi rộng hung lắm là nơi có tụi con nít lớp 6 hay chơi trước giờ vào học. Tụi hấn nhỏ xít, nó biết chi là điệu hạnh, là khép nép, là ý tứ mô. Hai cái vạt áo dài hấn túm lấy cái tà, thồn vô cổ áo. Giày dép liêng hết một đồng cùng với cặp, nón. Có đứa còn lẹ làng xắn ống quần, trọng vô cọng dây thun, coi gọn gàng hết sức. Hai cái trò được chơi nhiều nhất là chơi keo và chơi u.

Ai biết trò chơi u có từ khi mô mà bọn con nít ưa lắm. Cái trò ni coi bộ dễ dễ mà khó ác liệt nghe. Dân chơi u thứ thiệt là vừa phải đôi kháng trực tiếp, vừa biết phối hợp sức mạnh đồng đội. Đầu tiên là chia hai phe ngang ngựa nhau, bên ni mạnh hơn thì dám chấp bên tê thêm một hai đứa ốm ròm, loẻo khoẻo. Hết mục chia đội là tới chia lãnh thổ. Một đứa lấy cục phấn vạch một đường dài xuống đất làm ranh giới. Mỗi bên sẽ có phần “nhà” của bên mình, tận cùng cũng có một lần kê, vừa là phân định phần đất không vượt qua, vừa là nơi nhốt tù binh. Lần lượt từng bên sẽ cử người qua bên kia khiêu chiến. Thường là o mô khoẻ nhất hay dạn dày kinh nghiệm nhất sẽ xung phong đi trước. Ở phải rồi, quân tiên phong sẽ băng qua biên giới, miệng phát ra tiếng u u u u ... liên tục không được ngừng, ai dứt hơi thì phải mau mau chạy về nhà kẻo bị bắt sống. Khi mô còn hơi thì cứ nhào vô quân địch, đập trúng ai thì kê xấu số đó sẽ bị bắt làm tù binh. Coi chừng tề, đừng ham hố tiến sâu quá, có o tê nhanh chun lên vòng

ra sau lưng, liều mạng nhào tới chụp lại. Rứa là cả đám a thàn phù ào vô, kè giữ tay, người nắm chun, quyết không buông tha cho tới khi kè tấn công hết hơi, không phát ra tiếng u nữa là bị bắt.

Nói rứa mà không dễ chi mô. Cái o nớ đang tấn công ác liệt ghê chưa tề. Miệng o chu lại, âm thanh phát ra nhỏ xíu, vừa đủ để đối phương nghe mà không phí sức. Mắt o đảo qua đảo lại, liếc bén chi lạ. Tay o quạt ngang vừa ra đòn gió như như đập vào đối phương, vừa tìm cách dòn về một góc. Bên phía đối thủ hè nhau dạt qua hai bên hông bao vây nhưng o lanh lẹ dễ sợ, o đang tấn công bên tả lại đột ngột quay sang hữu, lẹ làng chạm được hai o chậm chân và co giò chạy thục mạng về vừa kịp dứt tiếng. Hai nữ tù binh mặt ỉu xiu bị lừa về vạch phân ở cuối đất của kè chiến thắng, một chân chạm vạch kè, chân còn lại và tay cổ vươn dài ra trước chờ phe mình qua cứu bồ.

Chu choa mạ ơi, cái o bên phe qua cứu răng mà to như cái bồ tượng rứa. Trán o lấm tẩm mụn, mái tóc bum bê đen mượt được kẹp gọn ghê hai bên tai bằng mấy cái kẹp tăm bắt chéo. O ung dung bước qua ranh giới, hùng hổ lao tới trước y hệt xe tăng M103. Không thềm ra đòn gió như o hồi nớ, mắt o ni lườm lườm, o càn quét thiệt lẹ khiến đối thủ không trở tay kịp. Chỉ với ba bước chân o đã đập một phát vào hai tù binh đang nắm tay nhau, hoàn thành nhiệm vụ giải cứu binh nhì Ryan rồi o quay lưng lững thững quay về. Phe đối phương tưởng bỏ rượt theo ai dè o bồ tượng trở bộ, tay xĩa ra sau, chun gạt ngang, quơ một lúc ba mạng dễ òm. Tình hình căng thẳng như ri phe bị bắt người biết làm chi ngoài chuyện nhón nháo tìm người qua bên nớ giải cứu. Một o nhỏ nhỏ xinh xinh, tóc thắt bím cột dây nơ đỏ tình nguyện ra đi. Người dẫn dò, kè thì thảm bày kè, o đuôi sam khi không trở nên quan trọng như Kinh Kha cầm chùy thủ đi hành thích Tần Thủy Hoàng. O dạn dĩ đặt chân qua bên đối phương, hất hai bím tóc ra đằng sau, xăng xái sải bước, miệng u u thật to, ngó bộ tư tin bắt mê. Ai dè phe bên tề đang hứng chí thắng thế, không những không sợ, không tránh mà tràn lên tính chụp tay, o nhỏ giựt mình ba hồn bảy vía ù té chạy về bên nhà trong tiếng la ó của cả hai phe rồi hỏ người phân bua: Bọn hấn hung chi lạ.

Bắt chợt một o ngó về phía góc ngã tư rồi la hoảng: Chết cha, Bà Giám Học tề. Nhanh như cắt, mấy o nhỏ tản ra, xô chân lẹ lẹ vào dếp, buông tà áo ngay ngắn, ôm cặp gọn gàng trên tay. Bà Giám Học mặc áo dài lụa trắng, tay che dù, khoan thai bước trên vỉa hè. Chưa khi mô Bà Giám Học sai giờ, dòm thấy Bà là biết vài phút nữa chuông sẽ reng và Bác Cai sẽ mở cửa trường. Chưa kè Bà đi bên nớ, mấy o chơi bên ni đường nhưng Bà chộ hết, biết hết. Bà không la mô nhưng đôi mắt Bà nghiêm khắc khiến mấy o nhỏ khép nép, không dám cà rịch cà tang, cà kê dè ngông nữa.

Chuông reng rồi tề, đi vô lớp hí. Mai tới sớm chơi lại nghe. Không chịu mô, mi ăn gian dễ sợ. Bên phe tau đang thắng chớ bộ. Đã chơi xong đâu mà biết thắng hay thua. Ngày mai tùy cơ ứng biến, đủ người thì chơi tiếp, không đủ thì xóa bàn làm lại hí. Ờ, vậy đi. Nì mi chưa bỏ tay áo xuống tề. Cô Giám Thị chộ bậy chừ. May ghê, Cô đang bắt mấy chị lớp trên. Hình như chị nớ thoa son mi ơi...

Trong lớp học, mấy o nữ sinh lôi tập vở ra bày lên bàn. Có người mắt vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ tiếc rề. Chừ mà chơi tiếp là mình không cho bọn hấn bộp chộp như rứa mô. Khi không bị bắt người uống ghê hề.





Bò Bía

Thanh Thúy G/L 74-81

Người ta vẫn thường bảo:

*Miếng ăn là miếng tòi tàn,
Mất đi một miếng lợn gan lên đầu!*

Nếu hiểu theo nghĩa xấu một cách hiển nhiên thì khi tranh giành nhau cái ăn, con người bộc lộ hết tất cả mọi thói hư tật xấu để chiếm cho bằng được miếng tươi, miếng ngon, miếng cắn vào được thì sướng rên!

Nhưng nếu hiểu câu nói này một cách đẹp ngẫu nhiên thì câu này lại có nghĩa: làm người sành ăn thì khổ lắm chị em ơi. Vì sao ạ? Vì ăn cái gì cũng không thấy ngon, không thấy trọn vẹn, không thấy tới nơi tới chốn. Vì bất kỳ miếng ăn nào, nói cho đúng ra là bất kỳ món ăn nào, từ những gánh hàng rong bán dạo ngoài đường cho đến món tiến Vua, đều phải được chế biến một cách tỉ mỉ, trau chuốt chứ không... đùa được đâu!

Như là cái món bò bía chẳng hạn.

Ai cũng nghĩ đây là món ăn đường phố, chỉ có giới bình dân mới đụng đến, chỉ có đám học sinh lau nhau mới thích, và hẳn là dễ làm lắm ư? Họ nhầm hết cả!

Đầu tiên là cái tên bò bía nghe... phản cảm vô cùng. Món bò mà chẳng có một xít bò nào cả, và cái tên nghe sặc mùi Hương Cảng ròn rảng tiếng An Nam! Và rồi thì bò bía là gì?

Phàm người sành... ngoại thì sẽ nói rằng bò bía có nguồn gốc tiếng Tàu, ký âm theo kiểu phồn thể là 薄餅, có nguồn gốc Phúc Kiến và phát âm là pò-piá. Còn nếu đọc theo tiếng Hán Việt thì phải là bạc bình có nghĩa là cái bánh mỏng lét, ý chỉ cái bánh tráng thấm nước nhìn xuyên thấu cả hàng họ bên trong.

Những người có tinh thần dân tộc thì phản đối, món ăn đó thuần Việt rõ ràng, và họ còn tới luôn giải thích tại sao tên món ăn có bò mà lại... không có bò, vì chữ bía là do chữ pía mà ra, và bò bía có nghĩa là... pía của con bò. Và cũng vì vậy mà tên món ăn có bò mà lại không có bò, rõ ràng là như thế.

Ghê quá! Chắc không phải vậy đâu!

Thử hỏi trên thế giới này có bao nhiêu người chưa từng được ăn qua một lần trong đời món bò bía của Việt Nam? Nhiều lắm, và họ là những người kém may mắn!

*Sống mà không thử miếng bò bía
Quá vãng rồi thời tiếc lắm ru.*

Lịch Tam Tông Miếu có chép rõ ràng như vậy đủ biết món bò bía ấy ngon như thế nào! Miếng tòi tàn có hạng đấy nhé!

Miếng tòi tàn nhưng không kém kiêu cách, và bò bía rất đa dạng. Thật ra bò bía có... sáu loại. Tục truyền rằng khi trước tác bài thơ **Thói Đời** thì Cụ Trạng Trình đang nhâm nhi đủ sáu loại bò bía nên Cụ mới tiện tay phóng ra **Mặn Nhặt Chua Cay lẫn Ngọt Bùi**. Nhưng rồi mấy công thức làm mấy loại bò bía mặn, chua, cay, bùi bị thất truyền nên thời nay chỉ còn có **bò bía mặn** và **bò bía ngọt** mà thôi! Vậy hãy thử cùng nhau xem qua bò bía mặn và bò bía ngọt khác nhau thế nào, rồi đến khi nào mấy loại bò bía kia xuất đầu lộ diện thì chúng ta lại... thử cùng nhau nữa nhé!

Bò bía mặn được làm với các nguyên liệu gồm có cà rốt, củ sắn. Củ sắn là củ đậu chứ đừng có tương... khoai mì vào nhé, ớn lắm rồi. Hai thứ này thái sợi, trứng chiên lên cũng thái sợi, chắc là cho đỡ hao, lòi nhiều. Lạp xưởng thái mỏng dính và cuối cùng là tôm khô nhỏ li ti, đúng ra là... tép khô lột vỏ cùng với rau thơm. Tất cả được cuốn trong một loại bánh tráng mỏng nhưng dẻo dai, không dễ rách nếu người cuốn bò bía vốn tay chân lóng ngóng, vụng về. Sauce chấm có bơ đậu phộng, nhiều ớt ăn mới đã, tương đen, tên tục còn gọi là tương Hoi-Sin và đường, tất cả được nêm nếm cho vừa vị thì sẽ có một chén nước chấm... không trọn vẹn vì đúng đấy, thiếu lạc rang giã sơ rắc thêm vào. Cái máu chốt là ở những miếng lạc rang này, vì ai nấy khi ăn bò bía đều dùng cái cuốn, cho dù chỉ còn ngán cũn cũn, mà vớt cho sạch, không để một tên nào sống sót.

Mà khoan, có cái gì không ổn!

Bò bía ngày xưa thân ái làm gì có bơ đậu phộng!
Khéo vẽ chuyện!

Ờ thì cũng đúng! Bò bía ăn với chén tương không có bơ đậu phộng thật! Bơ đậu phộng chỉ có về sau này khi lớp người trưởng giả học làm sang vẽ vời thêm khi thừa giầy! Còn đám người... bản cùng sinh đạo tặc thì ăn bò bía đơn giản lắm!

Nhưng không phải vì thế mà cái món bò bía này kém ngon!

Và muốn biết thực hư thế nào thì có lẽ phải trở lại cái thời ngày xưa xa xôi cho chúng ta bồi hồi đến với xe hàng bò bía bình dân vẫn thường thấy xuất hiện trước cổng trường trước và sau giờ tan học. Người bán hàng có thể là một thiếu phụ trung niên đáng vẻ lam lũ nhưng ăn mặc gọn gàng sạch sẽ, đầu tóc... không biết được vì lúc nào cũng thấy đội sụp một chiếc nón lá che nắng che mưa! Hay cũng có thể là một ông lão có khuôn mặt khắc khổ, tội nghiệp, đáng lý ở tuổi của ông đã phải được nghỉ ngơi thành thời thơ túi rượu bầu. Nhưng không, họ vẫn phải vất vả mưu sinh, vì miếng cơm manh áo, vì hoàn cảnh đơn nghèo, đêm về nghe con khóc chỉ muốn nổi điên chứ ở đó mà vui triền miên!

Nhưng mà đó là chuyện riêng tư của họ, bỏ qua một bên cái đã, để xem cái xe bò bía bình dân có những thứ gì...

Đạp vào mắt là một cái thau bằng nhôm còn con đặt trên bếp lửa giầu trong khoang dưới của chiếc xe, cái thau này dùng để xào củ sắn và cà rốt thái sợi, lúc nào cũng sôi lăn tăn. Củ sắn và cà rốt được xào làm nhiều mẻ, mẻ nào chín thì được vun vên lên cao, rồi một mẻ mới được bỏ vào. Cứ như thế, vừa bán xong một mớ bò bía cho đám con nít vây quanh thì cũng vừa lúc bỏ thêm một mớ củ sắn và cà rốt mới vào, trong lúc đám học sinh chỉ mỗi lúc một đông thêm chứ không hề ngớt! Vì sao ư? Thì vì nhiều đứa ăn xong rồi lại muốn ăn nữa chứ còn làm sao!

Rồi thì bên cạnh cái thau xào là một tô lạp xưởng đầy ắp sẽ sớm thành đầy voi, một tô trứng chiên thái mỏng và một chén tôm khô bé tẻo teo cùng với một rổ rau thơm các loại. Không thể thiếu là một xấp bánh tráng hình tròn được cắt làm tư nhưng đáng chú ý nhất vẫn là một cái mâm con bằng nhôm lật ngược dùng để cuốn bò bía! Cái mâm này là trung tâm của vũ trụ muôn trùng, đám học sinh dán mắt vào và không ngừng nuốt nước miếng ừng ực!

Bò bía được cuốn bốn cái một lần, mỗi cuốn là một góc tư của miếng bánh tráng được trải ra mâm. Người bán hàng dùng một cái khăn ẩm lau cho bánh tránh mềm ra rồi thoăn thoắt dùng nẹp tre phết tương đen, tương đỏ trước khi gấp củ sắn, cà

rốt, le ngoe vài ba sợi trứng chiên, một miếng lạp xưởng mỏng dính, trong suốt như vải mousseline (muslin), dăm ba con tôm khô đang học lớp mẫu giáo, và cuối cùng là một... đống rau thơm. Bốn chiếc cuốn bò bía được cuốn lại khéo léo, bé bé xinh xinh như... tình anh với em nhìn thấy mà phát thèm!

Đó là bò bía thuộc loại bình dân!

Bò bía bình dân ngày xưa bán không có chén, có đĩa gì cả, nhưng không phải vì thế mà dơ bẩn, kém vệ sinh. Bò bía bán cho đám học sinh ăn ngay tại chỗ được bỏ trong bao nylon mới toanh trong suốt. Người bán với một cái bao rời vỏ và vỏ đầu mếp để cái bao hé miệng, xong nhanh nhẹn bỏ những cuốn bò bía còn nóng hôi vào. Không tương, không ớt gì cả. Ai muốn ăn thêm tương thì có ngay hai cái bình tương đen, tương đỏ ngay tại đó, chỉ việc vừa ăn vừa phết tương thêm. Còn ai mua đem về thì có những túi tương đen đỏ bỏ chung bé bé được gói sẵn và kết treo thành một dây, người bán chỉ việc giật xuống đưa ra.

Nhưng đó là bò bía bình dân. Còn bò bía bản có nông thì hơi khác một chút, những cuốn bò bía được cuộn trong một miếng lá chuối trước khi tới tay khách ăn hàng đang rộn ràng chờ đợi. Còn tương ăn thêm thì phải hỏi xin, chỉ để nhận được câu trả lời tương có bỏ trong cuốn rồi, thêm làm gì nữa trời!

Thêm chứ! Ở chỗ khác có mà! Chẳng những có thêm tương đen, tương đỏ trong cái chén nhỏ xíu mà có thêm mấy khoanh hành phi vàng ươm, thơm lừng, cắn phải một miếng thì tâm thần xiêng liêng lằng lằng như thủy triều cao dâng.

Ngoài khái niệm bò bía bình dân thời bấy giờ, hay còn gọi là ngày xưa xa xôi cho ta bồi hồi, lại có thêm chữ bò bía ngọt!

Bò bía ngọt là một sản phẩm đương đại. Chúng ta phải rất cảnh giác, đừng vì hai chữ bò bía mà nghĩ rằng bò bía ngọt là... bò bía, cho dù là bò bía bình dân hay bò bía trưởng giả! Bò bía ngọt không cuốn bằng bánh tráng truyền thống mà lại dùng một thứ bánh cuốn biến tấu...âu tả với trứng, đường, đánh với bột mì và bột gạo rồi tráng hấp như bánh cuốn! Nhân của bò bía ngọt thì có dừa sợi. Thêm vào đó là kẹo mạch nha kéo dài cắt thành từng thanh chừng hai đốt ngón tay và cuối cùng là một ít mè đen rắc lên trước khi cuốn lại. Cứ thế mà ăn, không chấm chiếc gì cả.

Và ngày xưa xa xôi, xa thật xa ấy, có những cô nữ sinh thường hay túm tụm phía bên kia đường đối diện công Bà Huyện Thanh Quan để nhai, để cắn, để thưởng thức hương vị của món bò bía mặn lẫn ngọt.



Học Ăn Học Mời, Học Gói Học Mổ

Nhớ thật nhiều về những ngày học ở Gia-Long, chúng mình được Thầy Cô dạy dỗ chu đáo. Ngoài việc truyền cho học trò có được kiến thức về văn học, nghệ thuật, khoa học, và ngoại ngữ, các Cô còn chăm chút cho các nữ sinh từ cách đi đứng, nói cười, đến từng đường kim mũi chỉ, hầu mong học trò mình có được kỹ năng căn bản làm vốn liếng khi vào đời.

Tôi vẫn nhớ hoài về Cô Trần Thị Lý với các lớp Nữ-công Gia-chánh của Cô. Với búi tóc gọn gàng sau gáy, Cô kẹp mái tóc cánh phượng thật điệu nghệ. Nhớ dáng của Cô với lưng thẳng, cổ cao, với chiếc áo dài chiết eo thon. Vừa giảng dạy Cô vừa thỉnh thoảng dùng các ngón tay nâng nhẹ mái tóc trên trán của mình, môi Cô luôn điểm nụ cười thật tươi. Vẫn nhớ hoài món xốt mayonnaise mà Cô đã dạy cho. Không biết có phải vì lúc đó đang trong thời buổi bao cấp khó khăn, mà tôi thấy món xốt hôm đó ngon tuyệt vời.

Với vốn liếng căn bản có được từ những năm ở trường, tôi dần dà biết để ý, quan sát và tự học hỏi thêm về bếp núc, thêu may. Các kỹ năng này giúp tôi không ít khi phải sống xa xứ, mọi thứ đều phải tự làm mới có, không thể mỗi chút mỗi chạy ra đầu xóm mua về. Những năm sau này, cứ mỗi dịp Xuân về, tôi lại sắm sửa lá, thịt, nếp, đậu, để tự tay nấu nồi bánh chưng, vừa để có không khí Tết nơi cái xứ lạnh buốt này, vừa có cái ăn, lại vừa giữ được truyền thống, tập tục của ông bà để lại.

Hôm nay đã là hai mươi sáu tháng chạp, một lần nữa Tết lại gần kề ...

... Tết đến nơi rồi mà việc chỗ làm bận quá, hạp hành liên miên. Tôi định bụng chỉ làm vài thứ mứt, còn bánh chưng thì đành khát đến Xuân sau.

Thế là tôi chạy vội ra chợ, định chỉ mua vài thứ cần thiết xong là về. Sắp ra cửa, tôi nghe tiếng bà chủ tiệm gọi với ra sau, “Chị Lùng ơi, mang xấp lá dong ra bán.” Tai tôi vênh lên, mắt sáng rỡ, “Có lá dong hả chị Lùng, cho tôi xem.” Tay cầm xấp lá dong xanh láng mượt mà nước mắt tôi long lanh chực dâng trào. Có đến bốn mươi năm, nay tôi mới lại thấy lá dong! Thế là chẳng màng hỏi giá, tôi ôm xấp lá ra quầy tính tiền. Một lần nữa mắt tôi lại... long lanh. Ha ha, lần này là vì... lúng túng. Lá đắt quá. Lá dong tươi ở Canada mà! Đắt thì đắt, mặc

kệ! Thế là tôi bước ra khỏi tiệm, tay khệ nệ, nào lá, nào nếp, nào đậu, nào thịt ba chỉ, dây buộc... Nào, ta gói bánh chưng. Không chuẩn bị trước, thế mà tôi nhớ như in cách gói. Tay làm mà đầu miên man nghĩ, nhớ lại cảnh làm bánh chưng từ những năm trước 75...

... Nguyên khoảnh sân xi-măng sau nhà ở khu Bàn Cờ bày la liệt nào lá, nào nếp, đậu, thịt. Mẹ tôi và bà ngoại cùng tất cả “đám lâu la” là các cô và các cháu, xúm lại chuẩn bị hết tất cả các thứ. Từ khâu chẻ lạt xong luộc lại cho mềm dễ cột, đến khâu ngâm đậu, chà sạch, đãi vỏ, hấp, cho vào cối giã, nắm lại xong lấy dao xắt đậu cho tơi ra. Nếp vo sạch, ngâm cho nở, xong để ráo, sóc với muối. Thịt thì ướp nhiều hành và tiêu cho thật thơm. Còn lá dong thì rửa sạch, xong trụng nước sôi cho lá mềm khỏi rách, chuốt gân lá cho mỏng bớt để dễ xếp, gấp lá làm tư, đo rồi cắt cho vừa vụn khuôn. Đậu đó xong xuôi thì vội ông ngoại tôi ngồi vào gói bánh. Ông tôi hỏi nào đến giờ: bé thì chỉ biết học, lớn thì làm ông giáo, ông đốc. Ở nhà ông không phải đụng tới việc gì. Ấy thế mà cứ gói bánh chưng là phải tới tay ông. Bánh ông gói trăm cái như một, đều tăm tắp, bánh vuông vức, lá gấp cân xứng, vừa vụn nếp, đậu, thịt...

Vừa nghĩ đến kỷ niệm xưa, tay vừa làm, thế mà tới 11 giờ đêm lúc nào không hay. Lúc mọi người trong nhà sửa soạn đi ngủ thì tôi ngồi vào gói bánh, đầu tôi vẫn tiếp tục miên man...

Ôi, sao mà nhớ ông bà đến thế! Nhớ từ các buổi gói bánh chưng thời bếp núc ê hề, tới cả những năm đổi đời...

... Mua được vài ký thịt hạp tác xã, mẹ tôi đã chia cho ông bà để cả hai nhà cùng có vài cặp bánh chưng ít ỏi ngày Tết. Nhớ những tràng pháo nổ rân rân nhà hàng xóm, trong lúc anh tôi xách mấy thùng thiếc rỗng ra gõ vang thay tiếng pháo, vì “tiền không có đủ ăn, sao lại mua pháo đốt cho phí hở con”.

... Nhớ lòng Ông Bà thương cháu, mỗi tháng Ông lãnh lương là các cháu lại được quà. Các cháu từng đưa xếp hàng thơm vào má Ông, xong là ông cho mỗi đứa tờ mười đồng. Chúng tôi bây giờ vẫn hay nhắc với nhau, “Mi ông, mười đồng”.

... Hễ Tết đến thì mừng một bên nội, mừng hai bên ngoại, mừng ba thì bận bịu. Ngày còn bé đâu đã được chơi riêng với bạn nên mừng ba chúng tôi...

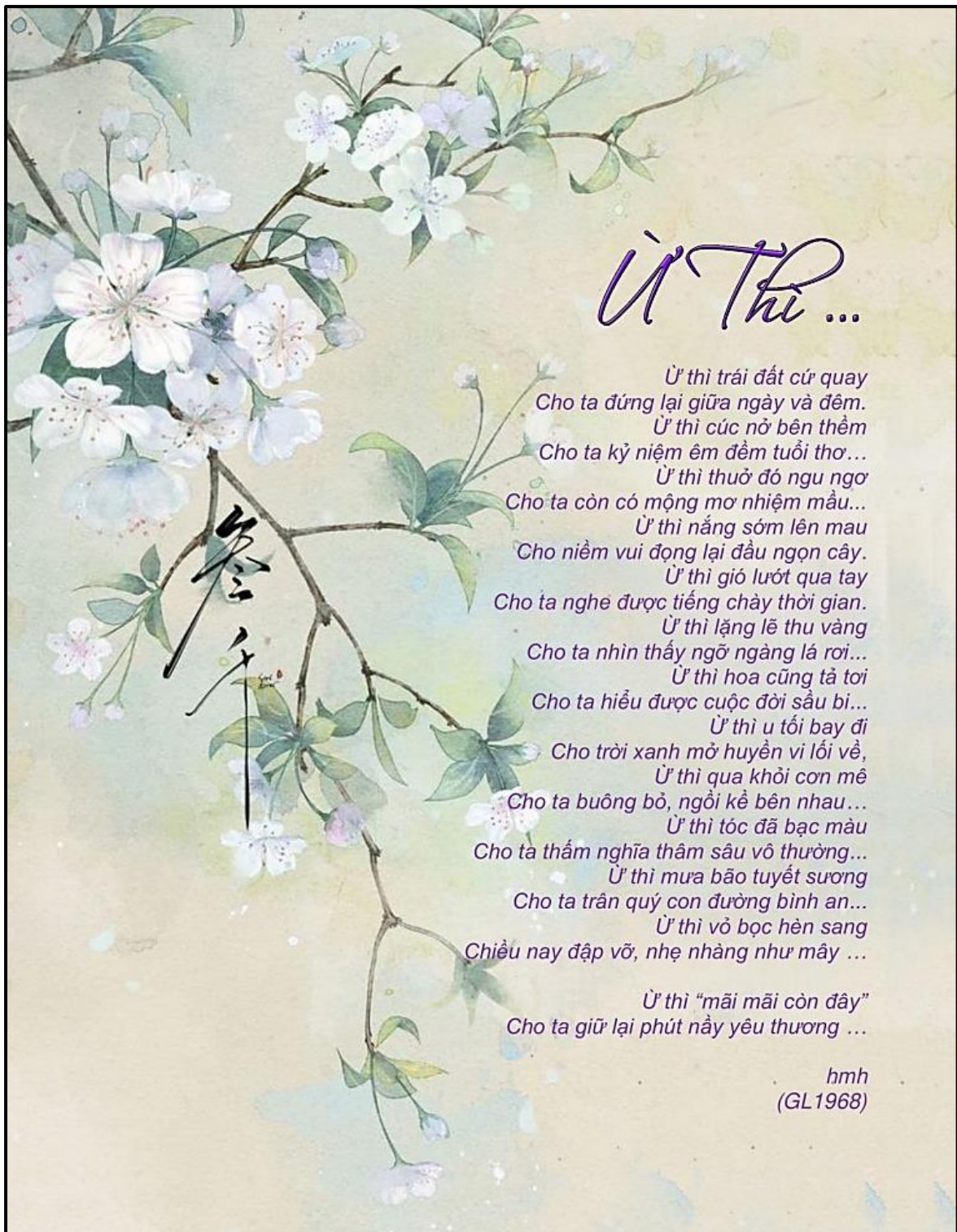
lập sòng rút “Bát”. Ba tôi bao giờ cũng làm cái. Chơi bài với ba tôi thật vui nhộn và thú vị. Ba tôi rút bài không mở ra xem ngay mà lại “nặn” lá bài từ từ xem nó là hình gì, “Sao mà có cái móc như cái mỏ cá, chắc là bát vạn, hay là cửu sò”. Ba tôi chơi bài rất hên, các con từng đưa cháy túi đứng lên bỏ cuộc. Ông còn dặn với theo, “Nhớ đấy, chỉ chơi trong nhà cho vui thôi. Ra đường chớ đánh bài nhé con.” Ba ơi, tội con vẫn nhớ lời Ba dạy, chẳng đưa nào vương vào bài bạc. Nhớ Ba thật nhiều. Mới đó mà Ba mất đã năm năm...

Thời gian trôi qua thật nhanh. Vừa gói, vừa buộc dây... mình ên, vậy mà cũng được chẵn 12 cái.

Mấy năm trước tôi có sắm nồi để nấu bánh chưng to lắm. Thế mà anh xã cất kỹ quá, kiếm mãi không ra. Tôi đành chia bánh ra nấu thành hai nồi. Đến khi nước trong 2 nồi bắt đầu sôi đều thì cũng đã 3 giờ sáng. Mau đi ngủ thôi, mai vẫn đi làm chứ có được nghỉ đâu.

Năm nay Tết nhà tôi thịnh soạn hẳn lên, nào hoa, nào mứt dừa, mứt dứa, mứt thạch, cả hai hũ dưa chua, giờ lại thêm bánh chưng. Nhìn ra cửa sổ, tuyết ngập tràn phố xá. Tôi vào giường với chăn êm nệm ấm, lòng ấm áp, hân hoan... Tết đến rồi!

Vân Trang 6/1 A2 G/L74-81





MỤC ĐÍCH CỦA KHỔNG GIÁO

(Phỏng theo cuốn «Nho Giáo, một triết lý chính trị» của Nguyễn Hiến Lê, xuất bản năm 1958)

Tư tưởng của Khổng giáo và Phật giáo có ảnh hưởng lớn nhất trong văn hóa Việt Nam. Khổng giáo bắt nguồn từ Nho giáo; nhờ Khổng Tử đã có công thu góp ý kiến của các Nho gia sinh trước để lại, sắp đặt, hợp lý hóa rồi làm thành một triết lý chính trị và phát huy trong giáo huấn của ông, thành ra về sau Nho giáo còn được gọi là Khổng giáo tuy không phải do Khổng Tử sáng lập ra

(lời Khổng Tử trong Luận ngữ : "Ta thuật đạo cổ nhân mà không sáng tác gì mới").

Học thuyết Khổng giáo gồm trong Ngũ kinh : Dịch (do Văn Vương diễn ra, sau Chu Công cắt nghĩa vắn tắt, rồi Khổng Tử lấy những sự thiết thực mà giải thích thêm cho rõ ràng) + Thư (chỉ chép các tài liệu chính trị và sử từ đời Nghiêu Thuấn đến Đông Chu) + Thi (sưu tầm các bài ca, bài dao từ thời thượng cổ đến thời vua Bình Chương nhà Chu) + Lễ gồm với Nhạc (chép lễ nghi và nhạc của các thời trước) + **Xuân Thu** (bộ sử biên niên với giá trị tư tưởng là **ngầm chứa một chủ chương về chính trị**), đây là công trình biên soạn chính của Khổng Tử .

Khổng Tử được coi là Nhà Nho cuối cùng và tài giỏi nhất của thời Chu, trước khi Trung Quốc biến chuyển từ chế độ phong kiến qua quân chủ (với việc thống nhất lãnh thổ của Tần Thủy Hoàng).

Các điểm chính của Nho giáo nguyên thủy có thể tóm tắt như sau :

* Vũ trụ mới đầu là một cuộc mờ mịt chứa một cái "lý" linh diệu gọi là Thái cực, Thái cực biến hóa ra thành âm và dương, rồi âm dương biến hóa mãi ra thành vạn vật.

* Ở trên hết có Trời và quỷ thần, dưới quỷ thần là người. Trời như một ông vua, coi mọi việc ở trần gian cho nên gọi Trời là Thượng đế.

* **Người là dân của Trời.** Xã hội có chế độ phong kiến rất trật tự : ở trên có Thiên tử thay Trời "trị" (có nghĩa là "giữ trật tự") dân ; rồi tiếp tục đến các vua chư hầu, đại phu, kẻ sĩ và thường dân. Nho gia ở trong hai giai cấp đại phu và sĩ, họ giỏi văn chương và lục nghệ (là : lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số), họ làm cố vấn cho hai giai cấp trên và cũng là giới cai trị dân trực tiếp cho nên có tư tưởng rất thực tế.

* Người phải thờ phụng Trời và cúng quỷ thần, nhưng qua trung gian : chỉ có Thiên tử mới được tế Trời, chư hầu thì tế Thần bốn phương và thường dân thì tế Tổ tiên trong nhà.

* **Người được dành cho tính Trời, cho nên thiên đạo và nhân sự quan hệ mật thiết với nhau** : việc gì hợp với thiên lý là phải, trái với thiên lý là sai ; từ đó ý của dân là ý của Trời và hợp với lẽ phải.

Một điều cần chú ý là : **ý của « dân » ở đây chỉ loại nhân dân sáng suốt có tài đức chứ không phải là tất cả quần chúng.**

TAI SAO NHO GIÁO LAI CÓ TÍNH CÁCH CHÍNH TRỊ ?

Các học giả như Trần Trọng Kim (xem cuốn "Nho Giáo"), coi những tư tưởng chính trị trong Nho giáo là kết quả của những tư tưởng triết lý và đạo đức thì Nguyễn Hiến Lê (NHL) nghĩ : "**đạo đức của Nho giáo có mục đích chính trị** cho nên phải đặt chính trị là phần quan trọng nhất trong Nho giáo thì mới thấy được chân tướng của Nho giáo mà thấu thâm ý của Nho giáo"

Theo NHL, **tính cách chính trị của Nho giáo được thể hiện qua những điều sau đây :**

* Những Nho gia đầu tiên xuất hiện trong giai cấp quan lại (nhất là giới sử quan) nên họ nhắm mục đích an dân giúp đời, tức là mục đích chính trị.

* Trong Ngũ kinh của Khổng Tử , thì kinh nào cũng có mục đích chính là dạy về chính trị ; ngay cả trong kinh Thi thì ý tưởng chính trị cũng rất rõ. Trong Tứ thư thì : Đại học là sách dạy sửa mình để bình thiên hạ", còn 3 cuốn Luận ngữ, Trung dung và Mạnh Tử bàn đến chính trị rất nhiều.

* Các ông "Thánh" của Nho giáo không phải là những nhân vật lý tưởng (có khi thần bí) xuất thế hoặc nhẫn nhục hy sinh cho nhân loại, mà là những vị xử thế và làm chính trị như các vua Nghiêu, Thuấn, Văn, Vũ, Chu Công, Khổng Tử , Mạnh Tử.

* Quan niệm đặc biệt của Trung Hoa : Trời là vua của vũ trụ và loài người là dân của Trời nên trong Ngũ kinh thường dùng chữ "dân" (ít chữ "nhân") để chỉ Người.

* Đạo đức theo Nho giáo có mục đích chính trị : "tu thân để tề gia, rồi trị quốc, rồi bình thiên hạ". Với quan niệm này nên các Nho gia đều cầu được làm chính trị, điển hình là hai ngôi sao sáng nhất : Khổng, Mạnh đều đã bốn ba chu du các chư hầu, tìm một vua biết tài mình để hành đạo, và đến khi thất vọng mới về cùng với môn đệ trước tác.

CHÍNH SÁCH CHÍNH TRỊ CỦA NHO GIÁO :

* Theo Nho giáo, **trị nước là giữ trật tự trong xã hội, một trật tự được coi là tự nhiên và công bằng.**

* Có 2 cách để giữ trật tự :

- Trọng lễ nghĩa : dạy người ta nên hay không làm điều gì, như vậy là có ý nghĩa giáo dục đề phòng, để cấm trước cái sắp có, dứt cái ác từ lúc chưa nảy mầm ; làm cho dân xa tội lỗi mà tự mình không biết (Đại đối Lễ ký). Do đó lễ có tính cách khoan nhân đáng quý.

- Pháp luật cấm người ta làm điều gì, nếu không tuân thì phải tội ; vậy nên pháp luật có ý nghĩa trừng trị và tính cách bạo tàn.

Nho giáo vốn **trọng đạo đức, cho sự tu thân là gốc của trị quốc** cho nên trọng lễ nghĩa hơn pháp luật.

* Để giữ trật tự, mỗi người phải giữ địa vị và bổn phận của mình, địa vị càng cao thì tài đức phải càng lớn ; đó là thuyết "**chính danh**"

* Nhà cầm quyền phải **tôn trọng ý chí của dân như ý chí của Trời**, và **có thể bị lật đổ nếu không làm tròn nhiệm vụ** và đây là một điều khác biệt với chính thể quân chủ chuyên chế ngày xưa của Tây phương. Theo nguyên tắc không có vấn đề thiểu số phục tùng đa số vì ý chí của dân là hạng nhân dân sáng suốt có tài đức chứ không nhất định là đại đa số quần chúng.

* Trọng đạo đức nên Nho giáo **xét nghĩa vụ hơn xét quyền lợi** vì tin là bỏ lợi dùng nghĩa thì thiên hạ bình. Xét ra các cuộc cánh mạng bùng nổ vì các giai cấp trên không chịu nhường bớt quyền lợi cho giai cấp dưới.

* Lấy đạo đức làm phương tiện và lấy giáo hóa thế giới làm mục đích. Vì vậy khi thấy đạo mình không thi hành được trong nước, Khổng Tử định đem truyền bá nó ở các xứ "rợ". Nhờ tinh thần này mà dân Hán đã đồng hóa được các dân chung quanh (Nguyên, Thanh...) để mở rộng được biên giới từ đời Nghiêu Thuấn đến Mãn Thanh.

* **Trọng người hơn chế độ** : Chính nghĩa thực hiện được hay không là do người chứ không do chế độ chính sách. Chế độ có hoàn thiện đến đâu mà người hành chánh thiếu tài đức thì sẽ không theo đúng chế độ và đưa đến kết quả tai hại. Đây cũng là một điểm khác với chế độ dân chủ Tây phương trong cách chọn người cầm quyền theo chủ trương của họ. Do đó mà trong lịch sử Trung Quốc nhiều hôn quân bị lật đổ vì bạo ngược, nhưng một người khác lại được đưa lên và chế độ quân chủ vẫn hoàn toàn tồn tại trong hơn 2000 năm.

* **Ghét chiến tranh, khinh vũ lực** : "Vì tranh đất đai mà gây chiến, làm dân chết thì không khác gì cho đất đai ăn thịt dân, tội đó không tha chết được" (lời Mạnh Tử)

* Quyền lực của vua do dân mà có : chỉ khi nào vua làm trọn nghĩa vụ với dân thì dân mới mang ơn và tôn sùng. Chủ quyền thuộc về hạng nhân dân sáng suốt (chứ không phải là tất cả quần chúng cần được dắt dẫn) để giám sát vua, bắt vua theo lẽ phải.

* Một cách tóm tắt có thể nói : Nho giáo đã nêu ra một **chính thể chuyên chế của nhân và trí**.

Tuân Tử đã ghi lại (trong chương Vương bá) chủ trương chung của các Nhà Nho về 3 lối chính trị :

- Vương đạo : dùng nhân nghĩa để trị dân.
- Bá đạo : dùng sự thưởng phạt cho công bằng.
- Chỉ nghĩ đến mình là đường mất nước.

Đề kết luận :

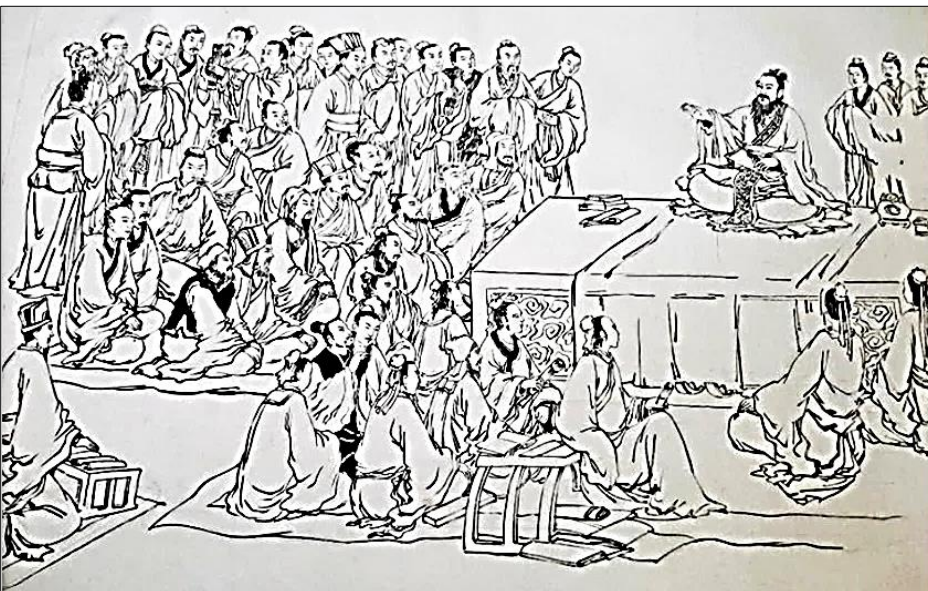
Trên phương diện lịch sử, Khổng Tử đã hệ thống hóa triết lý của Nho giáo thành một triết lý chính trị để dẹp loạn thời Đông Chu, hoài bão của các triết gia thời đó.

Nếu hiểu Nho giáo như một "**truyền thống tin tưởng và triết lý**" của đế quốc Trung Hoa thì có thể giải thích tại sao không có tính cách tôn giáo (như Kitô giáo, Hồi giáo, Ấn Độ giáo), nhưng Nho giáo đã được theo ở các nước Đông Nam Á trong mấy ngàn năm nay.

Nho giáo đã giúp cho chế độ quân chủ của Trung Quốc tồn tại trên 20 thế kỷ trong một xã hội nông nghiệp và đến nay văn hóa cùng lãnh thổ của họ vẫn còn tồn tại, chứ không bị diệt vong như các nền văn minh khác.

Ở thời đại xã hội công nghiệp, dĩ nhiên có những chính sách của Nho giáo (như quyền cai trị của nam giới ...) phải được sửa đổi để thích ứng với nhu cầu mới của xã hội hiện đại.

Tuy nhiên có nhiều nguyên tắc của Nho giáo mà cho tới ngày nay vẫn còn giá trị như : nhân bản (ý dân là ý trời), xét nghĩa vụ hơn xét quyền lợi, ghét chiến tranh khinh vũ lực), chính danh, trung dung.



Chú thích : Vì khuôn khổ giới hạn của các bài đăng trong Đặc san, nên lời Cổ nhân trong Kinh sách không được dẫn chứng hết trong bài giới thiệu một "cách nhìn" đặc biệt này.

Tô Lệ-Hàng - GL. 62



*Đại diện nhóm Cựu Nữ Sinh Gia Long Houston
& vùng phụ cận, Ban chấp hành Gia Long Houston
nhiệm kỳ 2023-2025 xin chúc Đại Hội Gia Long
Thế Giới kỳ X họp mặt thành công rực rỡ!*



Phạm Thị Xoàn
Phó Nội Vụ



Tạ Thanh Duy Lý
Tổng điều phối viên sự kiện



Trần Thị Ly Băng
Hội Trường



Lê Thanh Hà
Phó Ngoại Vụ



Đặng Trần Bạch Yến
TB Khánh Tiết



Vũ Dương Hà Hoa
TB Văn Nghệ



Phạm Thị Láng
Thù Quý



Đào Kim Thoa
TB Xã Hội



Trần Mỹ Chương
Cố vấn



Lã Yên
Cố vấn



Nguyễn thị Ngọc Lan
Cố vấn

